**CHUYÊN ĐỀ 8: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP**

**ĐỀ 1.**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:**  *Nắng Ba Đình mùa thu*  *Thắm vàng trên lăng Bác* *Vẫn trong vắt bầu trời* *Ngày tuyên ngôn Độc lập.* *Ta đi trên quảng trường* *Bâng khuâng như vẫn thấy* *Nắng reo trên lễ đài* *Có bàn tay Bác vẫy.* *Ấm lòng ta biết mấy* *Ánh mắt Bác nheo cười* *Lồng lộng một vòm trời* *Sau mái đầu của Bác...*  *(Nắng Ba Đình - Nguyễn Phan Hách)* |

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3:**Đoạn thơ trên gợi nhớ đến sự kiện lịch sử nào của nước ta?

A. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945

B. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 3.9.1945

C. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước ngày 5.6. 1911

D. Bác Hồ trở về sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

**Câu 4.** Từ “ bâng khuâng” thuộc loại từ gì?

1. Từ ghép B. Từ láy

C. Từ ghép chính phụ C. Từ láy bộ phận

**Câu 5.** Từ “ vẫn” trong câu thơ “ Vẫn trong vắt bầu trời” thuộc từ loại nào?

1. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Phó từ

**Câu 6.** Từ “ thắm vàng” trong câu thơ “ thắm vàng trên lăng Bác” có ý nghĩa gì?

A.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ.

B.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời.

C.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ rực rỡ tung bay trong gió.

D.Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập.

**Câu 7.** Câu thơ “ Nắng Ba Đình mùa thu” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh. B. Nhân hoá C. Ẩn dụ. D. Điệp ngữ.

**Câu 8.** Nội dung chính của bài thơ là gì?

1. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
2. Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu.
3. Bài thơ thể hiện lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập.
4. Niềm vui của toàn dân khi nước nhà được độc lập

**Câu 9:**Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*Ta đi trên quảng trường*

*Bâng khuâng như vẫn thấy*

*Nắng reo trên lễ đài*

*Có bàn tay Bác vẫy.*

**Câu 10:** Trình bày cảm xúc của mình về sự kiện trọng đại được nhắc đến trong đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng.

**II. Phần viết**

**Đôi bàn tay mẹ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn. | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm. | 0.5 |
| ***3*** | Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình ngày 2.9.1945 | 0.5 |
| ***4*** | Từ láy bộ phận | 0.5 |
| ***5*** | Phó từ | 0.5 |
| ***6*** | Sự tươi tắn, sáng trong của nắng trời, cả ánh nắng huy hoàng từ sao vàng cờ đỏ, có cả ánh sáng kiêu hãnh tự hào của tấm lòng một công dân độc lập, lòng biết ơn sâu nặng của một người con đối với Bác Hồ. | 0.5 |
| ***7*** | Ẩn dụ | 0.5 |
| ***8*** | Bài thơ với lời lẽ nhẹ nhàng, da diết bộc lộ niềm biết ơn, công lao to lớn của Bác Hồ kính yêu. Lòng tự hào vào thời khắc đất nước được độc lập. | 0.5 |
| ***9*** | - Biện pháp tu từ : nhân hóa nắng reo  - Hiệu quả : thể hiện không khí vui tươi, phấn khởi và niềm hạnh phúc lớn lao của cả dân tộc trong ngày vui trọng đại | 1.0 |
| ***10*** | Bày tỏ tình cảm chân thành, sâu sắc với ngày lễ tuyên bố nền độc lập, tự do của dân tộc : tự hào, sung sướng, xúc động,… | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục 3 phần rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả.  **b. Yêu cầu nội dung:**  **+ Mở bài:** Cảm xúc yêu thương đong đầy về đôi bàn tay mẹ.  **+ Thân bài:** Bộc lộ cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ: Đôi bàn tay lam; đôi bàn tay yêu thương ( chăm sóc, dạy bảo, là động lực trên hành trình dài rộng cuộc đời con)  *- Đôi bàn tay mẹ - Đôi bàn tay lam làm, khéo léo*  + Tôi yêu đôi bàn tay thô ráp của mẹ, trên đôi tay ấy là những đường gân xanh xao uốn lượn như những dòng sông, mà sau này tôi mới biết, đó là dòng đời đưa tôi ra biển lớn.  + Bao nhiêu khó khăn nhọc nhằn in hằn trên đôi bàn tay của mẹ. Ngắm bàn tay mẹ, tôi hỏi: “Sao tay con mềm mà tay mẹ nhiều chai sần cứng thế?”. Mẹ chỉ trả lời: “Người có chai tay là người biết yêu thương”. Tôi mãi nhớ câu nói đó. Phải mất mấy năm sau tôi mới hiểu ra ý nghĩa của lời mẹ nói năm xưa.  + Năm tháng qua đi, ở bên mẹ, tôi được chứng kiến những sự đổi thay diệu kỳ của cuộc sống chỉ bằng đôi bàn tay ấy. Đằng sau những bữa cơm thịnh soạn của gia đình, là dáng mẹ với đôi bàn tay gầy gầy, xương xương nhặt từng cọng rau, vo từng bát gạo, nấu từng ấm nước chè, kho từng nồi cá khế. Đằng sau những trang giấy trắng tinh trong đời học sinh của chị em tôi, là bàn tay mẹ lặn lội lo toan …Đằng sau tổ ấm của gia đình tôi, đó là bàn tay mẹ chăm lo, vun vén, tưới nước yêu thương, đoàn kết mỗi ngày.  *- Đôi bàn tay yêu thương:*  + Đằng sau giấc ngủ ngon của tôi là đôi bàn tay mẹ đã chăm ẵm, bế bồng, quạt mát, ru vỗ, ấp ôm tuổi thơ tôi…  + Đằng sau sự trưởng thành của tôi là sự gầy gò, càng ngày càng thô ráp, chai cứng của đôi bàn tay mẹ.  + Tôi vẫn thường lọt thỏm trong vòng tay ấy và thách thức tất cả bên ngoài. Một cảm giác an toàn tuyệt đối luôn thường trực mỗi khi được nằm gọn trong vòng tay của mẹ. Đôi bàn tay bé nhỏ của tôi chỉ nắm vừa ngón tay cái của mẹ, tôi thường chơi trò dúc dắc qua lại đủ bề để cho tay mẹ phát ra tiếng kêu. Những lần như thế, tôi tự hỏi: “Sao tay mẹ to và cứng thế?” !  + Và có khi …tôi sợ đôi bàn tay mẹ - đó là lúc mẹ cầm cái roi lăm le quát mỗi khi tôi mắc sai lầm, đôi tay mẹ đã làm tôi đau. Nhưng có như thế tôi mới thấy hết tình yêu thương bao la của mẹ…  + Từ những đòn roi năm xưa cho tới những sợi chỉ dài xuyên qua tà áo của ba khi bị rách… nhờ đôi tay mẹ, tôi thêu thùa, may vá.  + Và tôi hiểu, bằng đôi bàn tay ấy, mẹ đã viết lên sự sống, ước mơ, tương lai và cả cuộc đời tôi.  => Trong từng giờ phút mẹ hiện diện trên cõi đời, tôi cảm nhận đôi bàn tay mẹ thắp sáng những vì sao tinh tú trong cuộc sống của tôi.  *-) Tiếng lòng của con dành cho mẹ:*  + Thời gian vụt trôi, bỏ lại tuổi thơ hồn nhiên chân đất, bỏ lại những tháng ngày rong ruổi và những câu hỏi vu vơ của trẻ nhỏ, bây giờ tôi đã thành thiếu nữ tuổi đôi mươi…Tôi cũng sắp làm mẹ.  + Tôi thèm được một lần thấy mẹ cầm roi, tôi thèm được một lần thấy mẹ bắt tôi phải tắm và kỳ cọ và thèm được ăn bữa cơm gia đình mẹ nấu khi tôi phải đi học xa.  + Và hơn hết, tôi thèm được nắm lấy đôi bàn tay của mẹ, thèm được đôi bàn tay mẹ ôm vào lòng để cảm nhận hơi ấm từ mẹ. Nhờ đôi bàn tay yêu thương của mẹ mà có tôi như ngày hôm nay. Tôi yêu bàn tay của mẹ - Đôi bàn tay viết nên ước mơ tôi!!!  **+ Kết bài**:  Tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.  *Lưu ý: Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp.* |  |

**ĐỀ 2.**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

**Biển đẹp**

*Buổi sáng nắng sớm. Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh. Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai ai đem rắc lên trên. Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu: xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,…. Có quãng biển thâm xì, nặng trịch. Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt. Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời. Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu bưởi đào. Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đỗ. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh buồm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui. Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ,…. Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là: vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây trời và ánh sáng tạo nên.*

*(Vũ Tú Nam)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là ?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Khi nào thì : "Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên." ?

A. Buổi sớm nắng sáng.

B. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.

C. Buổi sớm nắng mờ.

D. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.

**Câu 3.** Trong câu: “Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm thẫm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.” Hình ảnh “ Những cánh buồm” được so sánh với hình ảnh “ngực bác nông dân” dựa vào đặc điểm nào để so sánh?

A. Ướt đẫm

B. Bồi hồi

C. Khoẻ nhẹ

D. Cả ba ý trên.

**Câu 4**. Câu: “Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như ....” Từ đồng âm với tiếng “đục ” trong từ “ đỏ đục” là:

1. Đục ngầu. B. Đục đẽo. C. Vẩn đục. D. Trong đục

**Câu 5.** Trong câu: “Những cánh buồm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh.” Sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 6.** Tìm các cặp từ trái nghĩa có trong câu sau : Trời trong xanh, biển nhẹ nhàng, trời âm u, biển nặng nề.

1. Trong xanh – nhẹ nhàng, âm u – nặng nề.
2. Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề.
3. Trong xanh – nặng nề , âm u – nặng nề.
4. Trong xanh – nặng nề, âm u – nặng nề.

**Câu 7.** *Vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần rất lớn là điều gì?*

A.Do mây trời và ánh sáng tạo nên.

B. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào.

C. Do thay đổi góc quan sát.

D. Do mây trời thay đổi

**Câu 8.** Văn bản miêu tả cảnh biển theo trình tự nào?

1. Không gian
2. Thời gian
3. Diễn biến tâm trạng
4. Thời gian, không gian

**Câu 9.** Phân tích giá trị biểu đạt của biện phá tu từ trong câu sau:

*Những cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.*

**Câu 10.**Viết đoạn văn cảm nhận về vẻ đẹp của biển vào buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm?

**II. Phần viết:**

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng:"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” Qua bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thanh Thảo hãy làm sáng tỏ nhận định trên?.

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Miêu tả | 0.5 |
| **2** | Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. | 0.5 |
| **3** | Cả ba ý trên: ướt đẫm, bồi hồi, khoẻ nhẹ | 0.5 |
| **4** | Đục ngầu | 0.5 |
| **5** | So sánh | 0.5 |
| **6** | Trong xanh – âm u , nhẹ nhàng – nặng nề. | 0.5 |
| **7** | Do mây trời và ánh sáng tạo nên. | 0.5 |
| **8** | Thời gian, không gian | 0.5 |
| **9** | Nhà văn Vũ Tú Nam đã sử dụng thành công biện pháp so sánh rất sinh động trong việc miêu tả hình ảnh cánh buồm *“ cánh buồm ra khỏi cơn mưa, ướt đẫm, thẫm lại, khỏe nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt”.*  . Biện pháp so sánh không chỉ làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn mà còn cho ta những cảm nhận rất chân thực về cánh buồm: Cánh buồm ấy cũng nhọc nhằn,vất vả mưu sinh và giống như người lao động mang theo cái đẹp kết tinh của cuộc đời. Gửi gắm trong hình ảnh độc đáo ấy, Vũ Tú Nam đã thầm kín bày tỏ sự trân trọng, niềm mến yêu với cánh buồm dong duổi nơi biển khơi xinh đẹp và tình yêu lao động của con người. | 1.0 |
| ***10*** | Với sự quan sát tỉ mỉ, ngôn ngữ bình dị cùng tấm lòng đầy yêu thương, nhà văn Vũ Tú Nam đã mang đến cho bạn đọc một bức tranh “ Biển đẹp” thơ mộng, đầy sắc màu do thiên nhiên ban tặng, tạo dựng. Biển được miêu tả ở nhiều góc độ, sắc thái và khoảnh khắc khác nhau đặc biệt là khi chiều lạnh, nắng tắt sớm “*Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lăn tăn như bột phấn trên da quả nhót”* Phép so sánh, liên tưởng độc đáo khiến biển trở nên gần gũi ấm áp, dịu dàng. Biển đẹp ở mọi thời điểm, cái rì rào bất tận của biển đã ôm ấp ru vỗ tuổi thơ của rất nhiều bạn trẻ.Biển là món quà vô giá mà mẹ thiên nhiên ban tặng nên ta hãy trân trọng nâng niu món quà vô giá của thiên nhiên. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, luận điểm, luận cứ rõ ràng,mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn được nhận định..  **+) Thân bài:**   * Giải thích sơ lược nhận định * Gọi được luận điểm:   + L Đ 1: Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời.  + L Đ 2: “Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.   * Đánh giá, mở rộng * Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.   **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề |  |

**Bài tham khảo:**

Ý kiến của Lê Ngọc trà bàn về đặc trưng của nghệ thuật: tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ tràn đầy trong tâm hồn người nghệ sĩ. “Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm” - nghệ thuật sinh thành trên đời sống tinh thần của con người, bởi không có niềm cảm hứng, say mê, con người chỉ viết nên những câu chữ vô hồn, vô thanh, trống rỗng. Tình cảm của nghệ thuật là những cung bậc cảm xúc, tâm tư ngân rung từ trái tim người nghệ sĩ, đó có thể là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan,là niềm vui sướng hay nỗi buồn đau, là khúc hoan ca hay lời tuyệt vọng... Thêm vào đó, nghệ thuật còn là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư ”nghĩa là người nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm nghệ thuật chính là đang giãi bày lòng mình, gửi những tâm tư tình cảm, những tình ý sâu xa, nỗi lòng của mình vào tp và khơi gợi lòng đồng cảm nơi bạn đọc. Thơ ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Chỉ khi nhà thơ mang trái tim dễ xúc động, nhạy cảm, nhiệt huyết, khi đó sẽ có thơ. Cảm xúc trong thơ phải “tràn đầy”, mãnh liệt, nồng nàn, đấy là cảm xúc thẩm mỹ. Nó kết tinh, lắng đọng đến mức cần phải “giãi bày và gửi gắm”, đó cũng chính là hành trình đào sâu địa tầng cảm xúc để phát hiện, làm mới cách nghĩ, cách nhìn, cách cảm và cách thể hiện trong tác phẩm. Nhà thơ Thanh Thảo đã giãi bày những suy ngẫm của mình về cái đẹp của cuộc đời trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân”.

Bài thơ “Sự bùng nổ của mùa xuân” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của của nhà thơ thanh Thảo về cái đẹp trong cuộc đời. Có bao giờ bạn nghe được tiếng lá rơi rất khẽ, thấy được chồi non mới nhú? Bạn đã lắng nghe tiếng chim hót líu lo chào mừng ngày mới, tiếng rì rào bất tận trên những cánh đồng quê hay bạn đã chạm tay vào cánh hoa mềm mại của bó cúc trắng tinh? Đã bao giờ lắng mình để thấy được giọt sương long lanh đậu trên lá cỏ mỗi sớm mai!? Tất cả những điều đó là cái đẹp của cuộc sống đáng trân quý. Vậy nên, nhà thơ Thanh Thảo đã gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống qua hình ảnh thiên nhiên thật đẹp:

*"Những giọt sương lặn vào lá cỏ*

*Qua nắng gắt, qua bão tố  
Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh  
Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương..."*

Con người khi sinh ra ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc và thành công. Cuộc đời vốn dĩ không hề màu hồng, không bình yên và bằng phẳng. Nhưng vẫn luôn chứa đựng những điều kỳ diệu, những điều bất ngờ. Muốn biến cuộc sống của  mình thành một bức tranh rực rỡ màu sắc thì con người ta phải biết biến những khó khăn thành động lực. Hai câu thơ đầu, hình ảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp. Hình ảnh *giọt sương lặn vào lá cỏ*chính là biểu tượng cho cái đẹp bình dị, khiêm nhường của đời sống quanh ta. Nó là những điều tưởng chừng như rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng ý nghĩa. Giọt sương bé nhỏ, rất đỗi mỏng manh, khiêm nhường nhưng lại tiềm ẩn sức sống bền bỉ, mãnh liệt. *Nắng gắt, bão tố*là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những khó khăn, thử thách của cuộc đời. Nhưng cái đẹp ấy phải trải qua “nắng gắt”, “bão tố”, trải qua khó khăn, thử thách của cuộc đời để rồi “Vẫn giữ lại cái mát lành đầy sức mạnh/Vẫn long lanh, bình thản trước vầng dương” nghĩa là vẻ đẹp của cuộc đời muôn đời vững bền, bất biến dẫu trải qua bao khắc nghiệt, bao thăng trầm.

Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng mà luôn chứa đầy những khó khăn thử thách. Tác giả đã sử dụng rất thành công cấu trúc: *Qua…vẫn…vẫn.*Việc sử dụng cấu trúc điệp đã nhấn mạnh vẻ đẹp vững bền, bất biến của những giọt sương qua bao khắc nghiệt của tự nhiên, bao thăng trầm của đời sống.

Từ một hiện tượng trong thiên nhiên, Thanh Thảo gợi mở cho ta nhiều suy ngẫm về con người, cuộc sống. Đó là sức sống bền bỉ, mãnh liệtcủa thiên nhiên, và cũng chính là sức sống bền bỉ, mãnh liệt của con người trước sóng gió cuộc đời. Và đời sống vẫn luôn tiềm ẩn những vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, lí thú, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao.Thiên nhiên, con người vẫn luôn tiềm tàng sức sống bền bỉ, mãnh liệt trước sóng gió cuộc đời. Giữa vô vàn khó khăn, khốc liệt của hoàn cảnh, cái đẹp vẫn đơm hoa, sự sống vẫn nảy mầm. Giữa cuộc đời đầy chông gai, sóng gió, có những con người bình thường nhưng vẫn tiềm ẩn sức sống phi thường, đầy bản lĩnh, nghị lực. Có những sự vật bề ngoài tưởng chừng mong manh, những con người thoạt nhìn rất nhỏ bé, khiêm nhường (như giọt sương, lá cỏ) nhưng lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao, một vẻ đẹp kì diệu. Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, luôn ẩn chứa vẻ đẹp bình dị mà thanh cao, những con người khiêm nhường mà vĩ đại. Tâm hồn con người, cái đẹp lên hương từ cuộc sống chính là hạt ngọc lung linh,trong ngần, ngời sáng biết bao thánh thiện mà mỗi một chúng ta cần biết nâng niu, trân trọng. Cuộc đời này vốn rất đẹp. Muốn nhận ra những vẻ đẹp kì diệu đó, điều cốt yếu nhất là chúng ta cần phải có tầm nhìn, biết cách nhìn nhận, khám phá, trân trọng cái đẹp của đời sống, con người.

“Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Ngôn ngữ bình dị, sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, , hình ảnh thơ đẹp, mang tính biểu tượng, biện pháp điệp cấu trúc có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định triết lí nhân sinh trong cuộc đời..

Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽnghệ thuật nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Sự bùng nổ của mùa xuân” của Thạch Thảo là bài thơ mang những chiêm nghiệm, suy tư mà nhà thơ muốn giãi bày, gửi gắm tới bạn đọc, gửi gắm tình ý sâu xa về cái đẹp của cuộc đời.Tâm hồn người làm thơ đẹp lắm, mơ mộng lắm, nhưng bao giờ cũng phải cúi xuống cuộc đời theo nghĩa trần thế nhất để yêu thương. Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc. Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính.

Thơ đong đầy xúc cảm và người đọc hãy đón nhận nó bằng tất cả trải nghiệm và suy ngẫm.  hãy nghe, cảm nhận và đồng sáng tạo. Dùng cái tâm, cái tình để cảm xúc đánh thức, để “giãi bày và gửi gắm tâm tư”. Cần tình để bao dung, cần tài để tình thăng hoa và nghệ thuật vượt ra ngoài quy luật băng hoại của thời gian.Nhà thơ Thanh Thảo đã “giãi bày và gửi gắm tâm tư” nơi lòng mình đến bạn đọc muôn đời về cái đẹp của cuộc sống. Từ bao đời nay cái đẹp vẫn luôn trường tồn, luôn được con người trân quý và ngợi ca trong dòng chảy thơ ca bởi *“Thơ là con đường ngắn nhất đi từ trái tim đến trái tim”*.

**Đề 3: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

***Bầu trời trên giàn mướp***

*(Hữu Thỉnh)*

*Thu ơi thu ta biết nói thế nào*

*sương mỏng thế ai mà bình tĩnh được*

*hứa hẹn bao nhiêu bầu trời trên giàn mướp*

*lúc hoa vàng thu mới chập chờn thu*

*ngỡ như không phải vất vả chi nhiều*

*sau tiếng sấm thế là trời mới mẻ*

*quả đã buông thủng thẳng xuống bờ ao*

*ta cứ tưởng đất sinh sôi thật dễ*

*trời thu xanh và hoa mướp thu vàng*

*thưa mẹ*

*những năm bom nơi con không thể có*

*bến phà con đã qua, rừng già con đã ở*

*gặp vạt lúa nương con cũng viết thư về*

*nên không dám*

*dù một giây sao nhãng*

*bầu trời này từng dẫn dắt con đi.*

*(Theo www.nhavantphcm.com.vn, 20/9/2014)*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Lục bát D. Năm chữ

**Câu 2.** Từ “ thủng thẳng” là loại từ nào?

1. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ ghép tổng hợp

**Câu 3.** Bài thơ có bố cục mấy phần?

1. Ba phần B. Hai phần c. Bốn phần D. Một phần

**Câu 4.** Tín hiệu đầu tiên của mùa thu được tác giả cảm nhận là hình ảnh nào?

1. Hương ổi B. Làn sương mỏng C. Hoa cúc D. Trời xanh

**Câu 5.** Bài thơ là lời của ai nói với ai?

1. Con nói với mẹ B. Cháu nói với bà
2. Anh nói với em D. Cha nói với con

**Câu 6.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là?

1. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả.

**Câu 7.**Khung cảnh thiên nhiên của mùa nào được gợi tả qua tác phẩm?

1. Mùa hạ B. Mùa thu C. Mùa đông D. Mùa xuân

**Câu 8.** Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là gì?

A.Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng.

B. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu.

C. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh giàn mướp hoa vàng.

D. Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của hai khổ thơ sau?

**Câu 10.** Viết đoạn văn ( 5 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình ảnh thơ: trời thu xanh và hoa mướp thu vàng ?

**II. Phần viết:**

Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật người anh trai trong truyện ngắn “ Bức tranh của em giá tôi” ( Tạ Duy Anh)

Gợi ý :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Từ láy | 0.5 |
| **3** | Bố cục của bài thơ: 2 phần | 0.5 |
| **4** | Làn sương mỏng | 0.5 |
| **5** | Lời con nói với mẹ | 0.5 |
| **6** | Biểu cảm | 0.5 |
| **7** | Mùa thu | 0.5 |
| **8** | Vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên mùa thu qua hình ảnh bầu trời xanh và giàn mướp hoa vàng. | 0.5 |
| **9** | Nội dung chính của hai khổ sau: Nỗi niềm xúc động của tác giả khi đối diện với khung cảnh hiện tại và hoài niệm về quá khứ. | 1.0 |
| **10** | Trời thu xanh và hoa mướp thu vàng là những hình ảnh đẹp, hài hòa về màu sắc. Sắc xanh của bầu trời và sắc vàng của hoa mướp mở ra không gian khoáng đạt, cao rộng, gợi sự bình yên, thanh thản, nhẹ nhõm trong tâm hồn con người. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, làm rõ được đặc điểm của nhân vật.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu được nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn.  **+) Thân bài:** Làm rõ nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”  + Lựa chọn ngôi kể thứ nhất  + Nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật  + Đánh giá khái quát  **+) Kết bài:**  Đánh giá những thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tạ Duy Anh trong truyện ngắn. |  |

**Bài tham khảo**

Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện trong sáng, giàu tình cảm, truyện không dài (chỉ hơn hai trang sách), nhưng cũng đủ để cho ta thấy tài năng của tác giả qua cách kể chuyện và xây dựng hệ thống nhân vật.

Tạ Duy Anh là một cây bút trẻ xuất hiện trong văn học thời kì đổi mới, đã có những truyện ngắn gây được sự chú ý của bạn đọc bởi nghệ thuật đặc sắc và phong cách riêng độc đáo của mình. Trong đó có tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi”. Truyện đã đạt được giải nhì (giải cao nhất) trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong phát động.

Tạ Duy Anh đã lựa chọn ngôi kể chuyện là ngôi thứ nhất. Truyện được kể bằng lời kể của nhân vật nguời anh. Lựa chọn như vậy giúp cho việc miêu tả tâm trạng của nhân vật sinh động hơn, có nghĩa là lời kể tự nhiên hơn và bộc lộ tâm trạng kín đáo, sâu sắc hơn. Theo cách kể này thì diễn biến tâm trạng, sự biến đổi về cách nhìn của người anh đối với cô em  gái, và cả vẻ đẹp của người em gái sẽ được thể hiện một cách tự nhiên. Qua người anh, ta thấy được sự thức tỉnh của cậu ta, lại vừa thấy rõ vẻ đẹp của cô em gái. Nhờ vậy mà chủ đề tác phẩm càng được bộc lộ sâu sắc. Bài học về sự tự đánh giá, tự nhận thức càng thấm thía hơn với người anh và mỗi chúng ta.

Hơn hết sự thành công còn nằm ở nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật, sự thay đổi, chuyển biến trong nhận thức của người anh về cô em gái của mình. Bởi thế người đọc nhận ra được nhiều tình huống và tình tiết bất ngờ đến người đọc đặc biệt là diễn biến tâm trạng của người anh từ khi thấy em gái "mày mò và tự chế thuốc vẽ" cho đến khi bạn của bố phát hiện ra "tài năng" thiên bẩm và cuối cùng là bức tranh đạt giải nhất của Kiều Phương. Những dòng tâm trạng ấy không được diễn xuôi mà luôn có những khúc mắc khó tháo gỡ, những hoài nghi và cả sự ăn năn hối hận của người anh.Nhờ vậy, truyện đã dẫn dắt ta từ tình huống bất ngờ này đến những bất ngờ khác, liên tiếp từ đầu cho đến khi kết thúc.

Diễn biến tâm trạng của người anh được xây dựng bằng chính lời kể của nhân vật. Tâm trạng đó được thay đối qua diễn biến của câu chuyện: thoạt đầu, khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế thuốc vẽ; khi tài năng hội hoạ của cô em gái được phát hiện; và ở cuối truyện, khi đứng trước bức tranh được giải nhất của em gái mình.Thoạt đầu là thái độ coi thường việc làm của Kiều Phương. Khi thấy em gái vẽ và mày mò tự chế tạo màu vẽ, người anh chỉ coi đó là những trò nghịch ngợm của trẻ con và nhìn bằng cái nhìn kẻ cả, không cần để ý đến “Mèo con” đã vẽ những gì. Cách nhìn ấy được thể hiện qua giọng kể của người anh: tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn. “Mèo” luôn bị nhắc nhở vì hay lục lọi các đồ vật trong nhà: Này, em không để chúng nó yên được à? Khi phát hiện được cô em nhào bột vẽ, người anh buông một câu: Thảo nào các đít xoong chảo bị nó cạo trắng cả. Quả thật, thái độ của những người làm anh trong một gia đình thường coi em gái mình là như vậy!

Khi tài năng hội hoạ của người em được phát hiện thì tâm trạng của người anh cũng bị biến đổi. Do tình cờ mà chú Tiến Lê phát hiện ra năng khiếu hội họa của người em. Sáu bức tranh của người em làm cho bố, mẹ và mọi người đều ngạc nhiên, vui mừng, sung sướng. Duy có người anh lại cảm thấy buồn, buồn vì cảm thấy mình bất tài và cho rằng vì lí do đó mà mình bị đẩy ra ngoài, bị cả nhà lãng quên. Sống với tâm trạng như vậy, người anh không thể thân với em gái như trước nữa, rồi đối xử với em gái không công bằng chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên. Tâm lí mặc cảm, tự ti đã khiến người anh những lúc ngồi bên bàn học chỉ muốn gục xuống khóc. Thậm chí vẻ mặt ngộ nghĩnh của em gái trước kia bây giờ làm cho người anh vô cùng khó chịu, cảm thấy như mình đang bị “chọc tức”. Đây là một kiểu tâm lí dễ gặp ở mọi người, nhất là ở tuổi thiếu niên, đó là lòng tự ái và mặc cảm tự ti khi thấy người khác có tài năng nổi bật. Phải là người am hiểu tâm lí trẻ em lắm, tác giả mới đưa ra một tình huống thay đổi tâm lí của người anh hấp dẫn và tạo được kịch tính cho truyện hay đến như vậy!

Một tình huống quan trọng hơn nữa đã tạo nên điểm nút của diễn biến tâm trạng nhân vật người anh là ở cuối truyện. Đó là một loạt các bất ngờ liên tiếp đến với người anh, khi cậu ta đứng trước bức tranh được tặng giải nhất của người em. Điều bất ngờ trước tiên là bức tranh lại vẽ chính cậu. Hơn thế nữa, điều cậu không thể ngờ được còn là hình ảnh mình qua cái nhìn của người em gái: Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mất, tư thế ngồi của chú không chỉ suy tư mà còn rất mơ mộng nữa! Trong phút chốc, tâm trạng của cậu đã đi từ ngạc nhiên đến hãnh diện rồi xấu hổ. Ngạc nhiên vì bức tranh lại chính là cậu, bức tranh ấy hoàn toàn bất ngờ với cậu. Còn hãnh diện thì cũng dễ hiểu vì cậu thấy mình hiện ra với những đường nét đẹp trong bức tranh của cô em gái…

Tuy nhiên, câu chuyện không dừng lại ở đó. Nếu Tạ Duy Anh để tâm trạng của người anh kết thúc tại đây thì truyện chẳng có gì phải bàn nữa. Nhưng điều quan trọng hơn mà tác giả đã khơi dậy được là người anh đã không dừng lại ở sự hãnh diện thoả mãn, mà đó là tâm trạng xấu hổ. Trạng thái xấu hổ của cậu đã “cởi nút” cho kịch tính của truyện. Và đấy cũng chính là lúc nhân vật tự thức tỉnh để hoàn thiện nhân cách của mình. Cậu đã thì thầm với chính mình: “Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư?” Một câu bỏ lửng có dụng ý nghệ thuật của tác giả. Vậy mà dưới mắt tôi thì... để người đọc tự hình dung ra trạng thái dằn vặt, sự thức tỉnh của nhân vật. Nhưng cũng phảng phất đâu đó lời nhắc rất “khẽ”: mỗi người hãy tự nhìn lại chính mình. Chú bé cảm thấy mình chưa được hoàn hảo, phải cố gắng vươn lên và càng yêu thương, quý mến em gái hơn bao giờ hết.Trước bức tranh của em gái, ta cảm thấy nhân vật người anh trai "đang lớn lên về mặt tâm hồn", ta càng thấy chú trở nên gần gũi và đáng quý trọng biết bao! Soi vào bức tranh ấy, cũng chính là soi vào tâm hồn trong sáng, nhân hậu của em gái, nhân vật người anh đã tự nhìn rõ hơn về mình để vượt lên những hạn chế của lòng tự ái và tự ti. Dưới ánh sáng nghệ thuật, người anh trai cũng thật đáng yêu, đáng mến.

‘Bức tranh của em gái tôi” là một câu chuyện rất đời thường. Nhưng bằng tài năng sáng tạo nghệ thuật, Tạ Duy Anh đã thành công trong việc khắc hoạ tính cách nhân vật người anh bằng chính lời kể rất thật, rất xúc động và diễn biến tâm lí của cậu. Không cần phải “lên gân” mà tác phẩm đã gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người này với người khác trong cuộc sống hàng ngày. Tác phẩm đã để lại nhiều dư vị cho người đọc.

**Đề 4: Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THỜI GIAN**

*Thời gian qua kẽ tay*

*Làm khô những chiếc lá*

*Kỷ niệm trong tôi*

*Rơi như tiếng sỏi*

*trong lòng giếng cạn*

*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh*

*Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

*(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.** Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh”*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. Nhân hoá B. Ẩn dụ

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 4**

Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì ?

1. Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian.
2. Những điều bình dị trong cuộc sống.
3. Cái đẹp luôn tiềm ẩn trong cuộc sống của chúng ta.
4. Những điều lớn lao trong cuộc sống

**Câu 5.** Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

1. Màu xanh của lá
2. Sự tồn tại mãi mãi với thời gian
3. Cái bình dị của cuộc sống luôn bất diệt
4. Vẻ đẹp của nghệ thuật.

**Câu 6.**  Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

1. Khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn)
2. Những câu thơ, những bài hát và đôi mắt em.
3. Những câu thơ, những bài hát
4. Khô những chiếc lá,

**Câu 7.** Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

A.Biểu tượng về dòng chảy của thời gian , tác động nghiệt ngã của thời gian với con người và sự sống.

B. Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống.

C. Biểu tượng cho cái đẹp

D. Biểu tượng cho sự vĩnh hằng.

**Câu 8.**Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ “ Đôi mắt em như hai giếng nước

A. Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu.

B. Nhấn mạnh, khẳng định thái độ thách thức chống lại tác động của thời gian.

C. Khẳng định sự bất tử của nghệ thuật.

D. Những sáng tạo nghệ thuật làm giàu đẹp cho tâm hồn con người.

**Câu 9.** Viết đoạn văn ( Khoảng 5 – 7 dòng) bày tỏ quan điểm của em về việc sử dụng thời gian?

**Câu 10.** Nêu ý nghĩa của bài thơ? ( Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

**II. Phần viết:**

Có ý kiến cho rằng“Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh?

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Thơ thẩn suốt buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

*Bé khẽ mang chiếc lá*

*Đặt vào vệt nắng vàng*

*Ông nhặt lên chiếc nắng*

*Quẫy nhẹ, mùa thu sang*

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Ẩn dụ | 0.5 |
| **4** | Những điều có sức sống mãnh liệt, trường tồn với thời gian. | 0.5 |
| **5** | Sự tồn tại mãi mãi với thời gian | 0.5 |
| **6** | Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi: khô những chiếc lá, làm lãng quên kỉ niệm (chỉ còn vang vọng như tiếng sỏi rơi vào lòng giếng cạn) | 0.5 |
| **7** | Biểu tượng cho thiên nhiên và sự sống. | 0.5 |
| **8** | Ca ngợi vẻ đẹp của đôi mắt – vẻ đẹp của tình yêu | 0.5 |
| **9** | Biết quý trọng thời gian, trân trọng những gì đang có.  - Sử dụng quỹ thời gian hiệu quả.  - Sống trọn vẹn, có ý nghĩa trong từng phút giây của cuộc đời.  - Lưu giữ giá trị của bản thân để nó trường tồn và nối tiếp ở thế hệ sau, khuất phục thời gian. | 1.0 |
| ***10*** | Thời gian sẽ xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có cái đẹp của nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài, không bị thời gian hủy hoại.Cái đẹp mãi trường tồn trước sự băng hoại,mài mòn của thời gian. | 1.0 |
| **Phần**  **viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  - Giải thích ngắn gọn nhận định “thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “ bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.  + Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.  + Đánh giá, mở rộng  + Rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1.Mở bài**

(Có thể bắt đầu từ những nhận định:Nhà văn Nga Lêônít Lêônốp nhận định: "Mỗi tác phẩm phải là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung")

Andre Chenien từng nhận định"Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ". Thật vậy, thơ ca là thế giới tâm hồn, tình cảm, là những rung cảm sâu sắc trước cuộc đời của nhà thơ; thơ ca thể hiện những tình cảm phong phú, những cung bậc cảm xúc đa dạng, những góc nhìn đa chiều của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thêm vào đó thơ ca là nghệ thuật ngôn từ nên thơ ca được tạo nên bởi âm thanh, từ ngữ, hình ảnh sinh động, đẹp đẽ nhất. Cùng quan điểm đó, có ý kiến cho rằng “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” ( Bài thơ...... của .......là bài thơ như thế)

**2. Thân bài:**

**Giải thích:**

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Một tác phẩm thơ ca chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. « Thơ ca bắt rễ từ lòng người » - thơ ra đời từ cảm xúc của chủ thể trữ tình trước thiên nhiên, tạo vật, cuộc sống, con người…Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu trong lòng tác giả. Và để bài thơ thực sự đi vào lòng người thì lời thơ bao giờ cũng được chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc nơi người đọc tức « Nở hoa nơi từ ngữ ». Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca. Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện. Cái lớp ngôn từ bên ngoài đẹp đẽ sẽ chỉ là một thứ vỏ không hồn nếu nó chẳng chứa đựng một nội dung cao cả gây xúc động lòng người. Thơ không chỉ là chiều sâu suy ngẫm mà còn là sự chắt lọc kết tinh nơi ngôn từ, thơ đẹp còn bởi ngôn từ đẹp, giàu nhịp điệu, hình ảnh, âm điệu, âm hưởng, nhạc điệu thơ… Người nghệ sĩ lấy những cảm xúc chân thành của mình ra để viết nên những vần thơ đẹp làm rung động lòng người, có như vậy tác phẩm mới sống lâu bền trong lòng độc giả. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng ” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ có những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật (Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của NTHL là bài thơ đã “ bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”)

**\* Chứng minh:**

**Luận điểm 1. Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh đã “bắt rễ” từ tiếng lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông đã già, không còn minh mẫn của mình.**

- Người ông chiều chiều tha thẩn đi dạo trong vườn trong ánh nắng cuối chiều của mùa thu, phải chăng khi con người ở vào cái tuổi “ xưa nay hiếm” thường hay lặng lẽ đón nhận tuổi già của mình cùng thiên nhiên?! Và nắng cuối chiều cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tuổi của ông – cái tuổi không còn tinh anh nữa…

- Bằng cái nhìn trẻ thơ, trong veo, ăm ắp yêu thương của đứa cháu nhỏ, khổ thơ gợi hình ảnh người ông đã già thường góp nhặt niềm vui tuổi già vào mỗi buổi chiều nơi khu vườn nhỏ, hoà mình cùng thiên nhiên, cùng giọt nắng chiều nơi vườn nhà. Cuộc đời ông đã trải bao thăng trầm nhưng đến khi về già ông thanh thản, chẳng mấy bận tâm về chuyện đời, chuyện người. Tâm hồn ông giờ đây trong veo như giọt nắng thu nghiêng nghiêng mà ông gom lại cho tuổi già thêm niềm vui.

- Dù thời gian đã hằn in trên cuộc đời của ông, trí nhớ ông không còn minh mẫn nữa nhưng tình yêu thương trong ông không bao giờ vơi cạn, ông vẫn luôn dành cho con cháu tất cả yêu thương “Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu ”: bao yêu thương đong đầy ông dành cả cho đứa cháu nhỏ bên ông.

- Khổ thơ gợi hình ảnh hai ông cháu một già một trẻ đang cùng cười vui, cùng nắm tay nhau đi dạo quanh khu vườn điều đó làm cho không gian thêm ấm áp, tình ông cháu thêm bền chặt.

- Với con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm đứa cháu nhỏ cảm nhận về không gian mùa thu đã chạm ngõ

Bé khẽ mang chiếc lá

…………………….

Quẫy nhẹ mùa thu sang

- Sắc vàng của lá hoà trong màu nắng tinh khôi làm nên vệt vàng lung linh, cả không gian như tràn ngập sắc vàng. Một chiếc lá vàng rụng xuống thật khẽ, thật nhẹ làm xao động không gian, xao động cả lòng trẻ thơ…

- Đứa cháu nhỏ như hiểu ý ông “ khẽ mang chiếc lá/ đặt vào vệt nắng vàng” để rồi “ Ông nhặt lên chiếc nắng”, cả hai ông cháu cùng đón nhận mùa thu sang. Thu sang thật êm dịu, không gian thu đang chuyển mình để rồi “ Quẫy nhẹ” – âm thanh mùa thu, tiếng thu đang cựa quậy, chuyển mình, bước chuyển mùa cũng thật khẽ khàng và dịu êm.

**\* Đánh giá:**

Bài thơ là giọt lòng của đứa cháu nhỏ dành cho người ông kính yêu của mình. Đó chính là giọt trong vắt của yêu thương. Chính phép màu của yêu thương đã thu niềm vui tuổi già của ông vào trong giọt nắng. Bởi yêu thương tạo ra mọi kì diệu cả trong cuộc đời và trong nghệ thuật. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” là sự cất tiếng của yêu thương để bồi đắp cái gốc yêu thương cho con người!

- Bài thơ lắng lại trong ta bao suy ngẫm:

+ Biết trân trọng, kính yêu người thân trong gia đình

+ Biết mở rộng tâm hồn để lắng nghe, cảm nhận những biến chuyển của thiên nhiên, đất trời.

- Phải có tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên tạo vật tha thiết nhà thơ mới có thể cảm nhận bước đi của thời gian, không gian thu tinh tế và chính xác đến vậy.

**Luận điểm 2: Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh nở hoa nơi từ ngữ.**

Ngôn ngữ giản dị - đó là ngôn ngữ ấu nhi thể hiện nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ nhỏ.

Lối viết hồn hậu, chân thật như lời tâm sự, thủ thỉ kể chuyện….

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Nhận định “ thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ ca bao giờ cũng phát khởi nơi tình cảm dạt dào của người nghệ sĩ và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt. Thơ là sự lên tiếng của trái tim, là rung động tâm hồn, là dòng cảm xúc chân thành, mãnh liệt từ đó nhà thơ bộc lộ cảm xúc của mình thông qua hệ thống ngôn từ giàu giá trị biểu cảm. Bài thơ “ Ra vườn nhặt nắng” của Nguyễn Thế Hoàng Linh là bài thơ “bắt rễ” từ tiếng lòng đứa cháu nhỏ yêu kính người ông của mình và thể hiện qua những ngôn từ trong sáng, gần gũi, giản dị, trong sáng – đó là ngôn ngữ ấu nhi rất đặc trưng của đồng dao.Vì lẽ đó, người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế, lao động nghiêm túc, tâm huyết với ngòi bút thì mới tạo nên những tác phẩm có giá trị sống mãi với thời gian. Còn bạn đọc cũng luôn khao khát được đón nhận những vần thơ tác tuyệt, được đồng sáng tạo cùng nhà thơ để thấu hiểu hơn bản thân, con người và cuộc đời.

**Kết bài :** Thơ ca là câu hát được vang lên và thăng hoa từ tận sâu nơi xúc cảm của người nghệ sĩ để rồi những tác phẩm được ra đời từ đó, thơ ca bắt rễ từ tiếng lòng của người cầm bút và được nhà thơ tinh chắt ngôn ngữ để dệt nên cây đàn muôn điệu làm say đắm lòng người. “Ra vườn nhặt nắng” là bài thơ đã bắt rễ từ giọt lòng của Nguyễn Thế Hoàng Linh dành cho người ông đã già của mình và kết tinh từ tài nghệ thuật của nhà thơ. Bài thơ thực sự đã “Bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

**Đề 5:** **Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Khi mặt trời khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi thứ quả ngọt trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?*

*(Nguyễn Khoa Điềm)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do B. Tám chữ C. Bảy chữ D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 3.**Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tả thực?

1. Câu 1,2 B. Câu 2,3
2. Câu 1,3 D. Câu 1,2

**Câu 4.** Từ "quả" trong những câu thơ nào được dùng với ý nghĩa tượng trưng?

1. Câu 9, 1 2 B. Câu 10,11
2. Câu 9,10 D. Câu 11,12

**Câu 5.**  Nghĩa của “trông” ở dòng thơ Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng là gì?

1. Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ, chăm sóc, nâng niu. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.
2. Sự mong mỏi của mẹ vào những đứa con yêu
3. Mẹ mong hái được những quả ngon do tay mẹ vun trồng
4. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất.

**Câu 6.** Trong hai dòng thơ *“Những mùa quả lặn rồi lại mọc - Như mặt trời, khi như mặt trăng”* tác giả đã sử dụng biện pháp tu

1. Nhân hoá B. So sánh

C.Điệp ngữ và ẩn dụ D. Điệp ngữ và nhân hoá

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống*là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 7**: Đặc sắc nghệ thuật của hai dòng thơ: Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên - Còn những bí và bầu thì lớn xuống là gì?

A. Sử dụng từ trái nghĩa.

B. Sử dụng hình ảnh nhân hóa.

C. Sử dụng thủ pháp miêu tả.

D. Sử dụng phép tương phản, đối lập.

**Câu 8.** Tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ và ẩn dụ ở hai câu thơ:

*“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?”*

A. Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ.

B. Tạo nhịp điệu êm ái cho câu thơ.

C. Chỉ sự già nua và sự ra đi của mẹ.

D. Chỉ sự dại dột hay chưa trưởng thành của người con.

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của bài thơ ?( trả lời trong khoảng 5-7 dòng

**Câu 10.** Viết một đoạn văn ngắn ( 5 – 7 câu) nêu nội dung chính của em về hai câu thơ:

*“Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”*

**II. Phần viết**

Nhận xét về bài thơ “*Rằm tháng giêng*” của Hồ Chí Minh, có ý kiến cho rằng: *Bài thơ “****Rằm tháng giêng”*** *là cả một sự hài hòa tuyệt đẹp”.*

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

*Giữ dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Bằng những cảm nhận về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Câu 1,3 | 0.5 |
| **4** | Câu 9,12 | 0.5 |
| **5** | Sự trông chờ, niềm tin, hi vọng của mẹ vào những gì mà mẹ đã nhọc nhằn, lam lũ để chăm sóc. Các con chính là sự trông chờ của mẹ, thành công của các con chính là thứ “quả” mà mẹ mong chờ nhất. | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Sử dụng phép tương phản, đối lập. | 0.5 |
| **8** | Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa thỏa được niềm vui của mẹ. | 0.5 |
| **9** | - Nội dung chính của bài thơ: Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ. | 1.0 |
| ***10*** | Có thể nói hai câu thơ “*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn / Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi”* những câu thơ tài hoa nhất trong bài, khắc sâu sự hy sinh thầm lặng của mẹ và lòng biết ơn vô bờ của người con về công dưỡng dục sinh thành của mẹ hiền. Hình ảnh “chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là hình tượng giọt mồ hôi nhọc nhằn, kết tụ những vất vả hi sinh của mẹ. Câu thơ “Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi” gợi lên dáng vẻ âm thầm trong vất vả nhọc nhằn của mẹ để vun xới những mùa quả tốt tươi. Qua đó ta thấy được lòng biết ơn, kính trọng đối với đấng sinh thành của nhà thơ. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, biết lấy tp văn học để chứng minh cho một nhận định lí luận văn học.  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. **+) Thân bài:**  -Chứng minh:  + Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng”của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.  + Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.  + Đánh giá, mở rộng  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận |  |

**Bài tham khảo**

**1- Mở bài: Bắt đầu từ phong cách, đặc điểm thơ HCM**

**2- Thân bài.**

**Giới thiệu tác giả, tác phẩm.**

Bác Hồ là người rất mực yêu thiên nhiên, khát khao hoà hợp với thiên nhiên, trong đó trăng chiếm một địa vị xứng đáng trong tâm hồn Bác và thơ Bác. Có cả một chuỗi ngọc thơ trăng Hồ Chí Minh mà bài nào cũng long lanh sáng đẹp: *Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Tin thắng trận, Đối trăng...* Trong lòng thi nhân luôn toả sáng một vầng trăng rực rỡ, một nàng thơ trăng tri âm tri kỉ.Trong đó «  Rằm tháng giêng  là một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt độc đáo. Tác phẩm viết về khung cảnh một đêm trăng nơi chiến khu Việt Bắc

**Luận điểm 1: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chí Minh là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa màu sắc cổ điển và dáng vẻ hiện đại của con người.** Màu sắc cổ điển trong thơ chính là nói tới những yếu tố về nội dung và thi pháp chịu ảnh hưởng của thơ ca cổ điển Phương Đông về đề tài, thể thơ, bút pháp, thi liệu, cảm xúc...Hiện đại thể hiện ở không khí mới mẻ của thời đại – thơ luôn hướng về sự sống, ánh sáng và tương lai.Vẻ đẹp cổ điển của bài thơ “ Rằm tháng giêng” được gợi ra rõ nhất và dễ nhận diện nhất là ngôn ngữ nhà thơ dùng để viết (tiếng Hán) và thể loại thi nhân chọn (thất ngôn tứ tuyệt: bảy chữ bốn câu). Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường thi đòi hỏi người sử dụng nó phải am hiểu câu chữ sâu sắc. Bởi có hiểu, người viết mới biết cô đúc ý tình sao cho vừa vặn vào một số ít câu chữ mà người đọc vẫn thấy lai láng. Đọc “Rằm tháng giêng”, người ta thấy như lạc vào một không gian đầy hư ảo, cổ kính mà vẫn mới mẻ, lạ lẫm.. Trong không gian mùa xuân ấy, bạn đọc thấy hiển hiện những hình ảnh rất quen thuộc trong thơ cổ như trăng tròn, sông xuân, nước xuân, trời xuân, khói sóng, nửa đêm, đầy thuyền,… Những hình ảnh ấy gợi ra một không khí bàng bạc rất cổ điển.Hình ảnh sông, nước, trời ngập tràn hơi thở của mùa xuân được Hồ Chí Minh lột tả bằng bút pháp chấm phá một cách tài tình. Bức tranh mùa xuân hiện lên chỉ với vài nét bút nhưng sao mà đủ đầy đến thế!

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Với ba chữ xuân: “Sông xuân, trời xuân, nước xuân” ấy, ta thấy được xuân trải dài trên dòng sông, xôn xao trên mặt nước và vút đến tận trời xanh. Chiều kích không gian được mở rộng đến vô cùng, tạo cho người đọc cảm giác choáng ngợp. Cảnh ấy khiến người ta liên tưởng đến một hồn thi sĩ say đắm thiên nhiên và tươi vui lạ kì. Niềm vui của thi sĩ cũng như sức xuân đang lan tỏa khắp đất trời kia đã mang lại cho bài thơ đậm đặc dấu ấn Đường thi với một dư âm mới lạ… Bài thơ viết về cảnh thiên nhiên - cảnh đêm rằm mùa xuân, rất gần gũi với thơ cổ. Hình ảnh, âm điệu, … của bài thơ cũng phảng phất phong vị ấy nhưng cảnh xuân ở đây tràn trề sức sống. Thơ xưa dù miêu tả cảnh xuân nhưng chưa bao giờ niềm vui tươi, nhựa sống lại được thổi vào tràn trề đến vậy: Xuân ở dưới thấp, xuân ở trên cao, xuân ở đất trời và cái gốc của xuân chính là ở lòng người.

Tuy mang đậm phong vị Đường thi, mang đậm chất cổ điển “lời ít ý nhiều ” nhưng khi đọc những vần thơ xuân này, chúng ta vẫn có những cảm nhận rất mới mẻ, rất hiện đại. Nét hiện đại hiện ra rõ nét nhất trong không gian khói sóng bàng bạc: “giữa dòng bàn bạc việc quân”. Nếu như không gian này trong thơ cổ thường báo hiệu sự chia li, sự nhung nhớ,… thì ở đây, đằng sau không gian mịt mù khói sóng, mịt mù sương của núi rừng Việt Bắc, Người đang đàm đạo việc quân cơ - Đó là công việc của vị lãnh tụ đang ngày đêm lo cho dân, cho nước. Xuân lúc này là mùa xuân của trí tuệ, mùa xuân của niềm tin chiến thắng.Vẻ đẹp hiện đại, sáng người chất thép được bộc lộ từ đầu đến cuối chính trong mạch vận động của bài thơ.

*Giữa dòng bàn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Có người đã viết rằng: “Kì lạ thay,…, trăng chỉ là một vùng ở câu đầu, đã thành ánh mặt trời nơi câu cuối! Và con thuyền quân dụng thoắt biến thành thuyền thi tứ, thành đấu, thành thưng đong đầy ánh sáng để mà nói với bạn đọc niềm vui sống tràn trề của người làm thơ, thi sĩ tướng quân Hồ Chí Minh. Niềm vui của Người như lan tỏa ấm áp khiến người đọc cũng thấy hồn dạt dào xúc cảm với đêm trăng mùa xuân. Có thể nói, bài thơ là sự kết tinh đến mức hài hòa tuyệt đẹp giữa vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại.

**Luận điểm 2: Bài thơ “Rằm tháng giêng” của Hồ Chủ Tịch là còn là sự hài hoà tuyệt đẹp giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ.** Tâm hồn nghệ sĩ trong con ngườiBác là Tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm luôn mở rộng lòng mình để đón nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. “Trăng” là đề tài quen thuộc trong thơ cổ, trong thơ Bác cũng “tràn ngập ánh trăng” ( Hoài Thanh) Có thể thấy rằng trong vô vàn những sự vật tươi đẹp của thiên nhiên, ánh trăng luôn mang lại nguồn cảm hứng dạt dào để người nghệ sĩ có thể tự tình và tỏ bày tình cảm của mình khi rung cảm với vẻ đẹp của trăng. Bác Hồ của chúng ta cũng vậy, cũng tìm đến trăng như một người bạn tri âm để chia sẻ những ưu tư, nỗi niềm trong cuộc đời. Tất cả những tình cảm, những ấn tượng sâu đậm của Bác về trăng đều được Người thể hiện rất rõ trong rất nhiều những thi phẩm của mình đặc biệt là thi phẩm “Rằm tháng giêng”. Xưa nay, người nghệ sĩ Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu cho trăng, cho cái đẹp lại càng bất tận, dạt dào hơn hết. Trăng muôn đời nay vẫn là hiện thân cho vẻ đẹp của thiên nhiên thế nên khi viết về trăng, Bác Hồ cũng có những rung cảm rất đỗi tự nhiên và chắp bút viết nên những vần thơ thật đẹp:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi*

*Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân*

Ở thời điểm nào, trăng cũng mang một vẻ đẹp riêng khiến cho con người say đắm. Đó là vẻ đẹp viên mãn, sáng ngời của vầng trăng đêm rằm. Khi xuất hiện trong phối cảnh của sông xuân, nước xuân, vầng trăng lại thêm rực rỡ, chiếu sáng khắp không gian làm bừng lên không khí mùa xuân nồng nàn: Trong không khí cả vạn vật đất trời đang bước vào thời điểm sức xuân bừng lên ngời ngời, *trăng* đã hòa cùng *sông*, *nước*, *trời* để làm nên một không gian có sự chan hòa của cảnh vật. Và không gì khác, *trăng* đã dùng ánh sáng *“lồng lộng”* trong khoảnh khắc tròn đầy, tươi đẹp nhất của năm để kết nối, kéo gần tất cả những sự vật ấy sát gần nhau làm sắc xuân thêm phơi phới, khí xuân thêm tràn đầy.

Bản dịch thơ của Xuân Thủy đã lột tả phần nào vẻ đẹp của đêm rằm tháng giêng, vẻ đẹp bát ngát, lồng lộng. Cả không gian như được tưới đẫm một thứ ánh sáng mát lành, ánh sáng của trăng. Tuy nhiên, cái viên mãn của vầng trăng trong bản chính thì bản dịch chưa thể lột tả hết được. Và sức xuân tràn trề với ba từ xuân ở câu thứ hai: “Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên” cũng chưa được đủ đầy trong bản dịch. Tâm hồn nghệ sĩ, yêu vẻ đẹp đầy quyến rũ của đêm trăng sông nước nơi chiến khu, nhà thơ đã thổi hồn vào cảnh khuya của núi rừng Việt Bắc, làm cho nó hiện lên thật gần gũi, sống động, thân thương. Đó cũng chính là lòng yêu quê hương, đất nước tha thiết, nó thể hiện chất nghệ sĩ của tâm hồn Hồ Chí Minh.

Nhưng cái đẹp trong tâm hồn Người không phải chỉ là tâm hồn thanh cao, trong sáng của một ẩn sĩ với thú lâm tuyền như Nguyễn Trãi mà càng say mê yêu mến cảnh Việt Bắc bao nhiêu thì Người càng lo lắng việc quân, việc nước, sự nghiệp kháng chiến bấy nhiêu. Người thưởng trăng không phải như các tao nhân mặc khách xưa , mà là một con người hành động, một vị lãnh tụ đang “ bàn việc quân” để lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

*Giữa dòng bạn bạc việc quân*

*Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền*

Con người mang trong mình một ước mơ, hoài bão lớn lao: Lãnh đạo nhân dân đánh giặc cứu nước. Khi khắc họa hình ảnh này, Bác đã làm nổi bật lên tâm hồn cao đẹp của những chiến sĩ cách mạng - yêu nước, thương dân, một lòng kiên trung với cách mạng. Công việc quan trọng của quốc gia lại được bàn bạc trên con thuyền giữa dòng sông khói tỏa mịt mù cũng gợi lên một hình ảnh độc đáo mà nên thơ. Chỉ đến khi công việc bàn bạc đã xong xuôi, người chiến sĩ mới giật mình nhận ra đêm đã quá khuya. Ánh trăng lúc này giống như đang lùa vào thuyền, vào hồn nhà thơ vấn vít. Trăng dâng đầy lai láng trên con thuyền của người chiến sĩ cách mạng khiến con thuyền để “bàn quân sự” giờ đây vụt biến thành con thuyền thơ đầy ảo mộng. Hình ảnh dường như đã lay động tâm hồn nhà thơ. Khi việc nước đã xong xuôi, Người mới có thời gian ngắm nhìn thiên nhiên bằng một trái tim say mê nhất. Ánh trăng ngân đầy thuyền như ngân lên tình yêu quê hương, đất nước của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.Cảnh tượng thiên nhiên khiến tâm hồn thi sĩ rung động, bồi hồi. Hai nét tâm trạng ấy thống nhất trong con người Bác thể hiện sự hài hoà giữa tâm hồn nghệ sĩ và cốt cách chiến sĩ..

**Đánh giá:** Bài thơ “ Rằm tháng giêng” đã thể hiện sự hài hoà, hoà hợp thống nhất một cách tự nhiên, không tách rời giữa màu sắc cổ điện và hiện đại, giữa tâm hồn thi sĩ và cốt cách chiến sĩ. Chất thép và chất tình hoà quyện tuyệt đẹp trong con người Bác. Như vậy, bài thơ “Rằm tháng giêng” đã bộc lộ được tình yêu thiên nhiên cũng như lòng yêu nước sâu sắc của nhà thơ. Đồng thời, qua đó Bác cũng gửi gắm một niềm tin chiến thắng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Bài thơ đã cho thấy một tâm hồn thanh cao và một lẽ sống tuyệt đẹp của Người.

**Kết bài: HS tự làm**

**Đề 6. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

**LỜI RU CỦA MẸ**

*Lời ru ẩn nơi nào  
Giữa mênh mang trời đất  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát  
Lúc con nằm ấm áp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm đềm  
Lời ru thành giấc mộng  
Khi con vừa tỉnh giấc  
Thì lời ru đi chơi  
Lời ru xuống ruộng khoai  
Ra bờ ao rau muống  
Và khi con đến lớp  
Lời ru ở cổng trường  
Lời ru thành ngọn cỏ  
Đón bước bàn chân con  
Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát  
Lúc con lên núi thẳm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mênh mông.*

**Câu 1.**

Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu ?

A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.

C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

**Câu 2.** Bài thơ gieo vần

A. Vần chân B. Vần cách

C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

**Câu 3**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Bốn chữ B. Năm chữ
2. Tự do D. Lục bát

**Câu 4.** Nội dung chính của bài thơ là:

1. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người
2. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.
3. Bài thơ gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.
4. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc tấm lòng thảo hiếu của người con đối với mẹ.

**Câu 5.** Từ “ mênh mang” được hiểu như thế nào?

1. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn
2. Rộng đến mức có cảm giác mung lung, mờ mịt
3. Rộng đến mức khoogn nhìn thấy chân trời
4. Rộng lớn bao la đến không cùng.

**Câu 6.** Hai câu thơ

*Lúc con nằm ấm áp*

*Lời ru là tấm chăn*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?   
 A.Nhân hoá B. So sánh C. Liệt kê D. Nói quá

**Câu 7.** Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

1. Người mẹ B. Lời ru
2. Người con D. Người bà

**Câu 8.** Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

1. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, cao cả.
2. Hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru
3. Lời ru nâng bước con vào đời.
4. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đên cho con giấc ngủ say nồng.

**Câu 9.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 10.** Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau:

“Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mênh mông”.

Và: “Con dù lớn vẫn là con của mẹ

Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”***.***

(Chế Lan Viên)

**II. Phần viết**

Cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh?

*Đi suốt cả ngày thu  
vẫn chưa về tới ngõ  
dùng dằng hoa quan họ  
nở tím bên sông Thương*

*nước vẫn nước đôi dòng  
chiều vẫn chiều lưỡi hái  
những gì sông muốn nói  
cánh buồm đang hát lên*

*đám mây trên Việt Yên  
rủ bóng về Bố Hạ  
lúa cúi mình giấu quả  
ruộng bời con gió xanh*

*nước màu đang chảy ngoan  
giữa lòng mương máng nổi  
mạ đã thò lá mới  
trên lớp bùn sếnh sang*

*cho sắc mặt mùa màng  
đất quê mình thịnh vượng  
những gì ta gửi gắm  
sắp vàng hoe bốn bên*

*hạt phù sa rất quen  
sao mà như cổ tích  
mấy cô coi máy nước  
mắt dài như dao cau*

*ôi con sông màu nâu  
ôi con sông màu biếc  
dâng cho mùa sắp gặt  
bồi cho mùa phôi phai  
nắng thu đang trải đầy  
đã trăng non múi bưởi  
bên cầu con nghé đợi  
cả chiều thu sang sông.*

***Gợi ý***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. | 0.5 |
| **2** | Vần hỗn hợp | 0.5 |
| **3** | Năm chữ | 0.5 |
| **4** | Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| **5** | Rộng lớn đến mức như không có giới hạn | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Người mẹ | 0.5 |
| **8** | “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, bất tử. | 0.5 |
| **9** | Hình ảnh so sánh:  *Lúc con nằm ấm áp Lời ru là tấm chăn*  - Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo  nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương với con tác giả mới phát hiện và ghi lại cảm xúc một cách chân thành và sâu sắc đến thế. | 1.0 |
| ***10*** | Điểm chung của các dòng thơ:  Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn, trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời. Mẹ vừa là bến đỗ bình yên vừa là động lực trên bước đường trưởng thành của con. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Không gian chiều thu rộng rãi, thoáng đãng, ẩn chứa nỗi niềm của người đi xa trở về - Tình quê trang trải, rộn lòng, mừng vui ngày gặp gỡ.  - Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn, dòng sông quê hương – mạch nguồn của sự sống đã bồi đắp cho sự trù phú, giàu có của quê hương gợi niềm tự hào, ngợi ca vẻ đẹp quê hương.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+ Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

**Bài tham khảo**

Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng văn học dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉh tinh tế, êm dịu, ngọt ngào trong “ Chiều sông Thương”…

Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành trong quân đội, ông viết nhiều, viết hay về những con người ở nông  thôn và về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm. Ông nổi tiếng với những bài thơ mang phong cách độc đáo, mới lạ. Viết về quê hương và tình yêu quê hương, bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh là một bài thơ xinh xắn, đáng yêu. Những câu thơ, lời thơ ngọt ngào ấy cứ rạo rực trong lòng, làm căng mở các giác quan và thấm ngọt vào hồn bạn đọc.

Chiều thu đẹp thơ mộng bên sông Thương, thuộc vùng Bố Hạ, Việt Yên là thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật, được miêu tả và cảm nhận. Người đi xa về thăm quê trìu mến, bâng khuâng dõi nhìn cảnh vật quê hương là tâm trạng nghệ thuật. Buổi chiều trong thơ, nhất là chiều thu thường man mác buồn, nhưng “Chiều sông Thương” lại nhiều thiết tha, bâng khuâng, rạo rực. Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Có lẽ vì cô gái Kinh Bắc xinh đẹp (hoa Quan họ) mà chàng trai thấy “nở tím” cả dòng sông quê nhà; đôi bàn chân cứ “dùng dằng” mãi:

*“Đi suốt cả ngày thu*

*Vẫn chưa về tới ngõ*

*Dùng dằng hoa Quan họ*

*Nở tím bên sông Thương”.*

Thương quê mẹ, quê em “nước vẫn nước đôi dòng” biết bao lưu luyến gợi nhớ, gợi thương đã bao đời: “dòng trong dòng đục, em trông ngọn nào”… Chiều quê, một buổi chiều mùa gặt, trăng non lấp ló chân trời, rất thơ mộng hữu tình “Chiều uốn cong lưỡi hái”. Một câu thơ, một hình ảnh rất thơ, rất tài hoa. Cánh buồm, dòng sông, đám mây, đều được nhân hóa, mang tình người và hồn người, như đưa đón, như mừng vui gặp gỡ người đi xa trở về:

*“Những gì sông muốn nói*

*Cánh buồm đang hát lên*

*Đám mây trên Việt Yên*

*Rủ bóng về Bố Hạ”.*

Nhà thơ – đứa con đi xa trở về say sưa đứng ngắm nhìn cảnh vật, cánh đồng quê hương. Gió thu trở thành “con gió xanh”. Lúa uốn cong trĩu hạt, tưởng như đang “cúi mình giấu quả”. Một chữ “ngoan” tài tình gợi tả dòng nước “đỏ nặng phù sa” êm trôi trong lòng mương lòng máng:

*“Nước màu đang chảy ngoan*

*Giữa lòng mương máng nổi”.*

Cảnh vật đồng quê, từ đường nét đến sắc màu đều tiềm tàng một sức sống ấm no, chứa chan hi vọng. Là những nương “mạ đã thò lá mới – Trên lớp bùn sếnh sang”: Là những ruộng lúa “vàng hoe” trải dài, trải rộng ra bốn bên bốn phía chân trời mênh mông, bát ngát. Là dòng sông thơ ấu chở nặng phù sa, mang theo bao kỉ niệm, bao hoài niệm “Hạt phù sa rất quen – Sao mà như cổ tích”. Lần thứ hai, nhà thơ nói đến cô gái vùng Kinh Bắc, Quan họ duyên dáng, đa tình. Không phải là “Những nàng môi cắn chỉ quết trầu” Cũng không phải là “Những cô hàng xén răng đen – Cười như mùa thu tỏa nắng ” (“Bên kia sông Đuống” – Hoàng Cầm). Mà ở đây là những cô gái Quan họ xuất hiện trong dáng vẻ lao động “để thương, để nhớ, để sầu cho ai :

*“Mấy cô coi máy nước*

*Mắt dài như dao cau”*

Chàng trai về thăm quê xúc động, khẽ cất lên lời hát. Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn. Câu cảm thán song hành với những điệp từ điệp ngữ làm cho giọng thơ trở nên bồi hồi, say đắm. Bức tranh quê nhà với bao sắc màu đáng yêu:

*“Ôi con sông màu nâu*

*Ôi con sông màu biếc*

*Dâng cho mùa sắp gặt*

*Bồi cho mùa phôi thai”*

Tiếng thơ mang nặng ân tình đối với đất mẹ quê cha, đối với cái nôi mà “em ” đã sinh thành, là nơi anh đã lớn khôn. Biện pháp điệp ngữ “ôi con sông” “ cho” tạo sự ngân nga, thiết tha, bồi hồi, say đắm, cảm xúc dâng trào khiến lòng người xúc động khẽ cất lên lời hát ngợi ca, tự hào về một vùng quê màu mỡ. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều tàn.

*“Nắng thu đang trải đầy*

*Đã trăng non múi bưởi*

*Bên cầu con nghé đợi*

*Cả chiều thu sang sông”.*

Dòng sông quê hương là mạch nguồn dẫn truyền sự sống, nơi tích tụ dưỡng chất, bồi đắp và dâng cho đời những mùa vàng bội thu, dâng cho đời nhựa sống làm nên sự phồn thịnh của quê hương. Màu nắng thu nhạt nhòa trong chiều buông. Vầng trăng non lấp ló như “múi bưởi”. Và con nghé đứng đợi mẹ bên cầu ... hình ảnh nào cũng giàu sức gợi, dân dã, thân thuộc, yên bình khiến hồn người bâng khuâng, rạo rực, thiết tha một tình quê. Cảnh sắc quê hương thơ mộng, hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dào dạt trong hồn người.Người đi xa trở về thăm quê, mắt như ôm trùm cảnh vật, hồn như đang nhập vào cảnh vật, bước chân thì “dùng dằng”, níu giữ, vấn vương. Con sông Thương trong ca dao tưởng như đã nhập lưu với “con sông màu nâu, con sông màu biếc” của Hữu Thỉnh. Cảnh sắc quê hương hữu tình, nên thơ. Một tình quê trang trải, dạt dào như ru hồn ta vào ca dao, cổ tích.

Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu, lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang, nhiều biện pháp tu từ độc đáo, hình ảnh thơ đẹp…Chất liệu văn hoá dân tộc dân gian ngàn năm đã thấm dưỡng linh hồn những câu thơ, chữ thơ, hơi thơ trong bài “ Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh khiến hồn người cũng đắm say, mơ mộng cùng cảnh vật nên thơ. Chất thơ, tình thơ là ở đấy.... cứ giăng mắc, vấn vương mãi hồn ta về một chiều thu nên thơ, hữu tình.

Nhà thơ Hữu Thỉnh đã bộc lộ nhiều cảm xúc sâu lắng về sông Thương và quê hương quan họ, tình yêu quê hương, yêu đất nước đã ngân nga, thấm chảy trong hồn nhà thơ để rồi cái mạch nguồn dạt dào ấy cứ thiết tha, lắng đọng ngân rung trong từng lời thơ, thơ thơ nhẹ nhàng êm ái trong trong khúc nhạc tâm hồn: “ Chiều sông Thương” – Một bài thơ xinh xắn, đáng yêu, đáng mến!

======================================

**Đề 7. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Chót trên cành cao vót Mấy quả sấu con con Như mấy chiếc khuy lục Trên áo trời xanh non.*  *Trời rộng lớn muôn trùng Đóng khung vào cửa sổ Làm mấy quả sấu tơ Càng nhỏ xinh hơn nữa.*  *Trái con chưa đủ nặng Để đeo oằn nhánh cong. Nhánh hãy giơ lên thẳng Trông ngây thơ lạ lùng.*  *Cứ như thế trên trời Giữa vô biên sáng nắng Mấy chú quả sấu non Giỡn cả cùng mây trắng*  *Mấy hôm trước còn hoa Mới thơm đây ngào ngạt, Thoáng như một nghi ngờ, Trái đã liền có thật.*  *Ôi! từ không đến có Xảy ra như thế nào? Nay má hây hây gió Trên lá xanh rào rào.*  *Một ngày một lớn hơn Nấn từng vòng nhựa một Một sắc nhựa chua giòn Ôm đọng tròn quanh*  *hột…*  *Trái non như thách thức Trăm thứ giặc, thứ sâu, Thách kẻ thù sự sống Phá đời không dễ đâu!*  *Chao! cái quả sâu non Chưa ăn mà đã giòn, Nó lớn như trời vậy, Và sẽ thành ngọt ngon.* |  |
|  | (Trích trong t*ập“Tôi giàu đôi mắt”* (1970*), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”,* Xuân Diệu) | |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Nhân hóa và So sánh

C. Nhân hóa và Ẩn dụ

D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

C. Những quả sâu non nhí nhảnh.

D. Những quả sâu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu tơ *“Càng nhỏ xinh hơn nữa*”?

A. Vì chúng ở trên cao.

B. Vì chúng là những quả sấu non.

C. Vì chúng chưa lớn.

D. Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “*Giỡn cả cùng mây trắng*” có nghĩa là gì?

A. Vui

B. Đùa

C. Chơi

D. Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

A. Vui sướng

B. Bất ngờ

C. Ngạc nhiên và thích thú

D. Phấn khởi

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “*quả sấu con con*”, “*quả sấu tơ”*, “*trái con”, “mấy chú quả sấu con*” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.

B. Thể hiện sự gần gũi.

C. Thể hiện sự vui đùa.

D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Miêu tả quả sấu non trên cao.

B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.

C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.

D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biêt tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức  
Trăm thứ giặc, thứ sâu,  
Thách kẻ thù sự sống  
Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**II. Phần viết**

***Cảm nhận về bài thơ “ Hỏi” của Hữu Thỉnh?***

*Tôi hỏi đất:  
- Đất sống với đất như thế nào?  
- Chúng tôi tôn cao nhau.  
Tôi hỏi nước:  
- Nước sống với nước như thế nào?  
- Chúng tôi làm đầy nhau.  
Tôi hỏi cỏ:  
- Cỏ sống với cỏ như thế nào?  
- Chúng tôi đan vào nhau  
Làm nên những chân trời.  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?  
Tôi hỏi người:  
- Người sống với người như thế nào?* (“ Hỏi” - Hữu Thỉnh, Trích *Thư mùa đông*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Năm chữ | 0.5 |
| **2** | So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ | 0.5 |
| **3** | Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ | 0.5 |
| **4** | Vì chúng là “*khuy lục”* của áo trời mà trời thì rộng lớn. | 0.5 |
| **5** | Đùa | 0.5 |
| **6** | Ngạc nhiên và thích thú | 0.5 |
| **7** | Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn | 0.5 |
| **8** | Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược. | 0.5 |
| **9** | - Xác định được biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ:  **+** So sánh:Trái non như thách thức  + Nhân hóa: Thách thức  + Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược  - Tác dụng: Quả sấu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam. | 1.0 |
| ***10*** | HS nêu được lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc:  Qua hình ảnh quả sấu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam ta. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  **\* Yêu cầu về nội dung :** Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ “ Hỏi ” của Hữu Thỉnh.  **+) Thân bài:**  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Câu hỏi của nhà thơ dành cho thiên nhiên ( đất, nước, cỏ) -> Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được.  - Nhà thơ hỏi con người -> Con người cần phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. |  |

**Bài tham khảo**

Thơ Hữu Thỉnh viết về thiên nhiên thì đậm chất trữ tình còn viết về cuộc sống con người lại đậm chất triết lí, đó là chuyện cuộc đời sinh sắc sống động! Là máu thịt chứ không phải là giấy mực. Hữu Thỉnh có được một phong cách chắc chắn, vững vàng, đôi khi thô ráp, nhưng thường khắc tạc sâu đậm. Thơ Hữu Thỉnh  là tiếng lòng tha thiết với đời, một ngòi bút tận tâm và đôn hậu. Cùng với chất trữ tình, mạch nguồn trữ tình – vốn là hồn cốt thơ Hữu Thỉnh, tính triết luận sâu sắc và cảm xúc đậm đà trong thơ Hữu Thỉnh quyện hoà, đan xen, cùng nảy nở từ cội nguồn truyền thống. Bài thơ “ Hỏi” là một bài thơ đậm chất triết lý, chứa đựng nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

Người đọc yêu mến thơ Hữu Thỉnh vì cách cảm, cách nghĩ gắn bó nhiều với tâm thức dân gian. Những câu thơ cảm động thấm thía, gọi dậy tâm tình của thảo mộc, tìm cách giao cảm với hồn quê, hồn đất, hướng về những gì thiết thân gắn bó nhất, nhưng ngàn đời vẫn linh thiêng… Bài thơ *Hỏi* của Hữu Thỉnh được viết năm 1992, lúc này tác giả đã năm mươi tuổi. Sống trọn một nửa thế kỷ, ở vào cái tuổi “tri thiên mệnh” như Khổng Tử nói, Hữu Thỉnh đã đủ độ chín trong suy tư trải nghiệm về thế thái nhân tình. Thường càng nhiều tuổi, cái nhìn và cách ứng xử của người ta càng nhân hậu, vị tha hơn. Biết được những cái chưa biết của mình về đời, hiểu được những điều chưa hiểu của mình về người, do vậy những trang thơ của ông thường dồn nén chất nghĩ và sức nghĩ.

Bài thơ *Hỏi* với một khuôn khổ nhỏ nhắn, mở ra nhiều tầng bậc suy tưởng, thể hiện cốt cách tư duy đậm chất dân gian của Hữu Thỉnh. Xuyên suốt bài thơ là những câu hỏi. Toàn bài được xây dựng theo hình thức đối thoại. Người hỏi là chủ thể trữ tình, đối tượng hướng tới là thiên nhiên: “đất”, “nước”, “cỏ” (ba khổ đầu) hình thức ngôn ngữ là đối thoại, còn đối tượng hướng tới là con người (nửa còn lại), ngôn ngữ thơ là độc thoại. Tính trí tuệ của bài thơ nằm ngay trong kết cấu, vừa sâu vừa tinh, vừa khái quát vừa chi tiết về những tình cảm, suy ngẫm của tác giả. Tứ thơ tạo dựng từ sự liên tưởng, đối chiếu: liên tưởng từ các hiện tượng tự nhiên đến nhân sinh. Thiên nhiên được nội tâm hoá, nhìn qua lăng kính ưu tư nhân thế đầy thi vị:

*Tôi hỏi đất: - Đất sống với đất như thế nào?*

*- Chúng tôi tôn cao nhau*

*Tôi hỏi nước: - Nước sống với nước như thế nào?*

*- Chúng tôi làm đầy nhau*

*Tôi hỏi cỏ:  -  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*-  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Những câu thơ của Hữu Thỉnh mang ý nghĩa đi tìm, tìm cách khám phá và cảm nhận ý nghĩa văn hoá ẩn dụ trong những hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa ấy được trình bày bằng lời hỏi của tác giả “Tôi hỏi…”. Điều nhà thơ muốn hỏi đất, hỏi nước, hỏi cỏ là những sự vật ấy sống với nhau như thế nào? Từng sự vật đưa ra câu trả lời trực tiếp, dưới hình thức vấn đáp (các dấu gạch ngang đầu dòng) mà không phải gián tiếp qua lời thuật lại của tác giả. Mỗi khổ thơ đều mang ý nghĩa sâu sắc, hình thức giản dị, nhiều sức gợi, Hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu đi kèm với nhau ấy có dáng dấp như những câu thành ngữ, tục ngữ của cha ông ta xưa, qua sự chiêm nghiệm đúc kết mà có được, khiến câu thơ mang tính chất dân gian nhuần nhị. Mặt khác, cấu trúc ngôn ngữ đối thoại tạo nên sự đa giọng điệu, sự đa thanh – làm nên tính hiện đại của bài thơ.

Từ cái nhìn hiện thực khách quan: tầng đất tôn nhau lên, nước làm đầy, cỏ đan vào nhau mở ra bát ngát chân trời, nhà thơ chuyển hoá thành cái nhìn nội tâm: hình ảnh bên ngoài ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa bên trong: từng sự vật đều có cách thức sống riêng làm ẩn dụ cho nhân thế, mỗi sự vật có tiếng nói riêng và mang ý nghĩa biểu tượng.

*Tôi hỏi đất: - Đất sống với đất như thế nào?*

*- Chúng tôi tôn cao nhau*

Đất muôn thủa vẫn là thứ gắn bó máu thịt và thiêng liêng với con người nhất. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy đất trong mối quan hệ “sống cùng”, “sống với” để khám phá ra ý nghĩa nhân sinh: “tôn cao” là một triết lý sống. “Tôn cao” là nâng đỡ chứ không phải vùi dập, “tôn cao” là hướng mở không gian chứ không gói gọn không gian; “tôn cao” là vươn ra ánh sáng chứ không phủ mờ, che lấp; “tôn cao” là để vững chãi thêm trước điều kiện thử thách khắc nghiệt…

Bằng một lẽ tự nhiên, sau “đất”, Hữu Thỉnh chọn “nước” để hỏi:

*Tôi hỏi nước: - Nước sống với nước như thế nào?*

*- Chúng tôi làm đầy nhau*

Nước vốn mềm mại, uyển chuyển, nước biểu trưng cho “khả năng ứng biến: một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. “Nước làm đầy nhau” - cũng là một sự nâng cao nhưng trước hết là bổ khuyết, “làm đầy” thực ra là an ủi, xoa dịu, khoả lấp, làm mềm lại những tổn thất, tổn thương. Hữu Thỉnh đã nhìn thấy triết lý nhân sinh trong đất và nước. Rồi đến cỏ, trong cái bát ngát mênh mông của cỏ, nhà thơ hỏi:

*Tôi hỏi cỏ:*

*-  Cỏ sống với cỏ như thế nào?*

*-  Chúng tôi đan vào nhau*

*Làm nên những chân trời*

Câu trả lời của cỏ thể hiện một cách sống đầy bản lĩnh và tình cảm (“đan vào”). Khẳng định tương lai, khát vọng “ làm nên những chân trời”. Phải có cái gốc nhân tình vững chắc thì mới nhìn ra được sự vận động của thiên nhiên và thế thái nhân tình. Hữu Thỉnh đã cúi xuống để hỏi đất, lội ngược dòng tìm nguồn để hỏi nước, bước ra không gian rộng lớn để hỏi cỏ – “đã sống với nhau như thế nào?”. Câu trả lời của tự nhiên là một lối sống, một cách ứng xử văn hoá: “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào” (để ) “làm nên”. Các sự vật tương sinh để cùng tồn tại cùng “ làm nên” những điều tốt đẹp. Những câu hỏi đã được ấp ủ, thôi thúc, day dứt từ lâu, những câu trả lời là kết quả của quá trình nội tâm hoá, qua chiêm nghiệm mà đúc kết được. Bài thơ không dừng lại ở tiếng âm trầm, hiền hậu, lắng sâu của đất, tiếng trong trẻo thanh cao của nước, tiếng xôn xao vui vui của cỏ…không dừng ở thanh âm và triết lý sống của thiên nhiên mà đi sâu “ hỏi” cách sống của con người:

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

*Tôi hỏi người:*

*- Người sống với người như thế nào?*

Nếu ba khổ đầu tâm trạng nhà thơ dừng lại ở thế cân bằng, cái nhìn hoà đồng, cảm thông cùng vạn vật giúp chủ thể có được cảm giác an nhiên tự tại thì ở đoạn thơ sau, mạch thơ trở nên khắc khoải, xoáy sâu vào tâm can con người. Đối tượng hướng đến đã thay đổi, từ thiên nhiên chuyển sang con người, cấu trúc khổ thơ cũng thay đổi, khổ này chỉ có câu hỏi nhưng không có câu trả lời. Lúc này,thiên nhiên trở thành tấm gương soi cho nhân tình, đúng hơn, là kinh nghiệm đối nhân xử thế. Học tập kinh nghiệm từ thiên nhiên là vốn văn hoá được truyền từ đời này sang đời khác, qua cả ý thức và vô thức của con người. Thiên nhiên đã “sống với nhau”, “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào”, “làm nên” nhau…Vậy còn con người thì sao?

–         *Người sống với người như thế nào?*

Trong bài thơ câu hỏi: “Người sống với người như thế nào?” được lặp đi lặp lại tới ba lần, lần nào cũng khắc khoải, đau đáu mà không có một câu trả lời. Cách kết thúc như vậy tạo ấn tượng mạnh cho người đọc. Tác giả đã gieo vào lòng người đọc câu hỏi suy ngẫm, đòi hỏi mỗi người cần tự nghiêm túc trả lời. Câu trả lời chính là “tôn cao nhau”, “làm đầy nhau”, “đan vào nhau”, nghĩa là phải sống đẹp và sống có ý nghĩa, hướng đến lẽ sống cao đẹp: mỗi chúng ta hãy học cách hi sinh và dâng hiến, sống với nhau bằng thái độ sẻ chia, cảm thông. Sức mạnh của cuộc sống đích thực chính là sự đoàn kết, gắn bó giữa người với người.

“Sống với” là sống với người và sống với mình, sống nghiệm sinh trong từng khoảnh khắc của riêng mình và sống tử tế với mọi người, chính là biết “tôn cao” những giá trị đích thực, “làm đầy” những mất mát tổn thương, khoả lấp những khoảng cách, để làm nên ý nghĩa cho sự tồn tại của mỗi người. Không nên để những ảo tưởng che lấp đi cái chân thật sáng trong, nhất là không được quên những mảnh đời bất hạnh đang cần đến ở chúng ta một niềm an ủi. Và phải biết lắng nghe tiếng thì thầm của cây cỏ, tiếng trầm lắng của lòng người để sống tốt hơn, đẹp hơn. Bài thơ là nỗi niềm trăn trở, sự suy ngẫm của nhà thơ về thái độ sống của mỗi con người trong cuộc đời; đồng thời cũng là lời nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại thái độ sống của mình và tự soi lại mình để có cách “sống với nhau” cho phù hợp, cùng nhau xây dựng một cuộc sống tốt đẹp.

Thơ Hữu Thỉnh, ở những bài hay như bài thơ *Hỏi* đã đạt đến tính hàm súc cổ điển, với lối hành văn trí tuệ và chất cảm xúc đằm thắm, nhuần nhị. Hồn cốt dân gian, nếp cảm, nếp nghĩ gắn bó với truyền thống ai đọc cũng thấy thân quen như tự những câu thơ đã nằm trong trí nhớ từ lâu.

*(Tham khảo từ “Tạp chí xứ Thanh” số 202, năm 2012, trang 51 )*

------------------------------------------

**Đề 8. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**CỦ KHOAI NƯỚNG**

*Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lành lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.*

*Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiếm ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem "anh bạn khổng lồ" kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tủa hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lẩm bẩm. Sợ niềm hy vọng đi veo mất nên cậu rón rén bới lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.*

*Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đống cành khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.*

*Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.*

*- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hẳn ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút điếu thuốc đã cháu.*

*Ông lão lần túi lấy gói thuốc lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điếu nhỏ xíu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Dường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:*

*- Tôi chỉ xin lửa thôi...*

*Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.*

*- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!*

*Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gằm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng gợn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.*

*Mặc dù rong trâu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?*

*( Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh )*

**Câu 1**. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Cuối đông

B. Chớm hè

C. Cuối xuân

D. Đầu thu

**Câu 2.** Ai là người kể chuyện?

A. Cậu bé Mạnh

B. Ông lão ăn mày

C. Một người khác không xuất hiện trong truyện

D. Cậu bé ăn mày

**Câu 3**. Đâu là thành phần trạng ngữ trong câu *“Sau trận mưa rào, vòm trời được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn.”?*

A. Sau trận mưa rào

B. Vòm trời

C. Rửa sạch

D. Xanh và cao hơn

**Câu 4**. Chủ đề của truyện là gì?

A. Lòng dũng cảm

B. Tinh thần lạc quan

C. Tinh thần đoàn kết

D. Lòng yêu thương con người

**Câu 5**. Vì sao cậu bé Mạnh lại có *“cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá”?*

A. Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày.

B. Vì nhận được lời cảm ơn của ông lão.

C. Vì được thưởng thức món ăn ngon.

D. Vì không bị lão ăn mày làm phiền.

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu *“Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo ra một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lành lạnh thế này.”?*

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Nói qúa

D. Nói giảm nói tránh

**Câu 7**. Từ “*lật đật*” trong câu *“Ông lão lật đật đứng dậy.”* miêu tả hành động như thế nào?

A. Chậm dãi, thong thả

B. Mạnh mẽ, dứt khoát

C. Nhẹ nhàng, khoan khoái

D. Vội vã, tất tưởi

**Câu 8.** Cậu bé Mạnh có thái độ như thế nào đối với hai ông cháu lão ăn mày?

A. Tôn trọng

B. Coi thường

C. Biết ơn

D. Khinh bỉ

**Câu 9**. Nếu em là nhân vật cậu bé Mạnh trong câu chuyện, em có cư xử với hai ông cháu lão ăn mày như nhân vật trong truyện đã làm hay không, vì sao?

**Câu 10**. Từ câu chuyện của cậu bé Mạnh, em hãy viết đoạn văn ( 7 – 9 câu ) trình bày suy nghĩ về lòng yêu thương?

**II. Phần viết**

**Nắng mùa thu?**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Chớm hè | 0.5 |
| **2** | Một người khác không xuất hiện trong truyện | 0.5 |
| **3** | Sau trận mưa rào | 0.5 |
| **4** | Lòng yêu thương con người | 0.5 |
| **5** | Vì cậu đã chia sẻ một phần khoai nướng với cậu bé ăn mày | 0.5 |
| **6** | Nói quá | 0.5 |
| **7** | Vội vã, tất tưởi | 0.5 |
| **8** | Tôn trọng | 0.5 |
| **9** | - Nêu được cách cư xử của Mạnh: Cảm thông, chia sẻ và tôn trọng với những người bất hạnh, kém may mắn.  - Nếu là Mạnh thì em cũng sẽ làm như bạn ấy bởi chỉ có tình yêu thương mới làm rung động trái tim con người, từ trái tim mới chạm đến trái tim vì vậy hành động của Mạnh đã khiến cậu như lớn hơn, chững chạc hơn, tấm lòng bao dung, yêu thương con người của cậu vì thế mà rộng ra mãi. | 1.0 |
| ***10*** | Trình bày được một số ý sau:  - Tình yêu thương là sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ, gắn bó, quan tâm, giúp đỡ, yêu mến, trân trọng hòa hợp…giữa con người với nhau.  - Yêu thương được xem là một phẩm chất đẹp, cao quý và là giá trị sống cốt lõi của con người giúp con người gần nhau hơn. Chỉ cần một chút tình thương được cho đi, bạn sẽ mang đến cho người khác niềm hạnh phục, động lực để tiếp tục cuộc sống còn nhiều cơ cực và bản thân mình sẽ cảm thấy dễ chịu và hạnh phúc hơn. Tình yêu thương như một “sợi dây’ vô hình nào đó đang dần nối kết nối mọi người lại với nhau.  - **Người đón nhận tình yêu thương có thêm niềm tin vào cuộc sống.** Sự đồng cảm, chia sẻ mà bạn gửi đến cho người đang khó khăn sẽ là nguồn động lực để giúp họ có thêm niềm tin vào cuộc sống. Cái mà bạn cho đi không nhất thiết phải là tiền bạc, của cải đối với một số trường hợp, điều họ cần hơn hết chính là sự động viên, an ủi và người đồng hành về mặt tinh thần. Vì thế, bạn đừng ngại chia sẻ với những người đang gặp khó khăn. Vì thế, bạn hãy cứ yêu thương thật nhiều nhé.  **- Thay đổi cái nhìn của mọi người trong xã hội:**  Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, còn rất nhiều người vô cảm, không có thói quen chia sẻ và giúp đỡ người khác. Vậy tại sao bạn không phải là người khơi nguồn tình thương cho mọi người nhỉ? Chỉ những hành động nhỏ của bạn cũng có thể khiến mọi người chú ý quan sát, có cái nhìn mới mẻ hơn và sẽ cùng bạn tạo ra “ ngọn lửa” yêu thương ấm áp, lan tỏa khắp nơi | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | \* Yêu cầu về hình thức:  Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng,mạch ý mạch lạc...  \* Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Xúc cảm sâu sắc nhất về nắng mùa thu  **+) Thân bài:**  + Bộc lộ cảm xúc của bản thân về màu nắng, sắc nắng, hình nắng, hương vị của nắng mùa thu, sự vận động của nắng, mối tương quan của nắng thu với con người và vạn vật …  + Tình cảm với nắng thu: cảm mến, yêu thương, tha thiết, đợi chờ, hoài niệm …  **+) Kết bài:**  Cảm xúc mến yêu, mời gọi, lưu luyến với nắng, với mùa thu êm dịu. |  |

**Bài tham khảo**

Nắng thu lạ lắm!

Trời đang chói gắt, ngột ngạt và oi bức của mùa hè sau một cơn mưa nhuần nhị tươi mát của mùa thu như chiếc chổi lông thần kỳ quét đi bao bụi bặm để tỏa ra cái nắng vàng rực rỡ. Từng sợi nắng ngỡ như chuốt sợi tơ vàng sau kẽ lá cây vườn. Vòm trời như bỗng cao hơn. Mây bây giờ tơ vương và bàng bạc thảng thốt. Cánh chim trời cũng chớm sự vội vã, hun hút. Nắng thu mọng nước ngọt cho bưởi, sánh vị đường cát cho hồng. Tất cả đánh thức râm ran tuổi thơ nâng bỗng cánh diều bay lên trời thu lộng gió với bao ước vọng. Nắng thu cũng ngọt dậy những quả đồi sim treo từng túi mật chín. Sim như một tín hiệu để báo thu về. Ai bảo sim là loài cây dại, mọc hoang. Sim đã hút bao tinh chất của đất đồi sỏi đá cằn khô để hoa sim cứ thế mà tím, tím lặng lẽ bền bỉ qua bao gió mưa. Ôi cái miền sim cứ tưởng là cằn, mọc lúp xúp mà đội lên những mâm - xôi - sim ứa ngọt. Ta càng thương đất nghèo chiu chắt bao trọn vẹn thủy chung…

Nắng thu vàng như một hồi quang ấm no của mùa lúa chín. Đến miền cao của phía Bắc, những ruộng lúa bậc thang như có nhịp điệu từng ngấn, từng ngấn một như những bậc cầu thang lên nhà sàn. Nắng thu uyển chuyển theo thảm vàng của lúa đã tạo ra bao dào dạt như sóng vỗ, sóng lượn lòng người. Nắng của thu vàng như một hợp âm reo vang hồ hởi khi ta hòa chung nhịp trống tựu trường của con trẻ. Nắng như những dấu chân son lọt qua khe hở lá bàng rộn ràng chạy nhảy. Nắng thật vô tư và hiếu động như tuổi thơ. Nắng tỏa ra, nắng không viền lại. Nắng dệt tơ, nắng giăng mắc. Nhà thơ Hoàng Cầm có những câu thơ thật hay về nắng trong bài “Bên kia sông Đuống”: “*Những cô hàng xén răng đen - Cười như mùa thu tỏa nắng*”*.*Ôi cái vị nắng đậm vị trầu cay, đậm vị tình người cứ lan tỏa, cứ rưng rức chắc bền bén duyên.

Ta cứ ngỡ nắng thu như một người bạn đồng hành có thể sẻ chia, bày tỏ tin cậy. Bởi tất cả đều trong veo, đều tươi sáng, đều thanh cao. Thu thì điềm tĩnh, nắng vàng lại dịu dàng lưu luyến. Lắng đọng thành múi quả tỏa hương mọng nước. Hoa mùa thu không tưng bừng rực rỡ, nồng nhiệt như hè mà chầm chậm bung nở chạm dần vào cái lõi của tâm trạng như một câu thơ xuất thần của Lưu Trọng Lư: “*Hoa cúc vàng như nỗi nhớ dây dưa*”. Dây dưa lắm với nắng thu, bịn rịn lắm với bao hẹn ước. Cúc vàng là nhụy của nắng thu, thu hết bao nỗi niềm, bao e ấp. Chỉ một màu vàng của cúc thôi mà thổn thức lòng mình bao cung bậc. Cúc là chấm nhỏ điểm xiết của nắng như một lúm đồng tiền bén duyên vào thu…

Chợt dâng lên, dào dạt trong mình ắp đầy bao hoài niệm: Thu vẫn ở lại, lắng lại trong tình đời, tình người không phôi phai. Bởi trong thu vàng, nắng vẫn rót mật ong…

**Đề 9: Đọc kĩ bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn*

*Câu thơ cha dệt từ muôn thăng trầm*

*Thương con cha ráng sức ngâm*

*Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa.*

*Lúa xanh xanh mướt đồng xa*

*Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy*

*Cánh diều con lướt trời mây*

*Chở câu lục bát hao gầy tình cha.​*

**( Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Bài thơ trên được sáng tác theo thể thơ gì?

A. Thơ bốn chữ C. Thơ lục bát

B. Thơ năm chữ D. Thơ tự do

**Câu 2**: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 3.** Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

A. Người bố B. Người bà C. Người mẹ D. Người con

**Câu 4** : Từ “ hao gầy” trong bài thơ được hiểu như thế nào?

1. Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình.
2. Hình ảnh cha tảo tần khuya sớm để nuôi con nên người.
3. Hình ảnh gầy gò theo tháng năm
4. Hình ảnh cha lo toan, hi sinh cho con cái.

**Câu 5.** Thông điệp mà bài thơ gửi gắm đến bạnđọc là gì?

A. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng.

B. Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

C. Bài thơ ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.

D. Bài thơ là lời tâm sự của con dành cho cha kính yêu.

**Câu 6**: Dòng nào sau đây nêu đúng nghĩa của từ “*thăng trầm*” trong bài thơ?

A. Nhịp điệu trầm – bổng (cao – thấp) trong câu thơ.

B. Ổn định, hạnh phúc trong cuộc sống.

C. Đáng thương, khổ sở, nhiều niềm đau.

D. Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời.

**Câu 7:** Nội dung chính của bài thơ là gì ?

A. Tô đậm tình yêu thương của mẹ dành cho con.

B. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ.

C. Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha.

D. Nhấn mạnh vào sự bảo vệ, che chở của cha mẹ dành cho con.

**Câu 8:** Trong các cụm từ sau, đâu là cụm danh từ?

A. chở câu lục bát C. một dải ngân hà

B. dệt từ muôn thăng trầm D. xanh mướt đồng xa

**Câu 9**: Em hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh có trong hai câu thơ sau:

*Cha là một dải ngân hà.*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

(Trình bày bằng một đoạn văn từ 3– 5 câu)

**Câu 10**: Nêu suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình. (Trình bày bằng một đoạn văn từ 5– 7 câu)

**II. Phần viết**

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện “ Cô bé bán diêm”

*( Ngữ văn 6 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” - Tập 1)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | ***1*** | Thơ lục bát | 0.5 |
| ***2*** | Biểu cảm | 0.5 |
| ***3*** | Người con | 0.5 |
| ***4*** | Hình ảnh cha vóc dáng dần gầy gò, sọp đi, nhọc nhằn suốt đời, lo toan hi sinh tất cả vì con của mình. | 0.5 |
| ***5*** | Bài thơ thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là truyện thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. Ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng. | 0.5 |
| ***6*** | Không ổn định, lúc thịnh lúc suy trong cuộc đời. | 0.5 |
| ***7*** | Ca ngợi tình yêu thương và đức hi sinh, dành tất cả vì con của cha. | 0.5 |
| ***8*** | một dải ngân hà | 0.5 |
| ***9*** | Biện pháp tu từ so sánh:  So sánh: Cha là một dải ngân hà  Con là giọt nước sinh ra từ nguồn  Tác dụng: Dải ngân hà rất rộng lớn và bao la. Giọt nước đối với dải ngân hà ngoài kia thì vô cùng nhỏ bé. Nhưng giọt nước cũng phải sinh ra từ nguồn. Con là giọt nước nhior bé mà tinh khiết được sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp là cha. So sánh như vậy để khẳng định công lao to lớn, sự vất vả hi sinh của người cha. Qua đó cũng thể hiện tình yêu và sự biết ơn của con đối với người cha kính yêu của mình. Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha. | 1.0 |
| ***10*** | Cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình ( Làm những việc nặng nhọc, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình)  Cha là chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần ( cứng cỏi, tâm hồn cao thượng..)  Cùng với mẹ, cha tạo ra mái ấm hạnh phúc mang đến sự hoà thuận trong gia đình  Con cần phải yêu kính, hiếu thuận với cha mẹ | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết nêu và đánh giá luận điểm.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được vấn đề nghị luận  **+ ) Thân bài:**  - Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm  + Gia cảnh: Mẹ, bà đã qua đời, ở với người bố nát rượu, khó tính. Hai bố con phải ở trên căn gác tồi tàn  Em lang thang bán diêm trong khi “ bụng đói, cật rét”, em như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa  Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: được sưởi ấm, được ăn ngon, được gặp bà, gặp mẹ…..  Cô bé đã chết bởi cái rét cắt da, cắt thịt của thời tiết và bởi sự ghẻ lạnh của người đời.  - Tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen qua đoạn trích truyện: nỗi đau đớn, xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội..  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề: nỗi cảm thông, thương xót của nhà văn dành cho những mảnh đời bất hạnh. |  |

**Bài tham khảo**

Ai đã từng đọc “Cô bé bán diêm” của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen hẳn sẽ không thể nào quên những ánh lửa diêm nhỏ nhoi bùng lên giữa đêm giao thừa giá rét gắn với một thế giới mộng tưởng thật đẹp của cô bé nghèo khổ và vô cùng xúc

An-Đéc-xen được mệnh danh là “ Ông già kể chuyện cổ tích”- nhà văn lớn của Đan Mạch. Truyện ông viết không chỉ dành cho thiếu nhi mà ở mỗi câu chuyện viết cho thiếu nhi là những bài học nhân đạo cho người lớn. Vốn là người đa cảm và có năng khiếu văn chương, ông trở thành nhà văn nổi tiếng với loại truyện dành cho thiếu nhi. Cái tên An-đéc-xen rất quen thuộc với bạn đọc năm châu bởi truyện của ông có sức hấp dẫn lạ lùng được tạo nên từ sự kết hợp tài tình giữa hiện thực và tưởng tượng, cùng với tính chất hoang đường, kì ảo. “Cô bé bán diêm” là câu chuyện vô cùng cảm động về số phận bất hạnh của một cô bé nghèo khổ trong xã hội tư bản đương thời.

“ Cô bé bán diêm” của Andecxen phản ánh số phận mong manh, bất hạnh của em bé nghèo khổ. Thực tại của em quá phũ phàng, bà và mẹ đã bỏ em ra đi mãi mãi, em sống cùng người bố nát rượu trong căn gác xép tồi tàn, em lang thang bán diêm trong khi bụng đói, cật rét giữa đêm giao thừa rét cắt da, cắt thịt của xứ sở Đan Mạch. Đọc những trang văn của Andecxen ta như nhìn thấy rõ một cô bé đôi môi tím tái, bụng đói cồn cào đang lần từng bước chân trần trên hè phố. Một cô bé khốn khổ, không dám về nhà vì chưa bán được bao diêm nào thì sẽ bị cha đánh. Nhà văn đã tạo ra cảm giác thật sống động khi ông nhập vào những khoảnh khắc tâm trạng của cô bé. Ấn tượng đậm nét đầu tiên khơi lên mối cảm thương chính là hình ảnh cô bé như lọt thỏm giữa cái mênh mông của bóng đêm vào thời khắc sắp giao thừa. Khi “mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay”, cô bé đã hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp khi bà nội hiền hậu còn sống. Ngôi nhà xinh xắn với những dây thường xuân trong những ngày đầm ấm tương phản với thực tại cuộc sống của hai cha con trong một xó tối tăm, sự nghèo khổ kéo theo những lời mắng nhiếc chửi rủa của người cha khi gia sản đã tiêu tán. Để bớt cảm giác lạnh lẽo, em đã “ngồi nép trong một góc tường”, “thu đôi chân vào người” nhưng có lẽ chính nỗi sợ hãi còn mạnh hơn giá rét đã khiến em “càng thấy rét buốt hơn”. Em không thể về vì biết “nhất định cha em sẽ đánh em”. “Ở nhà cũng rét thế thôi”, điều đáng sợ nhất đối với cô bé không phải là thiếu hơi ấm mà là thiếu tình thương. Thật đáng thương khi thân hình bé nhỏ của em phải chống chọi vô vọng với cảm giác giá buốt bên ngoài và cái lạnh từ trong trái tim khiến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”.

Trong tình cảnh ấy, em chỉ ao ước một điều thật nhỏ nhoi: “Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ?” nhưng dường như em cũng không đủ can đảm vì làm như vậy em sẽ làm hỏng một bao diêm không bán được. Nhưng rồi cô bé ấy cũng “đánh liều quẹt một que”, để bắt đầu cho một hành trình mộng tưởng vượt lên thực tại khắc nghiệt. Giấc mơ của em bắt đầu từ lúc nhìn vào ngọn lửa: “lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”. Ánh sáng ấy đã lấn át đi cảm giác của bóng tối mênh mông, để hiện lên hình ảnh “một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng”. Niềm vui thích của em đến trong ảo giác “lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng”. Đó là ước mơ thật đơn giản trong khi thực tế lại phũ phàng “tuyết phủ kín mặt đất, gió bấc thổi vun vút… trong đêm đông rét buốt”. Ước ao được ngồi hàng giờ “trước một lò sưởi” cũng biến tan khi “lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất”. Khoảnh khắc em “bần thần cả người” khi hình dung ra những lời mắng chửi của cha khiến ta phải nao lòng. Bóng tối lại phủ lên màu u ám trong tâm hồn em.

Có lẽ vì vậy, nhà văn đã để em tiếp tục thắp lên que diêm thứ hai, thắp lên niềm vui nhỏ nhoi dù chỉ là trong mộng tưởng. Không chỉ phải chống chọi với cái rét, cô bé còn phải cầm cự với cơn đói khi cả ngày chưa có miếng nào vào bụng. Bởi thế, ánh sáng rực lên của ngọn lửa diêm đã biến bức tường xám xịt thành “tấm rèm bằng vải màu”. Cái hạnh phúc trong những ngôi nhà ấm áp đã đến với em, khi em nhìn thấy: “Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay”. Giá như tất cả những hình ảnh tưởng tượng biến thành hiện thực thì em sẽ vui sướng biết bao, khi “ngỗng nhảy ra khỏi đĩa” sẽ mang đến cho em bữa ăn thịnh soạn để vượt lên phút đói lả người. Nhưng một lần nữa, ảo ảnh lại vụt biến, em lại phải đối mặt với “phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bấc vi vu”. Không những thế, em còn chứng kiến sự thờ ơ ghẻ lạnh của những người qua đường, hình ảnh tương phản được nhà văn khắc họa làm ta nhói đau trước tình cảnh của em bé bất hạnh.

Và một lần nữa, que diêm tiếp theo lại sáng bừng lên, để em được sống trong những giấc mơ đẹp nhất của em bé. Trong một cuộc sống phải từng phút, từng giây vật lộn mưu sinh, em đã phải từ giã những niềm vui được đùa chơi của con trẻ. Ánh sáng từ que diêm đã toả ra vầng hào quang lộng lẫy, cho em “một cây thông Nô-en”, như đem đến cho em một thiên đường của tuổi thơ: “Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong tủ hàng”. Điều trớ trêu nghiệt ngã là tất cả những hình ảnh tươi đẹp ấy em chỉ kịp nhìn nhưng không thể chạm tay vào, bởi lẽ tất cả chỉ là ảo ảnh, như những ngôi sao trên trời mà em không thể với tới. Trái tim ta như nghẹn lại cùng lời kể của nhà văn, bởi lẽ em bé đang dần kiệt sức và sắp phải gục ngã trước cái lạnh chết người của xứ sở bà chúa Tuyết. Em quẹt hết số diêm còn lại. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu Thượng đế.

Cái chết của em vừa đáng thương lại vừa kì ảo. Bởi nó nhẹ nhàng hệt như một giấc ngủ, giấc mơ. Ước mơ của em thật đẹp. Nhưng càng đẹp thì càng đau xót. Em bé bán diêm sống cuộc đời nghèo khổ, thiếu thốn tình yêu thương của cha và thiếu cả tình thương của cộng đồng. Mỗi lần quẹt diêm là một khung cảnh trong mơ hiện ra trước mặt cô bé, nhưng những giấc mộng đó chỉ kéo dài trong vài giây và sau khi diêm tắt, mọi thứ lại trở về với tối tăm, rét mướt, đói khổ. Sự đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực như một nhát dao cứa vào lòng người đọc khi cảm nhận được nỗi bất hạnh, sự cô đơn, lạc lõng của cô gái bé nhỏ giữa xã hội.Cái chết của cô bé cũng vô cùng thương tâm, gây ám ảnh với bạn đọc. Buổi sáng đầu tiên của năm mới, mọi người ai cũng vui vẻ, rạng rỡ nhưng em bé lại một mình chết ở xó tường, em chết vì lạnh, vì lòng người vô cảm không ai quan tâm, giúp đỡ em. Nhưng khi chết, trên mặt em đôi má vẫn hồng, đôi môi như đang mỉm cười, vì em đã thoát khỏi cuộc sống bất hạnh, được đến với người bà yêu quý của mình. Thực tế đây là một cái kết mang tính chất bi kịch. Hạnh phúc với mỗi con người là ở thực tại, ở trần thế này nhưng em phải đến thế giới khác mới được hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy.

Số phận đáng thương và cái chết của co bé bán diêm thể hiệ**n** tấm lòng nhân đạo sâu sắc của nhà văn xứ Đan Mạch. Bằng bút pháp đối lập, tương phản giữa hoàn cảnh đáng thương, tội nghiệp của cô bé với không gian rực rỡ ánh đèn, sự ấm áp trong mỗi ngôi nhà tác giả đã thể hiện niềm cảm thương sâu sắc của mình trước hoàn cảnh của cô bé, đồng thời, qua đó cũng gợi lên trong người đọc niềm cảm thương với những số phận nghèo khổ, đặc biệt là trẻ em. Sau những lần quẹt diêm, giữa hai bờ của hiện thực và mộng ảo, nhà văn đã để cho em bé có những giấc mơ thật đẹp nhưng cũng thật xót xa. Ước mơ một lò sưởi to (để sưởi ấm), một bàn ăn (để không còn bị đói), một cây thông Nô-en (để có không khí gia đình ngày tết), hay thấy bà hiện ra (để được yêu thương) là những ước mơ chính đáng của bất kì trẻ em nào. Nhưng tất cả chỉ là ảo ảnh đối với cô bé bán diêm. Như vậy, bằng những yếu tố tưởng tượng, kì ảo, tác giả An-đéc-xen đã để cô bé bán diêm thực hiện được những mong ước của mình - những thứ mà trong cuộc sống đời thường cô bé tội nghiệp, đáng thương ấy chưa bao giờ có được. Điều ấy xét đến cùng là biểu hiện của sự cảm thông và tình yêu thương sâu sắc mà tác giả An-đéc-xen dành cho cô bé bán diêm tội nghiệp.Kết thúc tác phẩm bằng hình ảnh cái chết của cô bé và sự vô tâm của những người qua đường, tác giả đã thể hiện nỗi đau xót xa trước những số phận nghèo khó, đặc biệt là trẻ em và gián tiếp lên án sự vô tâm, thờ ơ, dửng dưng của những con người trong xã hội.

Số phận mong manh, bất hạnh của cô bé bán diêm và tình cảm yêu thương con người của nhà văn Anđecxen được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Tác phẩm được xây dựng một kết cấu phù hợp với diễn biến sự việc và tâm lí nhân vật. Nghệ thuật tương phản đối lập càng làm nổi bật hơn nỗi bất hạnh của em bé: mồi côi, trong đêm tối một mình lang thang bán diêm đối lập với đường phố rực rỡ ánh đèn, những người xung quanh vui vẻ, hạnh phúc. Sự đan xen hài hòa hợp lí giữa hiện thực và mộng tưởng vừa làm rõ số phận bi thương, vừa khắc họa khát khao hạnh phúc của cô bé bán diêm.

“Cô bé bán diêm” của Andecxen thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. Truyện truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc... Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này, niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An-đec-xen.

-----------------------------------------------------

**Đề 10. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**Chú Rùa học bay**

*Bên bờ sông có một chú Rùa đang ra sức tập bay.*

*- Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

*Một con Chim Sẻ bay ngang qua, thấy thế liền hỏi:*

*- Anh Rùa ơi, anh đang làm gì thế?*

*Rùa thở dài đáp:*

*- Tôi đang tập bay đấy, Chim Sẻ ạ.*

*Nghe vậy, Chim Sẻ rất ngạc nhiên, hỏi lại Rùa:*

*- Sao cơ? Chẳng phải anh đã chiến thắng trong cuộc thi chạy với Thỏ đó sao? Tất cả là nhờ bốn chiếc chân của anh mà.*

*- Thôi thôi, anh đừng nhắc nữa. Tôi và Thỏ đã thi lại lần nữa. Thỏ không ngủ quên giữa cuộc nữa nên đã dễ dàng thắng tôi. Lần này, khi tập bay được, tôi sẽ quyết đấu một trận nữa với Thỏ.*

*Chim Sẻ cười:*

*- Nhưng mà anh đâu có cánh!*

*Nhưng Rùa vẫn không lay chuyển.*

*- Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!*

*Chim Sẻ lại nói:*

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn. Thôi, tôi đi chơi đây!*

*Chim Sẻ bỏ đi rồi, Rùa đi kiếm về rất nhiều lông chim, may cho mình một đôi cánh tuyệt đẹp. Nó ra sức tập luyện, nhưng đã mấy ngày trôi qua mà vẫn không có gì tiến triển. Rùa nghĩ:*

*- Thế này không ổn. Mình phải đi mời thầy về dạy mới được.*

*Ngày hôm sau, Rùa lên đường đi tìm thầy dạy bay. Ròng rã mấy ngày, nó đi đến một vách núi cheo leo, hi vọng sẽ tìm được thầy.*

*Một hôm, Rùa đi tới một vách đá, đột nhiên có một đôi cánh lớn liệng qua. Rùa ta vô cùng ngưỡng mộ, nghĩ bụng:*

*- Đây chính là người thầy mà mình đang tìm kiếm.*

*Rùa liền hét to:*

*- Đại Bàng ơi, xin hãy dạy tôi bay với!*

*Đại Bàng ân cần nhắc nhở Rùa:*

*- Tôi và Rùa không giống nhau. Rùa không có cánh, làm sao mà bay được!*

*Rùa cầm ra đôi cánh tự làm, liên tục xin:*

*- Đại Bàng xem, tôi có cánh rồi đây này. Xin anh hãy nhận tôi làm đồ đệ đi.*

*Đại Bàng đành phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Rùa.*

*- Thôi được, nếu Rùa đã quyết thì tôi sẽ giúp. Nhưng tôi không chắc là Rùa sẽ bay được đâu nhé!*

*Rùa tự lắp thêm đôi cánh, Đại Bàng nhấc bổng Rùa lên, bay cao hơn những ngọn cây. Rùa thích quá reo lên:*

*- A ha! Mình sắp biết bay rồi!*

*Đang bay trên không trung thì Đại Bàng bỏ Rùa ra. Rùa ta giống như diều đứt dây, rơi tự do xuống, mặc cho Rùa cố gắng vỗ đôi cánh tới tấp nhưng không ăn thua gì.*

*- Cứu với! Ai cứu tôi với…*

*Rùa rơi thẳng xuống một tảng đá to, khiến cho mai Rùa bị vỡ rạn.*

*Kể từ đó, trên mai của Rùa có những vết rạn ngang dọc, đó là dấu tích của lần Rùa học bay với Đại Bàng.*

**Câu 1**. **Văn bản *Chú rùa học bay* thuộc thể loại truyện dân gian nào?**

A. Truyện cổ tích . B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

**Câu 2. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào**?

1. Ngôi thứ ba C. Ngôi thứ hai

B. Ngôi thứ nhất D. Kết hợp hai ngôi kể

**Câu 3.** **Trong văn bản chú Rùa mong muốn học điều gì?**

A. Học chạy .

B. Học bay

C. Học bơi lội

D. Học nhảy.

**Câu 4. Để tập bay, Rùa đã chuẩn bị những gì?**

A.Mua cho mình đôi cánh.

B. Ra sức luyện tập

C. Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay

D. Phép liên tưởng

**Câu 5*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có công dụng gì ?**

*– Cố lên nào… 1, 2, 3… Cố lên…*

A. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

B. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm.

C. Thể hiện sự bất ngờ.

D. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu 6**. **Hình ảnh “ Những vết rạn trên mai rùa” thể hiện điều gì?**

A. Vì làm việc mình yêu thích nên xấu xí một chút cũng không sao.

B. Vì ham thích điều mới lạ nên chuốc hậu quả.

C. Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả.

D. Sự bất lực của con người khi gặp sự cố trong cuộc sống.

**Câu 7.** Câu trả lời của chú Rùa với Chim Sẻ *“Bất kể thế nào tôi cũng phải học bay cho bằng được, Chim Sẻ ạ!”* thể hiện tính cách nào của Rùa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Yếu đuối.

C. Nóng vội nhưng dũng cảm.

D. Quyết tâm

**Câu 8. Có ý kiến cho rằng:** *Câu chuyện “Chú Rùa học bay” đã thể hiện được những đặc trưng cơ bản của truyện ngụ ngôn.*

Theo em, ý kiến trên đúng hay sai?

1. Đúng B. Sai

**Câu 9**.. Lời khuyên của Chim Sẻ:

*- Nhưng anh đâu có cánh thì làm sao mà bay được, tôi khuyên anh nên từ bỏ ý định đó đi thì hơn* gợi cho em suy nghĩa gì?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ văn bản trên? (Trình bày bằng đoạn văn từ 5-7 câu )

**II. Phần viết**

Mùa em yêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Truyện ngụ ngôn | 0.5 |
| **2** | Ngôi thứ ba | 0.5 |
| **3** | Học bay | 0.5 |
| **4** | Kiếm thật nhiều lông chim, may cho mình đôi cánh, đi tìm thầy dạy bay | 0.5 |
| **5** | Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng | 0.5 |
| **6** | Nếu làm việc không đúng khả năng của mình thì sẽ nhận lấy hậu quả. | 0.5 |
| **7** | Quyết tâm | 0.5 |
| **8** | Đúng | 0.5 |
| **9** | - Học sinh trình bày được ý nghĩa lời khuyên của Chim Sẻ.Có thể trình bày ý sau:  + Hãy nhìn vào thực tế, khả năng của bản thân, đừng ảo tưởng sức mạnh. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  -Học sinh có thể trình bày nhiều bài học mà bản thân tâm đắc rút ra từ câu chuyện trên, tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  Sau đây là một vài gợi ý: Bài học tâm đắc rút ra:  VD: Tài sản lớn nhất mà bạn có chính là năng lực thực tế của bản thân, chỉ có tự đi trên đôi chân của mình, chúng ta mới có thể vững vàng vượt qua sóng gió và đạt được thành công.  Hoặc: trong cuộc sống, thay vì mù quáng học theo những điều mà mình ngưỡng mộ từ người khác mà không phù hợp với khả năng của bản thân thì hãy phát huy hết sở trường, ưu thế của mình, tự đi trên con đường riêng của mình  Hoặc:  Cuộc sống muôn màu, mỗi người sinh ra mang một sắc màu khác nhau, một năng lực khác nhau hãy luôn cố gắng sống là chính mình, bước đi bằng chính đôi chân của mình, rồi thành công sẽ mỉm cười với bạn. | 1.0 |
| **Phần viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, mạch ý trôi chảy.  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu mùa em yêu  **+ ) Thân bài:**  Em yêu mùa nào trong năm? Vì sao? Mùa ấy đã để lại những cảm xúc, suy nghĩ gì trong lòng em? Mùa ấy có những đặc điểm gì đặc biệt về thời tiết, quang cảnh, cỏ cây hoa lá, con người…? Mùa ấy gắn với kỉ niệm nào khó quên trong lòng em? Ước mong, hi vọng của em khi mùa về? …  **+) Kết bài**  Cảm nghĩ của bản thân về mùa: Yêu mến , trân trọng |  |

**Bài tham khảo:**

Ông lão thời gian chầm chậm rảo từng bước chân trên vòng quay của đất trời. Rồi bỗng nhiên một ngày nhìn ra khung cửa sổ kia, ta phát hiện ra một điều bất ngờ: mùa thu đã đến. Bao giờ cũng vậy, mùa thu đến thật nhẹ nhàng, êm dịu. Mùa thu đến đem theo không khí mát lành của đất trời. Trên con đường thân quen, ta rảo bước ngắm nhìn đất trời, cây cỏ. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Nắng vàng bao trùm cảnh vật. Những cây bàng già hai bên đường cũng nhuốm sắc vàng tươi trẻ. Ngay cả những cô bé hoa cúc kia cũng được mùa thu tặng cho chiếc áo vàng rực rỡ. Người ta thường nói hoa cúc chính là vị thiên sứ đáng yêu của mùa thu. Đi đến đâu ta cũng bắt gặp một sắc vàng tươi thắm của hoa cúc. Mùa thu đã về! Ánh nắng vàng trong veo như thuỷ tinh nhảy nhót trên những cánh đồng quê. Bầu trời cao hơn, xanh thăm thẳm ra. Những đám mây trắng như bông đang lững lờ trôi. Cơn gió nhẹ đưa hương hoa sữa nồng nàn, hoa sữa mới trổ bông, xòe ra những quả cầu hoa trắng xanh, thơm từng góc phố…Hít hà hương hoa sữa ta bỗng thấy lòng ấm áp lạ thường. Bấy giờ, hoa hồng mới vươn mình kiêu hãnh khoe lớp áo khoác mịn màng với nắng. Hoa cải mới e lệ diện bộ váy vàng tươi sáng. Và mùi hoa quế thơm thơm mới đậu trên tà áo dài con gái đi khắp phố phường để hòa mình vào gió. Từng đàn chim ríu rít hót vang. Cánh đồng lúa chín vàng, thơm mùi lúa mới. Hoa cúc, hoa sen rủ nhau khoe sắc, hương mùa thu vương vít nơi vườn nhà. Lá cây cũng sang màu. Cái thứ màu đỏ đồng của lá bàng, màu vàng vàng của bằng lăng …chờ ngày trút lá luôn làm xao động lòng người.

Không như xuân về mang đến sự náo nức tươi vui, vạn vật đâm chồi nảy lộc. Không như ngày hạ nắng chói chang khiến lòng người rạo rực, cũng chẳng giống khi đông về mang theo cái lạnh thấu xương, thu đến mang cái cảm giác nhẹ nhàng khó tả. Tiết trời êm dịu, từng cơn gió nhè nhẹ lướt qua khiến lòng người thổn thức. Không háo hức chờ đợi như xuân, thu về mang lại cho ta cảm giác khắc khoải. Vì điều gì đó, thu về khiến lòng ta muốn du dương theo điệu nhạc, hát vu vơ đôi ba câu chờ đợi, nhẹ nhàng, an yên. Thu về, lá cành mang cái màu vàng cuối mùa, từng chiếc lá rụng cũng khiến người ta bất chợt mà nhớ đến dăm ba câu hát lay động trái tim mình:

*“Khi chiếc lá xa cành*  
*Lá không còn màu xanh*  
*Mà sao em xa anh*  
*Đời vẫn xanh vời vợi*

Sớm thu trong lành, dịu ngọt, khiến người ta muốn tận hưởng, hít hà thứ cảm giác mà bấy lâu nay tìm kiếm. Chiều thu là khoảnh khắc ta thấy buồn, bao kỉ niệm xa xưa chợt ùa về trong ký ức. Ừ thì, thu mà, vốn dĩ thu khiến người ta thèm cảm giác đợi chờ, khắc khoải, thèm dư vị của thương yêu, và được gặm nhấm nỗi buồn một lần nữa. Đêm thu là những ánh trăng tròn viên mãn ngày rằm bên chị Hằng xinh đẹp. Đêm thu khiến ta thèm trở về ngày bé thơ, được rước đèn, đèn ông cá, đèn ánh sao, cùng ngân nga bài hát trong không khí của đêm rằm. Mùa thu là mùa của những đêm rằm rước đèn, họp bạn. Trên bầu trời đêm trong vắt, những ánh sao lấp lánh góp phần tôn thêm vẻ đẹp của mùa thu. Những quả bưởi trên cây, khấp khởi trong lòng một niềm vinh dự được trịnh trọng đặt giữa mâm cỗ trăng rằm. Bọn trẻ con chúng tôi có lẽ mong đợi mùa thu nhất bởi thu về chúng tôi có những đêm trung thu vui vẻ, có những món đồ chơi ưa thích…

Nhìn lá vàng rơi xào xạc trong gió khẽ mơn man bao kỉ niệm dấu yêu của ngày tựu trường lại ùa về khiến lũ học trò chúng tôi rưng rưng niềm vui trên khoé mắt. Mùa thu, hoa phượng đã tàn phai để dưỡng sức sau một mùa hè sôi động rực lửa, chỉ còn vài bông phượng lấp ló trong tán lá xanh um như nhắc nhở, như thúc giục học trò chăm chỉ đèn sách.

Mùa thu là thế đấy. Yêu mùa thu ta mới cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương. Và mùa thu cũng luôn mở rộng tấm lòng thương yêu chào đón mọi người. Yêu lắm mùa thu ơi !

----------------------------------------------------

**Đề 11. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.*

*Như con chim suốt ngày chọn hạt*

*Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

*(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)*

**Câu 1** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ

1. Bốn chữ. B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tự do

**Câu 3** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

1. Cha mẹ dành cho con cái
2. Ông bà dành cho con, cháu
3. Anh chị em dành cho nhau
4. Thầy cô dành cho học trò

**Câu 4.** Trong câu thơ “Mùa bội thu trải một nắng hai sương”. Thành ngữ “ Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

1. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.
2. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả
3. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt
4. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

**Câu 5.** Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực ” tượng trưng cho điều gì?

1. Sức lao động của con người
2. Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người
3. Sức mạnh vô biên của con người
4. B và C đúng

**Câu 6** Em hiểu như thế nào về câu thơ: Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa?

1. Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình.
2. Quả ngọt sẽ xuất hiện khi chúng ta vun bồi
3. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành
4. B và C đúng.

**Câu 7.** Câu thơ “ Chỉ có con mới nâng nổi chính mình” có ý nghĩa như thế nào?

1. Chỉ có bản thân mình mới làm được mọi việc trong cuộc sống
2. Chỉ có con mới có thể lập nghiệp được trong tương lai
3. Chỉ có con mới có thể trưởng thành
4. Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão.

**Câu 8** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Như con chim suốt ngày chọn hạt”

1. So sánh B, Ẩn dụ C. Nói quá D. Điệp ngữ

**Câu 9. Ý nghĩa của cách kết thức bài thơ : Nhớ nghe con!**

**Câu 10** Em có cảm nhận gì về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ?

**II. Phần viết**

“Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người” (Atona Phrăng xơ). Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh ?

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

***Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà***

( Đề tương tự: “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.”Hãy khám phá “ Tình người” trong bài thơ “ Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh?)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Biểu cảm | 0.5 |
| **2** | Tự do | 0.5 |
| **3** | Cha mẹ dành cho con cái | 0.5 |
| **4** | Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông. | 0.5 |
| **5** | Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người | 0.5 |
| **6** | Muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất vả, chăm sóc cây mới có được thành quả. Muốn có quả ngọt, thành công, chúng ta cần có sự kiên trì, bền bỉ, quyết tâm để thực hiện lý tưởng, mục tiêu của mình. | 0.5 |
| **7** | Chỉ có ý chí,nghị lực, quyết tâm của con mới giúp con đạt được ước mơ, hoài bão. | 0.5 |
| **8** | So sánh | 0.5 |
| **9** | Hình thức: Câu thơ chỉ có ba tiếng ngắn ngọn, kết thúc bằng dấu chấm than thể hiện ý nghĩa cầu khiến.  Ý nghĩa: Câu thơ ngắn gọn, khác biệt, tạo ấn tượng và sự chú ý của người đọc  Là kết tinh những lời răn dạy về những điều tốt đẹp của cham mẹ bằng kinh nghiệm sống và tất cả tình yêu thương dành cho con, mong con khắc ghi và trưởng thành. | 1.0 |
| ***10*** | - Trình bày bằng một đoạn văn (có độ dài khoảng 5-7 câu)  - Có thể trình bày một số điều sau:  Qua những lời thơ nhẹ nhàng như một bài hát du dương, gợn chạm vào tâm hồn người đọc để qua đó cũng là những lời răn dạy con, nhẹ nhàng và sâu lắng của cha mẹ.  + Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, bền bỉ, mạnh mẽ, quyết tâm, nghị lực… trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “ qủa ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc.  + Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.  + Bất cứ điều gì cũng cần thời gian, cần những sự cố gắng vun đắp nên từng chút một, thành công không đến trong phút chốc hay tự nhiên mà có được.  + Lời khuyên, lời nhắn nhủ của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài:**  Dẫn dắt và nêu được vấn dề nghị luận, trích dẫn nhận định.  **+ ) Thân bài:**  - Giải thích: Đặc trưng của thơ ca  - Chứng minh:  + Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  + Luận điểm 1: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.  **+** Luận điểm 2: Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.  + Luận điểm 3: Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Đánh giá mở rộng:  + Bài học cho người sáng tác  + Bài học cho người tiếp nhận.  **+) Kết bài:**  Khẳng định lại vấn đề nghị luận. |  |

**Bài tham khảo**

**1. Mở bài:** Có ý kiến cho rằng “Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.” Thật vậy, thơ là thế giới tâm hồn,tình cảm, cảm xúc của con người, là nơi kí thác những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ mang trong lòng. Bởi vậy, thật đúng đắn khi Atona Phăngxơ nhận định “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”. Đến với bài thơ “Cảnh khuya” ta sẽ bắt gặp tâm hồn cao đẹp của Hồ Chí Minh.

**2. Thân bài**

**Giải thích:**

Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về đặc trưng của thơ ca. ( Hoặc: Nhận định của Atona Phrăng xơ đã bàn về vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ) Thơ là tiếng nói trữ tình, tiếng nói của trái tim mang tính cá thể sáng tạo của chủ thể trữ tình. Thơ là cuộc đời cũng là trái tim. Tình cảm trong thơ là một trong những yếu tố quan trọng đem đến sức rung động của thi ca. "Thơ muốn làm cho người ta khóc trước hết mình phải khóc. Thơ muốn làm cho người ta cười trước hết mình phải cười." bởi vậy để có được một câu thơ hay, để truyền tải được sợi dây tình cảm người nghệ sĩ mang trong lòng, câu thơ phải xuất phát từ cái tâm và cái tài của người cầm bút. .“Đọc ” là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm thi phẩm, là đồng sáng tạo để cảm thấu những cảm xúc, vui buồn, trăn trở cùng nhà thơ. “Câu thơ hay” là câu thơ có giá trị về cả nội dung và hình thức, hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. Khi “đọc một câu thơ hay”, chúng ta sẽ “bắt gặp”, tức là phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ,tư tưởng, tình cảm và cảm xúc của người nghệ sĩ. Câu thơ, bài thơ bao giờ cũng biểu đạt tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cảm xúc càng mãnh liệt, sâu sắc, càng thăng hoa thì càng lay động và ám ảnh trái tim bạn đọc. Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu say cái đẹp và tấm lòng vì dân, vì nước của Bác

**Chứng minh:**

**- Tác giả, tác phẩm:** Hồ Chí minh là vị cha già kính yêu, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam. Thơ ca chiếm vị trí đáng kể trong sự nghiệp văn học của Người. Văn thơ của Người thường viết về thiên nhiên, về đất nước với tình yêu sâu nặng, thiết tha. Bài thơ “Cảnh khuya” được Người viết khi đang hoạt động cách mạng ở núi rừng Việt Bắc. Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên say mê và nỗi lo cho dân cho nước của Bác.

**- Luận điểm 1:** Đọc bài thơ “ Cảnh khuya” ta gặp gỡ tâm hồn yêu thiên nhiên say đắm của Hồ Chí Minh.Với tâm hồn rộng mở, yêu cái đẹp, yêu cuộc sống, hoà mình với thiên nhiên tươi đẹp, dù trong hoàn cảnh thiếu thốn trăm bề, Bác Hồ vẫn luôn giữ được phong thái ung dung, tự tại. Người vẫn dành cho mình những phút giây thanh thản để thưởng thức vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc. Như một hoạ sĩ tài hoa, chỉ vài nét vẽ đơn, Bác đã vẽ ra trước mắt chúng ta vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng sáng:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

Trong đêm khuya tĩnh lặng, dường như tất cả các âm thanh khác đều lắng chìm đi để tiếng suối nổi bật. Róc rách, văng vẳng, từ xa vọng lại, tiếng suối như một tiếng hát trong trẻo trẻo, du dương.. Cách so sánh của Bác thật tài tình. Âm thanh của tự nhiên được so sánh với âm thanh của con người. Âm thanh dễ gợi sự quạnh vắng nhất được so ánh với âm thanh dễ gợi sự đầm ấm nhất. Tiếng suối làm cho không gian vốn tĩnh lặng lại càng thêm tĩnh lặng. Cách so sánh của Bác thật tài tình, gợi sự ấm áp, gần gũi giữ con người với thiên nhiên, thiên nhiên hiện lên rất gần gũi với con người, cảnh núi rừng yên tĩnh trong đêm trở nên có sức sống và ấm áp tình người. Ta đã gặp cách miêu tả âm thanh của tiếng suối trong thơ Nguyễn Trãi.

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm*

*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”*

Nếu Nguyễn Trãi so sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm khiến ta như được thưởng thức âm thanh trầm bổng du dương của tiếng đàn cầm là tiếng suối chảy rì rầm, bất tận ngày đêm không ngớt, là tiếng đàn muôn điệu, là nơi con người gần gũi, giao hoà với thiên nhiên, rúi rừng thì khi đọc vần thơ của Bác ta vẫn thấy có nét độc đáo riêng, cảnh có hồn, ấm áp tình người.

Nơi núi rừng Việt Bắc, giữa đêm khuya, trăng như người bạn tâm giao đang cùng hoà điệu với tâm hồn yêu cảnh của nhà thơ.Cảnh trăng đẹp, thơ mộng, huyền ảo: “trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”. Nhờ ánh sáng chiếu rọi của trăng mà cảnh vật dưới trăng có sự quấn quýt hoà hợp. Điệp ngữ “lồng” đã tạo nên bức tranh nhiều tầng bậc, nhiều đường nét, bóng lá, bóng cây như thêu hoa, dệt hoa, in hình trên mặt đất, chập chờn, lấp lánh, huyền ảo. Câu thơ của Bác gợi cho ta liên tưởng đến những câu thơ tả trăng, tả hoa trong “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn.

*“ Hoa giãi nguyệt, nguyệt in từng tấm.*

*Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.*

*Nguyệt hoa, hoa nguyệt trùng trùng”*

Khung cảnh thiên nhiên có xa có gần. Xa là tiếng suối gần là bóng cây, bóng trăng, bóng hoa hoà quyện, lung linh, huyền ảo, sắc màu của bức tranh chỉ hai màu đen trắng, màu trắng bạc của ánh trăng, màu đen sẫm của tán cây, bóng lá in trên nền đất như thêu hoa dệt gấm. hai gam màu tưởng như lạnh lẽo ấy lại ẩn chứa một sức sống âm thầm, rạo rực của thiên nhiên. Cùng với âm thanh của tiếng suối có ánh trăng rời rợi, có bóng cổ thụ, bóng hoa đan cài vào nhau làm nên một bức tranh nhiều tầng bậc… Tất cả giao hoà nhịp nhàng, tạo nên tình điệu êm đềm, dẫn dắt hồn người đọc vào cõi mộng.

Trong khung cảnh tuyệt đẹp ấy, vốn là người nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết, làm sao bác có thể hững hờ? Với Bác, trăng là tri kỉ, là tâm giao nên dù ở thời điểm nào, khung cảnh ra sao thì tâm hồn bác vẫn hoà điệu cùng trăng, cùng thưởng trăng với một tình yêu bao la, với tâm thế “ đối diện đàm tâm”... Ánh trăng nơi núi rừng Việt Bắc không đơn thuần là vẻ đẹp thiên nhiên mà thực sự đã trở thành tri âm tri kỉ với Người.

**Luận điểm 2:** Đọc bài thơ “ cảnh khuya” ta còn gặp gỡ tình yêu quê hương, đất nước, sâu nặng, thiết tha của Bác.Bác không chỉ yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên để lắng hồn mình hoà điệu cùng thiên nhiên mà Bác luôn băn khoăn, trăn trở một nỗi niềm lo cho dân, cho nước, cho vận mệnh của nước nhà.

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà*

Trước vẻ đẹp kì diệu của đêm trăng, của thiên nhiên, Người đã ngợi ca “ Cảnh khuya như vẽ”, cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nghệ sĩ nhạy cmar của Bác và là nguyên nhân khiến Người “chưa ngủ”. Ngủ làm sao được trước vẻ đẹp sáng ngời của trăng?! Thao thức là hệ quả tất yếu của nỗi trăn trở, xao xuyến khôn nguôi trong tâm hồn Bác trước cái đẹp. Còn một lí do nữa “ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”. Lí do sâu xa hơn bởi bác luôn cnah cánh trong lòng nỗi lo cho dân, cho nước, nỗi niềm ấy hội tụ mọi suy nghĩ, tình cmar và hành động của Người. Lúc này, cảnh gợi tình, mà tình không bó hẹp trong phạm vi cá nhân mà mở rộng tới tình dân, tình nước, tình nhân loại. Câu thơ cuối chất chứa bao cảm xúc. Hồn người lắng sâu vào hồn cnahr vật, cái sâu lắng của cảnh vật tôn thêm cái sâu lắng của hồn người, tình người.

Bài thơ “ Cảnh khuya” của Bác là bài thơ viết về trăng của Người. Cảnh trong bài thơ sống động, lung linh huyền ảo, qua đó vừa thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết vừa thể hiện ,nỗi lòng yêu nước, thương dân của Bác. Bài thơ đã khắc hoạ thành công bức chân dung về một người chiến sĩ cách mạng, vị lãnh tụ vĩ đại đã dâng hiến cuộc đời mình cho non sông, đất nước.

**Luận điểm 3:** Tâm hồn, tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu dân, yêu nước của Bác trong bài thơ “ Cảnh khuya” còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ.Vẻ đẹp đêm trăng vừa mang nét cổ điển mang nét đẹp hiện đại.Ngôn từ giản dị, trong sáng toát lên tình yêu thiên nhiên, yêu nước và sự lạc quan, yêu đời của Bác.Đặc biệt là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, vừa trực tiếp giãi bày tình cảm, tâm trạng của Bác vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ . Thể hiện tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, tinh thần trách nhiệm lớn lao đối với dân, với nước.

**\* Đánh giá, mở rộng:**

Ý kiến của Atona Phăng xơ hoàn toàn đúng đắn,bởi lẽ thơ là thế giới tâm hồn, tình cảm của con người, là hững cảm xúc,rung động, những suy tư, trăn trở về cuộc đời của người cầm bút có như vậy, thơ mới lay động và neo đậu trong lòng người. Thơ hay là thơ lay động tâm hồn con người bằng cảm xúc, tình cảm. Song để có thơ hay, nhà thơ bên cạnh sự sâu sắc của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, nhiệt huyết trong lao động nghệ thuật. Với người đọc thơ, đến với bài thơ là để trải nghiệm một tâm trạng, một cảm xúc và kiếm tìm sự tri âm. Do vậy, khi tìm đến một tác phẩm thơ, người đọc quan tâm nhiều tới cảm xúc, tới tình cảm mà nhà thơ kí thác. Bài thơ “ Cảnh khuya đã mang đến cho người đọc những tình cảm chân thành, khơi dậy trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp với, gia đình,quê hương, đất nước. Bài thơ đã đi vào lòng người bởi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao của Người.

**3.Kết Bài:**

Đọc thơ, là đọc “ Cái mạch ngầm văn bản phía sau”, đằng sau những con chữ, bạn đọc cảm thấu tâm tư, nỗi lòng, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ, cùng đồng điệu với tiếng lòng nhà thơ. Niềm vui của người đọc thơ là bắt gặp tâm tình, tâm hồn nhà thơ để từ đó thăng hoa trong cảm xúc. Bởi lẽ đó thật đúng đắn khi Atona Phrăng xơ khẳng định “ Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người”.

-----------------------------------------

**Đề 12. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**Dạ khúc cho vầng trăng**

*( Duy Thông)*

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

*Thổi nhẹ thôi là bay*

*Con ơi ngủ cho say*

*Để trăng thành chiếc lược*

*Chải nhẹ lên mái tóc*

*Để trăng thành lưỡi cày*

*Rạch bầu trời khuya nay*

*Trăng thấp thoáng cành cây*

*Tìm con ngoài của sổ*

*Cửa nhà mình bé quá*

*Trăng lặn trước mọi nhà*

*Vai mẹ thành võng đưa*

*Theo con vào giấc ngủ*

*Trăng thành con thuyền nhỏ*

*Đến bến bờ tình yêu…*

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Năm chữ B. Bốn chữ C. Tự do D. Lục bát

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** Từ “ dạ khúc” có nghĩa là gì?

1. Bản tình ca có những giai điệu ngọt ngào êm ái
2. Khúc nhạc nhẹ nhàng êm ái làm đắm say lòng người
3. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động
4. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya

**Câu 4.** Hai câu thơ **“**Trăng non ngoài cửa sổ / Mảnh mai như lá lúa” sử dụng biện pháp tu từ nào?

1. So sánh B. Nhân hoá. C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Các hình ảnh: trăng non, lá lúa, chiếc lược, mái tóc… trong bài thơ là những hình ảnh:

1. Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ
2. Chỉ có trong truyện cổ tích
3. Tráng lệ, nguy nga
4. Chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

**Câu 6.** Trong bài thơ nhà thơ liên tưởng vầng trăng với những hình ảnh nào?

1. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền
2. Lá lúa, ngọn cỏ, lưỡi cày, con thuyền
3. Lá lúa, chiếc lược, cái bừa, con thuyền
4. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, con thuyền

**Câu 7.** Câu thơ “ Trăng thấp thoáng cành cây/ tìm con ngoài cửa sổ” gợi cho em nghĩ tới hình ảnh nào?

1. Bạn nhỏ hay khóc nhè
2. Bạn nhỏ chăm chỉ, lam làm
3. Bạn nhỏ tinh nghịch, đáng yêu đang say sưa thổi sáo.
4. Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi.

**Câu 8.** Bài thơ là lời cua ai nói với ai?

1. Lời của mẹ nói với con yêu
2. Lời cha nói với con
3. Lời thì thầm của vầng trăng với em bé
4. Lời của gió nói với em bé

**Câu 9.** Chỉ ra và phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

**Câu 10.** Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về bức thông điệp mà tác giả gửi gắm trong bài thơ?

**II. Phần viết**

Phân tích nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “ Dế Mèn phiêu lưu kí”) của Tô Hoài?

*Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.*

*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi chị mới kể:*

*- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.*

*Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:*

*- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.*

*Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.*

*(trích Dế Mèn phiêu lưu ký - Tô Hoài)*

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Năm chữ | 0.5 |
| **2** | Biểu cảm | 0.5 |
| **3** | Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng thích hợp cho đêm khuya | 0.5 |
| **4** | So sánh | 0.5 |
| **5** | Gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ | 0.5 |
| **6** | Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền | 0.5 |
| **7** | Bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm bạn để vui chơi. | 0.5 |
| ***8*** | Lời của mẹ nói với con yêu | 0.5 |
| ***9*** | Nhà thơ Duy thông đã sử dụng thành công biện pháp so sánh trong câu thơ “*Trăng non ngoài cửa sổ*  *Mảnh mai như lá lúa”*  Hình ảnh trăng non hiện lên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Trong lời ru con, mẹ đã so sánh trăng non với lá lúa - vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ để rồi từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị để con thơ lớn lên trong lời ru ngọt ngào của mẹ, lời ru ấm áp đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu.  Biện pháp tu từ so sánh giúp câu thơ sinh động, hấp dẫn cuốn hút bạn đọc nhất là bạn đọc nhỏ tuổi. | 1.0 |
| ***10*** | Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Duy Thông đã gửi đến bạn đọc bức thông điệp vô cùng sâu sắc. Bài thơ là lời hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ, lời ru ấm áp, dịu êm đưa con vào gối mềm. Những hình ảnh gần gũi, thân quen theo lời ru của mẹ nhuần thấm vào tâm hồn con để rồi con lớn lên biết yêu thương, biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống. Qua đó bạn đọc thấm thía hơn tình mẹ ngọt ngào, thiêng liêng, cao cả! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  ***- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và đặc điểm của Dế Mèn trong đoạn trích:*** “Dế Mèn phiêu lưu ký” là truyện thiếu nhi đặc sắc nhất của nhà văn Tô Hoài. Đây là câu chuyện đầy thú vị, hấp dẫn về hành trình phiêu lưu của chú Dế Mèn qua nhiều vùng đất và thế giới của các loài vật khác, nhằm thể hiện khát vọng tươi đẹp của tuổi trẻ. Đoạn trích “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là đoạn trích miêu tả sinh động hành động nghĩa hiệp của Mèn khi giúp đỡ chị Nhà Trò thoát khỏi sự ức hiếp của mụ Nhện xấu xa.  **+ ) Thân bài:**  ***- Giới thiệu tác giả , tác phẩm:***  Tô Hoài là nhà văn có vốn sống phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống. Ông có sở trường viết truyện về loài vật. Tô Hoài có những tìm tòi, khám phá trong sáng tạo nghệ thuật đó là một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông. “Dế Mèn phiêu lưu kí” là tác phẩm đặc sắc và nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi (truyện đồng thoại). Trong truyện, Dế Mèn là nhân vật chính đã trải qua những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy mạo hiểm. Sự trải nghiệm cuộc đời của Dế Mèn, những bài học mà Dế Mèn rút ra qua bao nhiêu hiểm nguy sóng gió chính là hành trang để Mèn bước vào đời và trở thành một chàng Dế cao thượng, trượng nghĩa. Chính vì thế, có thể nói rằng cuộc đời của Dế Mèn là một bài học lớn - đi một ngày đàng, học một sàng khôn  ***- Đặc điểm nhân vật Dế Mèn:***  + Dế Mèn là một chàng dế khỏe mạnh, cường tráng sớm thích tự lập nên đã một mình tự đi ngao du khắp nơi, chơi đùa với cây cỏ, thưởng ngoạn phong cảnh đẹp trên khắp đất nước, tìm những người bạn mới. Điều đặc biệt là tích lũy được những kinh nghiệm để cho mình trưởng thành hơn. Là một chú dế khỏe mạnh, có chút kiêu ngạo, dế Mèn luôn tự tin vào sức mạnh của bản thân mình, chú cũng là một chàng dế hành hiệp chính nghĩa, trên đường đi thường xuyên giúp đỡ những người gặp khó khăn. Thấy những việc chướng tai gai mắt thì không hề khoanh tay đứng xem mà luôn can thiệp, trừng trị kẻ ác, đòi công bằng lại cho người bị hại.  + Trên hành trình của mình, Mèn đã gặp biết bao loài vật, cũng đã giúp đỡ nhiều người. Đoạn trích “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” đã thể hiện sinh động một chàng dế giàu tình yêu thương và luôn quan tâm người khác. Chú Dế Mèn được nói đến thật đáng khâm phục. Hôm nay đến một vùng đất hoàn toàn mới, Dế Mèn nhìn trước ngó sau đầy vẻ thích thú, bởi cảnh vật ở đây vô cùng đẹp, đẹp hơn bất kì nơi nào mà Dế Mèn ta từng đến, từng đi qua, gặp những con vật dễ thương, thân thiện, đến đâu Dế Mèn cũng chủ động bắt chuyện, làm thân nên mới vừa đi một đoạn thì Dế Mèn đã biết hết tên mọi người. Đang huýt sáo bước đi đầy vui vẻ thì bỗng nghe thấy tiếng khóc đầy thê lương, nhìn qua mới thấy chị Nhà Trò đang ngồi khóc nức nở bên tảng đá. Vốn đầy tính chính nghĩa, Dế Mèn lại gần hỏi chuyện mới biết vì năm ngoái chị Nhà Trò và mẹ đến vay lương thực của bà Nhện, mà mẹ của chị ta vừa mới mất. Không có tiền để trả cho mụ Nhện nên chị Nhà Trò bị chúng bắt, đánh đập tàn nhẫn, hơn nữa còn bày trận phục kích trên đường về nhà của chị Nhà Trò khiến chị có nhà mà không thể về. Chú “xòe hai cẳng ra” biểu thị một sức mạnh sẵn sàng bênh vực kẻ yếu, rồi bảo chị Nhà Trò: “Em đừng sợ!”. Chú đã đưa chị Nhà Trò đến thẳng sào huyệt lũ nhện. Tiếng nói của chú cất lên nghe thật oai vệ, ngang tàng: “Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện”. Dế Mèn đã “quay phắt lưng phóng càng đạp phanh phách” làm cho mụ nhện cái và bè lũ bạt vía kinh hồn “co dúm lại rồi cúi rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo”. Dế Mèn đã bênh vực kẻ yếu, bắt lũ nhện “xóa hết công nợ”, “đốt hết văn tự nợ đi!”, và phải “phá các vòng vây”. Bọn nhện “sợ hãi cùng dạ ran”. Dưới ngòi bút Tô Hoài, Dế Mèn được miêu tả qua một số cử chỉ, hành động và ngôn ngữ đầy ấn tượng, xứng đáng là một hiệp sĩ ra tay “phò nguy cứu đời”.  +Dế Mèn vô cùng tức giận khi nghe câu chuyện của chị Nhà Trò, khuyên chị Nhà Trò bình tĩnh, sau đó cùng chị Nhà Trò đến nơi mụ Nhện phục kích để dạy cho mụ ta một bài học. Đến nơi, Dế Mèn đã bay lại, dùng đôi càng chắc khỏe của mình tấn công mụ nhện khiến mụ ta sợ hãi mà ngã lăn ra đất. Dế Mèn đã lên tiếng giáo huấn sự đê hèn của mụ Nhện, chị Nhà Trò đã vô cùng đáng thương mà vẫn cố tình ăn hiếp, chà đạp. Hành động ấy của Mèn được chị Nhà Trò cảm kích và biết ơn vô cùng.  + Dế Mèn lên tiếng bệnh vực những kẻ yếu thế như chị Nhà Trò khiến Mụ nhện sợ hãi hứa với Dế Mèn sẽ không làm hại Nhà Trò nữa, nhà Trò trở về nhà an toàn, không còn sợ hãi sự tấn công của mụ Nhện nữa. Hài lòng với thành quả mình đạt được, Dế Mèn nhanh chóng tiếp tục cuộc ngao du của mình với tâm trạng đầy phấn chấn, vui vẻ vì vừa mới làm được thêm một việc tốt.  => Tô Hoài không chỉ cho ta thấy chân dung của một cậu chàng dế thanh niên khỏe mạnh cường tráng, tự tin mà còn để lại ấn tượng cho người đọc về một chàng dế trượng nghĩa “ Giữa đường dẫu thấy bất bình mà tha” và những bài học sâu sắc trong cuộc sống: “Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu”, sống ở đời phải biết khiêm nhường, luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, biết trân trọng tình bạn, giúp đỡ bạn bè bằng tấm lòng chân thành, yêu thương mọi người thật lòng. Luôn có tấm lòng hào hiệp, sẵn sàng làm việc nghĩa: bênh vực kẻ yếu đuối, đạp đổ những áp bức, bất công trong cuộc sống.  - Hình ảnh Dế Mèn được nhà văn Tô Hoài xây dựng thành công qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Nghệ thuật nhân hóa tài tình, với óc tưởng tượng phong phú, những hình ảnh so sánh độc đáo, giàu chất tạo hình. Ngoài ra, vốn ngôn từ đa dạng với hệ thống động từ, tính từ phong phú, sinh động cùng với lời kể dung dị, tự nhiên, như lời ăn tiếng nói hàng ngày. Đoạn văn cho thấy nghệ thuật miêu tả loài vật rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài.Thế giới loài vật được nói đến là chị Nhà Trò, chú Dế Mèn và lũ nhện. Mỗi nhân vật được nói đến đều có nét riêng về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tính cách và lối ứng xử riêng, có mối quan hệ sống còn trong một xã hội thu nhỏ lại. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.  **+ Kết bài:**  Dế Mèn trong “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” ( Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí ”của Tô Hoài đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc. Dưới ngòi bút tài hoa của Tô Hoài, chân dung Dế Mèn hiện lên vô cùng đẹp đẽ, sống động, rất đáng yêu, đáng mến. “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Hình ảnh Dế Mèn mãi đẹp trong tuổi thơ của mỗi chúng ta! |  |

“Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” là một trang văn chan chứa tình nhân đạo. Chuyện loài vật mà cũng là chuyện người. Câu chuyên kể giàu kịch tính. Nghệ thuật tả loài vật của Tô Hoài thật đặc sắc, độc đáo và mẫu mực.

**Đề 13. Đọc văn bản sau và trả lời những câu hỏi:**

**Hành trang lên đường**

*Có một hòa thượng muốn đi học tập ở nơi xa. Sư thầy hỏi:*

*- Khi nào con đi?*

*- Tuần sau con sẽ đi. Đường xa, con đã nhờ người đan vài đôi giày cỏ, sau khi lấy giày con sẽ lên đường.*

*Sư thầy trầm ngâm một lát rồi nói:*

*- Nếu không thì thế này, ta sẽ nhờ các tín chúng quyên tặng giày cho con.*

*Không biết sư thầy đã nói với biết bao nhiêu người nhưng ngày hôm đó, có đến vài chục người đem giày đến tặng, chất đầy cả một góc căn phòng thiền. Sáng hôm sau, lại có người mang một chiếc ô đến tặng cho hòa thượng. Hòa thượng hỏi:*

*- Tại sao tín chủ lại tặng ô?*

*- Sư thầy nói rằng hòa thượng chuẩn bị đi xa, trên đường có thể sẽ gặp mưa lớn, sư thầy nói với tôi liệu tôi có thể tặng hòa thượng một chiếc ô?*

*Thế nhưng hôm đó, không chỉ có người đó mang ô đến tặng. Đến buổi tối, trong phòng thiền đã chất khoảng 50 chiếc ô các loại. Giờ học buổi tối kết thúc, sư thầy bước vào phòng thiền của hòa thượng:*

*- Giày cỏ và ô đã đủ chưa?*

*- Đủ rồi ạ! – Hòa thượng chỉ vào đống ô và giày cỏ chất cao như ngọn núi nhỏ trong góc phòng. - Nhiều quá rồi thầy ạ, con không thể mang tất cả đi được.*

*Sư thầy nói:*

*- Vậy sao được. Trời có lúc mưa lúc nắng, có ai tiên liệu được con sẽ phải đi bao xa, phải dầm bao nhiêu lần mưa gió. Nhỡ đâu giày cỏ đi rách hết cả, ô cũng mất, lúc đó con phải làm sao?*

*Ngừng một lát, ông lại tiếp tục:*

*- Trên đường đi, chắc chắn con sẽ gặp không ít sông suối, mai ta sẽ có lời nhờ tín chúng quyên thuyền, con hãy mang theo…*

*Đến lúc này, vị hòa thượng mới hiểu ra ý đồ của sư phụ. Hòa thượng quỳ rạp xuống đất, nói:*

*- Đệ tử sẽ xuất phát ngay bây giờ và sẽ không mang theo bất cứ thứ gì ạ.*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2**. Sư thầy đã làm gì để giúp chú tiểu có được “hành trang lên đường”

A. Chuẩn bị mọi thứ cần thiết về vật chất cho chú tiểu

B. Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu

C. Chuẩn bị tiền bạc cho chú tiểu

D. Sư thầy không làm gì cả

**Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?**

A. Sư thầy B. Chú tiểu C. Không có ai D. Cả sư thầy và chú tiểu

**Câu 4.** Câu chuyện kể về việc gì?

1. Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học
2. Sư thầy quyên góp đồ cho nhà chùa
3. Chú tiểu chuẩn bị chu đáo cho chuyến đi xa
4. Sư thầy chuẩn bị mọi thứ cho chú tiểu

**Câu 5.** Mục đích của sư thầy khi quyên đồ dùng cho chú tiểu là gì?

1. Để học trò có đủ đồ dùng khi đi học
2. Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường.
3. Để chú tiểu không phải lo lắng
4. Để sư thầy yên tâm khi học trò đi xa

**Câu 6** Nghĩa của từ “ hành trang” được hiểu như thế nào?

1. Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa
2. Đồ dùng cần thiết khi đi xa
3. Đồ dùng không thể thiếu khi đi xa
4. Các thứ trang bị khi đi xa

**Câu 7.** Tại sao “ Chú tiểu quyết định không mang theo bất cứ thứ gì”?

1. Vì mọi thứ cồng kềnh
2. Vì nhiều quá không mang đi hết
3. Vì chú tiểu không biết phải mang đi như thế nào.
4. Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”.

**Câu 8** Chi tiết “chú tiểu vội vã lên đường” thể hiện điều gì?

1. Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu
2. Thể hiện sự chạy trốn khỏi sư thầy của chú tiểu
3. Thể hiện sự nghe lời sư thầy của chú tiểu
4. Thể hiện mong muốn rời khỏi chùa của chú tiểu

**Câu 9** Em hiểu thế nào về những hành động của sư thầy?

**Câu 10.** Câu chuyện giúp em nhận ra điều gì?

**II. Phần viết**

Phân tích nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “ Nếu cậu muốn có một người bạn” ( trích “Hoàng tử bé” – Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri )

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Tự sự | 0.5 |
| **2** | Sư thầy nhờ tín chúng quyên giày, ô, thuyền cho chú tiểu | 0.5 |
| **3** | Sư thầy | 0.5 |
| **4** | Chú tiểu chuẩn bị hành trang để đi học | 0.5 |
| **5** | Sư thầy dạy học trò bài học cuộc sống thông qua những sự việc đời thường. | 0.5 |
| **6** | Đồ dùng mang theo và các thứ trang bị khi đi xa | 0.5 |
| **7** | Vì chú tiểu ngộ ra rằng “ Tất cả những vật dụng dụng đó chưa phải là điều cần thiết nhất trong hành trang lên đường của mình”. | 0.5 |
| **8** | Thể hiện sự quyết tâm đi học của chú tiểu | 0.5 |
| **9** | Hành động của sư thầy không chỉ giúp chú tiểu quyên góp được món đồ mình muốn mà còn là bài học mà sư thầy muốn nhắn nhủ: Khi làm bất cứ điều gì, điều quan trọng không phải là những vật ngoài thân đã được chuẩn bị kĩ lưỡng hay chưa mà là ta đã có đủ quyết tâm hay chưa?! | 1.0 |
| **10** | - Câu chuyện mang đến cho chúng ta bài học: Những vật ngoài thân không quyết định đến thành công của chúng ta. Hãy mang trái tim của mình lên đường, mục tiêu dù ở xa bao nhiêu đi chăng nữa nhưng đường ở ngay dưới chân mình, hãy cứ đi rồi sẽ đến.  - Bạn bước đi dù chỉ một bước, điều đó cũng có nghĩa rằng bạn đã có thu hoạch. Chỉ cần đem theo trái tim, ý chí, quyết tâm lên đường, tất cả những vật ngoài thân khác tự sẽ đủ! | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật Hoàng tử bé trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  - Bối cảnh và những mối quan hệ làm nổi bật đặc điểm nhân vật:  + Hoảng tử bé đến từ một hành tinh khác, cậu đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, cậu phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ…  + Hoàng tử bé gặp cáo khi cậu đang nằm dài trên bãi cỏ và khóc, buồn bã và thất vọng vì ở trái đất cậu nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*  - Đặc điểm nổi bật của nhân vật Hoàng tử bé  + Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu.  + Hoàng tử bé luôn trân quý tình bạn trong sáng, cao đẹp  -) Ý nghĩa hình tượng nhân vật:  +Qua cách ứng xử của hoàng tử bé và cáo, đoạn trích gửi đến bạn đọc nhiều bài học sau sắc: bài học về cachs kết bạn, về trách nhiệm với bạn bè….  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật  + Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn….  **+) Kết bài**  Ấn tượng sâu sắc mà nhân vật để lại trong lòng bạn đọc |  |

**Bài tham khảo:**

Đọc “ Nếu cậu muốn có một người bạn” trích “Hoàng tử bé” của Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri hẳn bạn đọc rất ấn tượng với nhân vật hoàng tử bé - cậu bé có trái tim nhân hậu, biết nâng niu tình bạn, luôn tin tưởng vào tình bạn đẹp, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc đời.

Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900 - 1944) là nhà văn lớn người Pháp. “Nếu cậu muốn có một người bạn” trích trong một tác phẩm nối tiếng của ông là “Hoàng tử bé” – Tác phẩm từng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính của tác phẩm - Hoàng tử bé đã gợi nhắc về tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người.

Hoàng Tử bé có hoàn cảnh xuất thân khá đặc biệt, cậu đến từ một hành tinh khác, cậu đã có nhiều chuyến phiêu lưu kì thú và có nhiều trải nghiệm, có cả niềm vui và nỗi thất vọng. Khi vừa đến Trái Đất, hoàng tử bé nhìn thấy một vườn hoa hồng và nhận ra rằng ở hành tinh của mình, cậu chỉ có *“một bông hoa tầm thường”*. Phát hiện này khiến cậu buồn bã, thất vọng, nằm dài trên cỏ và khóc. Đúng lúc đó thì một con cáo xuất hiện. Cáo đã trò chuyện với hoàng tử bé về Trái Đất, và thế nào là cảm hóa. Nó yêu cầu cậu bé hãy cảm hóa mình. Trước khi chia tay, cáo đã giải thích cho cậu nghe đóa hoa của cậu là duy nhất và đặc biệt vì bông hoa đó đã cảm hóa được cậu. Từ cuộc gặp gỡ tình cờ này một tình bạn đẹp được ươm mầm và nảy nở.

Hoàng tử bé là một cậu bé hồn nhiên, trong sáng, chân thành, thân thiện và đáng yêu. Hoàng tử bé đã “cảm hoá” cáo. Cũng từ cuộc gặp gỡ tình cờ này mà giữa Hoàng tử bé và cáo nảy nở một tình bạn đẹp. Cuộc trò chuyện của hoàng tử bé và cáo bắt đầu bằng những lời chào hỏi lịch sự. Hoàng tử bé còn khen cáo rằng: *“Bạn dễ thương quá”* cùng với lời đề nghị *“Bạn đến đây chơi với mình đi”.* Điều đó cho thấy Hoàng tử bé là một cậu bé ngây thơ, trong sáng. Cậu luôn tin cậy và hướng tới phần đẹp đẽ, tốt lành. Cuộc sống ở Trái Đất khiến cáo cảm thấy thật đơn điệu: “Mình săn gà, còn con người thì săn mình”. Cáo đã cảm nhận thấy sự trong sáng của hoàng tử bé nên cáo khao khát được cậu “cảm hóa”. Khác với con người trên Trái Đất coi cáo là loài vật tinh ranh, hoàng tử bé muốn được làm bạn với cáo, trò chuyện với cáo. Điều này khiến cáo cảm động và muốn được “ cảm hoá”.

   Hoàng tử bé luôn trân quý và gìn giữ tình bạn trong sáng, cao đẹp. Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, với sự tò mò của trẻ thơ, cậu đã hỏi “cảm hóa” có nghĩa là gì. Hoàng tử bé lắng nghe chăm chú lời giải thích của cáo, và chợt nhận ra, mình cũng được một bông hoa hồng cảm hóa. Và rồi, cáo đã dạy cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình. Khi chưa cảm hóa được nhau, hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi hoàng tử bé cảm hóa cáo thì*“tụi mình sẽ cần đến nhau”* và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”. Hoàng tử bé đã dùng sự kiên nhẫn, chân thành của một trái tim trong sáng để cảm hóa được cáo.Hoàng tử bé đã cư xử với cáo rất lịch sự, thân thiện và họ trở thành những người bạn thân thiết của nhau. Với sự chân thành, kiên nhẫn của mình hoàng tử bé đã cảm hóa được cáo. Và họ trở thành những người bạn thân thiết. Thậm chí khi phải chia tay, cáo đã cảm thấy buồn bã và muốn khóc. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé thì cậu cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Nếu cáo nhận được sự cảm hóa chân thành của hoàng tử bé. Thì hoàng tử bé cũng đã nhận được những lời khuyên quý giá của cáo về tình bạn. Cáo đã giúp cậu hiểu ra ý nghĩa thật sự của tình bạn và những bài học quý giá về tình bạn. Sau cuộc trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã rút ra được giá trị sâu sắc về tình bạn - tình bạn được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu, thân thiện, kiên nhẫn. tình bạn đuộc xây dựng bằng sự tin tưởng, yêu thương. Chỉ khi nhìn nhận bằng trái tim, người với gần người hơn, lúc đó hạnh phúc sẽ đong đầy. Hãy nhìn mọi việc bằng ánh mắt của sự yêu thương rồi bạn sẽ nhận ra được những điều rất đơn giản và đẹp đẽ mà mắt thường ta không thể nhìn thấy được. Những người bạn có ý nghĩa đặc biệt và duy nhất đối với mỗi người.

Nhân vật Hoàng tử bé được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Với việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức biểu đạt miêu tả, biểu cảm, nghị luận nhà văn đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật Hoàng tử bé đáng yêu phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng,cách dẫn truyện thú vị, hấp dẫn đã làm nên sự cuốn hút cho câu chuyện khiến bạn đọc trên toàn thế giới yêu mến ‘Hoàng tử bé” – câu chuyện từ trái tim của nhà văn Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ri.

     Tác phẩm “Hoàng tử bé” của Ăng toan Đơ Xanh tơ Ê – xu – pe – ritừng được bình chọn là tác phẩm văn học hay nhất thế kỉ XX của Pháp. Nhân vật chính hoàng tử bé – một cậu bé hồn nhiên, chân thành, đáng yêu được tác giả xây dựng để gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa – một trong những bài học quý giá, sâu sắc là bài học về tình bạn: Tình bạn vượt qua khỏi những rào cản về biên giới, tình bạn xuất phát từ tình yêu thương, sự thấu hiểu, trân trọng nhau.

----------------------------------------------------

**Đề 14. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**SÔNG HƯƠNG**

*Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.*

*Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.*

***Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.***

*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.*

*(Theo:Đất nước ngàn năm*)

**Câu 1**.Sông Hương đã được miêu tả ở những thời điểm nào?

1. Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.
2. Mùa hè đến
3. Những chiều hoàng hôn
4. Buổi sáng nắng đẹp

**Câu 2.** Tác dụng của việc lựa chọn thời điểm miêu tả trong đoạn văn

1. Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương
2. Đó là lúc sông Hương đẹp nhất
3. Gợi tả những điều huyền bí của sông Hương
4. Gợi tả vẻ đẹp lung linh của sông Hương

**Câu 3.** Văn bản thuộc thể loại nào?

1. Truyện ngắn B. Thơ C. Tản văn D. Tiểu thuyết

**Câu 4** các cụm từ sau: *một bức tranh phong cảnh, những tiếng ồn ào* là cụm từ nào?

A.Cụm danh từ

B. Cụm tính từ

C.Cụm động từ

D. Không phải cụm từ

**Câu 5.**  Phân tích cấu tạo câu văn được in đậm trong phần trích?

**Câu 6.** Câu “*Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hoá D. Chơi chữ

**Câu 7.** Câu văn: “*Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm”* khẳng định điều gì?

A. Khẳng định vẻ đẹp dịu dàng của sông Hương

1. Khẳng định sức sống bền bỉ của sông Hương
2. Khẳng định vẻ đẹp của sông Hương
3. Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.

**Câu 8.** Màu sắc chủ đạo của sông Hương là màu gì?

1. Màu xanh B. Màu tím C. Màu sáng trắng D. Màu nâu

**Câu 9.** Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”*?

**Câu 10.** Từ văn bản trên hãyviết đoạn văn ( 5 - 7 câu) cảm nhận về vẻ đẹp của sông Hương?

**II. Phần viết**

**Phân tích đặc điểm nhân vật mẹ Mèo Zorba trong đoạn trích “ Tập bay” ( Trích “ Con mèo dạy hải âu bay”) của nhà văn Lu –I Xe-pun – ve – da?**

Lucky, kẻ luôn ngỏng cổ theo dõi những câu chuyện của con mèo viễn dương với sự tập trung cao độ, đã nghe chuyện đó với đôi mắt mở to: “Bác nói là hải âu có thể bay trong bão tố ạ?” nó hỏi.“Sao lại không, hải âu là loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ,” Bốn Biển cam đoan với nó. “Không một loài chim nào rành rẽ chuyện bay bằng hải âu.”Câu chuyện của con mèo viễn dương đã tác động mãnh liệt tới trái tim Lucky. Hai chân nó dộng trên nền nhà còn cái mỏ thì đập vào nhau lách cách đầy căng thẳng.“Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” Zorba hỏi. Lucky nhìn bọn mèo, từng con một, rồi nó đáp: “Vâng vui lòng dạy con bay” Bọn mèo ngoao lên sung sướng và ngay lập tức bắt chân vào nhiệm vụ. Chúng mong đợi giây phút này đã lâu rồi. Với bản tính kiên nhẫn của loài mèo, chúng chờ cho con hải âu tự nói lên mong ước được bay lượn, bởi có một châm ngôn truyền đời đã dạy chúng rằng bay lượn là một quyết định hoàn toàn cá nhân. Sung sướng nhất là Einstein, kẻ lúc này đã thuộc nằm lòng tất cả những vấn đề cơ bản của bay lượn trong tập mười hai, vần L của bộ từ điển bách khoa, và vì thế đã gánh vác trách nhiệm chỉ đạo quá trình tập bay.“Sẵn sàng cất cánh!” Einstein thông báo.“Sẵn sàng cất cánh!” Lucky nhắc lại.“Bắt đầu chạy vào đường băng bằng cách đẩy hai trụ đỡ A và B về phía sau.” Lucky bắt đầu di chuyển về phía trước, nhưng thật chậm, như nó đang lăn trên những bánh xe hoen rỉ.Tăng tốc,” Einstein thúc giục.Con hải âu lạch bạch sải chân nhanh hơn một chút.“Rồi, mở hai vị trí C và D.” Lucky dang rộng cánh vào lao về phía trước.“Rồi! Nâng điểm E!” Einstein ra lệnh.Lucky dựng lông đuôi lên.“Còn bây giờ, nâng lên hạ xuống hai vị trí C và D để đẩy không khí ra phía sau, đồng thời nhấc điểm A và B khỏi mặt đất!” Lucky đập đập đôi cánh, co chân, nhấc thân hình lên khỏi mặt đất vài phân, rồi ngay lập tức rơi uỵch xuống như một cục chì.Mấy con mèo nhảy vọt khỏi giá sách và chạy vù tới chỗ nó. Chúng thấy nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” nó khóc lóc nức nở, không sao dỗ dành được.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó.Einstein tiếp tục nghiên cứu để tìm ra điểm sai sót, nó đọc đi đọc lại phần nói về

máy bay của ngài Leonardo Da Vinci.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Mùa hè đến, những đêm trăng sáng. | 0.5 |
| **2** | Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương | 0.5 |
| **3** | Tản văn | 0.5 |
| **4** | Cụm danh từ | 0.5 |
| **5** | *Những đêm trăng sáng, dòng sông // là một đường trăng*  *TN CN VN*  *lung linh dát vàng.* | 0.5 |
| **6** | So sánh | 0.5 |
| **7** | Khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế. | 0.5 |
| **8** | Màu xanh | 0.5 |
| **9** | Tác giả đã sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng*” nhằmgợi tả vẻ đẹp lung linh, huyền ảo, kì diệu của sông Hương vào những đêm trăng sáng. Dòng sông lúc này đã trở thành dòng trăng lấp lánh, dòng trăng huyền thoại. Bp so sánh còn làm cho ngôn ngữ thêm mượt mà, giàu sức biểu cảm. | 1.0 |
| **10** | Viết về dòng sông quê mẹ, Tế Hanh có bài thơ "Nhớ con sông quê hương", Hoài Vũ có bài "Vàm cỏ Đông", Vũ Duy Thông có bài "Bè xuôi sông La"… Đó là những bài thơ hay mang nặng tình quê hương. Đoạn trích “ Sông Hương" ( trích “Đất nước ngàn năm” ) cũng cho ta nhiều thương mến bởi vẻ đẹp trong những thời khắc khác nhau của Hương Giang. Sông Hương nổi bật với vẻ đẹp biến hoá theo thời khắc trong ngày, theo mây trời, theo cảnh vật hai bên bờ: Khi thì tươi mát với những màu xanh “*xanh thẳm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước”* khi lại đột ngột biến thành dải lụa đảo ửng hồngcả phố phường. Vẻ đẹp ấy khiến ta nhớ đến vẻ duyên dáng của “ Dòng sông mặc áo” ( Nguyễn Trọng Tạo). Đẹp nhất là khi *“Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng”* lúc này, sông Hươngcó dịp phô diễn hếtvẻ dịu dàng, mềm mại, lung linh, huyền ảo, thanh mát khiến ta như lạc vào miền thơ của ca dao cổ tích. Dòng sông quê hương xứ Huế mộng mơ – dòng sông mang trong mình chất thơ, chất hoạ, chất nhạc luôn ru vỗ con người Huế đậm nghĩa tình. Đoạn trích đã thể hiện một cách thắm thiết tình yêu dòng sông nơi chứa chan bao tình cảm mến yêu - Tình cảm trong sáng ấy đã chan hòa với tình yêu quê hương đất nước của tác giả. | 1.0 |
|  |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của lucky trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  *\* Lucky là chú chim luôn biết nuôi dưỡng ước mơ, quết tâm thực hiện ước mơ, khao khát của mình.*  - Lucky bày tỏ khao khát được bay:  + Xuyên suốt câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” đầy lôi cuốn là tình yêu thương, chăm sóc, sự tận tâm của con mèo mun mập ú dành cho con hải âu non từ khi nó vẫn còn trong quả trứng trắng lốm đốm xanh. Tình yêu ấy bắt nguồn từ lời hứa cho qua chuyện và rồi lớn dần, lớn dần, đến mức phá vỡ rào cản về giống loài. Cảm ơn tình yêu bao la đó của mèo mẹ mà Lúc ky đã không phụ lòng mong mỏi của mèo mẹ Zorba, đã tự nói lên mong ước được bay lượn, nó đã tự mình bày tỏ mong muốn được bay “ Vâng, vui lòng dạy con tập bay”. Tự bên trong sâu thẳm Lucky là một chon hải âu, dù muốn hay không nó vẫn là chim – Chim thì phải bay.  + Nếu bạn muốn ai đó làm điều gì bằng tất cả sức lực, tinh thần, hãy kiên nhẫn và để họ tự nói lên điều đó. Lũ mèo rõ ràng là rất muốn con hải âu biết bay, không chỉ bởi mỗi ngày có biết bao nguy hiểm rình rập hay vì tình yêu dành cho con hải âu, cũng không vì mong muốn thực hiện lời hứa. Lý do đơn giản nhưng là lẽ tự nhiên của tạo hóa: chim hải âu thì phải bay! Nhờ mèo mẹ và các bạn của khơi gợi,gợi hình ảnh bầy hải âu tự do trên bầu trời, khơi gợi về niềm tự hào về nòi giống chim trong sâu thẳm trái tim Lucky – hải âu là “loài chim cứng cỏi nhất trong vũ trụ” – Dòng máu chim hải âu luôn chảy trong huyết quản của Lucky, nên như một lẽ tự nhiên, Lucky đã chấp thuận học bay. Mẹ mèo Zorba dịu dàng: “Vậy thì, thưa quý cô Lucky, cô có nghĩ rằng mình muốn bay hay không?” câu hỏi đầy yêu thương và quyết đoán ấy đã đánh động vào trái tim và khao khát được tung cánh trên bầu trời của Lucky.  + Lucky thấu hiểu được tấm chân tình, tình yêu thương vô bờ bến của mèo mẹ Zorba nên nó không muốn làm mẹ mèo buồn. Dẫu lúc đầu nó có phân vân và không muốn học bay song với những lời lẽ dịu dàng, ấm áp đầy tình yêu thương của mèo mẹ, Lucky đã mở lòng mình, đã tự tin và quyết tâm học bay.  + Bằng tình yêu thương, sự kiên trì. nhẫn nại, mèo mẹ Zorba đã tạo cho Lucky động lực để vươn tới.Và rồi “từ chỗ không biết gì, con bé đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất. Đó là chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”.  - Lucky thực hiện sứ mệnh của mình trong sự cổ vũ của mèo mẹ và các bác mèo.  + Lúc đầu Lucky không tự tin, thất bại ngay từ lần đầu tiên thực hiện nên nó nước mắt lưng tròng.“Con thật là đồ kém cỏi! Con thật là đồ kém cỏi!” ...  + Nhưng nhờ sự động viên khéo léo của mèo mẹ.“Không kẻ nào có thể bay được ngay trong lần đầu tiên tập cả, con sẽ học dần. Ta hứa đấy,” và cử chỉ dịu dàng “Zorba meo khe khẽ, liếm đầu nó” đã khiến nó tự tin hơn, có động lực để vươn tới.  + Bên cạnh **tình yêu thương, sự tin tưởng,** đó còn là sự**kiên trì theo đuổi ước mơ.** Trong đoạn trích truyện, nhà văn đã cho chúng ta thấy rằng: Chỉ những kẻ thực sự có ước mơ, và dám nỗ lực hành động mới có được thứ mình mong muốn. Cũng như Lucky cô yêu mẹ “ cô biết một ngày cô sẽ phải rời xa mẹ cô và Zorba cũng biết vậy, nó biết rằng nó sẽ rơi nước mắt  nhưng nó vẫn khuyên Lucky học bay bởi hải âu bé nhỏ thực sự muốn bay. Lucky thực sự hạnh phúc vì có mẹ tin tưởng, và Lucky đã mạnh dạn ước mơ và nỗ lực hết mình để thực hiện ước mơ được bay của mình! Hơn ai hết, Lucky hiểu rất rõ rằng “Ước mơ sẽ chỉ thành hiện thực khi bản thân có lòng tin vào chính mình, nỗ lực hành động vượt qua mọi khó khăn, trở ngại khi đó thành quả nhận được sẽ vô cùng ngọt ngào”. Lucky đã làm được điều đó bằng lòng quả cảm của mình.  **\*Đánh giá:**  Câu chuyện “ Con mèo dạy hải âu bay” nói chung và đoạn trích “ Học bay” nói riêng đã gửi đến bạn đọc thông điệp sâu sắc:  **+** Đó là lòng quả cảm: Dù thế giới ngoài kia có biết bao nguy hiểm rình rập đe doạ hay những nỗi sợ thất bại, thì chúng ta hãy can đảm bay lên vì trong cuộc đời “sẽ có rất nhiều lý do để hạnh phúc”. Can đảm khám phá cuộc sống đầy rẫy thử thách bên ngoài để cuối cùng nghiệm ra một điều quý giá “Chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay”…  *-) Lucky được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:*  Với giọng văn hóm hỉnh và trong sáng, những lời thoại rất đáng yêu, tập trung miêu tả hành động để làm nổi bật tính cách nhân vật Luis Sepúlved đã khéo léo dẫn dắt người đọc vào thế giới của các loài vật trên bến cảng - Thế giới vui tươi trong trẻo của trẻ thơ. Lối viết giản dị, gần gũi, không cầu kì đẽo gọt trong từng câu chữ nhưng người đọc vẫn bị cuốn theo diễn biến lúc nhẹ nhàng, lúc gấp gáp, lúc đầy kịch tính theo các bước tập bay của hải âu con. Mạch truyện giản đơn, dễ hiểu và đáng yêu. Rất phù hợp với mọi độ tuổi, những tình huống gây cười cho trẻ em hay những bài học thấm thía cho người lớn.Thế giới trong trẻo đầy ắp những khao khát hiện ra, không chỉ trước mắt trẻ nhỏ mà còn của cả người lớn. Bởi thế “ Con mèo dạy hải âu bay” luôn hấp dẫn bạn đọc trên toàn thế giới.  **+) Kết bài:**  Khẳng định một lần nữa về Lucky giá trị của đoạn trích và câu chuyện: Đọc “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” và đoạn trích “ học bay” người đọc càng thêm mến yêu Lucky – một con hải âu đáng yêu, cứng cỏi và rất dũng cảm, và sẽ có cảm giác muốn bay lên không trung, bay lên vùng trời tự do để đón ánh mặt trời ấm áp vì không có điều gì là không thể nếu ta có yêu thương, lòng nhiệt thành và trái tim quả cảm. |  |

-----------------------------------------

**Đề 15. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng. Và trên những cành lá đâu đâu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, đè trĩu ngọn cỏ. Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên. Tới thượng tuần tháng 6, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.”*

*( Trích “Đất  vỡ hoang”- sôlôkhôp)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

1. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

**Câu 2:** Câu văn “Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng”. Sử dụng biện pháp tu từ gì?

1. Ẩn dụ B. Nhân hoá C. So sánh D. Nói quá

**Câu 3.** Xác định thành phần câu củacâu văn **“** Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối”?

**Câu 4.** “Đất  mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngây ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam.” – câu văn có mấy từ láy?

1. 2 từ B. 3 từ C. 4 từ D. 1 từ

**Câu 5**. Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

1. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.
2. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mùa hè
3. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào buổi sáng tinh khôi
4. Vẻ đẹp của thảo nguyên vào đêm trăng rằm

**Câu 6.** Tới thượng tuần tháng 6, thảo nguyên được so sánh với hình ảnh nào

1. Như cô gái vừa lớn còn ngại ngùng, e ấp.
2. Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.
3. Như thiếu nữ tuổi trăng tròn
4. Như nàng tiên vừa giáng thế

**Câu 7.** Cụm từ “những hạt đạn ghém đỏ rực” là loại cụm từ nào?

1. Cụm tính từ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ

D. Không thuộc cụm từ nào trong ba cụm trên

**Câu 8.** Tình cảm của nhà văn dành cho vùng đất thảo nguyên – quê hương dấu yêu như thế nào?

1. Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca.
2. Yên mến, tự hào
3. Trân trọng, yêu thương
4. Sung sướng, hạnh phúc

**Câu 9.** Trong đoạn trích trên, nhà văn đã sử dụng biện pháp nhân hoá thật đặc sắc Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hoá?

**Câu 10.** Từ văn bản trên viết đoạn văn ( 7 – 9 câu) cảm nhận của em về vẻ đẹp của vùng thảo nguyên rộng lớn?

**II. Phần viết**

Phân tích đặc điểm nhân vật “ cậu ấm” trong đoạn trích truyện ngắn “Một cuộc đua” của nhà văn Quế Hương? (Truyện ngắn đoạt giải Nhất trong cuộc thi "Viết truyện ngắn cho thanh niên, học sinh, sinh viên" do NXB Giáo dục phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức.)

*Buổi thứ ba...*

*Ngày thứ ba gã không la hét cũng không ném thứ gì. Gã nói chuyện, cùng tôi thi hát karaoke. Bà quản gia dường như không tin tiếng hát vọng ra từ phòng gã, sững sờ đứng chôn chân ở cửa. Gã thắng tôi dễ dàng.*

*- Tôi thích sự thách thức. Chính vì vậy mà tôi lao vào cuộc đua. - Gã thở dài.*

*- Giờ cậu dám đua nữa không ?*

*- Đua với ai khi thế này... ?*

*- Với tôi. Chúng ta đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm.*

*Gã không trả lời tôi, tư lự. Khi tôi bế gã từ xe lăn trở lại giường, gã nhìn vào mắt tôi :*

*- Cô có đôi mắt rất đẹp. Thăm thẳm nỗi buồn nhưng ánh nhìn quyết liệt. Đôi mắt ấy...*

*- “Khóc người một con”... (Bùi Giáng) - Tôi nhìn gã đáp.*

*Tôi qua trót lọt 3 buổi thử việc nhưng không “có duyên” với con Hai Triệu. Ngày hôm sau, một người đến tận chỗ tôi trọ gửi tiền công 3 buổi và một gói quà. Mở ra tôi thấy một bầy hạc châu đầu vào một đoá hồng. Đoá hồng là một cái thư, còn bầy hạc mười con xếp bằng tiền đôla thật. Tôi và con Thuý đọc :*

*“Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần ba buổi là ngộ... Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời để “còn hai con mắt khóc người một con”. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Đừng chảnh, hãy nhận nó vì tấm lòng thành của tôi. Hẹn gặp lại cuối đường đua”*

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc**  **hiểu** | **1** | Miêu tả | 0.5 |
| **2** | So sánh | 0.5 |
| **3** | Ngoài thảo nguyên, cỏ băng/ mọc cao hơn đầu gối  TN CN VN | 0.5 |
| **4** | 2 từ láy | 0.5 |
| **5** | Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. | 0.5 |
| **6** | Như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con. | 0.5 |
| **7** | Cụm danh từ | 0.5 |
| **8** | Yêu mến, tự hào, trân trọng, ngợi ca | 0.5 |
| **9** | Nhà văn Sô – lô – Khốp đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn trích:  + Đất - ngây ngất dưới ánh nắng  + Sương - lao ra ngoài đồi núi Thảo Nguyên  + Thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.  Với biện pháp nhân hoá đặc sắc đã làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt đồng thời làm cho hình ảnh thiên nhiên thảo nguyên bao la hiện lên cụ thể đẹp đẽ, lung linh, sống động, có tâm hồn, có tri giác và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. Qua đó ta thấy được tình yêu thiên nhiên tha thiết, yêu mến, trân trọng, ngợi ca vùng đất quê hương mình của nhà văn. | 1.0 |
| ***10*** | Thảo nguyên xanh trong trang văn trích “Đất vỡ hoang” của nhà Sô lô khốp đã để lại ấn tượng sâu sắc khó phai trong lòng độc giả về một vùng đất bao la rộng lớn với biết bao vẻ đẹp tươi mát, đặc biệt là vẻ dịu dàng, tinh khôi, vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6. Với ngôn từ trong sáng, cùng biện pháp so sánh đặc sắc “Sương trôi như sóng, những giọt sương lặn non như những hạt đạn ghém đỏ rực, lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc, những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên, thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú…” cùng biện pháp nhân hóa “ Đất -  ngây ngất dưới ánh nắng, sương lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên, thảo nguyên -  phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp  lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con” và tình yêu vùng đất quê hương tha thiết, tác giả đã làm hiện ra một vùng thảo nguyên với không gian bao la, rộng lớn tươi mát đầy sức sống mãnh liệt, sức sống của đất đai đang hồi sinh, ta nghe như nhịp thở của đất mẹ đều đều đang làm cho cỏ cây, hoa trái sinh sôi nảy nở trên mảnh đất dấu yêu của vùng đất Nga xinh đẹp. Qua đó ta thấy được niềm tự hào biết bao về nơi đã nuôi dưỡng tâm hồn nhạy cảm của nhà văn Sô lô khốp. | 1.0 |
| **Phần**  **Viết** |  | **a.Yêu cầu về hình thức:**  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..  **b. Yêu cầu nội dung:** Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:  **+) Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật “cậu ấm” trong đoạn trích.  **+ ) Thân bài:**  + Tình cảnh của cậu ấm  + “Cậu ấm” trút giận, trả thù đời bằng cơn cuồng nộ của mình  + “Cậu ấm” ngộ ra được nhiều điều trong cuộc sống và quyết tâm vươn lên dưới ánh mặt trời.  + Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc:  \*Đánh giá khái quát:  **+) Kết bài:**  Khẳng định giá trị đoạn trích và truyện ngắn |  |

**Bài tham khảo**

“Tôi nhận lời “đua” với cô, đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” – nhận lời thách đấu của người giúp việc thứ mười ba – điều đó có nghĩa là “ cậu ấm” đã thức tỉnh, đã tỉnh ngộ và nhận ra rằng cuộc đời “ chưa hẳn đã đáng buồn”. Nhân vật “ cậu ấm” trong truyện ngắn “ Một cuộc đua” ( Quế Hương) đã để lại trong lòng bạn đọc những ấn tượng sâu sắc về sức sống mãnh liệt, sự vươn lên, vượt qua những chướng cản trong cuộc đời.

Truyện ngắn *Một cuộc đua* của nữ tác giả Quế Hương đăng quang giải nhất cuộc thi viết cho thanh thiếu nhi do NXBGD tổ chức, có thể được coi là "tuyên ngôn" của cuộc thi. Nhân vật chính là "cậu ấm" đã đốt đời mình trong quán bar, vũ trường và rồi trong một lần đua xe, bạn gái thì chết, còn cậu bị tai nạn, phải cưa cả hai chân. Mười hai người giúp việc do mẹ cậu thuê trông nom cậu đều không chịu được những cơn cuồng nộ vì hận đời của con người tàn phế này.

Nhân vật “ cậu ấm” xuất hiện bằng những cơn cuồng nộ, cậu trút giận, trút hận vào những người xung quanh và vào chính mình. Cậu gần như tuyệt vọng, cuồng nộ, uất ức bởi sớm phải đối mặt với nỗi đau thể xác và sự trống rỗng trong tâm hồn. Cậu còn biết làm gì hơn khi trở thành người tàn phế? Khi trở thành người vô dụng? Cuộc đời cậu coi như “ đồ bỏ” khi mà chỉ còn có đôi tay “ quyền lực”!? Trong tâm trí của đứa trẻ mới lớn, tuổi chưa nhiều, “gương mặt trẻ măng đang ngủ mà mày nhíu lại như vật lộn với nan giải” chỉ còn nỗi tuyệt vọng, nỗi chán chường, tự chống đối cuộc đời bằng cách “ giương vây, xù vẩy”. Cậu gần như chống lại cả thế giới này….

Điểm nút của câu chuyện bắt đầu khi người giúp việc thứ mười ba xuất hiện. Cô là một sinh viên. Mẹ cô cũng chết trong một tai nạn giao thông, để từ đó cuộc đời của cô phải quăng quật, va đập với đủ mọi phức tạp của cuộc sống để tồn tại. Nhưng cô là người "chưa đầu hàng cái gì trong vòng 15 phút". Khi lòng tự trọng bị tổn thương, cô sẵn sàng từ bỏ việc chăm sóc "cậu ấm" bệnh tật, dù công việc này mang lại cho cô nhiều tiền mà cô rất cần. Cô sinh viên đến bên cuộc đời của “ cậu ấm” không phải để xoa dịu nỗi đau bằng lời lẽ ngọt ngào, của cử chỉ dịu dàng, cam chịu mà cô đã “ lấy độc trị độc” để thức tỉnh “ cậu chủ”, thức tỉnh lương tri trong con người vốn “ không phải là đồ bỏ” của “ cậu ấm”. Cuộc đối thoại, cùng những suy nghĩ già dặn của cô sinh viên đã phần nào tác động đến tâm hồn có phần chai sạn của “cậu ấm”. Cuộc đối thoại giữa hai người ngang tuổi nhau nhưng hoàn cảnh gia đình đối lập nhau đã cho “cậu ấm” hiểu được rằng “ Mỗi ngày là một cuộc chiến” – chiến đấu với chính mình để tự vươn lên! Nếu không, sẽ tự đốt đời mình bằng những trò tiêu khiển vô bổ. “ Cậu ấm ” đã kịp nhận ra “Giá nghèo như cô, tôi sẽ không bất hạnh thế này. Không có xe để đua, không có tiền để đốt đời mình...”. Cậu biết mình đã ở bên kia cái dốc của sự sa ngã, cậu chỉ còn biết gào thét trong vô vọng. Cậu hiểu, tiền bạc nhiều nhưng thiếu sự quan tâm, giáo dục, uốn nắn của ba mẹ thì cuối cùng cũng chỉ là sự trống rỗng, thậm chí gánh hậu quả khôn lường...

Tuy nhiên, khát vọng sống vẫn mãnh liệt, mạnh mẽ và luôn tiềm tàng trong con người “ cậu ấm ”. Bản thân cậu là người biết rõ hơn ai hết mình chưa phải là “đồ bỏ” chỉ cần ba buổi là ngộ. Tư tưởng lớn của truyện ngắn này như một thanh âm trong trẻo vỡ oà ra ở cuối truyện rồi ngân mãi trong lòng người đọc, đó là khi cô gái đề nghị "cậu ấm": "Chúng ta cùng đua ngoi lên dưới ánh mặt trời. Thời hạn 5 năm". Mỗi chúng ta khi đọc đến đây đều lặng đi sung sướng trước một kết thúc có hậu nhưng lại bất ngờ: Cô gái nhận được món quà của "cậu ấm" là một bầy hạc gấp bằng mười tờ đôla thật cùng một lá thư với lời lẽ đầy niềm tin yêu cuộc đời: "Cô không cần đến buổi thứ tư. Tôi vốn là một đứa sáng dạ, chỉ cần 3 buổi là ngộ… Tôi nhận lời đua với cô, đua ngoi dưới ánh mặt trời. Mười con hạc giấy này tôi tặng cô. Nó chỉ bằng chai rượu tôi uống trong những đêm đốt đời mình. Trước khi bay, người ta cũng cần đôi cánh. Hẹn gặp lại cuối đường đua…". Bằng tình thương và nghị lực của chính mình, cô gái đã đưa chàng trai ra khỏi tuyệt vọng và khơi lên trong trái tim tưởng đã khô cằn một khát vọng sống mãnh liệt.

Tuổi trẻ ai cũng có những giây phút chán nản, buông xuôi nhưng bạn hãy thử lắng lòng mình suy ngẫm, bạn sẽ được bồi đắp thêm nghị lực, ý chí sẵn sàng cho cuộc đua của đời mình. “Cuộc đời là một cuộc đua dài. Từng chặng. Qụi xuống thì đứng lên. Chỉ có chết mới ngừng đua. Còn sống là còn đua để chứng minh mình hiện hữu, mình có ích. Một ánh nhìn thông cảm. Một bàn tay giơ ra. Một lời thách thức đúng lúc có thể nâng dậy một số phận, thổi vào đấy một luồng sinh khí mới để bắt đầu một chặng đua mới.”- Nhà văn Quế Hương đã đã tin và đem được niềm tin ấy vào câu chuyện của mình.

Nhân vật “ cậu ấm” được xây dựng qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc: Quế Hương có một giọng văn nhẹ nhàng, giàu cảm xúc, lối diễn đạt mượt mà, sâu lắng, câu văn giàu nhịp điệu,… Giản dị mà sắc sảo, nồng ấm mà dịu mát, truyện ngắn “Một cuộc đua” là thế giới của sự hài hòa, hài hòa ngay cả trong đổ vỡ. trang văn lôi cuốn người đọc bởi “nỗi buồn ấm áp” được chưng cất nên từ bao điều bé mọn của cuộc sống thường ngày. Chính vì thế mà truyện ngắn “ Một cuộc đua” của Quế Hương có một kết thúc giàu chất gợi, hướng người đọc về một niềm tin ở phía trước. “ Cùng đua lên dưới ánh mặt trời”. Không tìm thấy trong văn Quế Hương vẻ gay gắt, quyết liệt mà là thứ văn như chắt ra từ sâu thẳm thương yêu. Đoạn cuối truyện ngắn “ Một cuộc đua” và cả truyện ngắn “ gai góc” này là một câu chuyện ấm áp tình người, tình đời như thế!

Sự thấu hiểu và cảm thông với từng số phận con người đã khiến cho Quế Hương đi sâu được vào đời sống nội tâm, giao cảm được với con người qua những niềm vui, nỗi buồn, sự mất mát, khổ đau. Với một cái nhìn nhân văn, trái tim yêu thương của người phụ nữ nhạy cảm, Quế Hương đã dùng cây bút của mình xoa dịu đi những vết thương lòng, đem thương yêu ủ ấp những nhức nhối trong nội tâm nhân vật. Chính vì vậy, trong truyện ngắn của mình, những con người dù có cố tỏ ra gai góc trước cuộc đời thì họ vẫn, trong một góc khuất nào đó, không chịu cam lòng với số phận. Kể cả chuyện tưởng chừng như gay gắt, quyết liệt nhất như “Một cuộc đua” thì cái kết của nó cũng là một khoảng dừng đầy ước mơ khát vọng và mơ mộng. Khi nhân vật chính từ trong bi thảm, thất vọng đã nhận lời “đua ngoi lên dưới ánh mặt trời” và đã tìm cho mình đôi cánh để tiếp tục bay…

**ĐỀ SỐ 16:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

*(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)*

**Câu 1.** Truyện Con lừa và bác nông dân thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

Câu 2. Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Đang làm việc quanh cái giếng .

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3**. Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

A. Ra sức kéo con lừa lên.

B. Động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.

D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4.** Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì ?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5.** Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6.** Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7.** Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8.** Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối.

D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

Câu 9. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 10 . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | - HS nêu được :  - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.  - Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | 10 | Bài học rút ra:  VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:  Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.  Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…  Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | 0,25 |
|  | c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận  - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống)  - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng) ).  - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...  - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 17:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

**ÁNH TRĂNG**

*Hồi nhỏ sống với đồng  
với sông rồi với bể  
hồi chiến tranh ở rừng  
vầng trăng thành tri kỷ*

*Trần trụi với thiên nhiên  
hồn nhiên như cây cỏ  
ngỡ không bao giờ quên  
cái vầng trăng tình nghĩa*

*Từ hồi về thành phố  
quen ánh điện, cửa gương  
vầng trăng đi qua ngõ  
như người dưng qua đường*

*Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn-đinh tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn*

*Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng*

*Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.*

*(Ánh trăng, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984)*

Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1**. Bài thơ Ánh trăng được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Tự do

C. Năm chữ

D. Lục bát

**Câu 2.** Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

A. Rưng rưng

B. Lo âu

C. Ngại ngùng

D. Vô cảm

**Câu 3.** Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

Hồi nhỏ, hồi chiến tranh.

Hồi chiến tranh, hồi về thành phố.

Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố.

Hồi ở rừng, hồi chiến tranh.

**Câu 4.** Từ tri kỉ trong câu “vầng trăng thành tri kỉ” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình

B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng

D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

**Câu 5**. Từ “ngỡ” trong câu “ngỡ không bao giờ quên” đồng nghĩa với từ nào? ?

A. Nói B. Bảo C. Thấy D. Nghĩ

**Câu 6**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “như là đồng là bể - như là sông là rừng”?

A. Nhân hóa  B. So sánh C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 7.** Hình ảnh “trăng cứ tròn vành vạnh” tượng trưng cho điều gì? ?

A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy.

B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn.

C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn.

D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng.

**Câu 8.** Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “giật mình” ?

A. Vì bất chợt nhận ra sự vô tình, bạc bẽo của mình

B. Vì vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ.

C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa.

D. Vì bất ngờ “ta” gặp lại vầng trăng xưa.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9.** Câu chuyện trong bài thơ Ánh trăng muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

**Câu 10.** Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài văn nghị luận về vai trò của Internet trong cuộc sống của con người.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo. | 1 |
| 10 | Tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn” | 1 |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  : Vai trò của Internet với cuộc sống của con người. | 0,25 |
|  | c. Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: |  |
|  | 1. Mở bài  Dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận: Vai trò của Internet với cuộc sống của con người.  2. Thân bài  - Giải thích: Internet chính là mạng lưới thông tin khổng lồ, là phương tiện kết nối, chia sẻ thông tin, giao lưu tình cảm.  - Vai trò của Internet với cuộc sống:  + Internet ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng khi xuất hiện ở mọi lúc, mọi nơi, nó là phương tiện giúp con người mở mang tri thức, hiểu biết.  + Giúp cho việc tra cứu thông tin, tìm hiểu tri thức được nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi.  + Internet còn giúp con người trao đổi, chia sẻ tình cảm một cách dễ dàng mà không gặp rào cản bởi không gian, khoảng cách địa lí.  + Internet mang đến nhiều cơ hội việc làm mới: nhân viên chăm sóc khách hàng trực tuyến, Youtuber, nhân viên content marketing.  + Là phương tiện giải trí, thư giãn: Nghe nhạc, xem phim, chơi game,...  - Phản đề: Internet có thể trở thành con dao hai lưỡi tác động tiêu cực đến cuộc sống con người:  + Thông tin sai lệch, văn hóa phẩm đồi trụy tràn lan à ảnh hưởng đến nhận thức, tư duy, hành động của con người.  + Mở ra thế giới ảo khiến con người đắm chìm trong đó mà quên đi thực tại.  + Xuất hiện nhiều trò chơi tiêu khiển có tính bạo lực và ảnh hưởng đến nhân cách con người.  + Nảy sinh hiện tượng lừa đảo của các tội phạm công nghệ cao.  - Bài học:  + Sử dụng internet như một công cụ để chúng ta học hỏi, giao lưu, kết nối thay vì phụ thuộc và bị chi phối bởi nó.  + Sử dụng Internet một cách thông minh và có chọn lọc  3. Kết bài:  Bài học cho bản thân. | 2,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, tri thức chính xác, liên hệ sinh động, hấp dẫn. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 18**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau rồi trả lời các câu hỏi**

**LỄ HỘI ĐỀN HÙNG**

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3).*

*Đền Hùng nằm ở trên núi Nghĩa Linh, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nơi hằng năm thường xuyên diễn ra lễ hội mang tính chất quốc gia để suy tôn các vua Hùng là người đã có công dựng nước.*

*Lễ hội diễn ra từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch. Việc tế lễ được tổ chức rất trọng thể vào ngày chính hội (10/3), bắt đầu bằng lễ dâng hương có đại diện của nhà nước, tại đền Thượng là nơi xưa kia vua Hùng tế trời đất. Đồ tế lễ ngoài mâm ngũ quả còn có bánh chưng, bánh giày để nhắc lại sự tích Lang Liêu, cũng là nhắc nhở công đức các vua Hùng đã dạy dân trồng lúa.*

*Phần rước, có nhiều cuộc rước thần, rước voi, rước kiệu, … của các làng Tiên Cương, Hy Cương, Phượng Giao, Cổ Tích, ….*

*Sau tế lễ còn có múa hát xoan (ở đền Thượng), hát ca trù (ở đền Hạ) và nhiều trò chơi khác.*

*Hội đền Hùng không chỉ thu hút khách thập phương đến dự lễ bởi những nét sinh hoạt văn hoá đặc sắc mà còn ở tính thiêng liêng của một cuộc hành hương trở về cội nguồn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam. Ðến hội, mỗi người đều biểu hiện một tình thương yêu, lòng ngưỡng mộ về quê cha đất tổ. Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào* *tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu.*

*( Lễ hội đền Hùng Cổng Thông Tin Điện Tử Phú Thọ phutho.gov.vn)*

Câu 1: Loại bánh mang biểu tượng của ngày giỗ tổ là: (1)

A. Bánh chưng, bánh giầy

B. Bánh gai, bánh tổ

C. Bánh tét, bánh bò

D. Bánh giò, bánh tiêu

Câu 2: “Lễ hội đền Hùng” diễn ra vào thời gian nào? (2)

A. Từ ngày 08 đến hết ngày 09 tháng 2 âm lịch

B. Từ ngày 15 đến hết ngày 16 tháng 3 âm lịch

C. Từ ngày 20 đến hết ngày 29 tháng 4 âm lịch

D. Từ ngày 01 đến hết ngày 10 tháng 3 âm lịch

Câu 3: Đền Hùng nằm ở tỉnh nào của nước ta? (1)

A. Nam Định

B. Phú Thọ

C. Bắc Giang

D. Thái Bình

Câu 4: Di tích lịch sử đền Hùng được công nhận là “ Di tích quốc gia đặc biệt” vào năm nào?(2)

A. Năm 2000

B. Năm 2001

C. Năm 2009

D. Năm 2010

Câu 5: Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau: “Ðây là một tín ngưỡng đã ăn sâu vào tâm thức mỗi con người Việt Nam, cho dù họ ở bất cứ nơi đâu”. (3)

A. Số từ biểu thị số lượng chính xác

B. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

C. Số từ biểu thị số thứ tự

D. Số từ biểu thị số lượng

Câu 6: Đối với lễ hội đền Hùng, người ta thường tổ chức hai phần chính đó là: (4)

A. Phần hội và ca múa hát

B. Phần lễ và nghi thức tổ chức

C. Phần rước với các cuộc rước thần

D. Phần lễ và phần hội

Câu 7: Chọn câu không đúng việc thờ cúng vua Hùng thể hiện: (5)

A. Sự biết ơn các vị vua của nhân dân ta.

B. Sự dũng cảm của nhân dân ta.

C. Tinh thần đoàn kết của dân tộc ta.

D. Lòng yêu nước của nhân dân ta.

Câu 8: Bài ca dao nào gợi nhớ đến lễ hội đền Hùng? (6)

Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

C. Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba.

Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 9: Theo em, lễ hội đền Hùng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của người Việt Nam ta? (8)

Câu 10: Hiện nay những lễ hội mang ý nghĩa tốt đẹp ấy đang dần bị mai một, theo em là một học sinh em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó. (9)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người thân mà em yêu quý (ông, bà, cha, mẹ).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | HS trả lời những ý nghĩa hợp lí. | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài, thân bài, kết bài | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Bộc lộ tình cảm, cảm xúc của cá nhân đối với người thân. | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu về nhân vật biểu cảm.  - Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc chân thật của người viết qua những phương diện:  + Biểu cảm về ngoại hình.  + Biểu cảm về tính tình, việc làm, sở thích,...  + Biểu cảm về một kỉ niệm đáng nhớ.  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 19:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**NƯỚC MẮT CÁ SẤU**

*Một buổi trưa mùa hè nóng nực. Đang lúc hạn hán kéo dài, có một bác nông dân kéo một chiếc xe chở đồ đi qua ven rừng. Lúc đó, Cá Sấu đang nằm thoi thóp bên đường, tưởng như sắp chết khô đến nơi mất. Trông thấy bác nông dân đi tới, Cá Sấu liền giả bộ khóc lóc van xin:*

*- Ối ông ơi, xin ông rủ lòng thương cứu con với! Cánh đầm ven rừng này khô cạn từ lâu rồi. Ông hãy làm phúc chở giùm con đến cánh đầm sâu ở bên kia núi.*

*Bác nông dân đáp:*

*- Làm sao ta mang chú đi được! Chú kềnh càng thế kia cơ mà! Ta chịu thôi!*

*Cá Sấu lại giả tảng, lã chã giọt ngắn giọt dài:*

*- Ối ông ơi, ông cứu con làm phúc! Ông cứ đặt con lên xe, rồi chở con đi thôi mà!*

*Bác nông dân lắc đầu:*

*- Ta không bê nổi chú lên xe, chú nặng lắm! Vả lại xe ta đã chất đầy các thứ rồi!*

*Cá Sấu khẩn khoản:*

*- Hay ông cột chặt con vào gầm xe mà kéo đi vậy? Khi nào đến cánh đầm kia chân núi, ông cởi chão  ra cho con!*

*Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ, bèn lấy một cuộn chão to tướng cột chặt Cá Sấu vào gầm xe, rồi kéo chiếc xe lặc lè nặng gấp đôi lúc trước và đi tiếp.*

*Khi đến khu đầm sâu, mồ hôi nhễ nhại, bác ta cởi dây buộc Cá Sấu ra. Gã Cá Sấu liền há mõm nhe rặng chặn ngay bác nông dân lại và trở mặt:*

*- Này ông, ông hãy để lại xác ở đây cho ta ăn thịt, ta căm giận ông lắm!*

*Bác nông dân sửng sốt:*

*- Sao chú lại căm giân ta và muốn trả ơn ta bằng cách đó?*

*Cá Sấu lên giọng:*

*- Ông đã trói ta chặt quá làm cho suốt quãng đường dài ta nhức nhối khắp cả mình mẩy. Ta phải ăn thịt ông bạn cho bõ giận. Vả lại đã mấy ngày liền ta nằm khô, chẳng kiếm được con mồi nào cả…*

*Vừa lúc đó, Thỏ Rừng ở đâu chọt đi tới, thoáng nghe cậu chuyện, liền hỏi Cá Sấu:*

*- Sao, ông bạn chuyến này lại muốn ăn thịt cả người nữa cơ à?*

*Cá Sấu vênh váo trả lời:*

*- Ừ, tớ nhờ cái nhà bác này chở tớ từ cánh đầm khô cạn bên kia chân núi sang cánh đầm bên này để kiếm ăn. Bác ta đã không thương thì chớ, lại trói chặt tớ vào gầm xe đến gãy hết cả xương và suýt nữa thì tắc thở. Tớ phải trả thù!*

*Thỏ Rừng lại hỏi:*

*- Bác ta đã trói ông bạn như thế nào? Lại đây tớ xem thử! Là người giữa, tớ sẽ phân rõ phải trái cho cả hai bên!*

*Thỏ Rừng nói luôn với bác nông dân:*

*- Bác câm lấy cuộn chão và thử trói lại anh bạn này vào gầm xe như ban nãy cho tôi xem có đúng như anh ta kể tội bác không?*

*Bác nông dân lại trói chặt Cá Sấu vào gầm xe. Thỏ Rừng giả vờ giật thử sợi dây, rồi hỏi Cá Sấu:*

*- Có phải ban nãy bác ta đã trói ông bạn như thế này không? Ồ, thế này thì đã chặt gì lắm đâu!*

*Cá Sấu hấp tấp phân bua:*

*- Không, không! Nếu chỉ trói như thế này thôi thì tớ nổi giận làm sao được cơ chứ!*

*Thỏ Rừng liền giúp bác nông dân siết chặt sợi dây chão hơn nữa, rồi lại hỏi Cá Sấu:*

*- Thế này đã đúng chưa?*

*Cá Sấu nhăn mặt xuýt xoa, gật đầu lia lịa:*

*- Đúng! Đúng như thế đấy! Tớ không tài nào  cựa nổi mình nữa! Có thế tớ mới nổi giận và phải trả thù chứ!*

*Thỏ Rừng quay lại nói với bác nông dân:*

*- Bây giờ hắn đã bị trói không cựa nổi mình nữa thì bác còn đợi gì nào? Liệu cái giống bất nhân bất  nghĩa này có tha cái mạng cho bác không, nếu bác lại thương hại hắn như ban nãy?*

*Như sực tỉnh, lập tức bác nông dân vác luôn một tảng đá to tướng nhặt ở ven đầm, vừa đập Cá Sấu vừa hét:*

*- Nước mắt cá sấu này!… Nước mắt cá sấu này!…*

*Thế là con Cá Sấu vô ơn, lật lọng đã bị trừng trị đích đáng.*

*(Câu chuyện Nước mắt Cá Sấu – Truyện cổ tích Khmer)*

Câu 1: Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Ngôi thứ nhất

Ngôi thứ hai

Ngôi thứ ba

Kết hợp nhiều ngôi kể

Câu 2: Nhân vật chính trong truyện là Cá Sấu. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Trong câu văn: “Một buổi trưa mùa hè nóng nực. Đang lúc hạn hán kéo dài, có một bác nông dân kéo một chiếc xe chở đồ đi qua ven rừng” có mấy phó từ chỉ số lượng?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

Câu 4: Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí?

Trông thấy bác nông dân đi tới, Cá Sấu liền giả bộ khóc lóc van xin

Thỏ Rừng liền giúp bác nông dân siết chặt sợi dây chão hơn nữa

Gã Cá Sấu liền há mõm nhe rặng chặn ngay bác nông dân lại và trở mặt

Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ, bèn lấy một cuộn chão to tướng cột chặt Cá Sấu vào gầm xe, rồi kéo chiếc xe lặc lè nặng gấp đôi lúc trước và đi tiếp.

(5) Bác nông dân lại trói chặt Cá Sấu vào gầm xe. Thỏ Rừng giả vờ giật thử sợi dây, rồi hỏi Cá Sấu…

(2) – (4) – (1) – (3)-(5)

(4) – (3) – (2) – (1) –(5)

(5) – (4) – (3) – (2)- (1)

(1) – (4) – (3) – (2) –(5)

Câu 5: Hành động “Cá Sấu nằm thoi thóp,giả bộ khóc lóc, van xin” nhằm mục đích gì?

A. Để sám hối tội lỗi

B. Để giết thời gian

C. Để đánh lừa bác nông dân

D. Để rình con mồi

Câu 6: Việc “Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ”cho thấy thái độ gì của bác nông dân?

A. Thương loài vật

B. Tự tin

C. Thiếu cảnh giác

D. Kiêu ngạo

Câu 7: Từ “bất nhân” trong câu “Liệu cái giống bất nhân bất  nghĩa này có tha cái mạng cho bác không, nếu bác lại thương hại hắn như ban nãy” được hiểu như thế nào?

A. Yêu thương con người

B. Không có lòng thương người

C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra

D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

Câu 8: Thành ngữ “nước mắt cá sấu” nói đến điều gì?

A. Khóc lóc giả dối hòng che đậy dã tâm

B. Dài dòng văn tự

C. Lúng túng, ấp úng

D. Nói quá sự thật

Câu 9: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

Câu 10: Em có đồng tình với việc làm của Cá sấu trong câu chuyện không? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | HS rút ra được bài học phù hợp. | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức). | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sư việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề:  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc.  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện.  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 20:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**CON YÊU MẸ**

*- Con yêu mẹ bằng ông trời  
Rộng lắm không bao giờ hết*

*- Thế thì làm sao con biết  
Là trời ở những đâu đâu  
Trời rất rộng lại rất cao  
Mẹ mong, bao giờ con tới!*

*- Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi  
Từ phố này đến phố kia  
Con sẽ gặp ngay được mẹ*

*- Hà Nội còn là rộng quá  
Các đường như nhện giăng tơ  
Nào những phố này phố kia  
Gặp mẹ làm sao gặp hết!*

*- Con yêu mẹ bằng trường học  
Suốt ngày con ở đấy thôi  
Lúc con học, lúc con chơi  
Là con cũng đều có mẹ*

*- Nhưng tối con về nhà ngủ  
Thế là con lại xa trường  
Còn mẹ ở lại một mình  
Thì mẹ nhớ con lắm đấy*

*Tính mẹ cứ là hay nhớ  
Lúc nào cũng muốn bên con  
Nếu có cái gì gần hơn  
Con yêu mẹ bằng cái đó*

*- À mẹ ơi có con dế  
Luôn trong bao diêm con đây  
Mở ra là con thấy ngay  
Con yêu mẹ bằng con dế*

*(Xuân Quỳnh, Lời ru trên mặt đất)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản “Con yêu mẹ” thuộc thể thơ nào?

A. Lục bát. B. Tự do. C. Sáu chữ. D. Ngũ ngôn.

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ?

“ Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi”

A. So sánh. B. Nhân hóa, so sánh.

C. Ẩn dụ, so sánh D. Ẩn dụ.

Câu 3. Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản trên.

A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

Câu 4. Tình yêu của đứa con dành cho mẹ được tác giả so sánh với hình ảnh nào?

A. Ông trời, mặt trăng, con dế

B. Hà Nội, đường đi, ông mặt trời

C. Con dế, mặt trời, con đường đi

D. Ông trời, Hà Nội, Trường học, con dế.

Câu 5. Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai?

A. Tình cảm của mẹ dành cho con.

B. Tình cảm của con dành cho mẹ.

C. Tình cảm của mẹ dành cho thiên nhiên.

D. Tình cảm của con dành cho trường học.

Câu 6. . Từ “đường” trong câu thơ: “Các đường như nhện giăng tơ” được dùng với nghĩa gốc.

Đúng B. Sai

Câu 7. Chủ đề bài thơ là:

A. tình mẫu tử.

B. hình ảnh ông trời và trường học.

C. hình ảnh mẹ và bố.

D. tình phụ tử.

Câu 8. Câu thơ:“Con yêu mẹ bằng ông trời / Rộng lắm không bao giờ hết” gợi điều gì?(

A. Ông trời bao la, rộng lớn

B. Hình dáng của mẹ

C. Thể hiện tình yêu rộng lớn, bao la của con dành cho mẹ

D. Sự lo lắng của mẹ dành cho con

Câu 9. Em hãy ghi lại những cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “Con yêu mẹ”.

Câu 10. Đọc xong văn bản “Con yêu mẹ” của Xuân Quỳnh, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | - HS trình bày những cảm nhận riêng về văn bản. | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được những cách ứng xử hợp lý ( Yêu quý, quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo...) | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn biểu cảm đã học. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài.  Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | 0,25 |
|  | c. Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.  HS có thể trình bày bài văn theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Dùng ngôi thứ nhất ghi lại cảm xúc về bài thơ.  + Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.  + Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí.  + Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.  + Sử dụng từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.  + Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 21:**

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**Lá thư cho đời sau**

*Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy**. Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.* *Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.* *Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó.Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(Trích “Hạt giống tâm hồn”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên? (Nhận biết)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

Câu 2. Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”? (Nhận biết)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. |  |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.  C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.  D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này.  Câu 3. Trong các từ sau đây, từ nào không phải là từ ghép? ( Nhận biết)   |  |  | | --- | --- | | A. Khả thi. | C. Học hỏi. | | B. Chắc chắn. | D. Tế bào. | |  |

Câu 4. Phần trích trên bàn về vấn đề nào sau đây? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B.Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

Câu 5. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu sau: “Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.” ( Thông hiểu)

|  |
| --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi.   |  | | --- | | C. Mức thành tí  h nhiều người đạt được. | | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. | |

Câu 6. Trạng ngữ được in đậm trong câu: “ Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.” được dùng để chỉ gì trong các đáp án sau? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |

Câu 7. Dòng nào dưới đây không diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt? ( Thông hiểu)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

Câu 8. Ngụ ý của tác giả trong câu văn: “Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.” Là: ( Thông hiểu)

|  |
| --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ.  C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |

Câu 9. Em có đồng ý với ý kiến “mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình” không? Vì sao? (Vận dụng)

Câu 10. Qua văn bản trên em hãy rút ra cho mình bài học trong cuộc sống. (Vận dụng)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. Có thể HS diễn đạt theo ý sau:  -Vì sao em đồng ý? ( vì mỗi người là một cá thể riêng biệt, có sở thích, khả năng riêng, có quyền tạo dựng phong cách riêng của mình, miễn nó không đi ngược chuẩn mực xã hôi…)  -Vì sao em không đồng ý?( vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, nếu chúng ta quá khác biệt so với cái chung sẽ dễ bị tách ra khỏi tập thể….vv) | 0,25  0,75 |
|  | 10 | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. Ví dụ:  -Nên nâng cao ý thức học hỏi xung quanh, có ước mơ,phấn đấu để đạt được mơ ước, biết cách thể hiện bản thân… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Miêu tả chi tiết các sự việc.  - Thể hiện cảm xúc của người viết đối vối sự việc được kể.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 22:**

**I. ĐỌC: (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*

*Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!*

*Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi*

*Cha như biển rộng mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

*(Ngày của cha – Phan Thanh Tùng- trích trong “Tuyển tập những bài thơ hay về ngày của cha”)*

**Câu 1:** (0.5 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B.Tự do C.Bốn chữ D.Năm chữ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là phương thức nào dưới đây?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3: (0.5 điểm) Nhân vật trong đoạn thơ được nói đến là ai?

A. Mẹ B. Cha C. Bà D. Con

Câu 4: (0.5 điểm) Xác định cách ngắt nhịp của 2 câu thơ sau đây:

Bao nhiêu khổ nhọc cam go

Đời cha chở nặng chuyến đò gian nan!

A.2/2/2 và 2/3/3 B. 2/2/2 và 1/2/5

C. 2/2/2 và 2/4/2 D. 2/2/2 và 4/4

Câu 5: Trong câu thơ “Cha như biển rộng mây trời” tác giả sử dụng biện pháp so sánh có tác dụng như thế nào?

A. Làm nổi bật công lao của người cha

B. Tạo sự hài hòa ngữ âm trong câu thơ

C.Miêu tả cảnh mây trời biển rộng

D. Làm nổi bật vẻ đep cao lớn của người cha

Câu 6: Hai câu thơ sau thể hiện điều gì?

*“ Nhưng chưa một tiếng thở than*

*Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi"*

A. Sự vất vả của người mẹ khi chăm sóc con.

B. Sự hi sinh của người cha dành cho con.

C. Sự hi sinh của người cha dành cho gia đình.

D. Tình cảm của con dành cho cha mẹ.

Câu 7: Ý nào sau đây thể hiện nội dung chính của đoạn thơ trên ?

A. Ca ngợi tình cha con

B. Ca ngợi tình bà cháu

C. Ca ngợi tình bạn bè

D. Ca ngợi tình anh em

Câu 8. Nhận định nào sau đây nói đúng về nghệ thuật của đoạn thơ ?

A. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng và phong phú.

B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru.

C. Thể thơ lục bát mang giọng điệu của bài hát ru và biện pháp so sánh.

D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự và miêu tả hình ảnh cha.

**Câu 9**: Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn thơ trên?

**Câu 10:** Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình?

**II. VIẾT (4.0 điểm):**

Viết bài văn kể về một kỉ niệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống( một chuyền về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | HS có thể trình bày được những suy nghĩ, nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Hãy biết trân trọng những hi sinh, những yêu thương của cha dành cho con,… | 1,0 |
|  | 10 | HS bộc lộ tự do suy nghĩ của bản thân về vai trò của người cha, có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Cha là trụ cột trong gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho mọi thành viên .... | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
| a | Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự | 0,25 đ |
| b | Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một kỉ niệm của bản thân | 0,25đ |
| c | Kể lại kỉ niệm của bản thân  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất  - Giới thiệu được một kỉ niệm của bản thân  - Các sự kiện chính trong kỉ niệm: bắt đầu- diễn biến- kết thúc  - Cảm xúc và ý nghĩa của kỉ niệm.. | 2,5 đ |
| d | Trình bày; chính tả, dùng từ, đặt câu: chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ,… | 0,5đ |
| e | Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động | 0,5đ |

**ĐỀ SỐ 23:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc câu chuyện sau:

**RÙA VÀ THỎ**

*Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:*

*- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?*

*- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn ?*

*Thỏ vểnh tai tự đắc:*

*- Được, được! Dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

*Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ : Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.*

*Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.*

*(Câu chuyện Rùa và Thỏ, Theo truyện La Phông-ten)*

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Truyện Rùa và Thỏ thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết B. Thần thoại

C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện Rùa và Thỏ là ai?

A. Rùa B. Thỏ

C. Rùa và Thỏ D. Sên

Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?

A. Bảo Rùa là chậm như sên.

B. Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn .

C. Bảo Rùa: “Anh đừng giễu tôi”

D. Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

A. Rùa thích chạy thi với Thỏ

B. Thỏ thách Rùa chạy thi

C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.

D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?

A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.

B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.

D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “Đồ chậm như sên.”

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Điệp ngữ

Câu 7. Truyện Thỏ và Rùa phê phán điều gì?

A. Phê phán những những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng, khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

Câu 8. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?

Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó”.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | D | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | -HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý:  Bài học: Chậm mà kiên trì sẽ chiến thắng, nhanh mà chủ quan kiêu ngạo thì cũng có thể thất bại. Nếu chúng ta kiên trì thì chắc chắn sẽ thành công. | 1,0 |
| 10 | -HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua câu nói trên ta nhận thấy Thỏ là kẻ kiêu căng ngạo mạn, chủ quan, coi thường người khác. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB. | 0.25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Nghị luận về những lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0.25 |
|  | c. Nghị luận về lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều các khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau:  \* Mở bài:  Nêu vấn đề cần nghị luận: Lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  \* Thân bài:  Nêu thực trạng của việc thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của mọi người.  Nêu những lợi ích của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông  - Sử dụng lí lẽ, bằng chứng khẳng định việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông là việc làm rất đúng đắn.  - Những tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  - Rút ra bài học, lời kêu gọi.  \* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến đã trình bày. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Bố cục mạch lạc. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực. | 0,5 |
|  |  |  |

**ĐỀ SỐ 24:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau:

**MÙA XUÂN CỦA TÔI**

*Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.*

*Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó - có lẽ là sự sống.*

*Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

*Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chớ không còn tê buốt căm căm nữa.*

*Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.*

*Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.[...]*

*(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**: Em hãy cho biết đoạn trích trong văn bản “Mùa xuân của tôi” thuộc thể loại văn bản nào?

A. Tản văn B. Truyện ngắn

C. Tùy bút D. Hồi ký

Câu 2: Vũ Bằng đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Đồng bằng Bắc bộ B. Duyên hải Nam trung bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Tây Nguyên

Câu 3: Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ nào: “Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

A. So sánh B. Điệp ngữ C. Hoán dụ D.Ẩn dụ

Câu 4: Nhận xét nào đúng nhất về ngôn ngữ trong đoạn trích trên?

A. Khoa học, dể hiểu B. Trong sáng, dể hiểu

C. Giản dị, sống động D. Giàu cảm xúc, tinh tế

Câu 5: Câu văn nào nêu đúng nhất chủ đề của đoạn trích?

A.Miêu tả cảnh đẹp mùa xuân ở thủ đô Hà Nội.

B.Cảnh sắc thiên nhiên lúc chuyển mùa.

C.Khao khát hạnh phúc đôi lứa khi mùa xuân đến.

D.Vẻ đẹp mùa xuân và tình yêu quê hương, xứ sở.

Câu 6. Đọc đoạn trích, em thấy mùa xuân đã khơi dậy điều gì trong lòng người?

A.Say sưa, yêu thương, hạnh phúc

B.Bình yên, tiếc nuối, chờ đợi

C.Nhớ thương, tiếc nuối, day dứt

D.Hạnh phúc, tự hào, trẻ trung

Câu 7: Phó từ “vẫn” trong câu văn: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong [...] biểu thị ý nghĩa gì?

A.Biểu thị ý nghĩa thời gian

B.Biểu thị ý nghĩa mức độ

C.Biểu thị ý nghĩa phương hướng

D.Biểu thị ý nghĩa sự tiếp diễn tương tự

Câu 8: Công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn văn sau: “Mùa xuân của tôi - mùa xuân A.Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”

B.Còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết

C.Thể hiện chỗ lời bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

D. Làm giãn nhịp điệu câu văn Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

Câu 9: Qua văn bản trên, em hãy nêu những đặc trưng khi mùa xuân về trên quê hương em? (HS nêu ít nhất 2 đặc trưng)

Câu 10: Em thường làm gì để cùng gia đình đón Tết vui vẻ? (Hãy nêu ít nhất 02 việc)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn bày tỏ cảm xúc về một người mà em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
|  | 9 | HS trả lời được những nét đặc trưng khi mùa xuân đến ở nơi mình sinh sống. (ít nhất 2 đặc trưng) | 1,0 |
|  | 10 | HS nêu được ít nhất 02 việc làm phụ giúp ba mẹ chuẩn bị đón Tết vui vẻ. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Trình bày theo cấu trúc 3 phần rõ ràng, hợp lí | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: bày tỏ cảm xúc về 1 người em yêu quý nhất | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài văn theo trình tự hợp lí:  HS triển khai bài văn theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác biểu cảm, kết hợp miêu tả, tự sự. Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu về nhân vật biểu cảm.  - Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc chân thật của người viết qua những phương diện:  + Biểu cảm về ngoại hình (kết hợp tả, bộc lộ cảm xúc)  + Biểu cảm về tính tình, việc làm, sở thích,... (kết hợp kể, tả, bộc lộ cảm xúc)  + Kỉ niệm đáng nhớ (kể, tả sinh động bộc lộ cảm xúc)  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc, ... dành cho nhân vật; rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân; mong ước... | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn chân thành, giàu cảm xúc,... | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 25:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên*

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

*Hiệu ứng nhà kính*

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

*Quá trình công nghiệp hóa*

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

*Rừng bị tàn phá*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.* |  |

*(Theo LV, quangnam.gov.vn)*

**I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

1. Khoanh đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8: (4,0 điểm)

Câu 1. Văn bản “Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên” thuộc kiểu văn bản nào ?

A. Văn bản nghị luận B. Văn bản thông tin

C. Văn bản tự sự D. Văn bản miêu tả

Câu 2. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

A. Do hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa.

B. Do quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.

C. Do hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.

D. Do số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

Câu 3. Từ được in đậm trong câu: “Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất” có nguồn gốc từ ngôn ngữ nào?

A. Tiếng Hán B. tiếng Pháp

C. Tiếng Hàn D. tiếng Anh

Câu 4. Từ Hán Việt hoang mạc trong văn bản trên có nghĩa là

A. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô hạn, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô hạn, hầu như không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất có khí hậu khô hạn, không có cây cối và người ở.

Câu 5. Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

Câu 6. Các câu văn được in đậm trong văn bản có tác dụng gì?

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản , giữ vai trò là câu chủ đề của mỗi đoạn văn.

B. Nêu lên chủ đề của văn bản

C. Nêu lên thông điệp của văn bản

D. Nêu lên mục đích của văn bản

Câu 7. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Quá trình công nghiệp hóa

D. Rừng bị tàn phá

Câu 8. Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn sau:

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

Câu 9 (1,0 điểm). Theo em, thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

Câu 10 (1,0 điểm). Em có thể làm gì để góp phần hạn chế hiện tượng Trái Đất nóng lên? (Viết câu trả lời từ ba câu đến năm câu văn).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I. Đọc  hiểu | 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | HS nêu được bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên.  \* Gợi ý:  - Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta.  - Cần chung tay bảo vệ môi trường.  \* Hướng dẫn chấm: Học sinh có diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng vẫn nêu được nội dung của thông điệp thì ghi điểm tối đa. | 1,0 |
| 10 | - HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên.  Tham khảo các gợi ý sau:  \* Gợi ý: Tích cực trồng cây, không xả rác bừa bãi;tiết kiệm điện, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường,…  \* Hướng dẫn chấm: Học sinh có thể đưa ra các giải pháp khác nhau nhưng phù hợp, có hiệu quả thì ghi điểm tối đa. | 1,0 |
| II. Viết | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai vấn đề nghị luận; Kết bài đánh giá vấn đề nghị luận. | | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày ý kiến về vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay. | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; tập trung trình bày suy nghĩ về vấn đề nghị luận.  \* Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Vấn đề bảo vệ môi trường  \* Giải thích, bình luận, bàn luận vấn đề:  - Giải thích “môi trường” là gì?  Là toàn bộ vật chất, yếu tố tự nhiên và nhân tạo bao quanh tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người (đất, nước, không khí, sinh vật, cơ sở hạ tầng kỹ thuật).  - Thực trạng môi trường hiện nay  + Môi trường tự nhiên bị ô nhiễm nặng nề: ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí, ô nhiễm tiếng ồn do hoạt động sinh hoạt và sản xuất của con người  + Môi trường thay đổi dẫn đến sự nóng lên toàn cầu gây ra hiệu ứng nhà kính.  - Vì sao cần phải bảo vệ môi trường?  + Môi trường mang tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của con người.  + Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái, gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan.  + Môi trường ô nhiễm, con người bị ảnh hưởng về mọi mặt kinh tế, sức khỏe.  - Biện pháp bảo vệ môi trường  + Khai thác tài nguyên thiên nhiên đi đôi với bảo vệ  + Sử dụng tài nguyên hợp lý, cải tạo môi trường  + Giáo dục, tuyên truyền nhận thức về bảo vệ môi trường.  + …  \* Đánh giá, khẳng định lại vấn đề: Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường, rút ra bài học nhận thức và hành động | | 2.5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| e. Sáng tạo: Vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, lý lẽ và dẫn chứng chặt chẽ, thuyết phục, giọng điệu linh hoạt. Bài văn mạch lạc, trong sáng.  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, biết liên hệ thực tiễn phù hợp. | | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 26:**

**I.ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi ở phía dưới:**

**TIÊNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách. Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người!”. Từ khu rừng liền có tiếng vọng lại: "Tôi ghét người!”. Cậu hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét cậu.*

*Người mẹ nắm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Bây giờ thì con hãy hét thật to: “Tôi yêu người!”. Lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người!”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

*(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì ?

A.Nghị luận B. Miêu tả C. Tự sự D. Biểu cảm

Câu 2: Cậu bé trong văn bản là người như thế nào ?

A. Hay sà vào lòng mẹ để khóc. B. Hay bỏ vào khu rừng rậm chơi.

C. Thích thét lớn mỗi khi giận dữ. D. Ngỗ nghịch thường bị mẹ khiển trách.

Câu 3: Người mẹ trong văn bản trên có hành động gì ?

A.Nắm tay con, đưa con trở lại khu rừng. B. Ôm con vào lòng và an ủi.

C.Trách mắng vì con giận mẹ mà bỏ vào rừng. D.Tìm con khi con bị lạc trong rừng.

Câu 4: Trạng ngữ “Một ngày nọ” trong câu: “Một ngày nọ, giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh một khu rừng rậm.”biểu thị điều gì ?

A. Thời gian diễn ra hành động của nhân vật.

B. Mục đích của hành động nhân vật.

C. Nơi chốn diễn ra hành động của nhân vật.

D. Nguyên nhân diễn ra hành động của nhân vật.

Câu 5: Vì sao cậu bé lại hoảng hốt quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở ?

A. Vì cậu bé bị lạc trong rừng và mãi mới tìm được đường về nhà.

B. Vì cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét mình.

C. Vì cậu gặp một con thú dữ trong rừng đuổi theo mình.

D.Vì cậu thấy có lỗi với mẹ và chạy về xin lỗi mẹ.

Câu 6: Vì sao hai câu văn “Cậu hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng sâu lại có người ghét cậu.” được liên kết với nhau ?

A.Vì dùng từ có tác dụng lặp lại.

B. Vì dùng từ cùng trường liên tưởng.

C. Vì dùng từ có tác dụng thay thế.

D. Vì dùng từ có tác dụng nối.

Câu 7: Người mẹ trong văn bản trên dạy con điều gì ?

A. Cần có tình yêu thương trong cuộc sống.

B. Không được bỏ chạy vào rừng khi bị mẹ khiển trách.

C. Không được sà vào lòng mẹ khóc khi có điều sợ hãi.

D. Con hãy hét thật to điều con muốn nói.

Câu 8: Vấn đề mà văn bản trên đề cập đến là gì ?

A. Nếu thù ghét người thì người cũng thù ghét lại.

B. Yêu thương người thì người cũng yêu thương lại.

C. “Cho” và “nhận” trong cuộc sống.

D. Ai gieo gió thì ắt sẽ gặt bão.

Câu 9: Câu nói “Ai gieo gió thì gặt bão” gợi cho em nghĩ đến câu tục ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ đó.

Câu 10: Văn bản trên gửi đến người đọc những thông điệp gì?

**II.VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận chứng minh rằng: “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”?

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | - Câu nói “Ai gieo gió thì gặt bão” gợi đến câu tục ngữ “"Gieo nhân nào gặt quả nấy"  -Ý nghĩa câu tục ngữ “Gieo nhân nào gặt quả nấy”: Cho đi điều gì sẽ nhận lại điều đó (khi bạn ở hiền thì gặp lành, khi bạn đối xử không tốt với người khác thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại). Đây là định luật tất yếu của cuộc sống. Vì thế hãy sống tốt với mọi người và với chính mình. | 0,5  0,5 |
| 10 | HS có thể rút ra nhiều thông điệp khác nhau, sau đây là gợi ý:  - Người mẹ cần có lòng vị tha, luôn yêu thương con.  - Trong cuộc sống, hãy cho đi thật nhiều điều tốt đẹp để nhận lại nhiều giá trị tốt đẹp. | 0,5  0,5 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a.Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần: MB, TB, KB | 0,25 |
|  | b.Xác định đúng yêu cầu của đề: Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. | 0,25 |
|  | c. Trình bày ý kiến quan điểm của bản thân:  HS trình bày ý kiến chứng minh vấn đề “bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta” có nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau:  -Giải thích “ rừng” là gì ?  - Chứng minh: Bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của con người:  + Bảo vệ rừng là góp phần bảo vệ môi trường sống;  + Bảo vệ rừng là bảo vệ những nguồn lợi kinh tế to lớn mà rừng đem lại cho con người:  Rừng cho gỗ quý, dược liệu, thú, khoáng sản…  Rừng thu hút khách du lịch sinh thái.  + Rừng đã góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng:  Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.  Rừng đã cùng con người đánh giặc.  -Ý thức bảo vệ rừng kém sẽ gây hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người.  - Mỗi chúng ta hãy tích cực góp phần vào phong trào trồng cây gây rừng để đất nước ngày càng tươi đẹp. | 0,5  1,5  0,5  0,5 |
|  | d.Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 27:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*

*(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*

*Trả lời các câu hỏi:*

Câu 1: Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

Ký. C. Nghị luận.

Truyện. D. Thông tin.

Câu 2. Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:

A. Đường sá . C. Thống trị.

B. Thay đổi. D. Đất đai.

Câu 3: Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.

Những họat động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.

Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.

Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

Câu 4. Tác giả đã chứng minh “sự thống trị hầu khắp hành tinh” của loài người theo cách nào?

Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.

Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.

Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

Câu 5. Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?

Đường sá và hầm mỏ.

Những con vật.

Số lượng nhiều nhất.

Tuyệt chủng tự nhiên.

Câu 6. Từ “sơ cấp” trong đoạn trích có thể được đặt cùng nhóm với từ nào sau đây (tất cả đều là từ mượn).

Đa cấp. B. Trung cấp.

Thứ cấp. D. Cao cấp.

Câu 7. Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?

A. Động vật. B. Thực vật.

C. Trái đất. D. Con vật.

Câu 8. Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì ?

“Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất”

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích. C. Chỉ phương tiện.

Câu 9. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

Câu 10. Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc bảo vệ nguồn nước sạch hiện nay.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
|  | 1 | D | 0.5 |
|  | 2 | C | 0.5 |
|  | 3 | A | 0.5 |
|  | 5 | A | 0.5 |
|  | 6 | B | 0.5 |
|  | 7 | C | 0.5 |
|  | 8 | B | 0.5 |
|  | 9 | Kể 2 đến 3 hiểm họa từ thiên nhiên do hiện tượng biến đổi khí hậu mà em đã chứng kiến hay biết qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác:  + Hiện tượng mưa lũ ở miền Trung kéo dài bất thường năm 2021.  + Hiện tượng siêu bão hàng năm.  + Hiện tượng nắng hạn kéo dài và nắng nóng bất thường.  Lưu ý: Học sinh nêu được 2-3 hiện tượng, GK cho 1.0 điểm, được 1 hiện tượng cho 0.5 điểm. | 1.0 |
|  | 10 | Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:  - Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.  - Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa,...  - Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.  - Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học,...  - Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.  - Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.  Lưu ý: Học sinh nêu được 3-4 việc làm, GK cho 1.0 điểm, được 1-2 việc làm cho 0.5 điểm | 1.0 |
| II | VIẾT |  | 4.0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Ý nghĩa của việc bảo vệ nguồn nước sạch hiện nay.  c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 0.25 |
| 1. Mở bài  - Cuộc sống sẽ không tồn tại nếu không có nước  - Con người đang đứng trước nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên đó là nước sạch  2. Thân bài  - Thế nào là nước sạch: Là nguồn nước có thể dùng cho sinh hoạt hàng ngày của con người và sản xuất của con người  - Vai trò của nước đối với sự sống  + Là thành phần chủ yếu của con người và động vật  + Là yếu tố không thể thiếu cho sinh hoạt hàng ngày cho sản xuất của con người  - Thực trạng nguồn nước sạch đang bị ô nhiễm, đang ngày càng vơi cạn  Do chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt môi trường bị mất cân bằng sinh thái...  Sông hồ bị ô nhiễm nặng, hạn hán tăng và kéo dài,...  - Hậu quả nghiêm trọng của nguồn nước sạch dần cạn kiệt  Ảnh hưởng đến sức khỏe của con người: Suy nhược do thiếu nước,...  Ảnh hưởng tới sản xuất: Hạn hán, mất mùa, thiếu nước tưới,...  - Giải pháp  Trước mắt: Tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh  Lâu dài: Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, Trồng rừng, giữ nguyên nguồn nước  C. Kết bài  - Cạn kiệt nước có thể là thảm họa cho cuộc sống  - Trách nhiệm của mỗi người | 3.0 |
| d. Chính tả ngữ pháp đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| e. Sáng tạo trong diễn đạt, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bài viết lôi cuốn hấp dẫn. | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 28:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*“… Như vậy là trước ngày ông Táo lên chầu Trời hai tháng thì đã có một phái đoàn điều tra xuống dưới trần để xem xét tình hình rồi, các ông Táo của các gia đình gan có bằng gan cóc tía cũng không dám khai gian nói bậy.*

*Nói câu này, nhất định có người sẽ bảo là mình nịnh vợ, nhưng có thế nào cứ nói thế, không sao: tôi thích nghe những truyện truyền kì như thế nhưng từ buổi di cư vào miền Nam ít được ai nói tới, thành thử lắm khi cũng nhớ, mà đời hình như cũng kém thơ mộng đi một chút. Có lẽ cũng chính vì thế mà ăn mười tám, mười chín cái tết ở đây, vào ngày ông Táo chầu trời, không thấy ai cúng cá chép, mình có khi cảm thấy như nhớ cái gì đẹp lắm mà mất đi không còn thấy nữa. Tôi nhớ Bắc Việt vào những ngày hai mươi ba tháng chạp, tiễn ông Táo lên Thiên Đình, cái không khí nó khang khác chớ không như thế này… Từ sáng tinh sương, chưa bước chân xuống giường, tôi đã nghe thấy rao ơi ới ở khắp các nẻo đường: “Ai mua cá ông Táo không?”, “Cá ông Táo không nào”.* *Nghe như thế, tự nhiên lòng mình bỗng nao nao vì biết rằng có cá ông Táo là sắp đến Tết rồi. Không thể nào nằm được nữa. Mình ra xem thì thấy những bà bán hàng gánh hai cái thùng sơn đi vắt vẻo đôi tay, như chạy, để bán vội cho hết hàng, kẻo còn phải về sớm để sắm sửa tiễn ông Công lên chầu Trời tâu việc hàng năm của mỗi gia đình. Ông Công đó là thần Trương Đàn hay Tử Quách, chỉ phụ trách riêng về việc bếp núc, còn Thổ Địa trông nom việc nhà, Thổ Kỳ có nhiệm vụ coi về chợ búa và tăng gia sản xuất cho đàn bà.*

*Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ là ba nhân vật trong truyện truyền kì “hai ông một bà” mà dân gian đều biết: hai ông là Trọng Cao và Phạm Lang, còn một bà là Thị Nhi cùng chết trong một đống rơm. Để kỉ niệm ba người cùng chết một lần vào ngày gần tết, dân chúng làm cái bếp ghép bằng ba hòn gạch đều nhau bắt góc. Ở giữa, có để một hòn đá: đó là tên đầy tớ xông vào đám cháy để cứu chủ không được mà cũng bị chết lây. Thường thường, ai cũng tưởng lễ tiễn ông Táo là ngày lễ cuối cùng trong một năm, thật ra sau đó hai ngày còn lễ tiễn ông vải, lễ tạ trường và lễ tất niên.*

*Trong lễ tiễn ông vải, người ta đem hết cả những chân nhang trong một bát hương đốt quanh năm ra đổ xuống sông hồ hay đốt đi và thay tro khác vào bát hương. Nhân lúc con cháu dọn dẹp, bày biện lại bàn thờ, ông vải thừa dịp đi chơi vài ngày để chờ lễ Giao Thừa lại trở về ăn tết với con cháu trong nhà.*

*(Vũ Bằng, Thương nhớ mười hai, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1999)*

Câu 1. (0,5 điểm): Đoạn trích trên được viết theo thể loại gì?

A. Tùy bút B. Truyện ngắn C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 2. (0,5 điểm): Trong đoạn trích, tác giả đã tái hiện một trong các tục lệ nào của dân tộc ta vào những ngày giáp Tết?

A. Cúng Đất B. Cúng Tết nhà

C. Cúng hóa vàng D. Cúng ông Công, ông Táo.

Câu 3. (0,5 điểm): Trong đoạn trích, lễ tiễn ông vải, người ta thường làm những công việc:

A. Thay bát nhang, bày biện bàn thờ

B. Dọn dẹp sân vườn, vệ sinh nhà cửa

C. Trang trí nhà cửa, trồng thêm cây xanh

D. Trồng thêm cây xanh, hoa cỏ

Câu 4. Trạng ngữ “Từ sáng tinh sương” bổ sung ý nghĩa gì trong câu văn: Từ sáng tinh sương, chưa bước chân xuống giường, tôi đã nghe thấy rao ơi ới ở khắp các nẻo đường: “Ai mua cá ông Táo không?”, “Cá ông Táo không nào” ?

A. Cách thức B. Thời gian C. Nguyên nhân D. Nơi chốn

Câu 5. (0,5 điểm): Từ “tiễn” trong câu “Trong lễ tiễn ông vải, người ta đem hết cả những chân nhang trong một bát hương đốt quanh năm ra đổ xuống sông hồ hay đốt đi và thay tro khác vào bát hương.” mang ý nghĩa gì?

A. Rời xa ông bà tổ tiên B. Đưa ông bà tổ tiên

C. Chia tay ông bà tổ tiên D. Tiễn biệt ông bà tổ tiên

Câu 6. (0,5 điểm): Thái độ, tình cảm của tác giả đối với truyền thống của dân tộc được thể hiện qua đoạn trích:

A. Trân trọng, tự hào B. Thờ ơ, không tỏ thái độ

C. Tiếc nuối, trân trọng D. Yêu mến, tiếc nuối

Câu 7. (0,5 điểm): Từ “nao nao” trong câu: “Nghe như thế, tự nhiên lòng mình bỗng nao nao vì biết rằng có cá ông Táo là sắp đến Tết rồi.” dùng để chỉ:

A. Hành động B. Cử chỉ C. Tình cảm D. Tâm trạng

Câu 8. (0,5 điểm): Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “… Như vậy là trước ngày ông Táo lên chầu Trời hai tháng thì đã có một phái đoàn điều tra xuống dưới trần để xem xét tình hình rồi, các ông Táo của các gia đình gan có bằng gan cóc tía cũng không dám khai gian nói bậy” là:

A. Làm nổi bật sự dũng cảm của các ông Táo

B. Làm nổi bật sự thông minh của các ông Táo

C. Làm nổi bật bản lĩnh của các ông Táo

D. Làm nổi bật sự trung thực của các ông Táo

Câu 9. (1,0 điểm): Từ nội dung của đoạn trích trên, hãy kể một số việc làm của gia đình em trong lễ cúng ông Công ông Táo.

Câu 10. (1,0 điểm): Em cảm nhận gì về những truyền thống của dân tộc ta từ những phong tục đẹp được nói tới trong đoạn trích?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - sửa soạn bàn thờ ông Táo,  chuẩn bị mâm lễ, đưa ông Táo vào ngày hai mươi ba tháng Chạp…  -Ý nghĩa của tục lệ này: thể hiện một nét văn hóa đẹp, cầu mong sự bình an của mỗi gia đình… | 0,5  0,5 |
|  | 10 | HS trả lời hợp lí, thuyết phục những cảm nhận của mình về truyền thống của dân tộc VN.  - Dân tộc ta có truyền thống, đạo lí rất nhân văn…  - tự hào…  - yêu mến, trân quý hơn những giá trị tốt đẹp đó… | 1.0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | c. Viết bài văn biểu cảm về một loài hoa.THAM KHẢO BIỂU CẢM VỀ HOA CÚC  1. Mở bài  - Dẫn dắt, giới thiệu về cây hoa cúc.  Mùa đông nắng ít Cúc gom nắng vàng Vào trong lá biếc Chờ cho đến Tết Nở bung thành hoa Rực vàng hoa cúc Ấm vui mọi nhà.  2. Thân bài:  Miêu tả cây hoa cúc theo từng bộ phận:  - Thân:  Thẳng, nhỏ bằng ngón tay  Vỏ thân cây màu xanh sẫm, gần gốc thì màu nâu đất  Từ thân cây tỏa ra nhiều cành nhỏ hơn  - Cành:  Cành hoa cúc mảnh và nhỏ, khá mềm và dễ gãy  Có màu xanh như phần thân, càng lên cao càng nhạt  Số lượng cành của một cây hoa cúc thường không quá nhiều, tập trung ở phần thân trên  - Lá:  Giống như lá rau tần ô, mặt trên màu xanh, mặt dưới như phủ một lớp bạc  Lá cúc mọc trực tiếp từ thân, và gốc các cành  Càng gần hoa lá càng ít và nhỏ hơn  - Hoa cúc:  Hoa cúc có rất nhiều cánh hoa, khó mà đếm xuể  Cánh hoa nhỏ, mỏng và dài  Các cánh gần nhụy sẽ có bề ngang nhỏ và dày hơn các cánh ở phía ngoài.  Lúc còn nhỏ, búp hoa sẽ được bọc bởi đài hoa gồm các cánh màu xanh, khó đoán màu bên trong  Khi nở, từng lớp cánh bên ngoài sẽ bung ra dần, cho đến khi các cánh hoa được dãn ra hết - đây là một quá trình diễn ra chậm rãi chứ không ngay lập tức  Hoa cúc có rất nhiều màu và kiểu dáng, đáp ứng mọi nhu cầu, yêu thích của mọi người  Mùi của hoa cúc rất nhạt, khó để ngửi đến  - Công dụng của hoa cúc:  Dùng để trang trí trong các dịp cần thiết  Làm hoa để lên bàn thờ  Trở thành hình ảnh trang trí trong tranh ảnh, trang phục…  3. Kết bài  Tình cảm của em dành cho hoa cúc  Suy nghĩ, mong muốn của em đối với việc trồng, lai tạo thêm các giống hoa cúc mới trong tương lai  . | 3,0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 27:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ, kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Ca dao. B. Tục ngữ. C. vè. D. câu đố .

Câu 2. Hãy xác định thể thơ của văn bản?

A. Thơ tự do.

B. Thơ ngũ ngôn.

C. Thơ lục bát.

D. Thơ song thất lục bát.

Câu 3. Nội dung của văn bản là gì?

A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

B. Ca ngợi công sinh thành dưỡng dục trời biển của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người con phải sống có hiếu.

C. Nhắc tới công ơn sinh thành của cha mẹ.

D. Nhắc nhở người làm con phải có hiếu với cha mẹ .

Câu 4. Văn bản trên viết về chủ đề gì ?

A. Tình cảm gia đình

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu đôi lứa.

D. Tình yêu thương con người.

Câu 5. Địa danh được nhắc đến trong văn bản là gì?

A. Núi Tản Viên.

B. Biển Đông .

C. Núi Thái Sơn.

D. Núi Hồng Lĩnh.

Câu 6. Theo em, trong các từ sau từ nào là từ Hán Việt?

A. Công cha.

B. Nghĩa mẹ.

C. Thờ mẹ.

D. Thái sơn.

Câu 7. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong hai câu đầu văn bản?

A. Liệt kê.

B. So sánh.

C. Hoán dụ.

D. Ẩn dụ.

Câu 8. Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào??

A. Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao.

B. Âm điệu nhịp nhàng như lời tâm tình nhắn nhủ.

C. Sử dụng thế thơ truyền thống của vãn học dân tộc.

D. Tất cả đều đúng

Câu 9. Hãy kể thêm một văn bản mà em biết có cùng chủ đề với văn bản trên?

Câu 10 . Qua văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | B | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS kể được : (Giáo viên linh hoạt chấm cho học sinh)   Công cha như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông. | 1,0 |
|  | 10 | Bài học rút ra:  - Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn trời biển cha mẹ dành cho ta rất lớn.  - Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tinh thần tự học | 0,25 |
|  | c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.  - Giải thích khái niệm tự học:  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  - Biểu hiện của người có tinh thần tự học:  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  - Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phên phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

------------------------- Hết -------------------------

**ĐỀ SỐ 28:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

*Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.*

*Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.*

*Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.*

*Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua…*

*Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.*

*Tác giả: Đặng Hiển.  
 (Trích Hồ trong mây)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát

B. Thơ bốn chữ

C. Thơ năm chữ

D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.

Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.

Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.

Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.

Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

Mấy ngày mẹ về quê

Thế rồi cơn bão qua

Bầu trời xanh trở lại

Mẹ về như nắng mới

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.

B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.

C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình

B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.

C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.

D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.

B. Bố đội nón đi chợ.

C. Mẹ về như nắng mới.

D. Mẹ cũng không ngủ được

Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 10. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; biết đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn. | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phát biểu cảm nghĩ | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Phát biểu cảm nghĩ về người thân | 0,25 |
|  | c. Phát biểu cảm nghĩ về người thân  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Tả về ngoại hình, tuổi tác,hình dáng, gương mặt...  - Tính tình.  - Công việc làm hàng ngày.  - Sở thích.  - Cách ứng xử đối với mọi người xung quanh.  - Thái độ, tình cảm của người đó đối với em.  - Cảm nghĩ của em về người thân trong gia đình | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 29:**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc.*

*(Trích Hương khúc - Tôi khóc những cánh đồng rau khúc, Nguyễn Quang Thiều, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn văn bản sử những dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự và thuyết minh. B. Tự sự và nghị luận.

C. Tự sự và miêu tả. D. Tự sự và biểu cảm.

Câu 2. Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

A. Người mẹ. B. Bà và mẹ.

C. Tôi và bà. D. Tôi và mẹ.

Câu 3. Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất . B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

Câu 4. Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

A. Rau khúc và bột nếp.

B. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

C. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

D. Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

Câu 5. Tại sao “Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh.”?

A. Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.

B. Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.

C. Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh.

D. Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

Câu 6. Từ “thổi” trong câu văn “Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân.” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

A. Nấu.

B. Rán.

C. Nướng

D. Xào.

Câu 7. Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.”?

A. Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.

B. Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.

C. Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.

D. Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc.

Câu 8. Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

A. Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

B. Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

C. Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

D. Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

Câu 9. Trong cảm nhận của người cháu, món bánh khúc có gì đặc biệt?

Câu 10. Tình cảm của người cháu dành cho bà?

Phần II. Viết (4 điểm)

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS nêu được sự đặc biệt của món bánh khúc | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được tình cảm của người cháu dành cho bà, của người thưởng thức dành cho người làm bánh. | 1,0 |
| II |  | Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay? | 4,0 |
|  |  | - Bố cục đủ 3 phần MB-TB-KB  - Phần thân bài chia đoạn hợp lý theo luận điểm  - Chữ viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả  - Đúng kiểu bài văn nghị luận: Luận điểm rõ ràng, có dẫn chứng lý lẽ phù hợp, lập luận chặt chẽ… | 0, 5 |
|  |  | a/ Mở bài:  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  b/ Thân bài  – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng:  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân:  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  – Biện pháp:  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  c/ Kết bài  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 3,25 |
|  |  | - Có những dẫn chứng thuyết phục; lập luận thuyết phục, chặt chẽ; có thêm luận điểm mở rộng… | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 30:**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

*Có một học trò hỏi thầy mình rằng:*

*- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?*

*Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:*

*- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.*

*Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy.* *Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:*

*- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.  
Người thầy mỉm cười và nói:*

*- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.  
Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:*

*- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.*

*Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:*

*- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.*

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 2. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống

B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực

D. Lòng hiếu thảo

Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Người học trò

B. Người kể chuyện

C. Hòn đá

D. Người thầy

Câu 4. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

Câu 5. Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí

B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận

D. Xấu xí, than thở, háo hức

Câu 6. Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:

A. Hòn đá

B. Người học trò

C. Người thầy

D. Chủ tiệm đồ cổ

Câu 7. Cụm từ ngồi cả ngày trong câu văn: Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng là thành phần mở rộng câu bởi?

A. Trạng ngữ

B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ

D. Cụm tính từ

Câu 8. Tác dụng của điệp từ bán, mua trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

Câu 9. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy trình bày ý kiến về việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
|  | 9 | HS viết đoạn văn 8-10 dòng nêu được cụ thể thông điệp, lí do chọn thông điệp.  HS có thể lựa chọn những thông điệp sau:  - Mỗi người có một cách “định giá” khác nhau về thành công hay hạnh phúc. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người và làm cho đời mình trở nên giá trị theo cách của mình. Chỉ có bạn mới quyết đinh được cuộc sống của bạn.  - Hãy trân trọng những gì mình đang có bởi cuộc sống tốt đẹp hay không là do cách bạn suy nghĩ và cảm nhận. | 2,0 |
| II |  | LÀM VĂN | 4,0 |
| a. Hình thức: Viết đúng hình thức bài văn nghị luận, đủ bố cục 3 phần, trình bày sạch đẹp, khoa học, diễn đạt lưu loát. | 0,5 |
| b. Nội dung:  \* Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  \* Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự hợp lí.  HS có thể trình bày những ý kiến sau:  - Ý kiến 1: Tình hình dịch bệnh Covid 19 hiện nay và việc thực hiện 5K của người dân.  + Lí lẽ 1.1: Tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp  Dẫn chứng: (….)  + Lí lẽ 1.2: Thực trạng về việc thực hiện 5K của người dân: Giải thích 5K là gì.  Dẫn chứng (…)  - Ý kiến 2: Tác dụng của việc thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Thực hiện tốt 5K sẽ giúp phòng tránh dịch bệnh cho bản thân và những người xung quanh.  + Dẫn chứng:  Phòng tránh dịch bệnh cho bản thân:  Phòng tránh dịch bệnh cho những người xung quanh:  - Ý kiến 3: Tác hại của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: gây ra tình trạng dịch bệnh lây lan cho bản thân và những người xung quanh => tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường,…  + Dẫn chứng:  - Ý kiến 4: Nguyên nhân của việc không thực hiện tốt 5K  + Lí lẽ: Ý thức của mỗi người chưa tốt khi thực hiện theo khuyến cáo của Bộ y tế.  + Dẫn chứng:  => Bày tỏ suy nghĩ của bản thân.  \* Kết bài:  - Khẳng định lại tầm quan trọng của việc thực hiện tốt 5K trong thời đại dịch Covid 19.  - Liên hệ bản thân. | 0,5  2,5  0,5 |

**ĐỀ SÔ 31:**

I**. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

*Thực hiện các yêu cầu:*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Thuyết minh B. Nghị luận C. Tự sựD. Biểu cảm

Câu 2: Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

A. 2 giá trị B.3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị

Câu 3: Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

A.Cho bản than B.Cho xã hội

C.Cho bản thân và xã hội D. Cho bản thân và gia đình

Câu 4: Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?

A. Đúng B. Sai

Câu 5: Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Nhân hóa. B.So sánh C.Ẩn dụ D.Hoán dụ

Câu 6: Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

A. Bàn về giá trị của sự sống. B. Bàn về giá trị của sức khỏe.

C.Bàn về giá trị của thời gian. D.Bàn về giá trị của tri thức.

Câu 7: Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?

A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian

D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

Câu 8: Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

A.Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm,thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

B.Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ trải nghiệm,thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

C.Tri thức là những kỹ năng có được nhờ trải nghiệm, thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.

D. Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ trải nghiệm, thông qua giáo dục hay tự học hỏi.

Câu 9: Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

Câu 10: Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về người người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...).

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| c | 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| c | 3 | C | 0,5 |
| b | 4 | B | 0,5 |
| c | 5 | B | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1,0 |
| 10 | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...). | 1,0 |
| II  - |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Biểu cảm về người thân | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 2,5 |
|  | Giới thiệu đối tượng,  Biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:  + Ngoại hình.  + Tính cách.  + Một số kỉ niệm mà em nhớ  + Vai trò của người thân.  Khẳng định tình cảm của bản thân với đối tượng |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 32:**

**I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

*“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.*

*(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

Câu 1: Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

A.Tuỳ bút B.Hồi kí C.Truyện D.Tản văn

Câu 2: Nối cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản:

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| 1.Tùy bút | A. Các tác phẩm tự sự nói chung có nhân vật, cốt truyện và lời kể. |
| 2. Tản văn | B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh. |
| 3. Truyện | C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh. |
| 4. Hồi kí | D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật. |

Câu 3: Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

A.Dòng sông B.Cánh diều C.Cánh đồng D. Cánh cò

Câu 4: Trong câu“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ” có cụm từ “một thảm nhung khổng lồ” thuộc cụm từ nào sau đây?

A.Cụm danh từ B.Cụm động từ C.Cụm tính từ D.Không phải là cụm từ loại

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm

B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.

D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Thông qua “Cánh diều tuổi thơ”, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến …………….. sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

A. Khát vọng B. Nghị lực C. Niềm vui D. Sức mạnh

Câu 7: Câu "Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh..." cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

A.Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.

B.Trẻ em hay dễ ảo tưởng.

C.Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.

D.Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

Câu 8: Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

A.Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian

B.Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ

C.Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản

D.Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

Câu 9: Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến sau không: “Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui

sướng và ước mơ của tuổi thơ”? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | D | 0,5 |
| 2 | 1C,2D,3A,4B | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.  - GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.  Gợi ý:  - Giới thiệu được trò chơi.  - Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy. | 1,0 |
|  | 10 | - HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. (GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)  - Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).  + Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.  + Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.  + Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng . | 1,0 |
| II |  | VIẾT (Vận dụng cao) | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: có Mở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…, kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em. | 0,25 |
|  | c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm.  HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp…  Sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Bộc lộ cảm xúc chung với mái trường của em.  - Cảm nghĩ của em qua vài nét ấn tượng về vẻ đẹp của ngôn trường: Hàng phượng vĩ xanh tốt; Những dãy phòng học…  - Cảm nghĩ về những kỉ niệm sâu sắc với ngôi trường.  Ngày đầu tiên tới trường (bỡ ngỡ, rụt rè…)  Kỉ niệm với bạn bè: (chia nhau cái bánh, cái kẹo, giúp đỡ nhau học tập, gắn bó như anh em…)  Kỉ niệm với thầy cô: dạy dỗ em nên người, hình thành nhân cách, quan tâm tới học sinh, truyền đạt những kiến thức bổ ích…  - Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mái trường. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 33:**

**I. ĐỌC HIỂ****U (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**THẾ GIỚI RA SAO NẾU KHÔNG CÓ CÂY XANH?**

*Trong một năm, một cây ra lá khi trưởng thành sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều oxi, đủ cho 10 người thở. Ai cũng biết tầm quan trọng, sự thiết yếu của oxi đối với cuộc sống của con người. Nhưng đó chỉ là yếu tố cần. Yếu tố đủ cho sự sống bao gồm nhiệt độ, khí hậu, không khí trong lành... cũng phụ thuộc lớn vào mật độ cây xanh trên thế giới. Tuy nhiên, rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi. Ước lính có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm. Nạn phá rừng xảy ra do tình trạng gia tăng dân số và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ngày một nhiều. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.*

*Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà không khí. Hệ thực vật trên Trái Đất đã khiến cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn, nhất là việc cung cấp bóng râm trong những ngày oi nóng. Có một điều không ai phủ nhận là sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất. Dù không tạo ra tuyết trong ngày nắng nóng nhưng có cây xanh là có sự khác biệt. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng 1 – 1,5°C trong thế kỉ qua, một phần nguyên nhân từ sự sụt giảm diện tích rừng trên toàn cầu.*

*Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu. Lá cây giúp điều hoà, làm mát không khí qua quá trình thoát hơi nước, giúp tăng độ ẩm trong không khí. Với mắt người, thoát hơi nước ở cây là các quá trình vô hình, nhưng theo điều tra địa chất của Mỹ một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon (hơn 151 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm. Quá trình này cực kì hữu ích trong việc giảm mưa bão vì nó trả lại độ ẩm cho bầu khí quyển. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây xanh thì cư dân giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh như một chiến lược tạo bóng mát cho ngày hè cũng như cản gió lạnh vào mùa đông. Cây xanh có tác dụng hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị (xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, máy làm mát). Trồng cây xanh được biết đến là giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự nóng dần lên của Trái Đất.*

*Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.*

*Tóm lại, không phải ngẫu nhiên những nơi sạch nhất và đáng sống nhất, trong mắt nhiều người tựa “thiên đường” lại được thiết kế để con người có thể sống hài hoà với màu xanh của cỏ cây.*

*(Theo THU THỦY – songmoi.vn)*

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Tại sao văn bản trên được coi là văn nghị luận?

A. Vì nêu lên được thực trạng về cây xanh đang mất dần

B. Vì phân biệt được các lợi ích của cây xanh

C. Vì nêu được nguyên nhân cây xanh bị chặt phá

D. Vì nêu được ý kiến và làm sáng tỏ bởi lí lẽ và bằng chứng

Câu 2: Thái độ quan tâm, lo lắng của tác giả thể hiện rõ ở câu văn nào ?

A. Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu.

B. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh.

C. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí.

D. Thế giới ra sao nếu không có cây xanh?

Câu 3: Ý chính của câu kết “Tóm lại [...] màu xanh của cỏ cây” là gì?

A. Sống hài hoà với cỏ cây là tiêu chí của cuộc sống hạnh phúc.

B. Trong mắt nhiều người, cỏ cây tựa như “thiên đường”.

C. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là nơi có cỏ cây.

D. Nơi sạch nhất và đáng sống nhất là “thiên đường”.

Câu 4: Bằng chứng cụ thể của người viết?

A. Nếu không có cây xanh che chắn bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.

B. Một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon

(hơn 151. 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm.

C. Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà

không khí.

D. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây

xanh giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng.

Câu 5: Tầm quan trọng của cây xanh được thể hiện qua câu văn nào?

A. Có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm.

B. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.

C. Sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất.

D. Khí hậu Trái Đất đang dân tăng 1 - 1,5°C trong thế kỉ qua.

Câu 6: Câu nào sau đây chứa từ Hán Việt?

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh".

B. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

C. Xung quanh nhà, người ta thường trồng cây xanh.

D. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng trong thế kỉ qua.

Câu 7:

Qua câu: “Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh””, tác giả muốn khẳng định điều gì?

A. Cây cối rất quan trọng đối với việc hô hấp của con người.

B. Cây cối có vai trò to lớn, có thể thay cho lá phổi con người.

C. Cây cối có tác động to lớn đến tình hình khí hậu trên Trái Đất.

D. Cây cối làm cho lá phổi con người xanh và mát mẻ, dễ chịu.

Câu 8: Vấn đề chính của văn bản mà tác giả đặt ra là:

A. Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”.

B. Mỗi bộ phận của cây xanh đều có tác động đến khí hậu.

C. Con người không thể sống thiếu cây xanh.

D. Rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Viết khoảng 2 câu văn mở đầu bằng: "Nếu không có cây xanh...” trong đó có sử dụng từ Hán Việt.

Câu 10: Hãy viết ra 2 việc làm cụ thể mà em và mọi người có thể làm được để bảo vệ môi trường.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

----------------------------Hết--------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
| 1 | C | 0.5 |
| 2 | D | 0.5 |
| 3 | A | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | C | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | D | 0.5 |
| 9 | - HS viết tiếp ý đã cho, đủ 2 câu  - Trong 2 câu văn có sử dụng từ Hán Việt | 0.5  0.5 |
| 10 | HS kể tên được 2 việc có thể làm để bảo vệ môi trường, câu trả lời có thể có các ý như sau:  -Trồng cây, trồng hoa quanh nhà, hai bên đường…  - Phân loại, xử lý rác thải … không vứt rác bừa bãi…  - Không vứt rác bừa bãi, chặt phá cây xanh…  - Sử dụng tiết kiệm giấy, vở…  - Không (hoặc hạn chế) sử dụng bao bì ni lông, đồ dùng bằng nhựa  … | 1.0 |
| II |  | VIẾT | 4.0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | 0.25 |
| c. HS có thể triển khai bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mở bài: + Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận.  + Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.  -Thân bài:  + Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng.  + Trình bày được ít nhất hai lý lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến.  + Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lý lẽ.  + Sắp xếp các lý lẽ, bằng chứng theo một trậ tự hợp lý. -Kết bài: + Khẳng định lại ý kiến của mình.  + Đề xuất được giải pháp. |  |
| 2,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |

**ĐỀ SỐ 34:**

ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:

**MƯA**

*“Mưa rơi tí tách*

*Hạt trước hạt sau*

*Không xô đẩy nhau*

*Xếp hàng lần lượt*

*Mưa vẽ trên sân*

*Mưa dàn trên lá*

*Mưa rơi trắng xóa*

*Bong bóng phập phồng*

*Mưa nâng cánh hoa*

*Mưa gọi chồi biếc*

*Mưa rửa sạch bụi*

*Như em lau nhà.*

*Mưa rơi, mưa rơi*

*Mưa là bạn tôi*

*Mưa là nốt nhạc*

*Tôi hát thành lời…”*

*(Trích, Thư viện thơ -Kho tàng bài thơ hay nhất về thiếu nhi, ngày 25/12/2019)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Mưa” thuộc thể thơ nào?

A. Thơ lục bát B. Thơ năm chữ C. Thơ bốn chữ D. Thơ bảy chữ

Câu 2: Xác định cách gieo vần trong bốn dòng thơ đầu ?

A. Vần chân B. Vần lưng

C. Vần liên tiếp D. Vần cách

Câu 3: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

Câu 4: Xác định hai phó từ có trong các dòng thơ sau:

“Mưa rơi tí tách

Hạt trước hạt sau”

A. Mưa, rơi B. Hạt, rơi C. Trước, sau D. Hạt, mưa.

Câu 5: Qua bài thơ tác giả muốn gửi đến bạn đọc bức thông điệp gì ?

A. Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống

B. Yêu đất nước, yêu cuộc sống

C. Yêu con người, yêu cây cối

D. Yêu bạn bè, yêu thiên nhiên

Câu 6: Ý nghĩa của từ “ chồi biếc’’ trong câu thơ “ Mưa gọi chồi biếc”?

A. Màu xanh tươi, trải dài

B. Sự trỗi dậy, tràn đầy sức sống

C. Gọi cây cối thức dậy

D. Cơn mưa có màu xanh biếc.

Câu 7: Dấu chấm lửng ( …) ở cuối bài thơ có tác dụng gì ?

A. Còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết

B. Dùng để kết thúc câu trần thuật

C. Dùng để ngăn cách các vế của câu ghép

D. Dùng để bộc lộ cảm xúc trong câu cảm thán

Câu 8:Tình cảm của tác giả trong bài thơ được thể hiện như thế nào ?

A. Lo sợ, buồn bã

B. Bâng khuâng, xao xuyến

C. Vui vẻ, hạnh phúc

D. Ngậm ngùi, xót xa

Câu 9: Theo em mưa có lợi ích đối với cuộc sống con người không? Vì sao?

Câu 10: Vào mùa mưa em cần phải làm gì để bảo vệ sức khỏe của mình.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | Học sinh lựa chọn đáp án  Lý giải lựa chọn: (một số gợi ý )  Lợi ích của mưa: mang lại nguồn nước sạch sẽ, mát lành cho con người và muông thú; cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cây cối màu mỡ hơn; làm cho không khí sạch và trong lành hơn; tiết kiệm nước ngầm, cung cấp nước cho thủy điện… | 1,0 |
|  | 10 | HS đưa ra ý kiến cá nhân  (Một số gợi ý) Khi đi ra ngoài cần mang theo dù, áo mưa để cơ thể không bị ướt  Bổ sung thêm vitamin để tăng sức đề kháng hạn chế bệnh cảm cúm nếu không may bị ướt mưa  Phát quang bụi rậm, diệt muỗi, côn trùng, giữ vệ sinh sạch sẽ… | 1,0 |
| II |  | VIẾT | 4,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn Tự sự: Trình bày cấu trúc theo Tổng- Phân- Hợp | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Sự việc được kể lại là có thật và liên quan đến nhân vật lịch sử. | 0,25 |
|  | c. Triển khai các ý cho bài văn Tự sự  HS có thể kể lại sự việc theo nhiều cách, nhưng cần sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc tin cậy về sự việc, nhân vật/sự kiện; Có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết, đảm bảo cấu trúc sau: |  |
|  | Mở bài: Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử  Thân bài:  - Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc, chỉ ra mối liên quan giữa nhân vật với sự việc/ sự kiện lịch sử.  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả.  Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 35:**

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*…Hạt gạo làng ta  
Có bão tháng bảy  
Có mưa tháng ba  
Giọt mồ hôi sa  
Những trưa tháng sáu  
Nước như ai nấu  
Chết cả cá cờ  
Cua ngoi lên bờ  
Mẹ em xuống cấy…  
 (Trích “Hạt gạo làng ta” – Trần Đăng Khoa)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1.  Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:“Nước như ai nấu/ Chết cả cá cờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh | C. Ẩn dụ |
| B. Nhân hóa | D. Hoán dụ |

Câu 2.  Từ lên trong câu thơ “Cua ngoi lên bờ” là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Danh từ |
| B. Động từ | D. Tính từ |

Câu 3.  Các từ bảy, ba, sáu trong đoạn thơ trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phó từ | C. Lượng từ |
| B. Số từ | D. Chỉ từ |

Câu 4.  Hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gợi ra được sức nóng của nước, đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. | C. Gợi ra mức độ khắc nghiệt của thời tiết, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn |
| B. Gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân, làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn | D. Hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước, mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân. |

Câu 5.  Cặp câu thơ nào có sử dụng hình ảnh tương phản:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cua ngoi lên bờ  Mẹ em xuống cấy… | C. Có bão tháng bảy  Có mưa tháng ba |
| B. Giọt mồ hôi sa  Những trưa tháng sáu | D. Nước như ai nấu  Chết cả cá cờ |

Câu 6.  Những giá trị của “hạt gạo làng ta” mà tác giả muốn khẳng định qua đoạn thơ là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất. | C. Hạt gạo là sự kết tinh của tinh hoa của trời đất, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. |
| B. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. | D. Hạt gạo là sự kết tinh của công sức lao động vất vả của con người, mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần. |

Câu 7.  Từ sa trong câu thơ “Giọt mồ hôi sa” có nghĩa là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rơi xuống, lao xuống | C. Đi xuống |
| B. Ngã xuống | D. Đi đến một nơi nào đó |

Câu 8.  Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

Hạt gạo làng ta  
 Có bão tháng bảy  
 Có mưa tháng ba

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vần lưng | C. Vần lưng, vần liền |
| B. Vần chân | D. Vần chân, vần cách |

Câu 9.  Bài học mà em rút ra được qua đoạn trích trên là gì?

Câu 10.  Nhận xét về một nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

*Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật bé Em trong đoạn trích sau:*

*Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:*

*- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.*

*Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.*

*Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về ngoại thì mùng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.*

*Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:*

*- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?*

*- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đống, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.*

*- Vậy mầy được mấy bộ?*

*- Có một bộ hà.*

*Con bé Em trợn mắt:*

*- Ít quá vậy?*

*- Con Út Mót với con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.*

*- Vậy à?*

*Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.*

*Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:*

*- Còn mầy?*

*- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng một tới mùng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.*

*- Mầy sướng rồi.*

*Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:*

*- Bộ đồ mầy mai chắc đẹp lắm, bữa mùng hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?*

*Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:*

*- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.*

*Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé Em. Thiệt đó. (Áo Tết- Nguyễn Ngọc Tư)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** |  | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  |  | ĐỌC HIỂU | 6,0 |
|  |  | 1 | A | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | A | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | A | 0,5 |
|  | 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - Nhận thấy và thấu hiểu nỗi vất vả của người nông dân;  - Nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động của họ;  - Qua đó thể hiện lòng biết ơn, quý trọng  + Sử dụng tiết kiệm các sản phẩm lao động của họ,..  + Lao động chăm chỉ để tạo ra những sản phẩm có giá trị,.. | 1,0 |
|  | 10 | Hs có thể chọn một trong những nét nghệ thuật tiêu biểu  - Sử dụng phương thức miêu tả và biểu cảm  - Biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, điệp ngữ,.. | 1,0 |
| II |  |  | LÀM VĂN | 4,0 |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  Mở bài : giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật, Thân bài : phân tích đặc diểm nhân vật, Kết bài : Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  phân tích đặc điểm nhân vật | 0,25 |
|  |  | c. Phân tích đặc điểm nhân vật  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Nhân vật bé Em là một cô bé giàu lòng nhân ái, đồng cảm với bạn bè  ( Hs lấy những bằng chứng trong đoạn trích để làm rõ đặc điểm nhân vật)  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại đậm chất Nam Bộ | 2,0  0,5 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có cách nhìn mới mẻ, suy nghĩ sâu sắc về nhân vật | 0,5 |

**PHẦN II: BỘ ĐỀ- ĐÁP ÁN CHUYÊN SÂU**

**ĐỀ SỐ 36:**

**Phần I. Đọc – hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…. Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều…Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thể mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Qủa nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may…”*

*(Trích “Những chiếc áo ấm” – Võ Quảng)*

Câu 1: (0,5 điểm) Đoạn trích trên thuộc loại truyện gì? Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2: (0,5 điểm) Xét về cấu tạo, các từ ào ào, khẳng khiu, bần bật, lất phất, vun vút, tròng trành thuộc kiểu từ nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Xác định lời của người kể chuyện, lời của nhân vật trong đoạn văn sau:

“Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được”.

Câu 4: (1,0 điểm) Tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ nào để khắc họa các nhân vật trong đoạn trích trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 5: (1,0 điểm) Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì? Hành động đó cho thấy Nhím là người như thế nào?

Phần II. Tạo lập văn bản:

Viết bài văn nghị luận về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái hiện nay

-------------------------- HẾT ------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần/Câu | NỘI DUNG  Phần đáp án dưới đây là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp. | | Điểm |
| Phần I  Câu 1 | - Đoạn trích trên thuộc loại truyện đồng thoại  - Đoạn trích được kể ở ngôi thứ ba | | 0.25  0.25 |
| Câu 2 | Xét về cấu tạo, các từ ào ào, khẳng khiu, bần bật, lất phất, vun vút, tròng trành thuộc kiểu từ láy | | 0.5 |
| Câu 3 | - Lời của người kể chuyện: Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói  - Lời của nhân vật:  - Tôi đánh rơi tấm vải khoác!  - Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được. | | 0.5  0.25  0.25 |
| Câu 4: | Tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để khắc họa các nhân vật. | | 0.25 |
| Tác dụng:  - Làm cho các nhân vật trở nên sinh động hơn, gần gũi hơn với con người  - Thể hiện tài năng quan sát, trí tưởng tượng phong phú và tình cảm yêu mến, gần gũi của tác giả đối với loài vật | | 0.5  0.25 |
| Câu 5 | - Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động: nhặt chiếc que khều cho tấm vải dạt vào bờ, nhặt tấm vải lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ  - Hành động đó cho thấy Nhím là người tốt bụng, biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè, những người xung quanh. | | 0.5  0.5 |
| Phần II  (6,0 điểm) | Yêu cầu chung:  - Bài viết thể hiện đúng đặc trưng của kiểu bài văn miêu tả. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả kết hợp với yếu tố tự sự, biểu cảm để bài văn sinh động, hấp dẫn.  - Bố cục rõ ràng đầy đủ ba phần.  - Diễn đạt lưu loát, mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, trình bày sạch đẹp. | |  |
| Yêu cầu cụ thể:  1. Mở bài:  - Đặt vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong xã hội hiện nay.  -Ngày nay, mối quan hệ cha mẹ - con cái dường như đang gặp khủng hoảng nặng nề bởi nhiều lý do khá phức tạp. | | 0,5 |
| 2. Thân bài: | | 5,0 |
| \* Giải thích quan niệm về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái  \* Vai trò của mối quan hệ cha mẹ và con cái trong cuộc sống  -Tình mẫu tử, tình phụ tử là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng, là chiếc la bàn giúp ta định vị được những hướng đi đúng đắn trong cuộc sống. Nó không giống như tình cảm bạn bè, cũng không phải là tình cảm khi ta yêu một người nào đó mà là tình cảm của cha mẹ dành cho con cái.  - Thông thường tình cảm bắt nguồn từ các mối quan hệ trong gia đình và xã hội. Riêng tình cảm cha mẹ đối với con cái là do được khơi dậy từ tình yêu thương tự nhiên.  - Chính vì thế, tình cảm cha – mẹ - con cái và ngược lại, đạo làm con đối với cha mẹ là quan hệ "máu mủ ruột rà", có ý nghĩa thiêng liêng, gắn bó nhất của con người. Nó là nền tảng để xây dựng những mối quan hệ tình cảm khác trong xã hội chúng ta.  - Tình cảm của cha mẹ và con cái đã trở thành thứ tình cảm trường tồn, vượt qua không gian, thời gian và những biến đổi của các yếu tố trong xã hội.  \* Thực trạng về mối quan hệ cha mẹ với con cái trong gia đình ngày nay  - Gia đình nói chung trong đó có gia đình Việt Nam luôn luôn bị tác động bởi diễn biến xã hội xung quanh và ngày nay không tránh khỏi sự lỏng lẻo trong các mối quan hệ giữa các thành viên.  - Nguyên nhân có thể do:  Tác động của những diễn biến không ngừng của xã hội;  Nhu cầu tự khẳng định của cá nhân, có thể dẫn đến tính ích kỷ, hẹp hòi, do sự tăng trưởng của nền kinh tế thị trường, cũng như do hiện tượng công nghiệp hóa, đô thị hóa;  Mô hình “Gia đình hạt nhân” thích hợp hơn và thay thế cho nếp sống đại gia đình cổ xưa; con cái trưởng thành muốn cha mẹ cho ở riêng, trong khi cha mẹ già lại thích sống chung với con cái để có cháu bồng cháu bế;  Kinh tế phát triển, con cái được học hành đến nơi đến chốn, thành đạt sớm, nhu cầu tự lập tăng cao, không muốn và không chấp nhận sự phụ thuộc vào gia đình;  Con cái bận rộn làm ăn không có nhiều thời gian chăm sóc cha mẹ, nhất là cha mẹ đã già yếu; cha mẹ lo kinh tế gia đình lơ là việc chăm sóc, giáo dục, hướng dẫn con cái;  Khoảng cách tâm lý giữa hai thế hệ càng ngày càng gia tăng do những chuyển biến ngoài xã hội. Điều này thường dẫn đến hậu quả là xảy ra những xung đột giữa hai thế hệ;  Cha mẹ nhiều người vẫn còn nặng nề về thành tích công lao, muốn độc quyền nắm giữ vận mệnh con cái khiến con cái bị tổn thương và ức chế; có nhiều trường hợp còn xảy ra việc cha mẹ lạm dụng quyền hành hay dùng bạo lực khiến con cái uất hận muốn xa rời và đứt gánh với cha mẹ, gia đình…  Có thể liên hệ bản thân: Mối quan hệ của em với cha mẹ như thế nào, em đã làm gì để giúp cho mối quan hệ ấy luôn luôn tốt đẹp? | | |
| 3. Kết bài:  - Dù xuất phát từ bất cứ nguyên nhân nào, sự rạn nứt, đổ vỡ trong mối quan hệ cha mẹ - con cái trong gia đình cũng là một thực trạng đáng buồn và đáng suy nghĩ.  - Đã đến lúc chúng ta cần xem xét lại một cách nghiêm túc và cởi mở mối quan hệ thân thiết này, làm sao để một đàn con cái biết sống trọn vẹn đạo làm con của mình, đàng khác cha mẹ cũng biết cách hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ làm cha làm mẹ của mình. | 0.5 | |

**ĐỀ SỐ 37:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN(6.0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.**

**NGƯỜI TIỀU PHU VÀ HỌC GIẢ**

*Tiều phu cùng học giả đi chung một chiếc thuyền ở giữa sông. Học giả tự nhận mình hiểu biết sâu rộng nên đề nghị chơi trò đoán chữ cho đỡ nhàm chán, đồng thời giao kèo, nếu mình thua sẽ mất cho tiều phu mười đồng. Ngược lại, tiều phu thua sẽ chỉ mất năm đồng thôi. Học giả coi như mình nhường tiều phu để thể hiện trí tuệ hơn người.*

*Đầu tiên, tiều phu ra câu đố:*

*- Vật gì ở dưới sông nặng một ngàn cân, nhưng khi lên bờ chỉ còn có mười cân?*

*Học giả vắt óc suy nghĩ vẫn tìm không ra câu trả lời, đành đưa cho tiều phu mười đồng. Sau đó, ông hỏi tiều phu câu trả lời là gì.*

*- Tôi cũng không biết! Tiều phu đưa lại cho học giả năm đồng và nói thêm:*

*- Thật ngại quá, tôi kiếm được năm đồng rồi.*

*Học giả vô cùng sửng sốt.*

*(Những câu chuyện hay ý nghĩa, Theo vndoc.com)*

Câu 1(1,0 điểm) : Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(1,0 điểm) : Giải nghĩa từ: “học giả”, “tiều phu”.

Câu 3(2,0 điểm): Lẽ thường, nói về chữ nghĩa thì học giả sẽ thắng tiều phu, nhưng trong văn bản trên học giả đã thua. Vì sao học giả lại bị thua?

Câu 4(2,0 điểm): Em rút ra cho mình bài học gì sau khi đọc văn bản trên?

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm).**

Câu 1(4,0 điểm): Viết đoạn văn ( khoảng 20 dòng tờ giấy thi) cảm nhận của em về vẻ đẹp của rừng đước trong đoạn văn sau:

Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ ...lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.

( Sông nước Cà Mau - Đoàn Giỏi )

Câu 2( 10,0 điểm): Lời kể của Mùa Thu về vẻ đẹp dịu dàng của nó và niềm vui của con người khi Thu sang ?

-------------------------- HẾT ------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | Yêu cầu cần đạt | Điểm |
| Đọc hiểu | | | |
| Câu 1  ( 1,0 điểm) | PTBĐ chính: Tự sự. | | 1,0 |
| Câu 2  ( 1,0 điểm) | - Học giả: người chuyên nghiên cứu, có tri thức khoa học sâu rộng( hiểu đơn giản là người có hiểu biết sâu rộng)  - Tiều phu: người( đàn ông) đốn củi( trên rừng). | | 0,5  0,5 |
| Câu 3  ( 2,0 điểm) | - Thông thường, học giả có kiến thức uyên thâm sẽ dễ dành thắng tiều phu ( thường ít được học hành hơn học giả) khi thi thố tài năng chữ nghĩa, kiến thức, sự hiểu biết xã hội…  - Học giả thua vì quá chủ quan, tự phụ, không biết đánh giá đúng những người xung quanh mình, đặc biệt những người lạ trong thiên hạ. | | 2,0 |
| Câu 4  ( 2,0 điểm) | HS có thể rút ra nhiều bài học cho bản thân, nhưng cơ bản cần rút ra được các bài học về:  - Sự chủ quan, kiêu căng, tự phụ sẽ dẫn đến thất bại, thậm chí ê chề.  - Mỗi người, dù trong hoàn cảnh nào cũng cần có lòng khiêm tốn.  - Khi đánh giá người khác cần khiêm khéo léo, chính xác, tuyệt đối không được coi thường người khác… | | 2,0 |
| Tạo lập văn bản | | | |
| Câu 1  ( 4,0 điểm) | \* Hình thức: viết thành đoạn văn mạch lạc, dài khoảng 20 dòng giấy thi; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; dùng từ chuẩn xác…  \* Nội dung: cần có các ý cơ bản sau:  - Đọc “Sông nước Cà Mau” của nhà văn Đoàn Giỏi chúng ta sẽ lạc vào xứ sở của thiên nhiên hoang dã, hùng vĩ, bao la, giàu đẹp và dạt dào sức sống mà rừng đước là biểu tượng cho vẻ đẹp kì thú đó.  - Miêu tả rừng đước nhà văn Đoàn Giỏi đã sử dụng thành công biện pháp so sánh: “trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.” và hệ thống tính từ chỉ màu sắc “ xanh lá mạ, xanh rêu, xanh chai lọ ”...  - Rừng đước là biểu tượng cho vẻ đẹp hoang dã, sức sống tiềm tàng, mạnh mẽ của Cà Mau. Đước “ngọn bằng tăm tắp” “ dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận” – bức trường thành vững chãi, kiên cố chắn gió, ngăn dòng nước lũ cho vùng đất Cà Mau xanh .  - Màu xanh của đước là vẻ đẹp, là sức sống Cà Mau. Các cung bậc màu xanh khác nhau với ba mức độ sắc thái “ xanh lá mạ, xanh rêu, xanh chai lọ” được nhà văn cảm nhận vô cùng tinh tế và chính xác. Nhờ sự phân biệt màu sắc rất chính xác ấy của nhà văn người đọc sẽ dễ dàng nhận ra sự phát triển của đước từ non đến già nối tiếp nhau! Chính màu xanh bất tận của rừng đước sẽ đưa ta vào thế giới hoang dã, bao la, tươi đẹp của thiên nhiên Cà Mau.  - Cảnh vật biến hóa, màu sắc biến hóa theo sự quan sát tinh tường và nghệ thuật miêu tả đặc sắc của tác giả. Rừng đước Cà Mau xa lạ mà mến thương và tràn đầy sức sống, sống mãi trong lòng bạn đọc mến yêu “Đất rừng phương Nam” | | 0,5  0,25  1,0    1,0  1,0  0,25 |
| Câu 2  ( 10 điểm) | .Yêu cầu về hình thức:  - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, tổ chức săp xếp ý khoa học; văn phong trong sáng, có cảm xúc...  - Đảm bảo đúng thể loại: Tự sự kết hợp miêu tả, kể ở ngôi thứ nhất ( Mùa Thu); sử dụng nghệ thuật nhân hóa.  . Yêu cầu nội dung: Cần đạt được những vấn đề cơ bản sau:  a. Mở bài: Tạo được tình huống hợp lí để Mùa Thu xuất hiện và nêu được nét dịu dàng đặc trưng của mùa thu  b. Thân bài: Mùa Thu kể về vẻ đẹp của nó và niềm vui của con người khi Thu sang ( Kết hợp yếu tố miêu tả)  \* Thu đến thiên nhiên, đất trời như khoác áo mới  HS có thể kể, tả những nét đặc trưng của mùa thu  Chẳng hạn:  + Khoảng trời xanh biếc, cao vời vợi, mây trắng bồng bềnh, lững lờ trôi, cơn mưa cũng thôi không ào ạt mà vơi dần theo cái se lạnh của tiết thu.Không khí: dìu dịu, mát lành, thoảng cơn gió heo may…  +Sắc nắng vàng tươi như tơ từng sợi thả xuống óng ánh, làm bừng sáng không gian….  + Khói sương lãng đãng, mơ hồ, phảng phất khiến lòng người cũng vương vương chút hoài niệm xa xôi….  + Những con đường trải vàng lao xao lá rụng, nồng nàn hương hoa sữa, thoảng hương ổi, hương cốm bọc ủ trong lá sen thơm mát....  + Đàn chim lao xao, vội vã rủ nhau đi tránh rét, dòng sông cũng lững lờ, dềnh nước chờ mùa thu.  + Khắp làng quê toàn một màu vàng trù phú, no đủ, màu vàng của vụ mùa bội thu ….  \* Mùa Thu mang đến niềm vui cho con người  + Mùa thu là mùa tựu trường, em nhỏ hân hoan vui bước đến trường trong sắc vàng hoa cúc, trong sắc nắng vàng tươi.....  +Mùa thu là mùa của niềm vui đón Tết trung thu phá cỗ....  +Mùa thu là mùa của niềm vui ngày mùa, niềm vui ấy hiện rõ trên gương mặt còn lấm tấm mồ hôi của bà của mẹ và những người nông dân quê em…  c. Kết bài: Lời chào tạm biệt của Mùa Thu với đất trời; với con người:  - Mùa Thu đến và đi như là một quy luật vĩnh hằng, quy luật tuần hoàn của trời đất...  - Tình cảm của MùaThu với thiên nhiên và con người:  Mùa Thu thật dịu dàng, thanh khiết nên ai cũng mến yêu, chia tay thiên nhiên, con người Mùa Thu bâng khuâng, lưu luyến, Mùa Thu ở lại trong lòng con người.... | | 1 điểm  1 điểm  4 điểm  3 điểm  1 điểm |
| Lưu ý: | Tùy vào mức độ của học sinh, giám khảo cho điểm cho phù hợp. | |  |

**ĐỀ SỐ 38:**

**I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.  
                                     ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG**

*Có con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hàng ngày, nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm nước dềnh lên, tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ… nó nhâng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chả thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.*

1. Văn bản trên thuộc loại truyện gì?

2. Khi sống dưới giếng ếch như thế nào? Khi lên bờ ếch như thế nào?

3. Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho ai? Bầu trời và giếng tượng trưng cho điều gì?

4.Câu chuyện trên để lại cho anh, chị bài học gì?

**II. Phần Làm văn (16,0 điểm):**

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ bài học rút ra ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về tính kiêu căng, tự mãn .

Câu 2 (12,0 điểm):

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nghiện mạng xã hội của giới trẻ hiện nay?

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
| 1 | – Văn bản trên thuộc loại truyện ngụ ngôn. | 0,5 |
| 2 | – Khi sống dưới giếng ếch thấy trời chỉ là cái vung con mình là chúa tể. Khi lên bờ ếch nhâng nháo nhìn trời và bị trâu dẫm bẹp | 1,0 |
| 3 | – Ếch tượng trưng cho con người. Giếng, bầu trời tượng trưng cho môi trường sống và sự hiểu biết của con người. | 1,0 |
| 4 | – Câu chuyện trên để lại cho ta bài học về tính tự cao, tự đại và giá trị của sự hiểu biết. Tự cao tự đại có thể làm hại bản thân. Sự hiểu biết của con người là hữu hạn, vì vậy điều quan trọng nhất trong cuộc sống là phải luôn làm một học trò. Biết thường xuyên học hỏi và khiêm nhường. | 1,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN (14 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  4,0 đ |  | I.Yêu cầu về kĩ năng: Thí sinh biết viết đoạn văn nghị luận xã hội; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. |  |
| II. Yêu cầu về kiến thức: Đoạn văn đảm bảo được những kiến thức cơ bản sau( Tham khảo) |  |
| 1 | Mỗi người có một cách tôi luyện, rèn giũa bản thân mình khác nhau. Mỗi người muốn rèn luyện bản thân hãy cố gắng tránh xa những tính xấu đặc biệt là tính kiêu căng và tự mãn. Kiêu căng và tự mãn là hai tính khí hay đi cùng với nhau. Kiêu căng là việc chúng ta nghĩ mình hơn người khác, coi thường những người không bằng mình ở một khía cạnh, lĩnh vực nào đó. Còn tự mãn lại là việc chúng ta tự cho bản thân mình là nhất không ai bằng. Kiêu căng và tự mãn là những tính cách xấu khiến cho con người ta tưởng mình là nhất đâm ra coi thường những người xung quanh, không coi ai ra gì. Người kiêu căng, tự mãn hay có thói cho rằng bản thân mình là nhất, mình hơn người, những người khác phải học tập, noi theo mình, từ đó dẫn đến chủ quan, lơ là trong cuộc sống và dễ vấp ngã. Biết tự hào về bản thân là tốt nhưng nếu quá tự mãn thì chẳng khác nào tự tay phá hủy cuộc sống của chính mình. Cuộc sống không nên kiêu căng và tự mãn bởi chính nó là thuốc độc giết chết tâm hồn ta. Càng tự mãn ta càng chủ quan, càng không đề phòng. Cho đến khi bất trắc, tai ương xảy đến ta không cống đỡ nổi dễ đưa ta vào tình thế nguy nan. Chẳng ai yêu mến và tôn trọng một kẻ kiêu căng, tự mãn. Tri thức giúp ta trở nên khiêm tốn còn ngu si làm ta trở nên kiêu ngạo, tự phụ. Thực tế, trong cuộc sống vẫn còn có những con người sống với lòng khiêm tốn cùng nhiều đức tính tốt đẹp khác được mọi người yêu quý, tin tưởng và tín nhiệm,… những người này xứng đáng là tấm gương để học tập theo. Cuộc sống của chúng ta do chính mình làm chủ, hãy sống, rèn luyện và trở thành một công dân có ích cho xã hội. |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 2  12.0 đ |  | Yêu cầu kĩ năng: HS có kĩ năng viết bài nghị luận về 1 vấn đề xã hội.  - Có bố cục mạch lạc, chặt chẽ, luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, luận cứ xác đáng, thuyết phục, diễn đạt tốt, có cảm xúc, không hoặc mắc rất ít lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp, chữ viết cẩn thận… |  |
| Yêu cầu kiến thức: |  |
|  | Yêu cầu kiến thức:  a. Mở bài:  - Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà mạng xã hội mang lại, thì việc lạm dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện mạng xã hội trong giới trẻ hiện nay.  b. Thân bài  – Giải thích: mạng xã hội là gì? là một kênh thông tin xã hội của phương tiện công nghệ. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng:  + Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc  + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân:  Chủ quan:  + Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  + Do không kiểm soát được thời gian, không xác định được mục tiêu…  Khách quan:  + Do môi trường sống của thời đại CNTT bùng nổ mà giới trẻ chưa được trang bị những kiến thức, kĩ năng đầy đủ về hậu quả của việc sử dụng CNTT không đúng cách  + Gia đình thiếu quan tâm hoặc giáo dục rèn luyện con chưa đúng cách…  + Nhà trường và các tổ chức xã hội còn thiếu hoạt động tuyên truyền giáo dục… về vấn đề này  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau…  + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ…  – Biện pháp:  + Bản thân giới trẻ cần rèn luyện cho mình những kĩ năng kiến thức để sử dụng mạng xã hội hiệu quả.  + Gia đình cần quan tâm, định hướng đúng đắn cho giới trẻ về mạng xã hội để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội cần tuyên truyền, tổ chức các buổi trải nghiệm … để hs sử dụng mạng xã hội đúng cách…  c. Kết bài  - Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  - Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 39:**

  Câu 1 ( 2,0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Con sẽ không đợi một ngày kia*

*Khi mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc*

*Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?*

*Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt*

*Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua.*

*(Trích “Mẹ” – Đỗ Trung Quân)*

Phát hiện và chỉ ra biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ: “Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt/ Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua”?Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 2 (3,0 điểm):

     Từ thực tiễn và qua những tác phẩm văn học (thơ, văn xuôi) mà em đã được đọc, được học nói về người Mẹ. Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 200 từ) với tiêu đề: Mẹ - ngọn lửa hồng soi sáng cuộc đời con!

Câu 3 (5,0 điểm):

“ Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh; thể  hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất”.

Em hãy chứng minh nhận định .

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1:  - Biện pháp tu từ: Nhân hóa (Thời gian khắc nghiệt…. chạy điên cuồng…)  - Tác dụng:  + Cho thấy thời gian trôi qua nhanh chóng.  + Cho thấy tâm trạng hốt hoảng của nhà thơ khi thấy thời gian trôi nhanh và mẹ mỗi ngày một them già yếu.  +Thể hiện niềm xúc động tình cảm thương yêu sâu sắc của người con đối với người mẹ.  \* Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt linh hoạt nhưng phải trình bày rõ rang và đảm bảo được các ý chính của đáp án. | 2,0 |
| Câu 2:  \* Yêu cầu về kỹ năng trình bày:  - Đảm bảo một bài văn có bố cục rõ ràng, sắp xếp ý hợp lý, hành văn trôi chảy, mạch lạc, văn viết giầu cảm xúc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, ít sai lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt.  \* Yêu cầu về nội dung:  - Khẳng định vị trí tuyệt vời của người mẹ và hạnh phúc khi được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ.  - Nêu được công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ từ khi em lọt lòng đến những năm tháng em được cắp sách đến trường(lấy dẫn chứng từ thực tế và thông qua các bài văn, thơ đã đọc, đã học như:Ca dao về tình cảm gia đình, Mẹ tôi, Thư gửi mẹ, Vì sao hoa cúc có nhiều cánh nhỏ, Trách nhiệm của bố mẹ, Thế giới rộng vô cùng…  (Chương trình Ngữ văn 7) và các bài văn, thơ khác để chứng minh cho có sức thuyết phục   - Ghi nhớ công ơn của mẹ bằng hành động cụ thể, thiết thực trong đời sống hàng ngày như: học tập tốt, rèn luyện nhân cách, biết vâng lời, làm theo lời hay, ý đẹp, ở nhà là con ngoan, ở trường là trò giỏi để không phụ lòng cha mẹ, anh chị và thầy cô, bạn bè.  -  Mở rộng và nâng cao vấn đề: Mẹ- không chỉ là ngọn lửa hồng soi sáng cuộc đời  con trong hiện tại mà còn soi sáng cuộc đời con cả ở tương lai phía trước. | 3,0 |
| Câu 3:  a. Mở bài:  -  Dẫn nhập vào đề  - Trích luận đề  - Giới hạn vấn đề cần chứng minh  b. Thân bài:  \*. Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh:    - Dẫn chứng câu tục ngữ:  Tấc đất, tấc vàng.    Nhất thì, nhì thục    - Phân tích chỉ ra: số tiếng, gieo vần, ngắt nhịp, hình ảnh  của các câu tục ngữ.  \*. Tục ngữ là những câu nói dân gian thể hiện những kinh nghiệm về thiên nhiên và lao động sản xuất”.  - Về thiên nhiên:                         + Đêm tháng năm cha nằm đã sáng                            Ngày tháng mời cha cời đã tối                         + Mau sao thì nắng, váng sao thì ma                         + Ráng mỡ gà có nhà thì giữ                         +Tháng bẩy kiến bò chỉ lo lại lụt                         ........  - Về lao động, sản xuất:           +  Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền           +  Nhất nớc, nhì phân, tam cần, tứ giống           + Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen          Phân tích dẫn chứng, lập luận chặt chẽ.  \* Khẳng định  tính đúng đắn của vấn đề: “ Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, giàu hình ảnh; thể  hiện những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên và lao động sản xuất”.  c. Kết bài:  - Nêu cảm nghĩ của em về những câu tục ngữ trên.  - Liên hệ bản thân. | 5,0 |

**ĐỀ SỐ 40:**

**I/ ĐỌC HIỂU** (4,0 điểm) **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm,ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, cả gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*- Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*-Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*- Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.*

*(Theo Truyện cổ tích Việt Nam)*

Câu 1 (1,0 điểm).Truyện được kể ở ngôi nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó?

Câu 2(1,0 điểm).Phân tích cấu tạo của câu văn:

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền.

Câu 3 (1,0 điểm). Người cha muốn các con nhận ra được những điều gì từ cách các con ông và ông bẻ bó đũa?

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu nhận xét của em về người cha trong câu chuyện trên?

**II / LÀM VĂN (16,0 ĐIỂM)**

Câu 1 (4,0 điểm ): Bằng một đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu, trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

Câu 2 (12,0 điểm): Có ý kiến cho rằng: "Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| 1 | -Truyện được kể ở ngôi thứ ba.  - Tác dụng: người kể có thể tự do, linh hoạt những gì đang diễn ở mọi lúc, mọi nơi. | 0,5  0,5 |
| 2. | Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn. Cụ thể:  Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền.  Trạng ngữ CN VN | 1,0 |
| 3. | Người cha muốn các con nhận ra bài học:  Bó đũa nếu để nguyên thì không ai bẻ gãy được nhưng nếu tách riêng ra thì từng chiếc sẽ bị bẻ gãy rất dễ dàng.  Mỗi con người đôi khi chỉ là những cây đũa bé nhỏ, dễ dàng bị bẻ gãy. Thế nên phải biết yêu thương, đùm bọc; phải biết sống đoàn kết, có vậy mới tạo nên sức mạnh lớn từ nhiều sức mạnh nhỏ, mới vượt qua được những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. | 0,5  0,5 |
| 4 | \* Nhận xét về người cha trong câu chuyện:  - Yêu thương, lo lắng cho các con.  - Nhiều kinh nghiệm sống.  - Biết cách dạy con một cách tế nhị, thông minh, sâu sắc. | 0,5  0,25  0,25 |
| **II.** | **PHẦN LÀM VĂN** | 16,0 |
| Câu 1: | a/ Về hình thức:  Viết được đoạn văn nghị luận có độ dài 10 đến 12 câu.  + Luận cứ chính xác, tiêu biểu.  + Lập luận chặt chẽ, thuyết phục.  Không mắc các loại lỗi về câu, từ, chính tả.  b/ Về nội dung: Thí sinh có thể có nhiều cách triển khai, miễn là làm sáng tỏ được vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống. Có thể tham khảo gợi ý sau:  Đoàn kết là sự hợp tác chung tay góp sức để kết thành một khối, nhằm thực hiện một mục tiêu chung.  Đoàn kết tạo nên sức mạnh, là yếu tố quan trọng giúp ta đạt được những thành công.  Thực tế có rất nhiều những dẫn chứng chứng tỏ vai trò to lớn của đoàn kết.(Chọn dẫn chứng tiêu biểu cho các lĩnh vực phân tích).  Tuy nhiên vẫn có người sống cá nhân, ích kỉ, luôn tìm cách chia rẽ mối quan hệ. Đó là lối sống cần phê phán. | 4,0 |
| Câu 2: | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về tinh thần tự học  c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | a. Mở bài:  - Nêu được vấn đề cần nghị luận: Có rất nhiều con đường để tích lũy tri thức: thụ động; chủ động; đối phó; qua nhiều phương tiện khác nhau. Tự học là cách hữu hiệu nhất để tiếp thu tri thức.  b. Thân bài:  - Giải thích khái niệm tự học:  + Tự học là quá trình bản thân chủ động tích lũy tri thức, không ỷ lại phụ thuộc vào các yếu tố tác động bên ngoài.  + Quá trình tự học diễn ra xuyên suốt trong quá trình học tập như tìm tòi, trau dồi, tích lũy đến khắc sâu và áp dụng tri thức.  - Biểu hiện của người có tinh thần tự học:  + Luôn cố gắng, nỗ lực học tập, tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.  + Có ý thức tự giác, không để người khác phải nhắc nhở về việc học tập của mình.  + Học đến nơi đến chốn, không bỏ dở giữa chừng, có hệ thống lại bài học, rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân từ lí thuyết, sách vở.  - Vai trò, ý nghĩa của việc tự học:  + Tự học giúp ta nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích hơn trong cuộc sống.  + Tự học còn giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác.  + Người biết tự học là người có ý thức cao, chủ động trong cuộc sống của chính mình, những người này sẽ đi nhanh đến thành công hơn.  - Phên phán một số người không có tinh thần tự học.  - Học sinh tự lấy dẫn chứng về những người ham học, có tinh thần tự học và thành công để minh họa cho bài văn của mình.  c. Kết bài:  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. |  |

**ĐỀ SỐ 41:**

Câu 1 (4 điểm): Dựa vào tư liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

(2)

HAI BIỂN HỒ

*Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này.*

*Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.*

*Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.*

*Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình.”Sự sống” trong họ rồi cũng chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết!*

*(Theo Quà tặng cuộc sống – Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD 2016, tr10-11)*

a. Xác định biển Chết và biển hồ Galilê trong hai bức ảnh trên. Dựa vào đâu mà em xác định được như vậy?

b. Câu cuối của văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

c. Em có đồng tình với quan niệm Bàn tay có rộng mở trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng không? Vì sao?

Câu 2 (6 điểm): Câu chuyện Hai biển hồ gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.

Câu 3 (10 điểm): Có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta, nhất là tình cảm gia đình”.

Dựa vào những bài ca dao đã học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| C 1  (4 điểm) | a.  - Ảnh 1: Biển Chết; Ảnh 2: Biển hồ Galilê  - Cơ sở xác định: Dựa vào nội dung 2 bức ảnh:  + Biển Chết chỉ có sự hoang vắng, chết chóc.  + Biển hồ Galilê tràn đầy sự sống, trù phú. | 0,5  0,5 |
| b.  - BP tu từ so sánh: “sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.  - Tác dụng: Nhấn mạnh sự hủy hoại vô cùng to lớn đối với cuộc sống của những người mà “cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình”, chỉ có lòng ích kỉ, không biết chia sẻ. | 0,5  0,5 |
| c.- HS khẳng định quan điểm đó là đúng.  - HS lí giải được: Trong cuộc sống hàng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn”cho” và”nhận”. Nếu biết cho đi, biết chia sẻ với người khác thì cuộc đời của chúng ta sẽ tốt đẹp, ý nghĩa, hạnh phúc hơn nhiều lần bởi hạnh phúc không phải chỉ nhận lấy mà còn là biết cho đi. | 0,5  0,5 |
| Câu 2  (6 điểm) | \* Hình thức:  - Trình bày suy nghĩ thành 1 đoạn văn NLXH ngắn khoảng 10 câu.  - Biết vận dụng KT về đời sống xã hội để làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.  - Lập luận chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt dùng từ đặt câu. | 0,5 |
| \* Nội dung:Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu của mình tuy nhiên cần đáp ứng được các ý chính sau đây.  - Vấn đề đặt ra trong văn bản:  + Biển hồ Ga-li-ê là hiện thân cho những người biết sẻ chia, giàu lòng nhân hậu, luôn sống vì người khác, luôn mở rộng vòng tay cho và nhận.  + Biển Chết là tượng trưng cho loại người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình, thờ ơ, không quan tâm đến người khác.  => Mượn hai hình ảnh đó, tác giả đã đưa ra một quan niệm nhân sinh vô cùng đúng đắn đó là: Trong cuộc sống, con người cần phải có sự chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì “sự sống” sẽ không có ý nghĩa gì nữa.  - Suy nghĩ về vấn đề đặt ra từ câu chuyện:  + Sự sẻ chia, lòng nhân ái là những truyền thống vô cùng tốt đẹp của dân tộc ta.  + Sự sẻ chia giống như một ánh lửa, sẽ lan tỏa hơi ấm yêu thương, niềm vui, niềm hạnh phúc tới mọi người. Cho nên nếu biết”cho” mọi người những điều tốt đẹp thì chúng ta cũng sẽ” nhận” được những điều tốt đẹp. (dẫn chứng thức tế)  + Tuy nhiên trong cuộc sống không phải ai cũng có tấm lòng biết chia sẻ, vẫn còn đâu đó những người ích kỉ, thờ ơ, quay lưng với cuộc sống, họ chỉ biết giữ sự sống cho riêng mình như nước trong biển hồ Chết mà không hề biết rằng chính lòng ích kỉ ấy lại là nguyên nhân khiến cuộc đời của họ trở nên vô nghĩa. (dẫn chứng thực tế)  - Liên hệ, xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân:  + Cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh.  + Cách ứng xử cho và nhận với cuộc đời. | 5,5  1,5  0,5  0,5  0,5  2,0  2,0 |
| Câu 3  (10 điểm) | \* Hình thức: Đảm bảo bố cục, mạch lạc, rõ ràng, diễn đạt trong sáng. | 1,0 |
| \* Nội dung: Cần đảm bảo những ý sau:  A. Mở bài:  - Dẫn dắt được vào vấn đề hợp lí.  - Trích dẫn được nội dung cần chứng minh ở đề bài, đánh giá khái quát vấn đề.  B. Thân bài:  \* Giải thích ca dao là gì? Ca dao, dân ca là thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm của con người.  \* Tại sao nói ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động? Vì nó thể hiện những tư tưởng, tình cảm, khát vọng, ước mơ…của người lao động như: tình yêu quê hương, đất nước, tình bằng hữu bạn bè thân thiết, tình yêu nam nữ…và sâu sắc hơn cả là tình cảm gia đình.  \* Chứng minh: "Ca dao thể hiện sâu sắc …tình cảm gia đình”.  - Tình cảm của con cháu đối với ông bà tổ tiên.  + D/c: Con người có tổ…có nguồn; Ngó lên nuộc lạt…bấy nhiêu…  - Tình cảm của con cái đối với cha mẹ.  + D/c: Công cha như….là đạo con; Ơn cha…cưu mang; Chiều chiều…chín chiều.  - Tình cảm anh em ruột thịt.  + D/c: Anh em như chân…đỡ đần.  - Tình cảm vợ chồng keo sơn gắn bó:  +D/c: Râu tôm…khen ngon; Lấy anh thì sướng hơn vua….càng hơn vua; Chồng em áo rách….mặc người.  C. Kết bài::  - Đánh giá khái quát lại vấn đề.  - Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của bản thân về vấn đề vừa làm sáng tỏ. | 9,0  1,0  7,0  1,0  1,0  5,0  1,25  1,25  1,25  1,25  1,0 |

**ĐỀ SỐ 42:**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Hãy sống mỗi ngày như bông hoa hướng dương*

*Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.*

*Hoa hướng dương được tượng trưng cho sự tích cực, vươn lên luôn hướng ra ánh sáng. Chính vì thế mà hoa hướng dương luôn mang màu vàng ấm áp thắp sáng những nơi tối tăm cho cuộc sống thêm tươi mới và đầy sức sống. Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.*

*Trong cuộc sống rồi ai cũng sẽ có lúc cảm thấy cô đơn, mệt mỏi nhưng bạn hãy nhớ rằng có khó khăn, nghịch cảnh luôn luôn tồn tại trong cuộc sống này để thử thách bản lĩnh, nghị lực và ý chí của mỗi chúng ta. Nên hãy luôn hướng về những điều tốt đẹp như bông hoa hướng dương hướng về mặt trời nhé!*

*(Nguồn Internet)*

Câu 1(0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(1,0 điểm):Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.

Câu văn trên thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng của kiểu câu ấy?

Câu 3(1,5 điểm): Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn thứ nhất của ngữ liệu trên.

Câu 4 (1,0 điểm): Qua hình ảnh hoa hướng dương, tác giả muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

Câu 1(6,0 điểm):

“Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Em hãy viết một đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về lẽ sống cao đẹp ấy.

Câu 2(10,0 điểm):

“Nếu truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống khác, khác hẳn cuộc đời hàng ngày tẻ nhạt, khô cằn thì ca dao dân ca tìm thi hứng ngay ở cái cuộc đời hàng ngày đó...”

Bằng những hiểu biết của em về ca dao, hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----------------------Hết--------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **PHẦN I: ĐỌC - HIỂU** | | |
| 1 | - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | - Câu văn trên thuộc kiểu câu rút gọn  - Tác dụng:  + Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp lại những từ ngữ trong câu đứng trước.  + Lược bỏ chủ ngữ: “chúng ta,…” vì ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người. | 0,5  0,25  0,25 |
| 3 | Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ trong đoạn văn thứ nhất của ngữ liệu;  - Điệp ngữ: Hoa hướng dương: nhấn mạnh đối tượng được bàn luận.  - Nhân hóa: Hoa hướng dương được miêu tả và giới thiệu như con người, có tâm tư tình cảm, có hành động, suy nghĩ. Làm cho hoa gần gũi hơn với con người.  - Ẩn dụ: Hình ảnh hoa hướng dương gợi cho chúng ta liên tưởng đến con người luôn có ý chí nghị lực vươn lên trong cuộc sống. | 1,5 |
| 4 | - Ý nghĩa chung về loài hoa hướng dương: thể hiện niềm tin và hi vọng trong tình yêu, luôn hướng về điều tươi sáng nhất.  - Hạnh phúc luôn đến với những người lạc quan và mạnh mẽ như thông điệp “Hoa hướng dương luôn hướng tới mặt trời”. | 0,5  0,5 |
| **PHẦN II: LÀM VĂN** | | |
| 1 | Đảm bảo thể thức đoạn văn | 0,5 |
| Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,5 |
| Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau  \* Mở đoạn:  - Dẫn dắt, giới thiệu câu nói “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình”. Nêu suy nghĩ, cái nhìn của em về câu nói này.  \* Thân đoạn:  \* Giải thích ý nghĩa câu nói:  - Sống là gì? Sự tồn tại của con người trong môi trường. Trong câu nói này ta có thể hiểu: “Sống” ngoài ý nghĩa tồn tại còn mang ý nghĩa là sự hòa nhập, giao thoa giữa người với người trong cộng đồng xã hội.  - Cho là gì? Là sự trao đi một món đồ, một sự vật hay một thứ gì đó mà không nhận lợi ích. “cho” trong câu nói có thể hiểu là sự đóng góp giá trị của bản thân cho lợi ích chung của cộng đồng mà không cần đền đáp.  - Nhận là gì? Là sự tiếp thu, thừa hưởng thành quả hoặc lợi ích từ phía người khác. Trong câu nói trên, có thể hiểu “nhận” là sự tiếp thu mà không biết đáp trả.  -> “Sống là cho đâu phải nhận riêng mình” là câu thơ thể hiện quan niệm sống tích cực của nhà thơ. Con người chỉ thực sự đang “sống” khi biết đóng góp giá trị của mình.  \* Lí giải: Vì sao “sống là cho không chỉ nhận riêng mình”?  - Bởi hạnh phúc không phải là đích đến mà là quá trình. Mỗi thành quả đều cần trải qua gian nan, vất vả mà có. Vậy nên phải biết trân trọng, và biết ơn bằng cách sống biết "cho" đi.  - "Cho" đi là một biểu hiện của cách sống đẹp, để làm nên sức mạnh duy trì cuộc sống.  - Chúng ta có thể “cho” đi về vật chất hoặc sẻ chia về mặt tinh thần.  - “một người vì mọi người”.  - Kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”, phải nhận thức rõ được niềm hạnh phúc của bản thân khi đem lại hạnh phúc cho người khác là như thế nào.  - Phê phán lối sống vô cảm, ích kỉ.  \* Kết đoạn:  - Khẳng định lại quan điểm của câu nói (đúng đắn, ý nghĩa,…). Bình luận mở rộng vấn đề. | 4,0 |
| Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 0,5 |
| 2 | A.Yêu cầu:  \* Về phươngpháp:  - Xác định đúng kiểu bài nghịluận.  - Viết bài có bố cục rõ ràng, có luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng phùhợp.  - Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc trôichảy.  \* Về nộidung:  - Có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau: |  |
| I. Mở bài:  - Giới thiệu chung về truyện cổ tích.  - Dẫn nhận định. | 0,5 |
| II. Thân bài:  1. Truyện cổ tích chiếu rọi một ánh sáng hi vọng vào một cuộc sống khác, khác hẳn cuộc đời thực hàng ngày:  \* Giải thích:  - Truyện cổ tích: là tác phẩm tự sự dân gian kể về một số kiểu nhân vật qua đó thể hiện ước mơ, khát vọng, công bằng của người dân lao động xưa.  - Ánh sáng hi vọng mà cuộc sống xưa gợi nhắc đến ở đây chính là tinh thần lạc quan của những nhân vật cổ tích, hay chính là niềm tin, niềm hi vọng, ước mơ của nhân dân lao động về một cuocj sống tốt đẹp, mà ở cuộc sống ấy cải thiện: cái thiện chiến thắng cái ác, người bất hạnh luôn chiến thắng kẻ độc ác… Đây chính là một đặc điểm về nội dung của truyện cổ tích.  - Khác hẳn cuộc sống hàng ngày: Tại sao ánh sáng mà truyện cổ tích chiếu rọi khác hẳn cuộc sống hàng ngày?  \* Chứng minh:  Chứng minh qua các câu chuyện cổ tích, đặc biệt là cổ tích thần kỳ( Tấm Cám, Cây tre trăm đốt...) | 4,0 |
| 2. Ca dao dân ca tìm thi hứng ngay ở cái cuộc đời hàng ngày đó:  - Ca dao được bắt nguồn từ đâu?  - Nội dung của ca dao? | 3,0 |
| 3. Dẫn chứng  - Các bài ca dao về tình cảm gia đình  - Các bài ca dao về quê hương đất nước  - Các bài ca dao than thân  - Cac bài ca dao châm biếm  Liên hệ hình ảnh bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương) | 2,0 |
| III. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 43:**

Câu 1 (4,0 điểm):

*Cho đoạn thơ:*

*...Trên đường hành quân xa*

*Dừng chân bên xóm nhỏ*

*Tiếng gà ai nhảy ổ:*

*“Cục...cục tác cục ta”*

*Nghe xao động nắng trưa*

*Nghe bàn chân đỡ mỏi*

*Nghe gọi về tuổi thơ...*

*(Trích Tiếng gà trưa - Xuân Quỳnh, SGK ngữ văn 7, tập I)*

a. Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

b. Tại sao trong vô vàn âm thanh của làng quê, nhà thơ lại chọn âm thanh tiếng gà nhảy ổ? Từ đó, em hiểu gì về tình cảm của người chiến sĩ trên đường hành quân?

c. Ghi lại một vài câu thơ về tình yêu quê hương, đất nước mà em biết.

Câu 2 (6,0 điểm):

Nhận xét về ca dao có ý kiến cho rằng: “Ca dao là tiếng nói từ trái tim, nó thể hiện những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta”

Bằng hiểu biết về những bài ca dao đã học trong chương trình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1.a | Dưới dây chỉ là một gợi ý, các giám khảo cần vận dụng linh hoạt khi cho điểm. Đặc biệt tôn trọng những kiến giải riêng mang tính sáng tạo và thuyết phục của học sinh. Các thang điểm cũng có thể linh hoạt điều chỉnh tùy từng bài cụ thể theo cảm nhận của giám khảo.  \* Yêu cầu về hình thức và kĩ năng: HS viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Thành thạo trong cảm thụ và phân tích vẻ đẹp của văn chương.  \* Yêu cầu về nội dung: HS chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong khổ thơ.  - Miêu tả âm thanh tiếng gà trưa thông qua lặp từ”Cục...cục tác cục ta” và những dấu chấm lửng (...): mô phỏng sát và đúng tiếng gà mái nhảy ổ đẻ vào buổi trưa để mở đầu một bức tranh quê hương có âm thanh tiếng gà vọng vào trong không gian.  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: lấy thính giác”nghe” nắng trưa xao động để diễn tả cảm giác của thị giác (nhìn thấy); cảm giác của xúc giác bàn chân đỡ mỏi để tiếp nhận cảm xúc của tuổi thơ bất chợt ùa về.  - Điệp từ”nghe” lặp lại ba lần ở đầu các câu thơ: vừa nhấn mạnh cảm xúc được gợi ra từ âm thanh tiếng gà, làm lay động không gian và đánh thức lòng người.  -> Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương, rộng ra là tình yêu đất nước của nhân vật trữ tình. | 2,5  1,0  0,75  0,75 |
| Câu 1.b | - Trong vô vàn những âm thanh của làng quê, nhà thơ chọn miêu tả âm thanh tiếng gà nhảy ổ vì:  + Đó là âm thanh thân thuộc, bình dị của mọi miền quê.  + Là sợi dây âm thanh đánh thức mọi cảm xúc của người chiến sĩ (người cháu) trên đường hành quân xa nhớ về tuổi thơ, nhớ về người bà thân yêu, mở đầu mạch cảm xúc xuyên suốt bài thơ.  + Âm thanh ấy là biểu hiện cho triết lý giản dị: những gì gần gũi thân thiết nhất luôn có sức sống lâu bền trong trái tim người đi xa.  - Hiểu biết của HS về tình cảm của người chiến sĩ trên đường hành quân: tha thiết gắn bó với quê hương. Quyết tâm lên đường vì nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả: bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Đó chính là biểu hiện cao đẹp của tình yêu quê hương, tình yêu đất nước. | 1,0  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 1.c | - HS ghi lại từ 2 câu ca dao về tình yêu quê hương, đất nước trở lên (trong hoặc ngoài chương trình Ngữ văn 7 đều được). | 0,5 |
| Câu 2 | - HS có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có luận cứ khoa học, xác đáng, thuyết phúc, lập luận chặt chẽ, lôi cuốn.  - Diễn đạt trong sáng, hấp dẫn, giàu cảm xúc, dung từ đặt câu chuẩn xác. | 0,5 |
| 1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu được vấn đề nghị luận | 0.5 |
| 2. Thân bài:  a. Dẫn dắt, giới thiệu, lý giải chung về ca dao:  - Là những bài có hoặc không có chương khúc, sáng tác bằng thể văn vần dân tộc (thường là lục bát), để miêu tả, tự sự, ngụ ý và diễn đạt tình cảm.  - Là phương thức sinh hoạt văn hóa độc đáo của nhân dân ta từ xa xưa, là tiếng nói từ trái tim người nông dân lao động. Thông qua ca dao, người xưa thể hiện phong phú và sinh động những tình cảm tốt đẹp của nhân dân. | 1,0 |
| b. Chứng minh ca dao thể hiện những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta.  \* Ca dao là tiếng nói tình ảm gia đình:  - Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái và con cái đối với cha mẹ:  Công cha như núi Thái Sơn  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  Một lòng thờ mẹ kính cha  Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.  - Tình cảm của vợ chồng dành cho nhau:  Râu tôm nấu với ruột bầu  Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon  - Tình cảm của anh chị em trong gia đình:  Anh em nào phải người xa  Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân  Yêu nhau như thể tay chân  Anh em hào thuận hai thân vui vầy  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| \* Ca dao biểu hiện đa dạng tình yêu quê hương đất nước:  - Tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước:  Đường vô xứ Huế quan quanh  Non xanh nước biếc như tranh họa đồ  Ai vô xứ Hế thì vô..  - Tự hào về di tích lịch sử, truyền thống của quê hương đất nước:  Rủ nhau xem cảnh Kiến Hồ  Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn  Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn  Hỏi ai gây dngj nên non nước này?  - Yêu những điều bình dị, gần gũi thân thuộc của quê hương:  Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát  Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông  Thân em như chẽn lúa đòng đòng  Phất phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai.  - Khi đi xa thì nhớ về nơi mình sinh ra:  Anh đi anh nhớ quê nhà  Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương  Nhớ ai dãi nắng dầm sương  Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| \* Ca dao phản ánh thế giới nội tâm con người.  - Phản ánh nỗi khổ của cuộc đời oan trái, phiêu bạt, thấp cổ bé họng:  Thương tháy thân phận con tằm,  Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.  Thương thay lũ kiến li ti,  Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.  Thương thay hạc lánh đường mây,  Chim bay mỏi cánh biết ngày nào thôi.  Thương tháy con cuốc giữa trời,  Dầu kêu ra máu có người nào nghe.  - Phản ánh số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến:  Thân em như trái bần trôi  Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu  (Mỗi ý lấy 1-2 dẫn chứng để chứng minh) | 1,0 |
| c. Đánh giá khái quát:  - Nghệ thuật  - Nội dung: Qua các bài ca dao, ta nhận ra tình yêu gia đình, yêu quê hương đất nước của người lao động. Đó là tình cảm đằm thắm, sâu sắc,... | 0,5 |
| 3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 44:**

**I. Đọc hiểu văn bản  (6 điểm)**

*Phần kết văn bản “Ca Huế Trên Sông Hương” ( Ngữ văn 7, tập 2),  tác giả Hà Ánh Minh viết:*

*“Đêm đã về khuya. Xa xa bờ bên kia Thiên Mụ hiện ra mờ ảo, ngọn tháp Phước Duyên dát ánh trăng vàng. Sóng vỗ ru mạn thuyền rồi gợn vô hồi xa mãi cùng những tiếng đàn réo rắt, du dương. Đấy là lúc các ca nhi cất lên những khúc điệu Nam nghe buồn man mác, thương cảm, bi ai, vương vấn như: nam ai,nam bình, quả phụ, nam xuân,tương tư khúc, hành vân. Cũng có bản nhạc âm hưởng điệu Bắc, phong cách điệu Nam không vui, không buồn như tứ đại cảnh. Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương, ai oán.... Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng, gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền gái lịch.*

*Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng Chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc. Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại”.*

Câu 1: (1 điểm)  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.

Câu 2: (1,5 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu: “Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng Chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc”.

Câu 3: (2 điểm)  Em cảm nhận được những vẻ đẹp nào của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên?

Câu 4: (1,5 điểm)  Những làn điệu dân ca như: Dân ca Quan Họ, hát xoan, dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh... được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Theo em, Vì sao các làn điệu dân ca ấy lại được tôn vinh?

**II. Tập làm văn:**

 Câu 1: (4 điểm)  Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của nụ cười được gợi ra từ câu chuyện sau đây:

**Khi người ta gửi đi một nụ cười.**

*Cô gái cười với một người xa lạ rầu rĩ, nụ cười làm cho anh ta cảm thấy phấn chấn hơn. Anh mơ đến sự tử tế của một người bạn cũ và viết cho người ấy một lá thư cảm ơn. Người bạn này vui sướng vì nhận được thư của người bạn cũ lâu ngày không gặp đến nỗi sau bữa trưa anh boa một món tiền lớn cho chị hầu bàn. Chị hầu bàn ngạc nhiên về món tiền to quá lớn, đã quyết định mang tất cả đi mua vé số. Và trúng số. Ngày hôm sau, chị đi nhận giải và cho người ăn mày trên phố một ít tiền lẻ. Người ăn mày rất biết ơn vì đã hai ngày nay anh ta chẳng được ăn gì. Sau bữa tối, anh ta trở về căn phòng tối tăm của mình. Trên đường về anh ta thấy một chú chó con đang rét run lập cập, anh mang nó về để sưởi ấm cho nó. Chú chó rất vui mừng vì được cứu khỏi cơn bão tuyết sắp đến lần. Đêm ấy, trong khi mọi người đang ngủ say thì ngôi nhà bốc cháy, chú chó con sủa sóng siết. Chú chó sủa cho đến khi đánh thức tất cả mọi người trong nhà vậy và cứu tất cả mọi người thoát chết. Một trong những chú bé được cứu thoát đêm ấy sau này trở thành bác sĩ tìm ra một loại vắc-xin chữa khỏi 1 căn bệnh vô cùng nguy hiểm cho loài người. Tất cả là nhờ một nụ cười.*

*(Nguồn internet)*

 Câu 2: (10 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “ Mục đích của truyện ngụ ngôn là khuyên nhủ, răn dạy con người bài học nào đó trong cuộc sống”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về một sô truyện ngụ ngôn đã đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Phần I | Đọc hiểu văn bản | 6,0 |
| Câu 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 1,0 |
| Câu 2 | Biện pháp tu từ ẩn dụ: trong khoang thuyền vấn đầy ắp lời ca tiếng nhạc. Đây là một ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  - Tác dụng: Khiến lời văn trở nên sinh động, giàu sức gợi, làm nổi bật không gian ca Huế trên sông Hương, con thuyền với lời ca tiếng nhạc được như không dứt, vẫn đắm say lòng người như bỏ quên thời gian “đêm đã về khuya” thể hiện sự cảm nhận tinh tế của tác giả. | 0,5  1,0 |
| Câu 3 | Học sinh cảm nhận được:  - Ca huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa âm nhạc anh lịch tao nhã.  -  Mỗi làn điệu ca Huế gợi cho người nghe cảm xúc riêng, tâm trạng riêng.  -  Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, Thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người.  -  Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng  con người đến những bẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm tư, sâu lắng, đôn hậu…  -  Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó. | 2,0 |
| Câu 4 | Học sinh có thể lý giải bằng các ý sau:  - Các làn điệu dân ca mang điệu hồn dân tộc, lay động lòng người, là món ăn tinh thần không thể thiếu được trong đời sống vì khiến tâm hồn con người thêm phong phú, lắng đọng, thanh thoát giữa bộn bề cuộc sống.  - Mang giá trị văn hóa truyền thống.  - Thể hiện sự trân trọng, mong muốn giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc. | 1,5 |
| Phần 2 | Tập làm văn | 14,0 |
| Câu 1 | \* Kỹ năng:  - Hình thức: Đảm bảo thể thức của đoạn văn  - Xác định đúng vấn đề nghị luận, diễn đạt mạch lạc, không sai chính tả.  \*  Nội dung:  -  Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận.  - Tóm tắt lại được nội dung câu chuyện  - Giải thích: tiếng cười là trạng thái cảm xúc vui mừng, sảng khoái của con người trước đời sống  và trong mối quan hệ giữa con người với nhau.  - Ý nghĩa của tiếng cười trong câu chuyện:  + Nụ cười mang lại nhiều cảm xúc khác nhau: niềm vui, phấn chấn, may mắn, sẻ chia, cứu giúp, no ấm và thành công, sáng tạo.  + Nụ cười có sức mạnh kỳ diệu mang lại nhiều điều tốt đẹp cho con người: tiếng cười tạo niềm vui nhân đôi, giúp con người thắt chặt tình cảm và động viên khích lệ.  + Nụ cười người giúp ta sống lạc quan yêu đời  + Dẫn chứng  - Thông điệp:  + Câu chuyện là một thông điệp quý giúp chúng ta nhìn nhận khía cạnh khác nhau của tiếng cười đó là sức mạnh kỳ diệu của nó.  + Tiếng cười chỉ phát huy  sức mạnh khi xuất phát từ tình cảm chân thành và phù hợp với  từng tình huống hoàn cảnh. Người thiếu tinh thần lạc quan, nhìn đời bằng cái bi quan sẽ không thấy hết sự kỳ diệu của tiếng cười.  + Nhắc nhở mọi người hãy sống lạc quan, yêu đời đem niềm vui chia sẻ tiếng cười cho mọi người xung quanh. | 0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 2 | Về kỹ năng:  -  Bài văn có bố cục đầy đủ, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả.  - Vận dụng linh hoạt kỹ năng làm văn biểu cảm về tác phẩm văn học và đời sống  - Bài văn có cảm xúc, trình bày trong sáng, lôi cuốn và có sáng tạo trong cảm nhận và diễn đạt.   Về kiến thức:   a. Mở bài:  - Giới thiệu về truyện ngụ ngôn trong kho tàng văn học Việt Nam.  - Trích dẫn ý kiến.   b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Truyện ngụ ngôn là truyện kể dân gian có thể kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, có tính chất răn dạy đối nhân xử thế, dùng biện pháp ẩn dụ hay nhân hóa loài vật, con vật hoặc kể cả con người để thuyết minh cho một chủ đề luân lý, triết lý một quan niệm nhân sinh, một nhận xét về thực tế xã hội hay những thói hư tật xấu nào đó của con người. Bên cạnh đó có một số truyện ngụ ngôn gây cười nhưng vẫn ngụ ý bóng gió, kín đáo để khuyên nhủ, răn dạy con người.  - Truyện ngụ ngôn được xây dựng nhằm mục đích nêu lên các bài học về triết lí nhân sinh. Bản thân tên gọi của của nó đã thể hiện đặc trưng, ý nghĩa của loại truyện này. Ngôn là lời nói, ngôn ngữ. Ngụ có nghĩa là gửi vào, hàm ý, ẩn đằng sau.  Truyện ngụ ngôn là loại truyện thường lấy câu chuyện là loài vật để nói đến con người, hoặc những câu chuyện trong thực tế để giáo dục khuyên răn con người về đạo đức, triết lý, chính trị,….  > Như vậy, ý kiến đã đề cập tới mục đích của truyện ngụ ngôn, đó là khuyên răn, giáo dục con người.  \* Chứng minh qua một số truyện ngụ ngôn:  \*.1. Ếch ngồi đáy giếng:  - Từ câu chuyện về cách nhìn thế giới bên ngoài chỉ qua miệng giếng nhỏ hẹp của chú ếch, truyện “Ếch ngồi đáy giếng” ngụ ý phê phán những kẻ hiểu biết cạn hẹp mà huênh hoang, khuyên nhủ người ta phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan, kiêu ngạo.  \*.2. Đẽo cày giữa đường  - Phê phán những con người không có lập trường , không có chính kiến  - Cần phân biệt : Giữ vững ý kiến quan điểm lập trường khác hoàn toàn với thái độ bảo thủ ngoan cố, không chịu tiếp thu cái đúng cho phù hợp với quy luật của xã hội dẫn đến sự thất bại.  \*. 3. Con kiến và con mối:  - Phê phán tính lười biếng nhưng còn tự cao của mối  - Ở đời có làm mới có ăn, đừng biến mình thành kẻ lười biếng đi cười nhạo người khác  - Mọi việc trong cuộc sống đều có luật nhân quả, nó sẽ không trừ một ai.  -> Một số đặc săc về nghệ thuật:  - Xây dựng hình tượng quen thuộc, gần gũi.  - Cách nói ẩn dụ, bài học giáo huấn được nêu lên một cách tự nhiên.  - Tình huống bất ngờ, hài hước, kín đáo  \* Đánh giá chung:  - Ý kiến trên đã nêu đúng mục đích vfa đặc trưng của truyện ngụ ngôn. Tuy truyện ngụ ngôn rất ngắn gọn xúc tích nhưng lại chứa đựng được những hàm súc, giàu sức biểu hiện và bộc lộ được rõ nét bản chất của đối tượng.  -Truyện ngụ ngôn không chỉ với ý nghĩa giáo dục và đạo đức, mà còn ít nhiều có thêm ý nghĩa triết lý về nhận thức luận hoặc chính trị, ví dụ truyện ngụ ngôn của Ezop, La Fontaine, các truyện ngụ ngôn trong Luận ngữ, Trang tử, truyện ngụ ngôn của Liễu Tông Nguyên,…   c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của truyện ngụ ngôn.  - Liên hệ bản thân. | 1,0  0,5  4,5  2,0  1,5  0,5 |

**ĐỀ SỐ 45:**

Câu 1 (4,0 điểm):

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Tại Thế vận hội đặc biệt Seatle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100m. Khi súng hiệu nổ, tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:*

*- Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.*

*Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn lưu truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.”*

*(Nguồn: http://phapluatxahoi.vn)*

a. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?

b. Tìm và nêu tác dụng của câu đặc biệt trong đoạn trích?

c. Theo em, tại sao khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt?

d. Bài học sâu sắc nhất mà em nhận được từ câu chuyện trên.

Câu 2 (6,0 điểm):

Viết bài văn bàn về ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 3 (10 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “Văn học trung đại tồn tại và phát triển trong suốt mười thế kỷ nhưng không bao giờ tách rời khỏi cảm hứng yêu nước”.

Hãy làm sáng tỏ điều đó qua một số tác phẩm thơ ca Trung đại mà em biết.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1  (4 điểm) | a. | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| b. | - Câu đặc biệt:  + Trừ một cậu bé.  + Tất cả, không trừ một ai.  - Tác dụng:  + Thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.  + Tạo sự chú ý khác biệt của một vận động viên trên đường đua.  + Nhấn mạnh gây sự chú ý về sự đồng lòng thực hiện một hành động cao cả. | 2.0 |
| c. | Khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt vì cách hành xử cao đẹp, sự đồng cảm, lòng vị tha, tinh thần thi đấu của các vận động viên khuyết tật. | 1.0 |
| d. | Bài học được rút ra: Trong cuộc sống cần biết đồng cảm, sẻ chia với những người có hoàn cảnh thiệt thòi, kém may mắn. | 0.5 |
| Câu 2:  (6đ) |  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25 |
|  | b. Triển khai vấn đề nghị luận  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. HS có thể viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:  1. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề.  - Nêu vấn đề nghị luận. | 0.5 |
|  | 2. Thân bài:  \* Giải thích:  - Đồng cảm là cùng chung cảm xúc, suy nghĩ; cùng chung một trạng thái, tâm trạng; là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa những con người và cộng đồng.  - Sẻ chia là sự san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động, khiến niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi bớt.  -> Đồng cảm, sẻ chia là biểu hiện của tình người, ý thức vì người khác. Đồng cảm, sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội. | 0.5 |
|  | \* Bàn luận:Tại sao cần có sự đồng cảm, sẻ chia?  - Trong cuộc sống, không phải ai cũng luôn gặp những điều may mắn, không phải ai cũng thành công ngay từ lần đầu tiên và không phải ai sinh ra cũng đều hạnh phúc.  - Sự đồng cảm, sẻ chia giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin, làm giảm đi những khổ đau trong cuộc sống. (Dẫn chứng)  - Nó có vai trò quan trọng góp phần hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, mọi người gần gũi, gắn bó với nhau hơn. Người biết đồng cảm, sẻ chia sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng. (Dẫn chứng)  - Đồng cảm, sẻ chia là truyền thống đạo lí tốt đẹp từ ngàn xưa đến nay của con người. (Dẫn chứng) | 2.5 |
|  | - Phê phán: Lối sống ích kỉ, thờ ơ, vô cảm.  - Mở rộng: Đồng cảm, sẻ chia phải đặt đúng hoàn cảnh, đúng đối tượng thì mới có ý nghĩa. | 0.5 |
|  | \* Bài học nhận thức và hành động:  - Cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.  - Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự đồng cảm, sẻ chia với mọi người. | 1.0 |
|  | 3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề.  - Liên hệ. | 0.5 |
|  | c. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.  - Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
| Câu 3  (10 đ) |  | Có ý kiến cho rằng: “Văn học trung đại tồn tại và phát triển trong suốt mười thế kỷ nhưng không bao giờ tách rời khỏi cảm hứng yêu nước”.  Hãy làm sáng tỏ điều đó qua một số tác phẩm thơ ca Trung đại mà em biết.  a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25 |
|  | b. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. HS có thể triển khai các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần nêu được cảm nhận của cá nhân về tác phẩm; đảm bảo các yêu cầu sau:  1. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề.  - Nêu vấn đề: Trích dẫn ý kiến và phạm vi nghị luận. | 0.5 |
|  | 2. Thân bài:  \* Giải thích:  - Lòng yêu nước: Là trạng thái ý thức, tình cảm của con người với Tổ quốc, đó là thứ tình cảm vừa thiêng liêng cao đẹp, vừa gần gũi, bình dị…  - Biểu hiện của lòng yêu nước trong thơ trung đại:  + Lòng tự hào dân tộc  + Phản ánh tinh thần, ý chí chống giặc ngoại xâm.  + Tình yêu thiên nhiên, quê hương, xứ sở. | 1.0  0.5 |
|  | \*Chứng minh:  - Cảm hứng yêu nước được biểu hiện trực tiếp qua niềm tự hào về độc lập chủ quyền dân tộc và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền ở bài thơ “Sông núi nước Nam” của Lí Thường Kiệt:  + Niềm tự hào về độc lập chủ quyền dân tộc: (Dẫn thơ)  Hai câu thơ đầu khẳng định một nguyên lí khách quan, tất yếu, có giá trị như lời tuyên ngôn, nó là quyền độc lập và quyền tự quyết của dân tộc.  Từ”đế” thể hiện rõ sự bình đẳng ngang hàng của dân tộc Việt Nam, vua Nam với vua phương Bắc, đập tan tư tưởng ngạo mạn của kẻ thù. Đó là ý thức tự tôn dân tộc, lòng tự hào về độc lập chủ quyền của dân tộc...  - Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền: (Dẫn thơ)  Hai câu cuối thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ đất nước, đồng thời cảnh báo sự thất bại không thể tránh khỏi nếu kẻ thù sang xâm lược.  Gọi kẻ thù bằng từ ngữ mang tính chất miệt thị, khinh bỉ”Nghịch” (trái ngược lại),”lỗ” (mọi rợ),”nhữ đẳng” (bọn chúng mày)... chứng tỏ lòng căm thù giặc sâu sắc...  Giọng thơ dõng dạc, đanh thép gợi lòng tự hào về một dân tộc có chủ quyền và thể hiện bản lĩnh, ý chí, quyết tâm...  - Cảm hứng yêu nước còn được biểu hiện qua tinh thần, hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc qua bài thơ “Tụng giá hoàn kinh sư” (Phò giá về kinh) của Trần Quang Khải:  + Tinh thần, hào khí chiến thắng: (Dẫn thơ)  Hai câu thơ đầu cho thấy hào khí chiến thắng và sức mạnh của quân dân nhà Trần như còn vang dội, tươi mới qua các động từ mạnh như “đoạt” (cướp lấy), “cầm” (bắt) quân thù.  Các địa danh “Chương Dương”, “Hàm Tử” gắn liền với chiến công hiển hách được nhắc đến gợi sự tự hào. Các địa danh đó như những minh chứng ghi dấu tinh thần chiến đấu quả cảm của quân ta.  + Khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc: (Dẫn thơ)  Đất nước muốn có nền thái bình vững chắc thì phải ra sức xây dựng, không được chủ quan.  Hai câu thơ thể hiện mơ ước của một con người từng kinh qua trận mạc, đồng thời như lời nhắn nhủ tới hậu thế hãy biết bảo vệ thành quả của cha ông bằng cách đoàn kết và phát triển đất nước.  Nghệ thuật đảo ngữ, liệt kê sử những động từ mạnh...thể hiện sức mạnh và niềm tự hào. | 6.0  1.5  1.5  1.5  1.5 |
|  | \* Đánh giá những đóng góp của vấn đề nghị luận với nền văn học và độc giả. | 1.0 |
|  | 3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề  - Liên hệ. | 0.5 |
|  | c. Sáng tạo: Có cách diễn độc đáo, suy nghĩ kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật của đoạn thơ.  - Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |

**ĐỀ SỐ 46:**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*“Khi ta gỡ một tờ lịch bỏ đi*

*cũng là khi một ngày vừa kết thúc*

*có người buồn vì phải hết một ngày vui*

*cũng có người vui vì đã hết một ngày buồn*

*thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta*

*ký gửi tất cả những gì đang có mà không cần bất cứ sự thế chấp nào*

*không sổ đỏ!*

*không tiền vàng!*

*không quan hệ!*

*không ngoại tệ!*

*nghe có vẻ nực cười nhưng thời gian cũng chính là kẻ cấp có quyền lực nhất*

*bởi chính nó cũng*

*âm thầm lấy đi tất cả những gì chúng ta đang có*

*ai cũng mất sức khỏe*

*ai cũng mất tuổi trẻ*

*nhưng tất cả chúng ta, những người bị đánh cấp không thể kêu oan*

*có phải vì thế nên bằng cách này hay cách khác*

*tất cả chúng ta đang giết thời gian*

*người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết*

*người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống*

*người như ngựa, tung hô rồi thời gian phi nhanh*

*người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt*

*người muốn co thời gian ngắn lại*

*người muốn kéo thời gian giãn ra*

*nhưng cũng có người vừa muốn co, vừa muốn kéo nhưng tất cả đều vô vọng*

*định luật đã lên đèn*

*hai mươi bốn giờ mỗi ngày*

*không phải là vận động viên nhưng con người và thời gian đang cùng song*

*hành trên một chặng đường*

*ai chết?*

*ai sống?*

*ai nghèo?*

*ai giàu?*

*ai khổ?*

*ai sướng?*

*chỉ có thời gian mới có thể trả lời… Bởi thời gian cũng chính là vị quan tòa*

*duy nhất trong không gian sự sống…”*

*(Triết lý về thời gian, Châu Hoài Thanh )*

Câu 1. (0.5 điểm)

Cho biết phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (1.0 điểm)

Theo văn bản, tác giả quan niệm như thế nào về tính hai mặt (mặt tích cực và mặt tiêu cực) của thời gian?

Câu 3. (1.0 điểm)

Em hiểu thế nào về quan niệm sau: “người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết/ người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”?

Câu 4. (1.5 điểm)

Chỉ ra, gọi tên và nêu ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau: “người như ngựa, tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh/ người như sên, lặng lẽ nếm từng thời gian mật ngọt”.

**II. TẠO LẬP VĂN BẢN**

Câu 1 (6.0 điểm)

Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung

để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác

(Trích Ngày con sinh ra đời , Nguyễn Phong Việt )

Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên.

Câu 2: (10 điểm)

Bàn về chức năng của văn học, có ý kiến cho rằng:

Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của em về một tác phẩm/ đoạn trích em đã được đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | | **Điểm** |
| I | 1.  Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | | 0,5 |
|  | 2. - Mặt tích cực: “thời gian chính là ngân hàng mở để chúng ta…sự thế chấp nào”.  - Mặt tiêu cực: “thời gian cũng chính là kẻ cắp có quyền lực nhất… chúng ta đang có”. | | 0,5  0,5 |
|  | 3- “người giết thời gian bằng việc làm vô ích thì thời gian chết”: những ai tiêu phí thời gian vào những việc làm vô ích thì thời gian đối với họ không có ý nghĩa/ giá trị gì.  - “người giết thời gian bằng việc làm có ích thì thời gian sống”: những người tiêu phí thời gian vào những việc làm có ích thì thời gian đối với họ rất có ý nghĩa/ có giá trị. | | 0,5  0,5 |
|  | 4 - Biện pháp tu từ: “người như ngựa” (1), “người như sên” (2) (so sánh); “tung hô rồi kéo thời gian phi nhanh” (1), “lặng lẽ nếm từng giọt thời gian mật ngọt” (2) (ẩn dụ).  -Ý nghĩa: (1) sống nhanh- sống là chạy đua với thời gian, tận dụng cơ hội để thành công; (2) sống chậm để tận hưởng trọn vẹn hương vị/ vẻ đẹp của cuộc sống, niềm vui, niềm hạnh phúc của cuộc đời (giọt thời gian mật ngọt). (quan niệm về sống nhanh và sống chậm). | | 0,5  1,0 |
| II | Câu 1: Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung  để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác  ( Nguyễn Phong Việt)  Viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về điều mà người cha mong muốn qua hai dòng thơ trên. |  | |
| a. Đảm bảo thể thức bài nghị luận:  Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; phần Mở bài dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề, phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm sáng tỏ vấn đề, phần Kết bài kết luận được vấn đề; diễn đạt trôi chảy, văn phong nghị luận xã hội. | 0,25 | |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đừng làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình. | 0,25 | |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Trên cơ sở hiểu được lời tâm sự của người cha về việc không nên làm tổn thương người khác chỉ vì mong muốn ích kỉ cá nhân của mình, học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là một số định hướng:  \* Điều mong muốn của người cha qua hai dòng thơ:  - Sẽ có những ngày cha từ chối làm người bao dung: Người cha mong muốn con hiểu rằng không phải lúc nào cha mẹ cũng cảm thông, tha thứ cho những lỗi lầm của con, nhất là những lỗi lầm đó xuất phát từ ý muốn cá nhân gây ảnh hưởng tiêu cực cho người khác.  - Để cho con thấy những điều con muốn có thể làm tổn thương người khác: Người cha muốn con nhận ra những ý muốn, đòi hỏi ích kỉ của mình có thể làm người khác đau đớn, mất mát về vật chất lẫn tinh thần.  => Điều mà người cha mong muốn: Đừng bao giờ vì ước muốn ích kỉ cá nhân mà gây ra sự tổn thương cho người khác, con người hãy luôn biết sống vị tha, nhân hậu.  \* Bàn luận:  - Điều mong muốn của người cha có ý nghĩa nhân văn, thức tỉnh người con trước những đòi hỏi ích kỉ cá nhân, hướng đến hoàn thiện nhân cách, lối sống đẹp đẽ.  - Mong muốn ích kỉ của con người nói riêng, con người nói chung thường được thể hiện qua lời nói, thái độ, hành động, khiến cho người khác buồn bã, khổ đau, day dứt, mặc cảm, có khi dẫn đến bế tắc, tuyệt vọng...  - Những mong muốn ích kỉ có thể do vô tình hoặc cố ý làm tổn thương người khác, đó là biểu hiện của lối sống hời hợt, ích kỉ.  - Không phải những đòi hỏi nào của cá nhân cũng đều là ích kỉ, nó chỉ đáng lên án khi mong muốn đó làm tổn thương người khác.  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Cần nhận thức được tác hại của những mong muốn ích kỉ làm tổn thương người khác.  - Cần sống hài hòa giữa mong muốn của chính mình với lợi ích của người khác, cần có những hành động thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh để cuộc sống trở nên có ý nghĩa. | 0,5  0,5  0,5  2,0  1,5 | |
| Câu 2: Bàn về chức năng của văn học, có ý kiến cho rằng:  Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của em về một tác phẩm/ đoạn trích em đã được đọc/ học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 12,0 | |
|  | . Đảm bảo thể thức bài văn  - HS có kĩ năng làm bài nghị luận văn học tổng hợp, biết kết hợp các phép lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh...  - Biết lựa chọn dẫn chứng, phân tích và bình dẫn chứng sao cho làm sáng rõ vấn đề.  - Biết kết hợp với liên hệ, mở rộng để trình bày vấn đề một cách thấu đáo, toàn diện.  - Văn viết có cảm xúc, diễn đạt lưu loát, trôi chảy; biết dùng từ, đặt câu chuẩn xác, gợi cảm.  - Bố cục bài phải hoàn chỉnh, chặt chẽ.  Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 1,0 | |
|  | a. Mở bài: ( 0,5 đ )  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến ( 1,0 đ )  - Văn học: là loại hình nghệ thuật dùng ngôn từ làm chất liệu để sáng tạo nên tác phẩm. Văn học nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống theo quy luật của cái đẹp, nhằm thỏa mãn cho con người những tình cảm thẩm mĩ vô cùng phong phú. Văn học nhận thức, phản ánh, khám phá đời sống và thể hiện tư tưởng tình cảm bằng hình tượng nghệ thuật.  - Niềm vui trong sáng: những xúc cảm vui sướng lành mạnh của con người khi tiếp nhận một tác phẩm văn học nào đó.  - Cái đẹp của sự sống: Đó có thể là cái đẹp của thiên nhiên, của con người, của tình đời, của tình người…  => Nhận định chủ yếu bàn về chức năng thẩm mĩ của văn học.  - Học sinh giải thích thêm chức năng thẩm mĩ của văn học. Chức năng thẩm mĩ là vẻ đẹp do văn học mang lại cho con người. Nó có sức hấp dẫn lôi cuốn con người một cách vô tư bằng sự hứng thú của hoạt động nhận thức. Nó giúp con người vượt lên trên cái hữu hạn hằng ngày để sống bằng tâm hồn, bằng mơ ước. Nó khơi dậy ở người đọc những xúc cảm xã hội tích cực, thỏa mãn cho người đọc nhu cầu được nếm trải sự sống.  \* . Bình luận ( 1,0 đ )  - Ý kiến trên đã thể hiện khá sâu sắc chức năng quan trọng nhất của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì với tư cách là một hoạt động sáng tạo, văn học đảm nhận chức năng thẩm mĩ tích cực, không một lĩnh vực nào khác thay thế nổi.  - Trong rất nhiều lí do dẫn đến sự tồn tại có ý nghĩa của tác phẩm văn học trong đời sống thì việc làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ cho con người có tính chất quyết định.  - Văn học là sản phẩm của quá trình sáng tạo tuân theo quy luật của cái đẹp. Vì vậy văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. Một khi tác phẩm văn học làm được điều đó là đã có đóng góp vào việc hoàn thiện nhân cách của con người. Bởi lẽ, con người khi đã có nhận thức, hành động theo cái đẹp thì sẽ giảm thiểu được cái xấu, cái ác.  \*.Chứng minh: ( 5,0 đ)  - Hoc sinh tự chọn văn bản và biết phân tích văn bản theo định hướng: văn bản đó đem lại niềm vui trong sáng gì cho bạn đọc. Định hướng HS phân tích đoạn trích Dọc đường xứ Nghệ và tác động của văn bản đó đối với bản thân.  - Sau đây là một số định hướng:  \*.1. Về nội dung:  - Câu chuyện kể về hành trình đi qua các địa danh của cha con cụ Phó Bảng. Mỗi địa danh họ đi qua gắn với một câu chuyện lịch sử. Qua các câu chuyện đó, cụ Phó Bảng đã giáo dục các con những phẩm chất, đức tính làm người  - Bài học: Qua các câu chuyện lịch sử, nguồi đọc hiểu thêm về con người cụ Phó Bảng và cậu bé Côn ( Chủ tích HCM thuở nhỏ):  + Quan Phó bảng Sắc là người am hiểu về thiên nhiên, con người, những truyền thống văn hoá, lịch sử của quê hương.Ông có cách dạy con những đạo lí rất nhẹ nhàng mà sâu sắc: thông qua những chuyến đi, những câu chuyện về tên đất, tên người, ông để cho con trực tiếp trải nghiệm và thấm thía những bài học làm người.  + Cậu bé Côn: Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cậu bé Côn rất ham học hỏi: Vừa đi theo cha và anh, em vừa quan sát, tưởng tượng về cảnh sắc thiên nhiên, vừa ghi nhớ từng địa điểm và có câu hỏi để hiểu thấu đáo về lịch sử, văn hoá. Em còn có những cảm nhận tinh tế, có suy ngẫm và lí giải sâu sắc, thấu đáo trước những câu chuyện cha kể. Cậu bé Côn còn sớm có ý thức trân trọng truyền thống văn hoá và những đạo lí của con người. Đó chính là những biểu hiện của một con người sớm có lòng yêu nước sâu sắc.  - Qua đoạn trích, giúp người đọc thấy thêm yêu đất nước, tự hào về vẻ đẹp của non sông đồng thời nhắc nhở mỗi người phải luôn nhớ về nguồn cội, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp để xứng đáng với lịch sử hào hùng của dân tộc  \*.2. Nghệ thuật: Những đặc sắc về nghệ thuật:  - Sử dụng ngôi kể thứ ba với các tình tiết, diễn biến hợp lí.  - Xây dựng nhân vật thông qua ngôn ngữ đối thoại, hành động, suy nghĩ giúp nhân vật hiện lên sinh động, chân thực, có chiều sâu.  - Kết hợp kể, tả và bộc lộ cảm xúc suy nghĩ 🡪 Giúp câu chuyện hấp dẫn, gửi gắm nhiều thông điệp ý nghĩa.  \*. Đánh giá, mở rộng, nâng cao ( 1,0 đ )  - Những tác phẩm văn học nào mang lại cho bạn đọc những xúc cảm xã hội tích cực sẽ đứng vững được trước sự sàng lọc khắc nghiệt của thời gian.  - Như trên đã nói, chức năng thẩm mĩ có tính chất quyết định đến sự sống của một tác phẩm văn học. Nhưng nói như thế không có nghĩa là khước từ việc phản ánh chân thực cuộc sống. Những cảm xúc tốt đẹp được hình thành nơi bạn đọc đều bắt nguồn từ sự phản ánh chân thực cuộc sống.  c. Kết bài: ( 0,5 đ )  - Khẳng định ý kiến và tác động của đoạn trích “ Dọc đường xứ Nghệ” đối với bản thân.  - Rút ra bài học cho quá trình tiếp nhận văn học:  + Văn chương vốn mang trên mình nó tính đa chức năng. Nó có tác động tích cực đến đời sống tinh thần của con người. Nó làm phong phú đời sống tinh thần của con người. Nó giúp con người nhạy cảm hơn, tinh tế hơn trong nhận thức, hành động và cảm thụ thế giới.  + Đọc văn là quá trình bạn đọc tự đi tìm chân trời của sự sống để thỏa mãn những xúc cảm thẩm mĩ của mình. |  | |

**ĐỀ SỐ 47:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU:**

Câu 1. (4,0 điểm)

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con*

*Lúc đau buồn và khi sóng gió*

*Giữa giông tố cuộc đời*

*Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên*

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con*

*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

*Mẹ là ánh sáng của đời con*

*Là vầng trăng khi con lạc lối*

*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*

*Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru…*

*(Trích lời bài hát Con nợ mẹ, Nguyễn Văn Chung)*

a. Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên.

b. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ đi trong câu: “Dẫu đi trọn cả một kiếp người”?

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.

**II. PHẦN LÀM VĂN:**

**Câu 1.** (6,0 điểm)

Cảm ơn mẹ vì luôn bên con

Lúc đau buồn và khi sóng gió

Giữa giông tố cuộc đời

Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?

Câu 2 (10,0 điểm):

Nhà văn Pháp Ana-tôn Prăng- xơ từng nói:

“Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người”

Ý kiến trên giúp em cảm nhận được gì khi đọc bài thơ “ Gò Me” của tác giả Hoàng Tố Nguyên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I  (4,0 điểm) | a | - Các từ láy: vỗ về, nhẹ nhàng, lạc lối. | 1,0 |
| b | - Nghĩa của từ đi: sống, trải qua. | 1,0 |
| c | - Nghệ thuật: Điệp ngữ (Mẹ dành).  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.  + Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người. | 0,5  1,5 |
| I  (6,0 điểm) |  | Câu 1:Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống?  Về hình thức:  - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn.  - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt… |  |
|  | Về nội dung: Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài. |  |
|  | \* Giải thích:Cảm ơn là từ đáp thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình.  \* Chứng minh:  + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò, tác dụng của lời cảm ơn trong cuộc sống.  + Lấy một số dẫn chứng, những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống hay văn học để làm sáng tỏ.  + Khẳng định: Cảm ơn là nét sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. Cảm ơn hoàn toàn không phải là hình thức phức tạp hóa ứng xử, là sự khách sáo mà nó là một sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa con người với con người. Bạn đang tự làm đẹp mình khi biết nói hai từ cảm ơn!  - Phê phán những hành động đi ngược lại lối sống tốt đẹp và văn minh này, đặc biệt trong xã hội ngày nay.  \* Phương hướng và bài học hành động cho bản thân. | 1,0  3,0  1,0  1,0 |
| 2  (10,0 điểm) |  | Nhà văn Pháp Ana-tôn Prăng- xơ từng nói:  “Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ tâm hồn con người”  Ý kiến trên giúp em cảm nhận được gì khi đọc bài thơ “ Gò Me” của tác giả Hoàng Tố Nguyên.  1. Yêu cầu về hình thức:  Trên cơ sở hiểu đúng nhận định, vận dụng hiểu biết về các tác phẩm văn học để làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài, biết cách làm bài văn nghị luận văn học.  2. Yêu cầu cụ thể:  Học sinh có thể trình bày, sắp xếp theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản cần đạt được những ý sau: | 1,0 |
|  | a. Mở bài:  - Giới thiệu về tác giả Hoàng Tố Nguyên và tác phẩm “ Gò Me”.  - Nêu nội dung cơ bản của hai bài thơ, dẫn lời của Ana-tôn Prăng- xơ.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Đọc một câu thơ, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của thi sĩ gửi gắm trong câu thơ đó. Bởi thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm con người, những rung động, những cảm xúc, những suy nghĩ của con người trước đời sống, là cuộc sống bên trong của nhà thơ và là đối tượng biểu hiện của thơ.  - Tố Hữu mới khẳng định: “Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn”. Thơ thể hiện những rung động và cảm xúc của con người, những yêu thương, đau khổ, suy nghĩ và mơ ước của con người. Những câu thơ hay sẽ vượt biên giới, vượt qua mọi khoảng cách về không gian, thời gian, mau chóng thoát khỏi số phận của một cá nhân để bắt gặp những vấn đề chung của con người.  \* Cảm nhận về bài thơ Gò Me để làm sáng tỏ ý kiến:  \*.1. Gò Me là tiếng lòng và nỗi nhớ khôn nguôi của ông về quê hương miền Nam thân thương và anh dũng.  \*.1.1. Cảnh sắc Gò Me hiện lên qua nỗi nhớ của nhà thơ  Qua nỗi nhớ của nhà thơ – một con người phải sống xa quê – cảnh sắc Gò Me hiện lên:  - Ánh sáng:  + Đốm hải đăng “tắt”, “lóe đêm đêm”  + Lúa nàng keo “chói rực”  - Âm thanh  + “Leng keng” nhạc ngựa  - Không gian:  + “Ruộng vây quanh”  + “bốn màu gió mát”  + “mặt trông ra bể”  - Thiên nhiên Gò Me:  + Me non “cong vắt”  + “Lá xanh như dải lụa”  + “bông lúa chín”  + “xao xuyến bờ tre”  -> Qua bài thơ, Gò Me – Gò công hiện lên vô cùng tươi đẹp, thanh bình, dung dị và chân chất.  \*.1.2. Hình ảnh người dân Gò Me  - Hình ảnh người dân Gò Me được tác giả khắc họa qua những chi tiết:  + “cắt cỏ, chăn bò”  + “gối đầu lên áo”  + “nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo”  + “má núng đồng tiền”  + “nọc cấy”  + “tay tròn”  + “nghiêng nón làm duyên”  + “véo von điệu hát”  - > Con người nơi đây: Đó là những con người giản dị, mộc mạc, chân thành, đặc biệt những cô gái Gò Me thì duyên dáng, nhẹ nhàng, thướt tha.  \*.2. Giai điệu quê hương trong lòng tác giả:  - Nhớ đến Gò Me, tác giả nhớ da diết điệu hò quê hương:   “Hò ơ… Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me  Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò”  - Tác giả nhớ quê hương, nhớ những con người ở Gò Me, đặc biệt ấn tượng và không thể quên được về những cô gái nơi đây: Không chỉ duyên dáng, xinh đẹp mà còn hát hay và chân thành.  -> Bài thơ Gò Me thể hiện tấm lòng thương nhớ quê hương miền Nam thân thương và anh dũng của tác giả. Hình ảnh quê hương Gò Me xuất hiện như làn gió mát trong khung cảnh oi bức. Qua dòng hổi tưởng cùa tác già, hình ành Gò Me hiện lên sống động, khiến người đọc có cảm giác như tác giả đang thấy, đang nghe, đang trực tiếp sống với những hình ảnh thân thương, bình dị của quê hương. Người đọc miền Bắc lần đầu biết đến một nhà thơ Nam Bộ, với người, với tình, với cảnh và giọng thơ Nam Bộ thứ thiệt hồn hậu, chất phác.  \* Đánh giá chung:  - Ý kiến của Ana-tôn Prăng- xơ hoàn toàn chính xác. Đọc thơ HTN, ta cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của ông. Đó là người luôn nặng lòng với quê hương, xứ sở..  - Bài thơ cũng đem đến những đặc sắc nghệ thuật:  + Nhiều hình ảnh sinh động, giàu sức gợi.  + Lời thơ như ngân lên thành lời ca.  + Ngôn ngữ thơ đậm chất Nam Bộ  c. Kết bài:  - Khẳng định giá trị của tác phẩm  - Nêu bài học cho bản thân. | 1,0  1,0  5,0  1,0  1,0 |
| Tổng điểm | | | 20,0 |

**ĐỀ SỐ 48:**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*"(...) chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hóa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.*

*Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng của lòng nhân ái, bao dung, thấu hiểu và sẻ chia, của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.*

*(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (... ) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dẫu đẹp, dấu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức thu hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...)”.*

*(Nguyễn Đình Thi, Trích “Vẻ đẹp tâm hồn”,*

*Nguồn: http://baolaocai.vn/baivietcu/20180518090329594-ve-dep-tam-hon)*

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (0,5 điểm):

Chỉ ra từ ngữ thể hiện phép nối giữa hai câu văn sau: “Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất”.

Câu 3 (1,0 điểm):

Em hiểu như thế nào về nội dung của câu văn: “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích”?

Câu 4 (1,0 điểm):

Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy”. Em có đồng tình với quan điểm này của tác giả không? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

Câu 2 (5,0 điểm):

Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua một tác phẩm mà em đã học/đọc.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2. Những từ ngữ thể hiện phép nối: Tuy...nhưng, bởi vậy. | 0, 5 |
| 3. Học sinh có thể giải thích theo ý hiểu của mình, có lý giải  Gợi ý:  “Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích” là nhận định chính xác bởi khi có một tâm hồn đẹp con người không chỉ biết yêu thương mà còn biết sẻ chia có thái độ và cách suy nghĩa thấu đáo,.. nhờ vậy lối sống trở thành sống đẹp, cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn. | 1,0 |
| 4. Học sinh trình bày quan điểm của mình, có lý giải.  Gợi ý:  Đống tình Lý giải: Vẻ đẹp tâm hồn tạo nên sức hút vô cùng mạnh mẽ và bền vững. Nó chính là một trong yếu tố quan trọng làm nên vẻ đẹp hình thức hoàn thiện nhất. | 1,0 |
| II | Câu 1 : Viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  . Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  . Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  . Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  b. Thân đoạn:  \* Giải thích vẻ đẹp tâm hồn: là vẻ đẹp bên trong mỗi con người, là nhân cách, phẩm chất tốt đẹp, những đức tính quý báu mà mỗi chúng ta cần rèn luyện, trau dồi để hoàn thiện bản thân mình.  =>Khẳng định: con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  \*. Phân tích:  - Mỗi con người có một khả năng riêng, thế mạnh riêng, chúng ta cần phải nhận ra giá trị của bản thân mình và tự tin vào bản thân mình, đó sẽ là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống và đạt được những điều chúng ta mong muốn.  - Con người sống và đối xử với nhau bằng tính cách, bằng suy nghĩ và hành động, không phải bằng vẻ bề ngoài, vì vậy, để trở thành người tốt được mọi người yêu quý, trọng dụng, chúng ta cần phải rèn luyện cho bản thân mình vẻ đẹp tâm hồn và những đức tính tốt đẹp.  - Người có đạo đức, nhân phẩm tốt sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, sẽ có được nhiều cơ hội quý báu hơn trong cuộc sống.  Chứng minh: Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn thành công và trở thành người có ích cho xã hội để minh họa cho bài làm văn của mình.  Lưu ý: Dẫn chứng phải tiêu biểu, xác thực và được nhiều người biết đến.  \*. Bàn luận mở rộng:  - Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân mà không chịu trau dồi, tiến bộ. Lại có những người đề cao vẻ đẹp về ngoại hình, hình thức hơn vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán và chỉ trích.  \*. Bài học và liên hệ bản thân…  c. Kết đoạn  - Khái quát lại vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  . Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  . Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 2,0 |
| Câu 2 : Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua một tác phẩm mà em đã học/đọc.  . Yêu cầu về kĩ năng:  Hs làm kiểu bài nghị luận văn học có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ; lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc,…  . Yêu cầu kiến về thức:  HS có thể viết bài theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:  a .Mở bài:  - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến.  - Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm em đã đọc, mầ tiêu biểu là bài thơ “ Mẹ và quả” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.  b. Thân bài:  \*. Giải thích:  - Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ.  - Nói “thơ là tiếng lòng”: chính là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa cảm xúc của nhà thơ  . => Thơ được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tình cảm của mình.  \*. Chứng minh qua bài thơ “ Mẹ và quả” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm:  \*.1. Bài thơ thể hiện cảm xúc cảm xúc yêu thương, kính trọng, biết ơn người mẹ tảo tần, lam lũ của nhà thơ NKĐ:  - Khổ thơ thứ nhất:  + BP So sánh: những mùa quả lặn rồi lại mọc - như khi Mặt Trời, như khi Mặt Trăng  => Tác dụng: mọc rồi lại lặn như Mặt Trời, Mặt Trăng là quy luật của tự nhiên. Mặt Trăng, Mặt Trời gợi lên hình ảnh của thời gian, gợi lên thời gian tuần hoàn, gợi lên hình ảnh mẹ vẫn bao năm tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Phép điệp: Những mùa quả, mẹ.  + Nhấn mạnh, làm nổi bật ý.  + Làm tăng tính tượng hình và giá trị biểu cảm cho lời thơ. Gây ấn tượng, gợi lên sự ân thầm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - Khổ thơ thứ hai:  + “Giọt mồ hôi mặn” là hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về những hi sinh lặng thầm mà lớn lao của mẹ. Từ đó ta thấy được tình cảm sâu nặng của đứa con với công lao suốt đời của người mẹ.  + Nhân hóa: bí và bầu cũng “lớn”, đối lập: lớn lên, lớn xuống, hoán dụ (tay mẹ).  -> “Bí và bầu” là thành quả lao động vun trồng của mẹ còn “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ.  => Người mẹ hiện lên với hình ảnh lam lũ, tần tảo, vất vả nhưng vẫn lạc quan, giàu đức hi sinh, dành hết yêu thương, ân cần chăm sóc, nuôi nấng các con khôn lớn mỗi ngày.  \*.2. Những suy tư của nhà thơ:  - Khổ 3: Và chúng tôi…xanh  + Chữ "quả" mang ý nghĩa biểu tượng: Dòng 1 và dòng 4 của khổ cuối ("Và chúng tôi, một thứ quả trên đời"; "Mình vẫn còn một thứ quả non xanh". => ý nghĩa biểu tượng: chỉ những đứa con lớn lên bằng sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ.  + Hoán dụ: "Bàn tay mẹ" (lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.  + Nói giảm nói tránh: Mỏi. Chỉ tuổi già yếu của mẹ  + Ẩn dụ "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói người con vẫn còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ.  + Dùng câu hỏi tu từ  -> Bộc lộ nỗi lo lắng đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành; vẫn là "một thứ quả non xanh", chưa thể thành "trái chín" mẹ mong; lo lắng khi không còn có mẹ bên cạnh bảo ban, sẻ chia, động viên; sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ.  + Qua đó, thể hiện tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc của con với mẹ.  - Tâm trạng: Hoảng sợ, lo lắng khi mẹ không còn, mình vẫn chưa trưởng thành, chưa thể báo đáp công ơn của mẹ.  -> Sự lo lắng mình ko trưởng thành, ko thành đạt, có nhiều khiếm khuyết sẽ phụ lòng mong mỏi và công sức nuôi dưỡng của mẹ. Đó cũng là biểu hiện cao độ của ý thức trách nhiệm phải đền đáp công ơn người đã nuôi nấng, dạy dỗ mình.  \*. Đánh giá chung:  - Bài thơ với thể thơ tự do với nhịp thơ, giọng điệu tha thiết, trầm lắng giàu chất suy tư, sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, điệp ngữ, hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, mang ý nghĩa biểu tượng…góp phần thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ.  - Bài thơ là tiếng lòng của NKĐ. Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như một thứ suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ.  c. Kết bài:  - Khái quát lại vấn đề, liên hệ hoặc bộc lộ cảm xúc.  - Liên hệ: Nhận ịnh đặt ra yêu cầu đối với sáng tác và tiếp nhận. Người sáng tác không chỉ bám rễ vào hiện thực mà còn biết rung động, nảy nở cảm xúc; và sáng tạo. Người đọc phải biết tri âm, đồng điệu cùng tâm hồn của tác giả để có thể hiểu được “tiếng lòng” của người sáng tác…. | 5,0 |

**ĐỀ SỐ 49:**

Câu 1: (8,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

*Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.*

*Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

*Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...*

*(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)*

Câu 1.   Văn bản trên có sự kết hợp những phương thức biểu đạt nào? (1 điểm)

Câu 2.   Hạt lúa thứ nhất khiến em liên tưởng đến những người có cách sống như thế nào? (1 điểm)

Câu 3.   Văn bản trên gợi cho ta bài học gì? (1 điểm)

Câu 4.   Viết bài văn nghị luận khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu văn: "Hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt". (5 điểm)

Câu 5(12,0 điểm): Có ý kiến cho rằng: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Mẹ ” của tác giả Đỗ Trung Lai.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1:  1. - Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: tự sự, miêu tả, nghị luận. | 1,0 |
| 2. Hạt lúa thứ nhất khiến ta liên tưởng đến những người có lối sống ích kỉ, an phận, không phấn đấu, ngại khó khăn, gian khổ. | 1,0 |
| 3. Có thể nêu một số bài học sau:  - Sống phải có trách nhiệm, không thể giữ cho mình một vỏ bọc khép kín.  - Phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời. | 1,0 |
| 4. - Yêu cầu về hình thức :  + Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn có đủ 3 phần khoảng 1 trang giấy .  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ , đặt câu. | 1,0 |
| - Yêu cầu về nội dung: Biết dùng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục cần làm nổi bật luận điểm.  Cụ thể:  - Giải thích ý nghĩa câu văn: Sự hi sinh của hạt lúa (nát tan trong đất) lại đem đến sự hồi sinh, mang lại cho đời vô số những hạt lúa mới; từ đó liên tưởng đến sự dấn thân, chấp nhận gian khó, thử thách, dám sống và hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp của con người.  - Lí giải, bàn luận về tính đúng đắn của lối sống chấp nhận thử thách, hành động vì mục đích cao cả, tốt đẹp cho con người.  - Phê phán lối sống ích kỉ, thu mình trong vỏ bọc khép kín, chỉ biết nghĩ đến những quyền lợi của bản thân.  - Bài học nhận thức và hành động: Câu chuyện đã mang đến một bài học nhân sinh sâu sắc: sống phải biết vươn lên chấp nhận thử thách, khó khăn để làm mới mình và đóng góp cho đời. Từ đó, mỗi chúng ta phải không ngừng học tập và rèn luyện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  Lưu ý Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm, giáo viên căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc...Cho điểm lẻ đến 0,25 điểm. | 4,0 |
| Câu 2: Có ý kiến cho rằng: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ “Mẹ ” của tác giả Đỗ Trung Lai.  . Yêu cầu về kĩ năng:  - Đảm bảo bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, luận điểm đầy đủ, chính xác.  - Xác định đúng vấn đề và phạm vi kiến thức bài nghị luận  . Yêu cầu về kiến thức: | 12,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu về nhà thơ Đỗ Trung Lai và bài thơ “ Mẹ”: Đã từ bao đời nay, hình ảnh người mẹ thường hiện hữu trong thơ ca. Mỗi nhà thơ khi viết về mẹ đều mang đến những nét riêng đầy xúc động. Nhiều người yêu thơ từng nhắc đến Mẹ và quả của Nguyễn Khoa Điềm, Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa của Nguyễn Duy, Trở về với mẹ ta thôi của Đồng Đức Bốn… và trong những bài thơ hay viết về mẹ không thể không nhắc đến bài Mẹ của nhà thơ Đỗ Trung Lai. Bài thơ được in trong tập thơ Đêm sông Cầu, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân năm 2003.  - Tác phẩm là minh chứng rất rõ cho nhận định: “ Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”.  b. Thân bài:  \* Giải thích:  + Thơ ca bắt rễ từ lòng người: Thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm. Thơ do tình cảm mà sinh ra. Thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, thẳm sâu của tác giả.  + Nở hoa nơi từ ngữ: Lời thơ bao giờ cũng chắt lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc của người đọc. Vẻ đẹp ngôn từ chính là yêu cầu bắt buộc đối với thơ ca.  -> Khái quát nhận định: Thơ ca khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống và tình cảm ấy, thăng hoa nơi từ ngữ biểu hiện.  \* Chứng minh: phân tích bài thơ “Mẹ ” để làm sáng tỏ nhận định  \*.1. Luận điểm 1: Bài thơ “ Mẹ ” bắt rễ từ lòng người.   - Bài thơ Mẹ là lời của người con, bộc lộ cảm xúc xót xa thương cảm khi thấy mẹ ngày một già đi, tuổi cao sức yếu, không còn khỏe mạnh minh mẫn như ngày xưa. Bao nỗi đắng cay, buồn vui cuộc đời của mẹ đều được miếng trầu cau chứng kiến  Học sinh dẫn thơ và phân tích:  + Bài thơ Mẹ triển khai qua hai hình tượng sóng đôi: cau và mẹ, nhà thơ chọn một thứ cây rất gần gũi trong đời sống ở mỗi làng quê. Đã từ bao đời cây cau, quả cau cùng lá trầu trở thành một nét đẹp trong đời sống tinh thần người Việt. Hình ảnh quả cau, lá trầu xuất hiện trong mọi nghi lễ quan trọng của vòng đời con người từ khi sinh ra đời, cưới hỏi, lễ Tết đến sinh hoạt hằng ngày. Miếng trầu là đầu câu chuyện. Xuyên suốt bài thơ, nhà thơ Đỗ Trung Lai đã khai thác thủ pháp nghệ thuật đối lập qua từng khổ thơ để đem đến cho người đọc những cảm nhận sự gần gũi giữa cau và mẹ: Lưng mẹ còng rồi/Cau thì vẫn thẳng/Cau - ngọn xanh rờn/Mẹ - đầu bạc trắng.  + Lời thơ ngỡ như lời nhận xét thông thường những đằng sau mỗi con chữ là bao đắng đót, xót xa khi nhận ra thời gian, nỗi vất vả cuộc đời đã hằn lên lưng còng, trên mái đầu bạc trắng của mẹ. Không cần nhiều lời chỉ qua hai hình ảnh lưng còng và mái đầu bạc trắng của mẹ mà gợi ra bao cảm nhận về công lao của mẹ, sự nhọc nhằn, đắng cay trong cuộc đời mẹ cho con khôn lớn, trưởng thành.  + Cùng với thời gian, cau ngày càng cao, mẹ ngày một thấp, dân gian có câu: "Gần đất xa trời" nhằm nói lên sự già nua, cái chết đang đến gần. Sự gần đất của mẹ theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng  nghe bao nuối tiếc khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều. Mẹ như ngọn đèn trước gió, như chuối chín cây, thời khắc con không còn mẹ đang đến ngày một gần: Cau ngày càng cao/Mẹ ngày một thấp/Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất!  + Mỗi khổ trong bài thơ đều gắn với cau, hình ảnh người mẹ và miếng trầu bao đời đã trở nên quen thuộc. Ngày xưa, khi mẹ chưa già, quả cau bổ làm tư - vừa miếng với mẹ nhưng bây giờ quả cau bổ tám mẹ còn ngại to, ý niệm thời gian hiển hiện trong mỗi khổ của bài thơ, thời gian làm mẹ ngày một già đi, răng rụng dần nên miếng cau nhỏ nhưng vẫn khó khăn với mẹ.  -> Hình ảnh người mẹ được ví như miếng cau khô gầy, thời gian đã bào mòn tất cả, chỉ nay mai mẹ không còn trên thế gian nữa, nhà thơ không khỏi ứa nước mắt trước hình hài của mẹ.  + Hình ảnh miếng cau: “Một miếng cau khô - Khô gần như mẹ” cũng đủ bao cảm thông khi: “Con nâng trên tay - Không cầm được lệ”. Hai chữ “nâng” và “cầm” đều chỉ động thái của tình cảm. Nếu “nâng” trang trọng kính trọng biết bao thì “cầm” lại nén bao đắng cay, tiếc xót.  - Câu hỏi tu từ “Ngẩng trời hỏi vậy - sao mẹ ta già”  là câu hỏi tự vấn đất trời cũng chính là tự vấn lòng mình. Một sự cô đơn ngỡ như vô vọng: “Không một lời đáp - Mây bay về xa”.  -> Người con thảng thốt nhận ra quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, không tránh khỏi quy luật cuộc đời và ngày con xa mẹ đang đến gần. Câu hỏi nhưng không có câu trả lời, chỉ có mây bay về xa như những nỗi niềm rưng rưng, dâng trào cảm xúc.  -> Bài thơ rất kiệm lời mà hàm chứa bao tình ý sâu xa, lời thơ dung dị, tự nhiên, không nhiều dụng công nghệ thuật nhưng vẫn gây xúc động người đọc bởi cảm xúc chân thành, chạm đến những gì thiêng liêng nhất của mỗi người, đó là tình mẫu tử.  \*.2. Luận điểm 2: Bài thơ “Mẹ ” nở hoa nơi từ ngữ.  - Lời thơ nhẹ nhàng, thiết tha, xúc động.  - Sử dụng từ ngữ gợi hình, gợi cảm.  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ, so sánh, phép đối…  \* Đánh giá chung:  - “Mẹ” là một tuyệt phẩm của bà Đỗ Trung Lai trong nền thi ca Việt Nam. Bài thơ rất kiệm lời mà hàm chứa bao tình ý sâu xa, lời thơ dung dị, tự nhiên, nhưng vẫn gây xúc động người đọc bởi cảm xúc chân thành, chạm đến những gì thiêng liêng nhất của mỗi người, đó là tình mẫu tử.  - Tác phẩm đã chứng tỏ nhận định “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ” là xác đáng.  c. Kết bài:  + Nhận định đã đề cập đến giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Một tác phẩm chân chính phải khởi phát từ tình cảm dạt dào của tác giả và được thể hiện bằng ngôn từ chắt lọc, chau chuốt.  + Người nghệ sĩ phải có trái tim nhạy cảm, tinh tế về khả năng lao động nghệ thuật nghiêm túc thì mới tạo được những vần thơ trác tuyệt. |  |

**ĐỀ SỐ 50:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

*Đọc đoạn trích dưới dây và trả lời câu hỏi:*

*“Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời. (…)*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.”*

*(Kazuko Watanabe, Mình là nắng việc của mình là chói chang, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)*

Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (1.0 điểm) Xác định nội dung đoạn trích?

Câu 3 (2,5 điểm) Xác định và phân tích các biện pháp tu từ có trong câu văn: “Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.”

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (16.0 điểm)**

Câu 1 (4.0 điểm): Viết một đoạn văn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa

Câu 2 (12.0 điểm): Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào?Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
|  |  |  |
| I | 1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2. -Nội dung chính:  + Khẳng định giá trị to lớn của cuộc đời con người qua hình ảnh cuộc đời của những bông hoa  + Dù ở đâu con người đều là một bản sắc riêng của chính mình, bản sắc sáng ngời hay mù mịt con người đều là bản sắc riêng của họ | 1,0 |
| - Biện pháp tu từ có trong câu văn:  + Điệp ngữ: “Những bông hoa” ; “cũng có những” ; “có những”  + Điệp cấu trúc câu: “Có những bông hoa lớn”; “Có những bông hoa nhỏ”; “Có những bông hoa nở sớm”; “có những bông hoa nở muộn”; “có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn”; “có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.”  + Liệt kê: Những cuộc đời khác nhau của mỗi đóa hoa  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh một điều rằng ở mỗi cuộc đời ai cũng có những may rủi, sướng hay khổ có khó khăn bị vùi dập căm ghét hay chà đạp  + Nhưng ẩn sâu trong đó mỗi người vẫn có một vẻ đẹp riêng bản sắc riêng của chình mình bởi vậy phải phát huy tất cả bản sắc ấy. | 2,5 |
| II | Câu 1: Viết một đoạn văn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa  -Trình bày thành một đoạn văn khoảng 1 trang giấy thi:  Có ai đó đã nói rằng: Cuộc đời của mỗi người giống như cuộc đời của mỗi đóa hoa. Mỗi người đều được sinh ra trong tình yêu thương và sự chở che của gia đình rồi nhờ sự chăm sóc, yêu quý đó mà dần trưởng thành, lớn lên, sống và cống hiến cho cuộc đời rồi già đi, trở về cõi hư vô. Cũng như mỗi đóa hoa, từ một mầm non nhỏ bé nhờ nhựa cây mà lớn dần, lớn dần rồi bung nụ, nở hoa khoe sắc tỏa hương làm đẹp cho đời rồi rụng rơi, theo làn gió bay đi. Có lần tôi đã đọc được ở đâu đó rằng: Người Nhật hàng năm đều tận hưởng lễ hội ngắm hoa anh đào, một loài hoa được coi là quốc hoa của Nhật Bản, có lẽ để nhắc nhau rằng nếu biết cuộc đời là ngắn ngủi, hãy sống tốt đẹp như đời một bông hoa đã sống. Mỗi ngày ta hãy cười thật nhiều để trái tim mình đập rộn ràng, rung cảm trước mọi điều đẹp đẽ của cuộc sống: hãy hít thở thật sâu bầu không khí trong lành… hãy cống hiến, hãy sẻ chia hết mình, để cuộc đời mình luôn tươi đẹp như cuộc đời một bông hoa. Như hoa kia, dùng dòng nhựa tinh túy của đất trời để biến thành hương, thành sắc tỏa ngát làm đẹp cho đời. Những bông hoa cũng có lúc phải run rẩy trong cơn mưa rào nhưng rồi vẫn mạnh mẽ chờ đón nắng về để tiếp tục tỏa hương, khoe sắc. Con người cũng vậy, trên đường đời luôn gặp những khó khăn, gian khổ thì cũng phải luôn kiên cường vượt qua, sẽ gặt hái được thành công. Còn gì đẹp hơn khi hoa kia mỗi ngày được rực rỡ, con người mỗi ngày được sống trong hạnh phúc, niềm vui. Và dù khi hoa đã lìa cành về với cội thì nó vẫn là thứ đẹp đẽ, tinh khôi nhất. Con người cũng thế, dù một mai trở về cát bụi, thể xác không còn hiện hữu thì họ cũng vẫn luôn là ký ức đẹp trong lòng người ở lại bởi cũng như hoa, họ đã tô điểm cho cuộc đời những màu sắc riêng biệt mà chỉ ở họ mới có. | 4,0 |
| Câu 2:  Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào?Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.  YÊU CẦU CHUNG:  . Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận có Mở bài- Thân bài và Kết bài  . Xác định đúng nội dung bài văn: Bằng hiểu biết của bản thân về một tác phẩm thơ của Nguyễn Khoa Điềm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến của Xuân Diệu.  . Về kiến thức:  \* Yêu cầu cụ thể: | 12,0  0,75 |
|  | a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề:  + Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài”.  + Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm văn học, tiêu biểu là bài thơ “Đồng dao mùa xuân” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến:  - “Thơ”: Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể nói khái quát: thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm,…  - “Thơ hay là hay cả hồn” Tức là: Một bài thơ hay phải là bài thơ hay từ nội dung, ý nghĩa của xuất phát từ bên trong bài thơ, đó có thể là cảm xúc những tình cảm tốt đẹp, hay một chủ đề trong cuộc sống hằng ngày  - “Thơ hay là hay lẫn cả xác”: Một bài thơ hay còn phải là bài thơ hay lẫn cả về hình thức nghệ thuật bên ngoài thể hiện ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ..  -> Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật.  \*. Chứng minh qua bài thơ “Đồng dao mùa xuân”:  \*.1. Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” của NKĐ là một thi phẩm hay về nội dung, ý nghĩa – “hay phần hồn”:  - Bài thơ khắc họa hình ảnh người lính nơi chiến trận với các đặc điểm:  + Hồn nhiên, trong sáng: chưa từng yêu, còn mê thả diều.  + Hiền lành, nhân hậu: cái cười hiền lành.  + Anh hùng, sống lý tưởng: hình ảnh “mắt trong”, “vai đầy núi non” thể hiện lòng quyết tâm, phẩm chất anh hùng và lí tưởng sống vì đất nước, vì quê hương của người lính.  - Tình cảm của đồng đội và nhân dân dành cho người lính:  + Tình cảm đồng đội: Đó là những tình cảm cao đẹp của người lính cụ Hồ trong chiến đấu.  + Tình cảm của nhân dân: Chính tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân dân đã khắc họa lên chân dung người lính đẹp đẽ và thơ mộng như vậy.  -> Như vậy, Đồng dao mùa xuân là một thi phẩm đặc sắc về nội dung- tư tưởng: Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho Đất Nước. Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, dù họ mãi mãi gửi thân xác nơi rừng Trường Sơn xa xôi nhưng anh linh của họ thì còn mãi. Bởi chính họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay.  \*.2. Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” còn là một thi phẩm hay về hình thức nghệ thuật – “hay phần xác”:  - Đặc sắc nghệ thuật ở việc sử dụng linh hoạt nhuần nhuyễn thể thơ thất ngôn 4 chữ.  - Bài thơ được chia thành chín khổ. Hầu hết các khổ đếu có bốn dòng. Tuy nhiên có hai khổ khác biệt với các khổ còn lại. Khổ một kể lại sự kiện người lính lên đường ra chiến trường, gồm ba dòng thơ, tạo nên một sự lửng lơ, khiến người đọc có tâm trạng chờ đợi được đọc cầu chuyện tiếp theo về anh...  - Khổ hai kể về sự ra đi của người lính chỉ vỏn vẹn trong hai dòng - diễn tả sự hi sinh bất ngờ, đột ngột giữa lúc tuổi xanh, thể hiện tâm trạng đau thương của nhà thơ, đồng thời gợi lên trong người đọc niềm tiếc thương sâu sắc.  - Nhịp thơ: Mỗi dòng thơ có bốn tiếng, rất ngắn gọn, như một nét chạm khắc rất dứt khoát, rất sắc nét, góp phần tạc vào kí ức độc giả hình tượng người lính đã anh dũng hi sinh vì Tổ quốc giữa lúc tuổi đang còn rất trẻ.  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh, ….. (dẫn chứng)  - Ngôn từ, hình ảnh giản dị, trong sáng (Dẫn chứng)  - Sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người tri thức về đất nước, con người Việt Nam.  \* Đánh giá, mở rộng:  - Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.  - Bài học cho người nghệ sĩ: Những bài thơ hay góp phần làm phong phú thêm cho thơ ca nhân loại. Vì vậy, bằng tài năng và tâm huyết của mình, nhà thơ hãy sáng tạo nên những thi phẩm hay và giàu sức hấp dẫn từ nội dung đến hình thức. Điều đó vừa là thiên chức vừa là trách nhiệm của nhà thơ, là yêu cầu thiết yếu, sống còn của sáng tạo nghệ thuật  - Sự tiếp nhận ở người đọc thơ: Cần thấy thơ hay là hay cả hồn lẫn xác. Từ đó có sự tri âm, sự đồng cảm với tác phẩm, với nhà thơ để có thể sẻ chia những tình cảm đồng điệu. Khi ấy, thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ.  c. Kết bài:  - Đánh giá khái quát.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 51:**

**PHẨN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

*Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ lại vừa rộng nữa. Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.*

*- Cháu hát hay quá, một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền chậm rãi bước đi.*

*Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước. Khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!”Nói xong cụ già lại một mình chậm rãi bước đi. Như vậy, nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không. Cô hỏi mọi người trong công viên về ông cụ:*

*- Ông cụ bị điếc ấy ư? Ông ấy đã qua đời rồi, một người trong công viên nói với cô.*

*Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: đôi tai của tâm hồn.*

Câu 1 (1,0 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (1,0 điểm). Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3 (2,0 điểm). Tình huống bất ngờ trong câu chuyện là sự việc nào?

Câu 4 (2,0 điểm). Ý nghĩa mà câu chuyện gửi tới chúng ta là gì?

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời khen trong cuộc sống.

**Câu 2 (10,0 điểm) :**

Nói về thơ, có ý kiến cho rằng:

“ Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số. Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một tác phẩm thơ em đã đọc để làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự: | 1,0 |
| 2 | Ngôi kể: Thứ ba. Tác dụng: làm cho câu chuyện khách quan, hay hơn | 1,0 |
| 3 | Tình huống bất ngờ trong câu chuyện: Cô gái sững người khi nhận ra người bấy lâu nay luôn khích lệ, động viên cho giọng hát của cô lại là một ông cụ bị điếc | 2,0 |
| 4 | Ý nghĩa câu chuyện gửi tới người đọc:  - Trước khó khăn, thử thách, con người cần có niềm tin, nghị lực vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh.  - Truyện còn đề cao sức mạnh của tình yêu thương con người. | 2,0 |
| II | LÀM VĂN |  |
| 1 | Viết đoạn văn | 4.0 |
| a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn | 0,25 |
| -  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lời khen trong cuộc sống.  a. Giải thích  - Lời khen: là lời ghi nhận, động viên, khích lệ tinh thẩn của người khác khi họ làm được điều gì đó tốt đẹp.  b. Phân tích vai trò của lời khen trong cuộc sống  - Lời khen có tác dụng tiếp thêm sự tự tin, tự hào cho người khác, để họ biết họ đang đi đúng hướng và nên duy trì, tiếp tục.  - Tăng sự hưng phấn, tiếp thêm động lực để người khác tiếp tục cố gắng và gặt hái nhiểu thành công hơn nữa.  - Lời khen chứng tỏ việc làm của họ được quan tâm, được theo dõi. Họ sẽ cảm thấy hạnh phúc, thấy mình không đơn độc và muốn cố gắng nhiều hơn.  - Nếu sự nỗ lực và thành quả không được ghi nhận và ghi nhận kịp thời, có thể làm người ta buồn tủi, nản chí, cảm thấy sự cố gắng của mình không có giá trị hoặc trở nên tự ti và dễ buông xuôi.  (Học sinh lấy ví dụ cụ thể.)  => Khuyến khích những lời động viên, khen ngợi kịp thời, đúng lúc, đúng người, đúng sự việc.  c. Bàn luận  - Lời khen không được giả tạo, nếu không sẽ gây ra chứng "ảo tưởng"cho người được khen. Điều đó, khiến họ không tiến bộ được, thậm chí còn chủ quan, tự mãn dễ vấp ngã, thất bại.  - Lời khen không chỉ dành cho người thành công mà còn cẩn cho những người dù chưa thành công nhưng đã có sựcố gắng và tiến bộ hơn chính họ của ngày hôm qua.  - Bên cạnh lời khen, cuộc sống vẫn rất cần những lời góp ý chân thành, mang tính chất xây dựng để giúp mỗi người khắc phục điểm yếu, hoàn thiện mình hơn.  d. Bài học  - Bài học: Đừng tiết kiệm lời khen nhưng cũng đừng lạm dụng và nói những lời khen sáo rỗng; người nghe cần biết phân biệt đâu là lời khen thật, đâu là những lời sáo rỗng.  - Liên hệ bản thân. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp | 0.25 |
| 2 | Nói về thơ, có ý kiến cho rằng:  “ Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số. Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo”.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một tác phẩm thơ em đã đọc để làm sáng tỏ ý kiến đó. | 10 |
| Yêu cầu  Hình thức:  - Kết cấu mạch lạc, kết hợp các thao tác nghị luận một cách linh hoạt, hệ thống lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, phù hợp với nội dung và hình thức của bài.  Nội dung:  - Bài làm của học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau, song phải làm sáng tỏ được vấn đề cần nghị luận, đúng trọng tâm yêu cầu. Qua việc phân tích dẫn chứng, bài viết phải thể hiện được hiểu biết về một số nội dung chính như sau: | 1,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến. | 1,0 |
| b. Thân bài  \*. Giải thích ý kiến:  - “Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số.”: khái quát (bằng hình ảnh) một trong những đặc trưng của thơ, đó là tác động thẳng vào cảm xúc của con người, không cần qua trung gian…  - “Thơ chỉ chọn một ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo.”: chỉ ra đặc điểm cấu tứ của thơ đó là có một số điểm chính; để hiểu được cấu tứ chỉ cần nhấn vào đó là hiện lên các mạch ý, mạch cảm xúc trong bài.  \*. Phân tích bài thơ “Gặp lá cơm nếp” để làm sáng tỏ ý kiến trên:  \*.1. Luận điểm 1: Thơ tác động thẳng vào trái tim con người, không quanh co, không qua trung gian.  \*.1. 1. Nỗi nhớ quê hương qua hình ảnh thân thuộc.  - Hoàn cảnh: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp  -Trong kí ức của người con có bát xôi mùa gặt, có cả mùi cơm nếp nơi góc bếp nhỏ của mẹ,  - Hình ảnh người mẹ trong kí ức con: hiền từ, đảm đang, chịu thương chịu khó, thương con.  - Cụm từ “thơm suốt đường con” là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  \*.2. 2. Cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ qua nỗi nhớ.  - Người con đã dành những tình cảm nhớ thương và kính yêu dạt dào dành cho mẹ và đất nước.  - Mùi vị quê hương: từ “mùi vị” dùng để nói về cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình.  => Thông qua hình ảnh nồi xôi mới, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình.  \*.2. Luận điểm 2: Một số điểm chính tạo nên cấu tứ, chỉ cần chọn được điểm chính nhấn vào đó là hiện lên các mạch ý, mạch cảm xúc.  - Hoàn cảnh người con thổ lộ tâm tư tình cảm: Trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp. Việc dùng từ gặp trong nhan đề Gặp lá cơm nếp là một sự lựa chọn hợp lí. Từ gặp ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ nhưng chính hương thơm của lá đã gợi anh nhớ đến hình ảnh người mẹ thân thương bên bếp lửa nấu xôi.Chính hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa đang nấu xôi  - Cụm từ “thơm suốt đường con” trong khổ thơ trên là một cách nói ẩn ý. “Thơm suốt đường con” ở đây có thể hiểu là nỗi nhớ, tình yêu mà tác giả dành cho món ăn dân dã ở quê và tình cảm dành cho mẹ mình.  - Về nghệ thuật:  + Hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm.  + Cách gieo vần liền đặc sắc cùng nhịp thơ 2/3, 1/4. 3/2 linh hoạt theo từng câu.  + Thể thơ năm chữ góp phần thể hiện một cách hàm súc tình cảm, tấm lòng của người con đối với quê hương, đất nước và người mẹ.  \*.3. Đánh giá ý kiến:  - Là một ý kiến chính xác, sâu sắc; dẫn dắt người đọc tiếp nhận bằng sự rung động, đi sâu vào mạch ngầm văn bản để cảm nhận  sâu. | 1,0  5,0  0,5  0,5 |
| c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng | 1,0 |

**ĐỀ SỐ 52:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Chẳng ai muốn làm hành khất Con chó nhà mình rất hư*

*Tội trời đày ở nhân gian Cứ thấy ăn mày là cắn*

*Con không được cười giễu họ Con phải răn dạy nó đi*

*Dù họ hôi hám úa tàn. Nếu không thì con đem bán.*

*Nhà mình sát đường, họ đến Mình tạm gọi là no ấm*

*Con cho thì có là bao Ai biết cơ trời vần xoay*

*Con không bao giờ được hỏi Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Quê hương họ ở nơi nào. Biết đâu nuôi bố sau này.*

*(Trần Nhuận Minh – Dặn con)*

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 2 (1,0 điểm): Cho biết thái độ của người cha trong bài thơ qua cách nói với

con: Con không được, con không bao giờ được, con phải?

Câu 3 (2,0 điểm): Tìm ít nhất 03 từ Hán Việt được sử dụng trong bài thơ? Vì sao

tác giả lại dùng từ “hành khất” mà không dùng từ “người ăn mày” trong câu thơ đầu?

Câu 4 (2,0 điểm): Theo em người cha muốn dặn con điều gì?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):** Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, tương đương 20 - 25 dòng) với chủ đề: Tình thương yêu giữa con người với con người.

**Câu 2 ( 10,0 điểm ):** Câu 2: Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: “Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 7 để làm sáng tỏ ý kiến đó.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** | 6,0 |
| - Thể thơ: sáu chữ  - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0,5  0,5 |
| - Qua cách nói với con: Con không được, con không bao giờ được, con phải, thể hiện thái độ nghiêm khắc của người cha vớicon, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người. | 1,0 |
| - Từ Hán Việt: Hành khất, nhân gian, thiên hạ.  - Tác giả lại dùng từ “hành khất” mà không dùng từ “người ăn mày” vì:  + “Hành khất”,”ăn mày”: đều chỉ người kém may mắn trong cuộc sống, phải đi lang thang xin ăn.  + Từ “Hành khất” là một từ Hán Việt thể hiện thái độ tôn trọng của tác giả đối với những người không may cơ nhỡ trong cuộc sống. | 0,5  0,5  1,0 |
| - Người cha muốn nói với con: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ những người không may mắn trong cuộc sống. | 2,0 |
| **PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN** | 14,0 |
| Câu 1:  . Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn: Mở đoạn giới thiệu vấn đề; Thân đoạn làm rõ vấn đề, triển khai được các ý rõ ràng; Kết đoạn khái quát được nội dung.  . Xác định đúng vấn đề: Tình thương yêu giữa con người với con người trong cuộc sống.  . HS triển khai vấn đề cụ thể, rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác viết đoạn văn. Có thể trình bày theo định hướng sau:  - Tình thương yêu là sự đồng cảm, sẻ chia, gắn bó, thấu hiểu…giữa con người với con người.  - Biểu hiện của tình thương yêu rất đa dạng và phong phú trong cuộc sống: cảm thông, quan tâm, giúp đỡ những người có cảnh ngộ bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống; yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất, tình cảm cao đẹp.  - Tình thương yêu làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp, cuộc sống trở nên ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn, làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn; tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần cùng nhau vượt qua gian khổ, thử thách, xóa tan những hận thù và cảm hóa được những con người lầm lỗi; giúp bồi đắp tâm hồn chúng ta trở nên trong sáng, cao đẹp hơn…  - Lên án lối sống thiếu tình thương yêu, ích kỉ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại; phê phán những kẻ lợi dụng tình yêu thương để thực hiện những mục đích xấu..  - Tình yêu thương được nhân rộng và trân trọng, ca ngợi trong cuộc sống hôm nay, cần phải sống có tình yêu thương với tất cả mọi người, sẵn sàng chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ người khác. | 0,5  0,5  0,5  1,0  0,5  0,5 |
| **Câu 2:** Bàn về thiên chức của thơ ca, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: “Thơ ra đời cốt để nói những điều sâu kín nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích một bài thơ trong chương trình Ngữ văn 7 để làm sáng tỏ ý kiến đó.  . Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.  . Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Khám phá hiện thực tâm hồn Hữu Thỉnh qua bài thơ “Sang thu”.  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | 1,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận  - Trích dẫn ý kiến  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến, nhận định:  – Cách nói: “thơ ra đời cốt” nhằm nhấn mạnh, coi trọng nhiệm vụ trước tiên, sứ mệnh riêng của thơ ca. Thơ ca không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống bề ngoài như tác phẩm kịch, tự sự mà còn hướng vào khám phá, diễn tả tất cả những cung bậc, sắc thái phức tạp, bí ẩn mà cũng rất kỳ diệu của thế giới tâm hồn con người.  – Cụm từ: “những điều tinh vi nhất, sâu kín nhất, mong manh nhất, mơ hồ nhất của tâm hồn con người” đóng vai trò xác định cụ thể  sứ mệnh riêng, đặc thù đó của thơ ca. Tâm hồn con người là “một vũ trụ chứa đầy bí mật”, có những cung bặc, sắc thái tình cảm, tâm hồn dễ dàng nắm bắt, diễn tả và cũng có những cung bặc, sắc thái tâm sự, nỗi niềm có thực nhưng lai vô cùng tinh vi, sâu kín, mong manh, mơ hồ, rất khó nắm bắt cũng như diễn tả.Thơ ra đời là để khám phá hiện thực tâm hồn bí ẩn đó.  => Như thế, nhận định đã đề cập đến đặc  trưng, nhiệm vụ có tính đặc thù, riêng có của thơ ca.  \* Bàn luận  – Sở dĩ vậy  bởi xuất phát từ đặc trưng văn học: Văn học phản ánh hiện thực đời sống con người nhưng đối tượng phản ánh đặc thù của văn học lại là con người trong những mối quan hệ xã hội phức tạp, đa dạng, văn học chú trọng khám phá hiện thực số phận con người và đào sâu thế giới nội tâm phong phú, bí ẩn của con người, thế giới nội tâm ấy gồm những sắc thái tâm lý phức tạp, những biến thái tâm hồn tinh vi, tinh tế.  – Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  – Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: đó là trái tim đa cảm, nhạy cảm, tâm hồn tinh tế giúp  “lắng nghe và thấu hiểu” mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật; có trí tưởng tượng bay bổng, có kho từ vựng dồi dào,…để diễn tả chân xác, tài tình mọi trạng thái tình cảm, tâm hồn con người.  + Đặc trưng, nhiệm vụ ấy của thơ còn có nguyên do từ đặc trưng của thơ với tư cách tác phẩm trữ tình: Mọi hiện thực đời sống hay tâm hồn con người được phản ánh trong thơ qua rung động, cảm xúc mãnh liệt của người viết được biểu hiện bằng hệ thống nghệ thuật riêng: Ngôn từ, hình ảnh, thanh, vần, nhịp, giọng,…  + Người làm thơ là người có phẩm chất, tố chất riêng: Đó là trái tim nhạy cảm, tinh tế, trí tưởng tượng bay bổng...Và những điều này người đọc đã tìm thấy qua bài thơ Sang thu. Sang thu” của Hữu thỉnh đã nói được những điều sâu kín, mơ hồ nhất của tâm hồn con người.  \* Phân tích, chứng minh qua tác phẩm “ Sang thu”- Hữu Thỉnh:  \*.1. Bài thơ “ Sang thu” đã diễn tả tinh tế những điều mong manh nhất, mơ hồ nhất  - Bức tranh thiên nhiên mùa thu được Hữu Thỉnh phác họa một cách sinh động và giàu sức biểu cảm bằng khứu giác, thị giác, xúc giác.  - Nhà thơ cảm nhận mùa thu bằng tất cả con người, tâm hồn của mình qua những tín hiệu:  + Sắc vàng của hoa cúc, của lá ngô đồng, tiếng lá vàng rơi xào xạc.  + Hương ổi bỗng phả vào gió se thơm ngào ngạt, nồng nàn đánh thức những cảm xúc trong lòng người.  + Màn sương chùng chình qua ngõ, một chút ngỡ ngàng, bâng khuâng trong tâm hồn nhà thơ và sung sướng thầm thốt lên “Hình như thu đã về”.  + Dòng sông, mưa, đám mây cũng có những tín hiệu sang thu → Tác giả khẳng định rằng “Thu đến thật rồi”.  - Dấu hiệu của mùa thu trong thơ rất bình dị, gần gũi. Tác giả rất tinh tế, khéo léo để nhận ra sự thay đổi rất nhẹ nhàng, dịu dàng của mùa thu chỉ vừa mới chớm.  - Hình ảnh đám mây mùa hạ duyên dáng “Vắt nửa mình sang thu” thật thú vị và độc đáo.  - Tất cả như đang chuyển mình cùng nhịp đập của mùa thu  => Những cảm nhận của Hữu Thỉnh về khoảnh khắc đất trời sang thu không chỉ đặc sắc ở tả cảnh mà còn là sự rung rinh cảm nhận trước một cái gì đó mơ hồ, mong manh, như có, như không.  \*.2. Sang thu của Hữu Thỉnh còn thể hiện những điều sâu kín nhất về cuộc sống con người  - Từ những hiện tượng thời tiết đặc trưng ấy, tác giả gửi gắm những chiêm nghiệm về con người và cuộc đời lúc sang thu. Không đơn thuần tả cảnh, đôi câu thơ kết lại bao suy ngẫm sâu sắc. Sấm chớp hay chính là tác động của ngoại cảnh, những vạng động, biến cố bất thường trong cuộc đời. Hình ảnh ẩn dụ độc đáo“hàng cây đứng tuổi” vừa gợi lên hình ảnh những hàng cây sang thu (những cành cây xum xuê, lâu năm, rễ đã cắm sâu dưới lòng đất rất chắc chắn. Những mùa mưa giông qua đi đã tôi luyện sự dẻo dai bền bỉ của những hàng cây.) vừa gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm biến động của cuộc đời  - Đặt trong hoàn cảnh ra đời của bài thơ (1977), bài thơ từ những thay đổi của mùa thu thiên nhiên, liên tưởng đến những đổi thay của mùa thu đời người, để rồi ta thấu hiểu ra rằng: “Hãy biết chấp nhận, bình tĩnh sống với niềm tin. Hãy mở rộng lòng mình để yêu thiên nhiên, đất nước, con người.” Bài thơ kết thúc, nhưng dư vị vẫn còn để người đọc tiếp tục nghĩ suy thêm về cái điều nhà thơ tâm sự. Chúng khâm phục sự cảm nhận tinh tế của tác giả cũng như những chiêm nghiệm và suy ngẫm sâu sắc  \* Đánh giá, tổng hợp:  - Ý kiến của GS. Nguyễn Đăng Mạnh đã chỉ ra chỉ ra đặc trưng, nhiệm vụ riêng của thơ ca mọi rung động tinh vi, tinh tế, mong manh nhất của thế giới tâm hồn con người, tạo vật. Và chính vì vậy,  Hữu Thỉnh đã vẽ nên một bức tranh thu tươi đẹp với nhiều cảm xúc tinh tế. Cả bài thơ là bức tranh tuyệt mỹ được tác giả vẽ nên bằng sự rung động tinh vi của trái tim người nghệ sĩ.  - Người đọc thơ, muốn tiếp nhận cái hay, vẻ đẹp riêng của thơ ca, phải có tâm hồn nhạy cảm, trái tim đa cảm “hứng thú, đắm say”.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng.. | 1,0  1,0  1,0  4,5  0,5  1,0 |

**ĐỀ SỐ 53:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

*(Mẹ - Trần Quốc Minh)*

Câu 1: (1.0 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Trong bài thơ những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?

Câu 3: (2.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Câu 4: (2.0 điểm) Nêu khái quát nội dung của bài thơ.

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN**

**Câu 1: (4.0 điểm)** Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

**Câu 2 (10.0 điểm):**

Một nhà thơ người Mĩ cho rằng: “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ ý kiến qua một tác phẩm mà em tâm đắc.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. 1 | Bài thơ được viết theo thể thơ: lục bát | 1.0 |
| 2 | Trong bài thơ những âm thanh được tác giả nhắc đến là: Tiếng ve, tiếng võng kêu, tiếng mẹ hát ru. | 1.0 |
| 3 | - Biện pháp tu từ:  + Ẩn dụ: Giấc tròn  + So sánh: Mẹ là ngọn gió  - Tác dụng:  + Cách nói ẩn dụ “giấc tròn” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành cho con tất cả yêu thương.  + Hình ảnh so sánh đặc sắc về mẹ “ Mẹ là ngọn gió” – Mẹ như ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường đời, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời của mẹ đối với con. | 2.0 |
| 4 | Nội dung bài thơ: Nói lên tình yêu thương bao la, sự hi sinh và những công lao vĩ đại mẹ đã dành cho con đồng thời bày tỏ niềm trân trọng, yêu thương, biết ơn mẹ của con. | 2.0 |
| II  1 | Câu 1: Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người. | 4.0 |
| a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn. | 0.25 |
| b. Xác định đúng chủ đề: ý nghĩa lời ru trong cuộc đời mỗi người. | 0.25 |
| c. Đoạn văn của học sinh cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Lời ru của mẹ chứa chan tình mẫu tử: Là dòng sữa ngọt ngào, là tri thức sơ khai góp phần định hình tính cách, tâm hồn trẻ thơ.  - Từ câu hát ru của mẹ mà con hiểu được cuộc đời, hiểu được sự vất vả và tình yêu thương mà mẹ dành cho con.  - Lời ru của mẹ đã chắp cho con đôi cánh, chắp cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa.  - Liên hệ về trách nhiệm của bản thân. | 3.0 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ phù hợp với vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| 2 | Câu 2 (10.0 điểm): Một nhà thơ người Mĩ cho rằng“Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.  Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ ý kiến qua một tác phẩm mà em tâm đắc. | 10.0 |
| -. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:  Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Làm rõ ý kiến “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.  - Triển khai các vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể giải quyết theo hướng sau: | 0.5 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận  - Trích dẫn nhận định, đề cập đến tác giả tác phẩm sẽ chứng minh  b. Thân bài  \* Giải thích nhận định:  - Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp: nhà thơ là người phát hiện, người sáng tạo cái đẹp.  - Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói: phần còn lại của nhận định đã khẳng định sáng tạo văn chương không phải là những người thợ khéo tay, chỉ làm theo một vài khuôn mẫu đưa cho, mà người nghệ sĩ phải tìm tòi, phát hiện ra những cái mới, nói như Nam Cao chính là: “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.  => Nhận định đã nói lên vai trò trách nhiệm của nhà văn đối với việc sáng tạo tác phẩm.  - Lí giải: Vì sao cần phải sáng tạo?  + Trong bất cứ lĩnh vực nào, đặc biệt là văn chương sáng tạo là điều vô cùng quan trọng, bởi sáng tạo mới làm ra chất riêng, phong cách riêng và từ đó mới làm nên thương hiệu của mình.  + Nếu văn chương chỉ là sự rập khuôn, sáo rỗng thì đó chỉ là bản sao không hoàn chỉnh.  + Sáng tạo nghệ thuật là quá trình lão động vất vả, đòi hỏi sự nghiên cứu tỉ mỉ, nghiêm túc của nhà văn. Bởi vậy, không có sáng tạo trong văn chương tức là tác phẩm đó đã chết.  \*. Chứng minh nhận định:  . Khái quát về tác phẩm.  - Tác phẩm “Sang thu” được sáng tác gần cuối năm 1977, thời kì đất nước vừa hòa bình, thống nhất. Bài thơ được in lần đầu trên báo Văn Nghệ, sau đó được in trong tập “Từ chiến hào đến thành phổ” xuất bản năm 1991.  \*.1. Sự sáng tạo, nét cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh về mùa thu Trước hết mùa thu được cảm nhận trong không gian gần và hẹp:  - Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ, chỉ với một từ “bỗng” mở đầu bài thơ đã khiến ta cảm nhận thu đến thật bất ngờ, đột ngột, không hẹn trước.  - Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu thật độc đáo: Không phải từ cây ngô đồng (Ngô đồng nhất diệp lạc Thiên hạ cộng tri thu); không phải từ bầu trời xanh (Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt – Nguyễn Khuyến), từ hương cốm mới (Gió thổi mùa thu hương cốm mới – Nguyễn Đình Thi) mà từ hương ổi thứ hương thơm dân dã, muộc mạc, đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ lúc cuối hạ đầu thu. Đây chính là nét mới, sự phát hiện độc đáo và đầy tinh tế của Hữu Thỉnh.  - Trong “gió se” gió thu se lạnh hơi khô, thứ hương thơm ấy càng như sánh lại, luồn vào trong gió. Cách sử dụng động từ mạnh “phả” chứ không phải lan, tỏa, bay trong gió, được gió đưa đi, đánh thức cả một không gian làng quê yên bình.  - Cùng với hương ổi, gió se, tín hiệu sang thu còn là sương thu lãng đãng: “sương chùng chình qua ngõ”. Những hạt sương thu ươn ướt mềm mại giăng màn qua ngõ, Mùa thu lại về, mùa thu mang theo hướng quê và sương mờ ướt lạnh. Sương được nhân hóa qua từ láy “chùng chình” đầy tâm trạng, chùng chình như chờ đợi điều gì đây? “Chúng chình” còn gợi màn sương li ti giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Phép nhân hóa còn khiến ta cảm nhận màn sương như dùng dằng, như cố ý chậm lại, nửa sang thu nửa còn như luyến tiếc mùa hạ. “Ngô” ở đây vừa là ngõ thực, vừa có thể là cửa ngõ sang mùa.  - Ta thấy tác giả đã huy động mọi giác quan (khứu giác, xúc giác, thị giác) để cảm nhận những tín hiệu báo thu sang nhưng nó rất mơ hồ, mờ ảo, nhẹ nhàng nên nhà thơ vẫn băn khoăn tự hỏi: “Hình như thu đã về?”. Tinh thái từ “hình như với câu hỏi tu từ khiến ta cảm nhận tâm trạng hoài nghi, cái giật mình bối rối của nhà thơ.  => Khổ 1 bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã diễn tả cảm xúc ngỡ ngàng, bâng khuâng của tác giả khi đón nhận sứ giả đầu tiên của mùa thu.  \*.2. Không chỉ vậy, ông còn cảm nhận mùa thu trong không gian dài, cao và rộng:  - Cái bỡ ngỡ ban đầu tan biến đi nhường chỗ cho sự rung cảm mãnh liệt trước mùa thu. Nếu nhưkhổ 1, bài Sang thu của Hữu Thỉnh, tín hiệu thu sang mới chỉ là những gì vô hình, mờ ảo thì sang khổ 2, những dấu hiệu của mùa thu đã rõ nét và hữu hình hơn.  - Bức tranh Sang thu được Hữu Thỉnh miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn đó là không gian bầu trời, dòng sông.  - 2 câu thơ đầu có cấu trúc đổi, nhịp nhàng với những động thái trái ngược nhau nhưng rất đặc trưng cho mùa thu: “Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”, thiên nhiên được nhân hóa vừa có hồn, vừa có tình.  + Dòng sông lúc sang thu không còn cuồn cuộn, gấp gáp như trong những ngày hè mưa lũ mà dềnh dàng thong thả, lững lờ trôi như còn ngẫm ngợi, suy tư.  + Đối lập với dòng sông ấy là cánh chim, những cánh chim bắt đầu vội vã, chuẩn bị cho chuyến di trú tránh rét hay cũng có thể nó vội vã về tổ lúc chiều hôm chứ không còn nhởn nhơ, rong chơi như những ngày hè.  => Phải tinh tế lắm, Hữu Thỉnh mới nhận ra được cái “được lúc” của dòng sông và cái “bắt đầu” của cánh chim. Ý thơ thấp thoáng cảm xúc của lòng người sang thu.  - Hai câu thơ sau mới là bức tranh tuyệt đẹp về mùa thu, một sáng tạo của tác giả.  “Có đám mây mùa hạ  Vắt nửa mình sang thu"  + Thu đang ở nơi cửa ngõ của mùa vì thế đám mây mùa hạ mới chỉ vắt nửa mình. Cách sử dụng từ “mình” khiến cậu thợ thêm ý vị, nhẹ nhàng, duyên dáng. Đám mây như một dải lụa bồng bềnh vắt nửa mình sang trời thu. Đây có thể xem là hình ảnh liên tưởng sáng tạo, độc đáo nhất trong bài thơ  + Thật sáng tạo khi Hữu Thỉnh dùng một hình ảnh của không gian để diễn tả sự vận động của thời gian. Mây là thực, còn gianh giới mùa là ảo. Cách diễn đạt này khiến bầu trời như nhuộm nửa sắc thu để đến một lúc nào đó nó sẽ là bầu trời thu  => Khổ 2, hạ đã nhạt dần, thu đậm nét hơn, phép nhân hóa khiến cảnh vật và lòng người đang bước vào mùa thu và dường như còn quyến luyển mùa hạ.  => Bằng cảm quan tỉnh tế, bằng sự nghiêm cứu nghiêm cẩn và óc sáng tạo của một người nghệ sĩ, Hữu Thỉnh đã sáng tạo nên một bức tranh mùa thu thật đẹp và cũng thật độc đáo. Lần đầu tiên trong văn học dân tộc, mùa thu lại được cảm nhận ở những thứ bình dị, gần gũi mà cũng hết sức tinh tế đến vậy. Bên cạnh đó là việc sử dụng ngôn từ đặc sắc, các kết hợp từ lạ cũng là điểm làm nên nét đẹp nổi bật cho bài thơ.  \*. Đánh giá, mở rộng  - Sáng tạo nghệ thuật là vấn đề muôn thuở của các nhà thơ, nhà văn. Chỉ có sáng tạo mới làm nên một tác phẩm văn học đích thực.  - Điều đó đã đặt ra yêu cầu nơi người sáng tác đó là cần lao động nghiêm túc, không ngừng tìm tòi, đổi mới để không lặp lại chính mình và lặp lại người khác.  c. Kết bài  - Khẳng định lại nhận định, sự thành công của tác phẩm.  - Bài học, liên hệ được tác phẩm văn học có giá trị, | 1.0  1.0  1,0  5.5  1.0  0.5 |

**ĐỀ SỐ 54:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*….*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người.”*

*(Trích bài thơ « Quê hương” – Đỗ Trung Quân)*

Câu 1(0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên?

Câu 2(1.0 điểm). Xác định nội dung của đoạn thơ?

Câu 3(2.5 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?

Câu 4(2.0 điểm). Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi gắm tới người đọc thông điệp gì?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)**

Câu 1(4.0 điểm) :

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc- hiểu, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2(10.0 điểm) :

Hoài Thanh nhận xét: « Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”. Bằng trải nghiệm qua một tác phẩm truyện ngắn em đã đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU | 6.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0.5 |
| 2 | - Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu nặng với quê hương của tác giả. | 1.0 |
| 3 | - Biện pháp tu từ:  + Điệp ngữ “quê hương” được lặp lại 4 lần.  + So sánh: Quê hương là vòng tay ấm; là đêm trăng tỏ; như là chỉ một mẹ thôi.  - Tác dụng: Nhẫn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thắm thiết. | 1.0  1.5 |
| 4 | - HS trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu)  - HS xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân:  + Vai trò của quê hương.  + Giáo dục tình yêu quê hương. | 1.0  1.0 |
| II | TẠO LẬP VĂN BẢN | 14.0 |
| 1 | Viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ | 4.0 |
|  | \*Yêu cầu chung:  a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.25  0.25 |
|  | \* Yêu cầu cụ thể:  c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - Tình yêu quê hương:  + Là tình cảm tự nhiên mang giá trị nhân bản, thuần khiết trong tâm hồn mỗi người. quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn rau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn mỗi người.  + Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (dẫn chứng)  - Bàn luận: Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.  - Phê phán: Có thái độ phê phán trước những hành vi không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cự về quê hương: chê quê hương nghèo khó, lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.  - Bài học nhận thức và hành động: Có nhận thức đúng đắn về tình cảm đối với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; xây đắp bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người.  d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận  e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 3.5  1.0  0.5  0.5  0.5  0.5  0.25  0.25 |
| 2 | Câu 2(10.0 điểm) :  Hoài Thanh nhận xét: « Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”. Bằng trải nghiệm qua một tác phẩm truyện ngắn em đã đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  \*Yêu cầu chung:  . Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài giải thích nhận định và triển khai các luận điểm làm rõ được nhận định; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận.  . Xác định đúng vấn đề nghị luận: Những tình cảm sẵn có, những tình cảm không có qua truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi”. | 0.5  0.5 |
|  | \* Yêu cầu cụ thể:  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề nghị nghị luận và tác phẩm liên quan đến vấn đề nghị luận: Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có”.  - Điều này được thể hiện qua nhiều tác phẩm, tiêu biểu là truyện ngắn “Bầy chim chìa vôi” của tác giả Nguyễn Quang Thiều.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến trên:  - Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có: Trước khi đọc tác phẩm văn chương, những tình cảm đó chưa xuất hiện trong ta. Sau khi đọc tác phẩm, văn chương khơi gợi, giúp ta tiếp thu những tình cảm cao đẹp, mới mẻ, những nét ứng xử tinh tế, những bài học về cuộc đời để ta làm giàu thêm tâm hồn.  - Văn chương luyện cho ta những tình cảm ta sẵn có: Văn chương bồi đắp thêm tình cảm, giúp ta nhận thức sâu sắc thêm về vấn đề để ta biết suy nghĩ, ý thức về mình, về những tình cảm đã có, để cho tình cảm ấy sâu sắc hơn, cao đẹp hơn.  -> Ý kiến đã đề cập đến vai trò, tác động của văn chương đối với con người: Khơi gợi và nuôi dưỡng cảm xúc.  \*. Phân tích, chứng minh qua tác phẩm “ Bầy chim chìa vôi”:  – Xuất xứ: văn bản được trích từ tác phẩm “Bầy chim chìa vôi” in trong cuốn “Mùa hoa cải ven sông” , Nhà xuất bản Hội nhà văn (2012).  \*.1.Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi” bồi đắp cho ta những tình cảm ta sẵn có:  - Tác phẩm lấy đề tài dân dã, gần gũi, bình dị thiên nhiên, thế giới tuổi thơ .  - Tác phẩm khiến người đọc xúc động bởi câu chuyện viết về hai cậu bé giàu lòng nhân hậu và tình yêu thương, về bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm.  - Tác phẩm cũng đem đến cho người đọc những bài học đầy ý nghĩa:  + Bài học về tình yêu thương: mỗi người trong cuộc sống cần mở rộng lòng mình, hướng yêu thương và sự quan tâm tới mọi người cũng như vạn vật xung quanh.  + Bài học về ý nghĩa của những thử thách, nỗ lực: những thử thách trong cuộc sống không phải là bước cản con người tiến tới thành công mà quan trọng là mỗi chúng ta phải có sự nỗ lực để vượt qua những thử thách  (dẫn chứng).  \* .2. Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi” gợi mở cho ta những tình cảm ta không có:  - Truyện ngắn giúp ta hiểu về tập tính và hành trình cất cánh của bầy chim chìa vôi: Cuộc đời của những chú chim non gắn liền với tự nhiên, gắn liền với không gian làng quê bình dị. Những chú chim non nhỏ bé phải dũng cảm đối diện với thử thách để bắt đầu một hành trình sống thực thụ.  - Tác phẩm đã giúp chúng ta hiểu thêm về đời sống tâm hồn của những đưa trẻ :  Qua tâm trạng, hành động của hai anh em Mon và Mên, người đọc thấy được hai anh em là những đứa trẻ rất hồn nhiên, trong sáng, đáng yêu , có tình yêu với tự nhiên, rất dũng cảm, lương thiện và giàu lòng nhân hậu.  - Từ đó khơi gợi trong lòng người đọc niềm lòng quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.  \*.3. Nghệ thuật thể hiện:  - Cách kể chuyện hấp dẫn, gần gũi với trẻ thơ  - Ngôn ngữ bình dị, đời thường, đậm chất khẩu ngữ, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày.  - Xen lẫn nhiều tình tiết rất bất ngờ, thú vị  - Có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa miêu tả và biểu cảm à lời kể sinh động hơn, hấp dẫn hơn.  \*.4. Đánh giá, mở rộng:  - Nhận định trên cho thấy giá trị của văn chương: nuôi dưỡng, bồi đắp tình cảm con người, tạo ra phép màu trong cuộc sống, mở rộng cánh cửa lòng nhân ái, giúp ta hiểu thêm tình đời, tình người.  - Truyện ngắn “ Bầy chim chìa vôi “ kể về cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non qua điểm nhìn của hai cậu bé Mên và Mon. Qua đó ca ngợi trái tim ngây thơ, tràn đầy tình yêu thương, nhân hậu của trẻ nhỏ. Vì vậy, tác phẩm để lại xúc động và ám ảnh trong lòng người đọc, có sức sống lâu bền trong trái tim người đọc.  c. Kết bài:  - Khẳng định tính đúng đắn của nhận định.  - Liên hệ mở rộng. | 0,5  8,0  0,5 |

**ĐỀ SỐ 55:**

**PHẦN I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**THẦY**

*Cơn gió vô tình thổi mạnh sáng nay*

*Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng*

*Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn*

*Mà sao lòng xao xuyến mãi không thôi*

*Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hở? Thầy ơi…*

*Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại*

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng*

*Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

*Cho chúng con định hướng tương lai*

*Thời gian ơi xin dừng lại đây thôi*

*Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa*

*Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu…*

*(Ngân Hoàng)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên

Câu 2: Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Mái chèo đó là những viên phấn trắng

Và thầy là người đưa đò cần mẫn

Câu 3: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 4: Từ nội dung bài thơ, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của thầy cô đối với cuộc đời mỗi con người

**PHẦN II: Làm văn (16,0 điểm)**

Câu 1(6,0 điểm) Sự tích hoa cúc

*Ngày xưa, có một em bé gái đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dặn em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh, người mẹ sẽ sống thêm bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu,cô bé dừng lại bên đường, tước cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó, hoa cúc có rất nhiều cánh…*

*(Theo Người mẹ và phái đẹp, NXB Văn hóa, Hà nội,1990)*

Từ ý nghĩa của câu chuyện, hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em.

Câu 2(10,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”

Bằng hiểu biết của em về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I | ĐỌC HIỂU |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 1,0 |
| 2. + Chỉ ra biện pháp tu từ: So sánh  + Tác dụng: diễn tả công lao và những hy sinh thầm lặng của người thầy | 0,5  0,5 |
| 3. Nội dung chính của bài thơ: Sự thấu hiểu, tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc của người học trò đối với thầy. Càng trưởng thành, người học trò càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô. | 1,0 |
| 4. Hs cần nêu được vai trò của thầy cô đối với cuộc đời mỗi con người:  + Truyền dạy cho học trò kiến thức, kỹ năng. Dạy cho học trò biết cách học để khám phá kho tang tri thức của nhân loại.  + Thầy co dạy cho biết bao điều hay, lẽ phải, dìu dắt, nâng đỡ học trò lớn lên, hoàn thiện về nhân cách. Dạy học trò biết yêu thương người, yêu quê hương đất nước, biết sống nhân ái, đoàn kết…Thầy cô còn là những người thắp sáng niềm tin và ước mơ cho học trò để các em biết sống có hoài bão, có lý tưởng…. | 1,0 |
| II | LÀM VĂN |  |
|  | Câu 1:  Từ ý nghĩa của câu chuyện, hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em.  Yêu cầu chung:  Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lý lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.  Yêu cầu cụ thể:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý nghĩa của câu chuyện:  -Vì yêu thương mẹ, em bé đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ và muốn mẹ sống lâu nên em đã tước cánh hoa thành nhiều cánh nhỏ  - Chuyên ca ngợi lòng hiếu thảo của em bé. Từ đó, khẳng định tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.  \*. Bàn luận:  - Trong cuộc sống có rất nhiều tình cảm thiêng liêng, đáng trân trọng nhưng có lẽ cao cả nhất là tình mẫu tử.  - Hành động của em bé trong câu chuyện thật là cao quý, đáng ngợi ca và học tập.  \*. Bài học nhận thức và hành động:  - Từ câu chuyện bồi đắp thêm cho chúng ta tình cảm gia đình, tình mẫu tử. Mỗi người cần nhận thức được trách nhiệm và có những hành động việc làm chuẩn mực, phù hợp với đạo lý con người.  - Tình mẫu tử là tình cảm bất diệt. Vì thế, mỗi người con phải có những hành động thể hiện sự hiếu thuận, đừng bao giờ làm đau lòng cha mẹ từ những việc làm nhỏ nhất, đó cũng là cách trả ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Liên hệ bản thân. | 6,0  1,0  1,0  1,0  2,0  1,0 |
| Câu 2:  Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”  Bằng hiểu biết của em về bài thơ, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  YÊU CẦU:  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học (nghị luận chứng minh)  Xác định đúng vấn đề nghị luận  - Triển khai vấn đề nghị luận theo các luận diểm, có sự lien kết chặt chẽ.  - Bài viết có cảm xúc…  Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần có các ý sau:  a. Mở bài:  – Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giới thiệu khái quát về bài thơ: Tác giả, hoàn cảnh sáng tác…  \* Phân tích:  - Bài thơ Tiếng gà trưa viết về những điều bình dị, gần gũi, thiêng liêng: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu.  Trên đường hành quân, người chiến sỹ chợt nghe thấy tiếng gà nhảy ổ, tiếng gà đã gợi về những kỷ niệm êm đềm, đẹp đẽ:  + Hình ảnh những con gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như trong tranh(dẫn chứng)  + Kỷ niệm về tuổi thơ khờ dại: tò mò xem trộm gà đẻ, bị bà mắng:  “…Gà đẻ mà mày nhìn  Rồi sau này lang mặt…”  + Hình ảnh người bà lòng đầy yêu thương, chắt chiu, dành dụm chăm lo cho cháu:  “…Tay bà khum soi trứng  Dành từng quả chắt chiu…  + Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ: có bộ quần áo mới từ tiền bán gà – mơ ước ấy đi cả vào giấc ngủ…  - Tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương, đất nước:  - Những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ và hình ảnh của người bà đã cùng người chiến sỹ vào cuộc chiến đấu.  - Tình cảm than thương, nồng hậu và ấm ấp ấy là điểm tựa, tiếp thêm sức mạnh, nâng đỡ bước chân người chiến sỹ trên chặng đường đầy gian nan của cuộc kháng chiến…  - Tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc của người chiến sỹ bắt nguồi từ tình cảm đối với bà, từ những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ:  “Cháu chiến đấu hôm nay  Vì lòng yêu Tổ quốc  …Bà ơi, cũng vì bà…”  \* Đánh giá chung :  - Ý kiến trên hoàn toàn xác đáng.  - Tác phẩm Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ Tiếng gà trưa của nhà thơ Xuân Quỳnh đã viết về những điều bình dị, gần gũi, thân thương: kỷ niệm tuổi thơ và tình bà cháu. Chính tình cảm đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc, phong phú thêm tình yêu quê hương đất nước”  - Đặc sắc về nghệ thuật: +  Thể loại thơ năm chữ giản dị, tự nhiên; giọng điệu kể chuyện tâm tình, nhẹ nhàng, thủ thỉ.  + Tự sự xen miêu tả và biểu cảm  + Hình ảnh, sự việc bình dị, mộc mạc, chân thực  + Từ gợi tả: khum, chắt chiu...  + Phép điệp ngữ Tiếng gà trưa kết nối các đoạn thơ, điểm nhịp cho mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình, điệp cấu trúc Này con gà  c. Kết bài:  + Khẳng định lại tình cảm yêu mến văn bản; xúc động nghẹn ngào trước những kỉ niệm thuở ấu thơ và tình bà cháu đậm đà thắm thiết  + Liên hệ bản thân thêm yêu, trân trọng những kỉ niệm bình dị, mộc mạc của tuổi thơ; tình yêu gia đình; tự hào về quê hương, xứ sở. | 0,5  0,5  3,0  1,0 |
| - Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận | 0,5 |
| - Chính tả, dung từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt… | 0,5 |

**ĐỀ SỐ 56:**

Câu 1 (4,0điểm): Chỉ ra và phân tích cái hay của các phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Gió bấc cựa mình làm rơi quả khế*

*Mèo con ru cái bếp thầm thì*

*Đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ*

*Mùa đông còn bé tí ti.*

*(Ấm, Bùi Thị Tuyết Mai)*

Câu 2 (6,0điểm): Nói về sách, một nhà văn nhận định: “Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”. Em hiểu câu nói đó như thế nào? Liên hệ với văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay.

Câu 3 (10điểm): Đọc câu chuyện sau:

**Người ăn xin**

*Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi.*

*Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!*

*Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.*

*Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.*

*Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.*

*Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:*

*- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*

*Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.*

*Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*

*(theo Tuốc-ghê-nhép)*

Em hãy viết bài văn phân tích nhân vật “ tôi” trong câu chuyện trên.

------------------------- Hết -------------------------

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cụ thể | Điểm |
| 1 | .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài cảm thụ thơ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc.  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở đoạn: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “Ấm”của tác giả Bùi Thị Tuyết Mai đã sử dụng thành công phép tu từ nhân hóa, ẩn dụ. Đoạn thơ không chỉ nói về những hình ảnh thiên nhiên sinh động mà qua đó còn nói về đời sống con người.  b.Thân đoạn:  \* Lần lượt phân tích các biện pháp tu từ  - Phép nhân hoá được thể hiện qua các từ, cụm từ “gió bấc cựa mình”, “mèo ru...thì thầm”, “đêm nũng nịu”, “dụi”, “mùa đông...bé”. Các hình ảnh gió bấc, mèo con, đêm, mùa đông được nhân hóa có những cử chỉ, trạng thái biểu hiện giống như con người. Mùa đông, gió bấc thật khủng khiếp với vạn vật, nó bứt sạch lá, quả, hoa của cây cối. Cây khế không có mẹ che chở, gió bấc chỉ cần cựa mình là quả rụng. Mèo con không có mẹ che chở phải nương nhờ bếp tro ấm, tiếng khì khò của nó nghe như tiếng ru cái bếp thì thầm.Qua đây khiến ta liên tưởng đến cuộc đời mẹ và bé, bé có mẹ, đêm nũng nịu dụi đầu vào vai mẹ được bàn tay mẹ ôm ấp, vỗ về, che chở thì mùa đông có khủng khiếp thế nào cũng chỉ còn bé tí ti, không có gì đáng sợ.  - Phép ẩn dụ “gió bấc, mùa đông”hàm ẩn vè những khó khăn, vất vả, gian truân của cuộc đời mẹ phải chịu đựng, trải qua. Mẹ là tấm lá chắn ngăn bão giông, nắng lửa, mùa đông lạnh giá cho con.  c. Kết đoạn: Đoạn thơ sử dụng thành công nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ qua đó ca ngợi tình mẹ hật ấm áp, lớn lao đối với cuộc đời của mỗi con người. | 4,0  0,5  3,0  0,5 |
| Câu 2 | Nói về sách, một nhà văn nhận định: “Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người”. Em hiểu câu nói đó như thế nào? Liên hệ với văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay.  .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, câu.  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở bài:  - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận: Vai trò, tác dụng của sách với con người. Trích dẫn câu nói.  b. Thân bài:  - Giải thích, nêu ý nghĩa:  + Sách: là sản phẩm kì diệu của trí tuệ, tinh thần, tâm hồn con người.  + Trí tuệ: là tinh túy, tinh hoa của sự hiểu biết.  + Sách là ngọn đèn sáng: những tri thức, kiến thức… được ghi lại trong sách, nó giống như ngọn đèn tỏa sáng, chiếu sáng cho trí tuệ, tâm hồn con người.  + Sách là ngọn đèn sáng bất diệt: ngọn đèn không bao giờ tắt, sống mãi với thời gian không bao giờ bị mất đi, tiêu biến đi.  🡪 Sách là nguồn sáng bất diệt được thắp lên từ trí tuệ con người.  - Khẳng định vai trò, tầm quan trọng, tính đúng đắn của vấn đề:  + Sách mở ra, đem lại sự nhận thức, hiểu biết cho con người về tất cả các lĩnh vực vô cùng phong phú, đa dạng và rộng lớn của đời sống tự nhiên và xã hội. Nó giáo dục con người biết từ bỏ cái xấu xa độc ác, tầm thường … để hướng vào cái chân, thiện, mỹ của cuộc sống, bồi đắp tư tưởng tình cảm. Nó giúp con người nhận diện cái đẹp, hướng về cái đẹp, giúp con người có những ước mơ, khát vọng, bay cao bay xa.  + Sách giúp con người vượt thời gian, không gian để tiếp nhận, lĩnh hội tri thức.  Dẫn chứng: Sách toán học, sách văn học, sách lịch sử, sách địa lý…  + Xã hội hiện đại có rất nhiều loại sách, bên cạnh những sách có nội dung tốt, lành mạnh còn có những sách có nội dung giáo dục không tốt nên con người phải biết chọn sách để đọc.  -Liên hệ văn hóa đọc của lớp trẻ hiện nay:  Sách đem lại nhiều giá trị cho con người nhưng con người tiếp nhận sách như thế nào, nhất là giới trẻ hiện nay? Cuộc đời có giới hạn nhưng sách thì không có trang cuối cùng. Có người nói được sống với những cuốn sách tôi cảm thấy hạnh phúc hơn một ông hoàng trên thế giới. Sinh thời Bác Hồ cũng nói: “Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có chủ nghĩa xã hội”. Nhưng ngày nay xã hội phát triển với sự bùng nổ của thời đại công nghệ số thì văn hóa đọc bị lu mờ, trượt dốc, bởi có người cả đời chưa bao giờ động đến cuốn sách, sống mang tính thực dụng cao. Cái gì đã chi phối văn hóa đọc hiện nay? Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan:  + Công nghệ thông tin bùng nổ nhiều phương tiện thông tin đem lại nguồn giải trí phong phú như Internet, điện thoại thông minh.  + Người ta có nhiều thứ phải lo toan nhất là ở các đô thị lớn nên không có thì giờ đọc sách.  -Nhận thức, thái độ, tình cảm của bản thân với sách:  + Hãy yêu sách, đọc sách, trân trọng, giữ gìn sách như ta yêu quý trân trọng một thứ gì đó quý nhất ở trên đời.  + Hãy biết chọn sách phù hợp với trình độ, lứa tuổi để tiếp nhận có hiệu quả.  c. Kết bài:  - Khẳng định tầm quan trọng của sách, bài học liên hệ bản thân. | 6,0  0.5  0,5  4,5  0.5 |
| Câu 3 | Em hãy viết bài văn phân tích nhân vật “ tôi” trong câu chuyện trên.  .Yêu cầu chung:  - Về kĩ năng: HS biết cách làm bài nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, đúng thao tác nghị luận, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, câu. Xác định đúng vấn đề nghị luận và phạm vi tư liệu  - Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.  .Yêu cầu cụ thể.  a. Mở bài:  - “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì, em biết không? Để gió cuốn đi” lời bài hát của Trịnh Công Sơn cứ văng vẳng bên tai mỗi khi em gặp những con người đói khổ phải xin ăn trên phố phường hoa lệ. Có lẽ sợi dây mong manh để kết nối con người với nhau chính là tình yêu thương. Sợi dây yêu thương này đã được nhà văn nga Ivan Turgenev thể hiện sâu sắc qua mẩu truyện ngắn “ Người ăn xin”.  - Nhân vật “ tôi” trong câu chuyện đã để lại cho người đọc những ấn tượng vô cùng sâu sắc.  b. Thân bài:  \* Khái quát bối cảnh của câu chuyện:  - Cậu bé gặp người ăn xin trên đường nhưng thật éo le, cậu không có tiền bạc hay vật chất gì đáng giá để cho ông cụ.  - Trước tình huống đó, cậu bé chỉ biết nắm tay người ăn xin và nói những lời ấm áp yêu thương đề chia sẻ với nỗi bắt hạnh của ông cụ.  => Câu chuyện ngắn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp nhân vật thể hiện tính cách, phẩm chất của mình.  \* Phân tích nhân vật tôi:  \*.1. Nhân vật “tôi” trong câu chuyện là một cậu bé có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, sẻ chia với những cuộc đời, con người bất hạnh trong cuộc sống.  - Trong một lần tình cờ, nhân vật "tôi” đã gặp một người ăn xin đã già với “đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt áo quần tả tơi”. Nhìn ông vô cùng đáng thương. Khi gặp cậu, ông cụ đã chìa tay xin, mong cậu tỏ lòng thương cảm và ban phát cho ông một chút gì đó để làm vơi đi nỗi bắt hạnh.  - Những thật tr rêu thay, cậu biết cho cụ cái gÌ đây, khỉ mà cậu không hề có tiền bạc hay bất cứ thứ gì có thể để biếu cụ.  - Ánh mắt của ông cụ vẫn dõi theo và chờ đợi khiến cậu nhói lòng.  - Đứng trước tình thể oái oăm đó, cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biếtnắm lấy đôi bàn tay gầy guộc, xanh xao, nóng hỗi của ông cụ: "Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hỏi của ông”, cậu nhìn cụ với ánh mắt trìu mến, đầy tình thương yêu, sự cảm thông, sẻ chia. Và cuối cùng, cậu lấy hết can đảm nói với ông cụ: “ Xin ông đừng giận cháu!Cháu không có gì cho ông cả” Những cử chỉ, lời nói ấm áp yêu thương của cậu còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. Chính cái nhìn đầy cảm thông, hành động và lời nói ấm lòng của nhân vật "tôi” với cụ đã khiến trái tìm người ăn xin trở nên ấm áp vô cùng. Bởi vậy, dù không nhận được ở cậu bé một món quà bằng vật chất (đối với người ăn xin điều đó vô cùng quan trọng) nhưng cụ vẫn nở nụ cười bởi cụ trân trọng tấm lòng nhân hậu của cậu.  \*.2. Nhân vật “tôi” mặc đù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối nhân xử vô cùng văn hóa rất đáng trân trọng.  - Khi gặp tình thể khó xử, nhân vật "tôi" đã có cách giải quyết vô cùng, văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường. Tay cậu run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hồi của người ăn xin khiến chúng ta vô cùng xúc động. Cái nắm tay tình cảm mang theo bao ân tình, sự cảm thông, sẻ chia của cậu bé dành cho ông cụ đó là cách mà cậu đang trao yêu thương, rất đáng trân trọng. Đây là cách cư xử rất khéo léo, ấm áp nghĩa tình.  - Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm  chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin hấy được tôn trọng, được sẻ chia. Và ông cụ đã "nhìn tôi chăm chăm. đôi môi nở nụ cười:Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi”. Nụ cười c ủa cụ cũng làm cho cậu cảm thấy ấm áp và chính cậu "cả tôi nữa tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó”. Phải chăng cả cái mà cả ông cụ và cậu bé đó nhận được đó chính là sự tôn trọng, là sự thấu hiểu, sẻ chia ấm áp tình người? Và chính điều đó còn có giá trị hơn những món quà vật chất.  \* Đánh giá chung:  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Câu chuyện kể ở thứ nhất, nhân vật "tôi" là người trực tiếp tham gia các sự ng câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc.  + Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật “tôi” qua ngôn ngữ, hành động.  + Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu  chuyện; nhan để thể hiện được chủ đề của văn bản.  Ý nghĩa của hình tượng nhân vật.  + Nhân vật "tôi trong câu chuyện không có một đồng tiền nào cho  người ăn xin nhưng có một thứ đáng giá hơn của cải, vật chất mà cậu  đã trao cho ông cụ đó chính là tình thương, là sự thấu hiểu, sẻ chia đầy tình nhân ái. Tình yêu thương của cậu bé đành cho người ăn xin thật đáng trân trọng.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện.  - Rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 1.0  1.0  1.0  5.0  1,0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 57:**

Câu 1 (5.0 điểm):

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**DÁNG MẸ**

*Vầng trăng rơi xuống vẫn tròn*

*Khi mình vốc nước trăng còn trên tay*

*Mẹ như chiếc lá tre gầy*

*Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa*

*Tiết trời đổi nắng thành mưa*

*Mẹ chạy chỗ thóc chỉ vừa phơi xong*

*Hạt khô mẹ bỏ vào nong*

*Hạt nào thấm nước quạt hong trước nhà*

*Thế rồi ngày tháng cứ qua*

*Bố đi công tác xa nhà từ khi*

*Nỗi buồn theo sóng cuốn đi*

*Thâm tâm luôn nghĩ làm gì nuôi con*

*Trăng còn có lúc khuyết tròn*

*Nghĩ về dáng mẹ vẫn còn vẹn nguyên*

*(Hà Ngọc Hoàng,https://vanhaiphong.com/dang-me-ha-ngoc-hoang)*

a. Xác định thể thơ của văn bản?

b. Giải thích nghĩa của từ “ thâm tâm”.

c. Theo em tại sao tác giả lại viết “ Trăng còn có lúc khuyết tròn/Nghĩ về dáng mẹ vẫn còn vẹn nguyên”?

d. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng ) trình bày cảm nhận về hai dòng thơ sau:

Mẹ như chiếc lá tre gầy

Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa

Câu 2. (5.0 điểm) Ngày hè, được nghỉ ngơi, đi du lịch hay ở nhà chơi đùa thỏa thích cùng bè bạn thật thú vị. Hãy kể lại một kỷ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè qua.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1 | Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu | 5,0 |
| a | Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát | 0,5 |
| b | Nghĩa của từ “ thâm tâm”:Nơi tâm tư sâu kín trong lòng (không bộc lộ ra ngoài) | 1.0 |
| c | -Trăng trên trời tồn tại vĩnh hằng mà còn có lúc khuyết tròn, thay đổi hình dạng, trạng thái.  -Với tác giả khi nghĩ về dáng mẹ, nghĩ đến những hi sinh đến hao gầy theo tháng năm của mẹ, tác giả muốn khẳng định một tình cảm yêu kính, biết ơn”vẹn nguyên “ không đổi thay. | 1,0 |
| d | Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng ) trình bày cảm nhận về hai dòng thơ :  Mẹ như chiếc lá tre gầy  Thân cò lặn lội cuốc cày sớm trưa | 2,5 |
| d.1. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn. | 0,5 |
| d.2. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, GV cần linh hoạt khi chấm. Đây là một định hướng đánh giá:  \*Về hình thức: Tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh “Mẹ như chiếc lá tre gầy” và biện pháp tu từ ẩn dụ “Thân có lặn lội cuốc cuốc cày sớm trưa” kết hợp với sử dụng thành ngữ “Thân cò lặn lội” và các từ ngữ gợi hình, gợi cảm “gầy, lặn lội, cuốc cày...”, vận dụng linh hoạt hình ảnh “Thân cò” trong ca dao.  \* Về ý nghĩa:  - Gợi hình ảnh người mẹ gầy, mỏng manh như chiếc lá tre trước gió, trước giông bão cuộc đời nhưng vẫn tần tảo, cần cù, chịu thương chịu khó, vất vả mưu sinh để chăm lo cho cuộc sống gia đình.  - Thể hiện sự thấu hiểu và niềm thương cảm xót xa của con đối với mẹ.  - Làm cho câu thơ thêm sinh động hấp dẫn, tác động mạnh đến trái tim người đọc như một lời nhắc nhở mọi người phải luôn thấu hiểu những vất vả của cha mẹ để trân trọng yêu thương và hiếu thảo. | 1,5 |
|  | d.3. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng. | 0,25 |
|  | d.4. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| Câu 2 | Kể một kỉ niệm đáng nhớ của em cùng bạn bè trong mùa hè qua. | 5,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: có ba phần (MB. TB, KB) | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng trọng tâm đề bài: một kỉ niệm đáng nhớ của bản thân với bạn bè trong mùa hè qua ( đi du lịch , chơi các trò chơi,hay cùng nhau nghỉ ngơi...).Xác định được kiểu bài văn tự sự; biết kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, ... trong quá trình kể để bài viết sinh động. | 0,25 |
|  | c. Triển khai bài viết một cách mạch lạc, trình tự kể tự nhiên, hợp lý. Biết triển khai câu chuyện thành chuỗi sự việc hợp lí, có ý nghĩa.  - Nhất quán về ngôi kể, sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng tôi hoặc em) để chia sẻ kỉ niệm. | 4,0 |
|  | HS có thể trình bày theo nhiều cách. Đây là một phương án triển khai bài viết với những ý cơ bản:  -Giới thiệu khái quát kỉ niệm của bản thân với bạn bè trong mùa hè qua.  -Tình huống xảy ra kỉ niệm, các nhân vật liên quan.  + Vào dịp: Nghỉ hè, cùng với bạn bè  - Diễn biến của kỉ niệm ( đi du lịch, chơi các trò chơi hay cùng nhau nghỉ ngơi...):  +Thời gian, địa điểm tụ tập cùng bạn bè ở đâu? Cần kết hợp yếu tố miêu tả không gian, cảnh sắc thiên nhiên, con người.)  + Số lượng người tham gia (nhiều hay ít ?)  + Kể những nơi mình được đi đến hay kể những trò chơi được tổ chức(Ai tham gia? Không khí tham gia như thế nào?)  +Kể một vài nơi mình có ấn tượng sâu sắc hoặc một vài trò chơi nổi bật.  Lưu ý:Cần xen vào bài văn kể chuyện một số nội dung biểu cảm (thể hiện thái độ với bạn bè, với trò chơi tuổi thơ)  - Kết thúc chuyến du lịch hay kết thúc chơi trò chơi cảm xúc của người viết thế nào? (Bài học, thông điệp/kinh nghiệm,... rút ra qua câu chuyện). | 0,5  0,5  2.5  0,5 |
|  | d. Sáng tạo: khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có cách diễn đạt độc đáo. | 0,25 |
|  | e.Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| Tổng điểm | | 10,0 |

**ĐỀ SÔ 58**

**I. ĐỌC HIỂU (6 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*“Chắc tôi ngủ một giấc lâu lắm thì phải. Khi tôi mở mắt ra, thấy xuồng buộc lên một gốc cây tràm. Không biết tía nuôi tôi đi đâu. Nghe có tiếng người nói chuyện rì rầm bên bờ. “A! Thế thì đến nhà chú Võ Tòng rồi!”. Tôi ngồi dậy, dụi mắt trông lên. Ánh lửa bếp từ trong một ngôi lều chiếu qua khung cửa mở, soi rõ hình những khúc gỗ xếp thành hình bậc thang dài xuống bến. Tôi bước theo ra khỏi xuồng, lần theo bậc gỗ mò lên. Bỗng nghe con vượn bạc má kêu “Ché… ét, ché… ét” trong lều, và tiếng chú Võ Tòng nói “Thằng bé của anh nó lên đấy!”.*

*- Vào đây, An! - Tía nuôi tôi gọi.*

*Tôi bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột và dừng lại chỗ cửa. Con vượn bạc má ngồi vắt vẻo trên một thanh xà ngang, nhe răng dọa tôi. Tía nuôi tôi và chú Võ Tòng ngồi trên hai gộc cây. Trước mặt hai người, chỗ giữa lều, có đặt một cái bếp cà ràng, lửa cháy riu riu, trên cà ràng bắc một chiếc nồi đất đậy vung kín mít. Chai rượu đã vơi một đĩa khô nướng còn bày trên nền đất ngay dưới chân chủ và khách, bên cạnh hai chiếc nỏ gác chéo lên nhau.*

*- Ngồi xuống đây chú em.*

*- Chú Võ Tòng đứng dậy, lôi một gộc cây trong tối đặt bên bếp lửa. Chú cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt (chiếc quần lính Pháp có những sáu túi). Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê nằm gọn trong vỏ sắt, đúng như lời má nuôi tôi đã tả. Lại còn thắt cái xanh- tuya- rông nữa chứ!”*

*(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)*

Câu 1 (1 điểm): Xác định phương thức biểu đạt và nội dung đoạn trích.

Câu 2 (1,5 điểm): Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Kể theo ngôi kể đó có tác dụng gì?

Câu 3 (1 điểm): Tìm những chi tiết về nhà cửa, cách ăn mặc và tiếp khách của chú Võ Tòng. Qua đó gợi lên trong em ấn tượng gì về chú Võ Tòng?

Câu 4 (0,5 điểm): Tiếng kêu và hình ảnh của con vượn bạc má trong đoạn trích gợi ra cảm giác về một không gian như thế nào?

Câu 5 (1 điểm): Chỉ ra đặc sắc về ngôn ngữ phong cách, lối sống sinh hoạt của người dân Nam Bộ thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6 (1 điểm): Đọc câu văn: “Tôi bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột và dừng lại chỗ cửa.” rồi xác định 1 cụm danh từ, 1 cụm động từ có trong câu.

**II. LÀM VĂN (4 điểm):**

Sau khi cảm nhận được tình yêu, sự gắn bó của nhân vật trữ tình dành cho cánh đồng quê hương và cuộc sống nơi thôn dã qua văn bản “Ngàn sao làm việc” (Võ Quảng), em hãy viết bài văn khoảng 2/3 trang nêu tình cảm và ấn tượng của em với một cảnh tượng gần gũi hàng ngày (VD: cánh đồng, dòng sông quê, con đường tới trường, …).

--------------------- Hết --------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1 |  | 5,0 |
| a | Câu 1 (1 điểm):  - Xác định đúng phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp với miêu tả. (0,5 đ). Nếu hs chỉ nêu được tên 1 PTBĐ thì cho 0,25 điểm.  - Xác định đúng nội dung đoạn trích: Kể về lần lên thăm nhà chú Võ Tòng cùng tía nuôi. (0,5 đ) | 0,5 |
| b | Câu 2 (1,5 điểm): Đoạn trích được kể theo ngôi thứ nhất (0,5 đ)  - Nhân vật chú bé An là người kể chuyện (0,5 đ)  - Kể theo ngôi kể đó có tác dụng:  + Câu chuyện chân thực, sinh động. (0,25 đ)  + Người kể có thể điều chỉnh được nhịp kể và xem vào những lời nhận xét, bình luận. (0,25 đ) | 1. |
| c | Câu 3 (1 điểm): Tìm được những chi tiết về nhà cửa, cách ăn mặc và tiếp khách của chú Võ Tòng (0,5 điểm)  - Qua đó gợi lên trong em ấn tượng về chú Võ Tòng: Một con người có vẻ ngoài dữ dằn nhưng ấm áp, cởi mở, hiếu khách, cuộc sống gần gũi với thiên nhiên. (0,5 đ) | 1,0 |
| d | Câu 4 (0,5 điểm): Tiếng kêu và hình ảnh của con vượn bạc má trong đoạn trích gợi ra cảm giác về một không gian hoang dã, bí ẩn. (0,5 đ | 0,5 |
| Câu 5 (1 điểm): + Chỉ ra được nét đặc sắc về phong cách ngôn ngữ thẳng thắn, bộc trực (0,5 đ)  + lối sống sinh hoạt dân dã, đơn giản gần với thiên nhiên vùng sông nước của người dân Nam Bộ thể hiện trong đoạn trích (0,5 đ). | 1,0 |
| Câu 6 (1 điểm): HS xác định đúng:  - 1 cụm danh từ: “mấy bậc gỗ trơn tuột” (0,5 đ)  - 1 cụm động từ: “bước qua mấy bậc gỗ trơn tuột” hoặc “dừng lại chỗ cửa” (0,5 đ) | 1,0 |
| II | Sau khi cảm nhận được tình yêu, sự gắn bó của nhân vật trữ tình dành cho cánh đồng quê hương và cuộc sống nơi thôn dã qua văn bản “Ngàn sao làm việc” (Võ Quảng), em hãy viết bài văn khoảng 2/3 trang nêu tình cảm và ấn tượng của em với một cảnh tượng gần gũi hàng ngày (VD: cánh đồng, dòng sông quê, con đường tới trường, …). | 4,0 |
|  | \* Yêu cầu hình thức: (0,75 đ)  - HS viết được đúng hình thức trình bày bài văn (3 phần), độ dài khoảng 2/3 trang.  - Đúng phương thức biểu cảm.  \* Yêu cầu về nội dung: (3 đ)  - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm là cảnh tượng gì?  - Nêu được tình cảm và ấn tượng của em với 1 cảnh tượng gần gũi hàng ngày mà em đã giới thiệu trong phần mở bài (cánh đồng hoặc dòng sông quê hoặc con đường tới trường, …).  - Khẳng định lại tình cảm và mong muốn của em trước cảnh tượng ấy.  (GV căn cứ mức độ bài viết của hs để cho điểm phù hợp. Chú ý khuyến khích với những bài viết chứa chan cảm xúc, diễn đạt linh hoạt sáng tạo và biết vận dụng BPTT, từ láy, ghép...) |  |
|  | d. Sáng tạo: khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có cách diễn đạt độc đáo. | 0,25 |
| Tổng điểm | | 10,0 |

**ĐỀ SÔ 59**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Nhà thơ Xuân Diệu từng bày tỏ quan niệm của mình như sau:

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm

Suy nghĩ của em về quan niệm sống này.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng.

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm/ đoạn trích của Nguyên Hồng mà em đã học/ đọc, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt  Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm  Suy nghĩ của em về quan niệm sống này.  a. Yêu cầu về kĩ năng: (0.5 điểm)  - Học sinh biết viết một bài văn nghị luận xã hội về vấn đề tư tưởng, đạo lí, lối sống; có luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, lập luận chặt chẽ.  - Trình bày khoa học, có tính thẩm mĩ, diễn đạt trôi chảy có yếu tố biểu cảm.  - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.  b. Yêu cầu về kiến thức: (3,5 điểm)  - Bài làm đảm bảo các ý sau: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần nghị luận  - Trích dẫn được quan niệm của Xuân Diệu  b. Thân bài:  \* Giải thích:  - Hai câu thơ trên đã thể hiện quan niệm sống của nhà thơ Xuân Diệu đó là sống cần khẳng định bản thân mình, khẳng định vai trò và vị trí của mình trước cuộc đời.  - Sẵn sàng chấp nhận đổi lấy giây phút rực rỡ huy hoàng cho dù đó chỉ là giây phút ngắn ngủi. Nhà thơ không chấp nhận cuộc sống mờ nhạt, âm thầm như những chiếc bóng.  \*Bàn luận:  - Đây là một quan niệm sống tích cực, thể hiện ý thức về cái tôi cá nhân trước cộng đồng, vì:  + Sống khẳng định mình thể hiện ý chí, nghị lực và khát vọng vươn lên của mỗi người.  + Sống khẳng định mình sẽ đem lại ý nghĩa cho đời sống cá nhân mỗi người.  + Sống khẳng định mình là hành vi góp phần thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển xã hội.  + Nếu cuộc sống này không có ước mơ, không có hoài bão và lí tưởng, con người chỉ tồn tại qua ngày thì cuộc sống ấy không còn ý nghĩa. Họ đang sống mòn, một cuộc đời thừa.  \*Chứng minh:  - Hs có thể lấy dẫn chứng tiêu biểu trong đời sống, trong văn học để làm sáng tỏ quan điểm sống nêu trên.  \* Mở rộng vấn đề:  - Tuy nhiên chúng ta cũng nên hiểu rằng sống khẳng định mình không có nghĩa là sống tự đề cao mình quá mức sẽ trở thành kiêu căng, ngạo mạn. Cũng không có nghĩa là làm những hành động kì quặc, điên rồ để được nổi tiếng....  \* Bài học liên hệ bản thân:  - Là hs em xác định quan điểm sống đúng đắn, cao đẹp: tích cực học tập và rèn luyện để mang lại vẻ vang cho gia đình, nhà trường, mai sau xây dựng quê hương đất nước...  c. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của quan niệm sống.  - Đưa ra định hướng nhận thức và lời khuyên cho mọi người. |  |
| Câu 2: Có ý kiến cho rằng: Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng.  Bằng hiểu biết của em, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  . Yêu cầu về kĩ năng:  - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài nghị luận văn học dạng giải thích chứng minh ý kiến, nhận định.  - Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ.  - Bài viết không mắc các lỗi dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả; chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.  . Yêu cầu về nội dung:  - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần đạt được các ý sau | 12,0 |
| 1. Mở bài:  - Giới thiệu tác giả tác phẩm.  - Dẫn lời nhận định.  2. Thân bài:  a. Giải thích nội dung nhận định:  - Phụ nữ và trẻ em là những đối tượng chủ yếu trong các sáng tác của nhà văn Nguyên Hồng (hồi kí Những ngày thơấu, tiểu thuyết Bỉ vỏ, Khi đứa con ra đời…)  - Nhưng điều quan trọng là ông viết về họ bằng tất cả tấm lòng, tài năng và tâm huyết của một nhà văn chân chính. Mỗi trang viết của ông về phụ nữ và nhi đồng là sự đồng cảm mãnh liệt của người nghệ sĩ, dường như nghệ sĩ đã hòa nhập vào nhân vật mà thương cảm xót xa, đau đớn, hay sung sướng, hả hê cùng họ.  b. Chứng minh. (qua đoạn trích “ Trong lòng mẹ”)  b.1. Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ.  \* Nhà văn đã thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc cho nỗi bất hạnh của người phụ nữ:  - Thấu hiểu nỗi khổ về vật chất của người phụ nữ: Sau khi chồng chết vì nợ nần cùng túng quá, mẹ Hồng phải bỏ đi tha hương cầu thực buôn bán ngược xuôi để kiếm sống.  - Thấu hiểu nỗi đau đớn về tinh thần của người phụ nữ: Dù khao khát yêu thương nhưng mẹ Hồng phải chấp nhận cuộc hôn nhân không tình yêu với một người đàn ông gấp đôi tuổi mình. Vì sự yên ấm của gia đình, người phụ nữ này phải sống âm thầm như một cái bóng bên người chồng nghiện ngập. Những thành kiến xã hội và gia đình khiến mẹ Hồng phải bỏ đi tha hương cầu thực, sinh nở vụng trộm dấu giếm.  \* Nhà văn còn ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, đức tính cao quý của người phụ nữ:  - Người phụ nữ giàu tình yêu thương con: Gặp lại con sau bao ngày xa cách, mẹ Hồng xúc động nghẹn ngào. Trong tiếng khóc sụt sùi của người mẹ, người đọc như cảm nhận được nỗi xót xa ân hận cũng như niềm vui sướng vô hạn vì được gặp con. Bằng cử chỉ dịu dàng âu yếm xoa đầu, vuốt ve, gãi rôm…mẹ đã bù đắp cho Hồng những tình cảm thiếu vắng sau bao ngày xa cách.  - Là người phụ nữ trọng tình nghĩa: Dẫu chẳng mặn mà với người chồng đã mất nhưng gần đến ngày giỗ đầu của cha Hồng, không ai viết thư mẹ Hồng vẫn về để tưởng nhớ người đã khuất, làm trọn đạo làm vợ.  \* Nhà văn còn bênh vực, bảo vệ phụ nữ: Bảo vệ quyền bình đẳng, tự do, thông cảm với mẹ Hồng khi chưa đoạn tang chồng đã tìm hạnh phúc riêng.  b.2.Nguyên Hồng là nhà văn của nhi đồng.  \* Nhà văn thấu hiểu và đồng cảm sâu sắc cho nỗi khổ, nỗi bất hạnh của trẻ thơ:  - Nhà văn thấu hiểu nỗi thống khổ cả về vật chất lẫn tinh thần: Cả thời thơ ấu của Hồng được hưởng những dư vị ngọt ngào thì ít mà khổ đau thì không sao kể xiết: Mồ côi cha, thiếu bàn tay chăm sóc của mẹ, phải ăn nhờ ở đậu người thân. Gia đình và xã hội không cho em được sống cuộc sống thực sự của trẻ thơ…(nghĩa là được sống trong tình yêu thương đùm bọc của cha mẹ, người thân). Nhà văn còn thấu hiểu cả những tâm sự đau đớn của chú bé khi bị bà cô xúc phạm…  \* Nhà văn trân trọng, ngợi ca phẩm chất cao quý của trẻ thơ:  - Tình yêu thương mẹ sâu sắc mãnh liệt: Hồng luôn nhớ về mẹ. Chỉ mới nghe bà cô hỏi”Hồng, mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?”lập tức trong kí ức của Hồng trỗi dậy hình ảnh của người mẹ.  - Hồng luôn tin tưởng, khẳng định tình cảm của mẹ dành cho mình: Dẫu xa cách mẹ cả về thời gian và không gian, dù bà cô có độc địa đến đâu thì Hồng cũng quyết bảo vệ đến cùng tình cảm của mình dành cho mẹ. Hồng luôn luôn hiểu và cảm thông sâu sắc cho tình cảnh cũng như nỗi đau của mẹ. Trong khi xã hội và người thân hùa nhau tìm cách trừng phạt mẹ thì bé Hồng với trái tim bao dung và nhân hậu yêu thương mẹ sâu nặng đã nhận thấy mẹ chỉ là nạn nhân đáng thương của những cổ tục phong kiến kia. Em đã khóc cho nỗi đau của người phụ nữ khát khao yêu thương mà không được trọn vẹn. Hồng căm thù những cổ tục đó”Giá những cổ tục kia…thôi”.  - Hồng luôn khát khao được gặp mẹ: Nỗi niềm thương nhớ mẹ nung nấu tích tụ qua bao ngày tháng đã khiến tình cảm của đứa con dành cho mẹ như một niềm tín ngưỡng thiêng liêng thành kính. Trái tim Hồng như đang rớm máu, rạn nứt vì nhớ mẹ. Vì thế thoáng thấy người ngồi trên xe, em đã nhận ra mẹ, em vui mừng cất tiếng gọi mẹ mà bấy lâu em đã cất giấu ở trong lòng.  - Sung sướng khi trở về trong lòng mẹ: Lòng vui sướng được toát lên từ những cử chỉ vội vã bối rối từ giọt nước mắt giận hờn, hạnh phúc, tức tưởi, mãn nguyện (HS phân tích một số dẫn chứng)  \* Nhà văn thấu hiểu những khao khát muôn đời của trẻ thơ:  - Khao khát được sống trong tình yêu thương che chở của mẹ, được sống trong tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp.  c. Đánh giá, khái quát:  - Qua những trang viết của Nguyên Hồng, đặc biệt là qua đoạn trích”Trong lòng mẹ”người đọc cảm nhận được “Nguyên Hồng là nhà văn của phụ nữ và nhi đồng”.  3. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề vừa chứng minh.  - Phát biểu cảm nghĩ: Trân trọng tấm lòng yêu thương, nhân hậu của nhà văn, trân trọng vẻ đẹp của người phụ nữ và trẻ em trong những trang văn của Nguyên Hồng… |  |

**ĐỀ SỐ 60:**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.”*

*(Trích Tiếng chim hót trong bụi mận gai, Collen M. Cullough)*

Câu 1(1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên

Câu 2(1,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3(2,0 điểm) Hình ảnh “chiếc gai nhọn” và “bài ca duy nhất, có một không hai” trong đoạn trích tượng trưng cho những điều gì trong cuộc sống?

Câu 4(2,0 điểm) Trong đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến người đọc điều gì?

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

Câu 1(4,0 điểm)

Nhà văn Nga Lép Tôn-xtoi cho rằng: “Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.”

Em hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 2(10,0 điểm)

Theo em, hình tượng nước mắt trong văn chương có thể hiểu như thế nào?

Hãy trình bày cảm nhận của em về hình tượng ấy qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nhưng ngày thơ ấu- Nguyên Hồng).

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: tự sự | 1,0 |
| 2. Nội dung của đoạn trích: Để dành được những điều tốt đẹp nhất, quý giá nhất, con người phải trả giá bằng công sức thậm chí cả sinh mệnh của mình. | 1,0 |
| 3. Hình ảnh chiếc gai nhọn và bài ca duy nhất có một không hai trong đoạn trích tượng trưng cho:  - Chiếc gai nhọn: Tượng trưng cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống.  - Bài ca duy nhất có một không hai: Tượng trưng cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống mà con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách | 2,0 |
| 4. HS có thể trình bày một trong các ý sau:  - Những gì tốt đẹp trong cuộc sống chỉ có thể có được khi ta trải qua những khó khăn, gian khổ thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau, bằng cả sự sống và sinh mạng của mình.  - Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh để khẳng định bản thân mình. | 2,0 |
| **TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)** |  |
| Câu 1: Viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.” | 4,0 |
| a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.  c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - Quà tặng bất ngờ của cuộc sống: là những giá trị vật chất, tinh thần mà người khác cho mình những cơ hội, may mắn bất ngờ do khách quan đem lại.  - Tự mình làm nên cuộc sống: Là do chính bản thân mình tự tạo nên.  => Nội dung của câu nói khuyên con người cần có thái độ sống chủ động, không nên trông chờ vào người khác. Cuộc sống của mỗi người do chính chúng ta tạo nên.  - Trong cuộc sống mỗi người đôi khi sẽ nhận được quà tặng bất ngờ từ cuộc sống, Khi đó, ta sẽ có may mắn được hưởng niềm vui, hạnh phúc trong cuộc đời. Không thể phủ nhận ý nghĩa và giá trị của quà tặng bất ngờ mà cuộc sống đem lại cho con người, vấn đề là phải biết tận dụng, trân trọng những quà tặng đó như thế nào. Tuy nhiên, cuộc sống không phải lúc nào cũng trải đầy hoa hồng, cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, phức tạp. Muốn cuộc sống của chính mình tốt đẹp thì hãy tự mình làm nên cuộc sống (dẫn chứng).  - Nhiều người khi nhận được quà tặng bất ngờ thì có tâm lý chờ đợi, ỷ lại, thậm chí vung phí những quà tặng ấy. Phê phán một số người thụ động, thiếu ý chí vươn lên, chỉ chờ đợi vào những quà tặng bất ngờ mà không tự mình làm nên cuộc sống.  - Phải chủ động trang bị, rèn luyện cách sống bản lĩnh, có lí tưởng, có ước mơ để làm nên những điều kì diệu của cuộc sống của chính mình. |  |
| Câu 2: Theo em, hình tượng nước mắt trong văn chương có thể hiểu như thế nào?  Hãy trình bày cảm nhận của em về hình tượng ấy qua đoạn trích “Trong lòng mẹ” (Nhưng ngày thơ ấu- Nguyên Hồng). | 10,0 |
| . Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  . Đảm bảo kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương để làm bài.  . Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai luận điểm.  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nhận định:  - Hình tượng giọt nước mắt trong văn chương từ xưa đến nay có rất nhiều cung bậc, nó bộc lộ tâm trạng, cảm xúc góp phần làm sâu sắc hơn tính cách nhân vật.  - Giọt nước mắt ấy có khi cụ thể bật lên từ khổ đau hay vui sướng, từ những khát vọng hay đam mê.  - Giọt nước mắt ấy có khi là sự rò giấu thầm lặng bởi chính nỗi đau khổ, niềm thương cảm nghẹn ngào của người cầm bút.  \*. Chứng minh vấn đề :  \* .1. Vài nét về tác giả Nguyên Hồng và tác phẩm “Những ngày thơ ấu”.  \*.2. Hình tượng giọt nước mắt trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” vừa mang ý nghĩa thực vừa mang nghĩa biểu tượng.  - Hình tượng giọt nước mắt trong đoạn trích mang ý nghĩa thực đó là nỗi niềm, tâm trạng của bé Hồng qua những lần bật khóc.  + Lần thứ nhất là giọt nước mắt của sự đau đớn, tủi hờn.  Từ đầu đoạn trích người cô cố tình châm chọc, miệt thị mỉa mai hình ảnh người mẹ. “Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể chuyện cho tôi nghe”. Tình cảnh túng quẫn, vẻ gầy guộc, rách rưới của mẹ… Sau lời hỏi thứ hai của bà cô, lòng chú bé thắt lại, khóe mắt cay cay. Đến lời nói thứ ba của bà cô thì “nước mắt tôi ròng ròng rớt xuống hai bên mép chan hòa đầm đìa ở đầu và ở cổ”.  -> Khi nhắc đến mẹ, nỗi nhớ trào dâng, nhưng những giọt nước mắt sớm được bé Hồng kìm nén. Trong cuộc đối thoại với bà cô, từ sâu thẳm trái tim, những giọt nước mắt của bé Hồng là giọt nước mắt của lòng thương và nỗi hận, thương mẹ bao nhiêu thì hận những cổ tục đã đầy đọa mẹ bấy nhiêu.  + Lần thứ hai là những giọt nước mắt của hạnh phúc của mãn nguyện. Gặp lại mẹ, những giọt nước mắt cứ vỡ òa tuôn trào không phải kìm nén trông chừng, không nghẹn ngào uất ức. Nước mắt ấy được thoái mái được bật ra thành tiếng nấc, nức nở trong tiếng dỗ dành ấm áp, thân quen của mẹ. Nước mắt tuôn trào từ niềm hạnh phúc, hân hoan, rạo rực trong tình mẫu tử thiêng liêng.  => Vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ.  \*.3. Hình tượng nước mắt trong đoạn trích mang ý nghĩa biểu tượng.  - Qua hình tượng giọt nước mắt thể hiện cách nhìn đời, nhìn người bằng tình yêu thương và lòng nhân ái, sự cảm thông và lòng bao dung.  - Chương IV được nhà văn đặt tên “Trong lòng mẹ” Nguyên Hồng đã muốn bất tử hóa cái khoảnh khắc quý giá được ở trong lòng mẹ mà bé Hồng khao khát.  \*. Đánh giá khái quát:  - Ngòi bút tinh tế của Nguyên Hồng lách sâu vào nội tâm nhân vật, để giọt nước mắt của nhân vật làm hiện lên trong đoạn trích một bức tranh cuộc sống chân thực và cảm động: đầy cay đắng, tủi cực nhưng cũng ngập tràn khao khát yêu thương, luôn hướng về tình người bao dung ấm áp. Sức hấp dãn của đoạn trích “Trong lòng mẹ” cũng như văn chương của Nguyên Hồng bắt rễ từ những cảm thông.  - Hình tượng nước mắt là hình tượng đẹp, có sức chứa lớn về tư tưởng, cảm xúc. Nó còn cho ta hiểu sâu hơn tài năng và tấm lòng nặng trĩu nhân tình thế thái, nỗi thương đời của nhà văn.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 61:**

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

*…Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “ Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

*(Theo, Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội nhà văn, 2012)*

Câu 1(1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích? Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất?

Câu 2(1,0 điểm): Nêu nội dung đoạn trích?

Câu 3(2,0 điểm): Em hiểu như thế nào về câu: Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy?

Câu 4(2,0 điểm): Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**II.TẠO LẬP VĂN BẢN (14,0 điểm)**

**Câu 1(4,0 điểm):** Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt, hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa.

Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.

**Câu 2(10,0 điểm):**

Trong cuốn Sổ tay viết văn, nhà văn Tô Hoài tâm sự: Tôi cho rằng ngay trong văn xuôi, cần phải đượm hồn thơ, có như thế văn xuôi mới trong sáng cất cao.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh, liên hệ đến văn bản Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu, Nguyên Hồng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. ĐỌC- HIỂU | 6,0 |
| Câu 1:  - Phương thức biểu đạt của văn bản: Nghị luận  - Theo tác giả: người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ. | 1,0 |
| Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích:  - Sự khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo.  - Lời khuyên của tác giả đối với mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải nuối tiếc. Đặc biệt là hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất ẩn sâu trong trái tim mình. | 1,0 |
| Câu 3: HS có thể giải thích theo những ý sau:  - Chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình, sống cuộc đời mà mình mong muốn cũng giống như người họa sĩ chủ động sáng tạo suy ngẫm về điều mình muốn vẽ, màu sắc, chất liệu…  - Cuộc đời của mỗi người chính là bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình. Vì vậy, để bức tranh ấy trở nên đẹp đẽ, có giá trị ta cần phải biết đánh thức những ước mơ trong trái tim mình. | 2,0 |
| Câu 4: HS có thể dựa vào những gợi ý dưới đây để hoàn thành đoạn văn của mình.  - Thông điệp có ý nghĩa nhất:  + Niềm tin vào bản thân để thực hiện ước mơ.  + Luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ.  - HS nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách thuyết phục. | 2,0 |
| II. TẠO LẬP VĂN BẢN | 14,0 |
| Câu 1: “Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt, hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa”. Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.  - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ, có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận.Triển khai vấn đề nghị luận | 4,0 |
| \* .Giải thích vấn đề:  - Hạnh phúc: là niềm vui khi con người đạt được những điều mong ước trong cuộc sống (tình yêu thương, học vấn, sự nghiệp, gia đình…).  - Hạnh phúc giữ trong tay chỉ là hạt: Niềm vui sướng của con người chưa thực sự có ý nghĩa, có giá trị khi mỗi người giữ nó cho riêng mình.  - Hạnh phúc mang ra san sẻ mới trổ hoa: Niềm vui sướng của con người chỉ thực sự có ý nghĩa, có giá trị và làm đẹp cho đời khi mỗi người biết san sẻ.  -> Đề cao lối sống đồng cảm, chia sẻ của con người trong xã hội.  \*. Phân tích, bàn luận:  - Khi chưa được chia sẻ, những giá trị mà mình có được chỉ thỏa mãn cho cá nhân nên hạnh phúc ấy nhỏ nhoi, hạn hẹp, chưa mang lại nhiều ý nghĩa lớn lao cho cuộc đời.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống: người cá nhiều may mắn, thành công nhưng sống ích kỉ; thờ ơ, vô cảm với những người kém may mắn hơn mình).  - Khi được sẻ chia, hạnh phúc của cá nhân sẽ đem đến cho mọi người niềm vui và những giá trị có ý nghĩa. Người chia sẻ niềm vui, hạnh phúc cũng nhận được tình cảm yêu thương, quý trọng của mọi người. Từ đó mà niềm vui được nhân lên. Cuộc sống sẽ ngày càng đẹp hơn.(HS lấy dẫn chứng trong đời sống).  - Biết chủ động sẻ chia niềm vui, quan tâm đến những người xung quanh không có nghĩa là để cho lòng tốt của bản thân bị lợi dụng.  - Phê phán lối sống ích kỉ, chỉ biết đến quyền lợi và hạnh phúc của riêng mình.  \*. Bài học nhận thức và hành động:  - Rèn luyện cho mình lối sống: biết đống cảm, thấu hiểu, sẻ chia.  - Luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện lối sống vì người khác. |  |
| Câu 2: Tôi cho rằng ngay trong văn xuôi, cần phải đượm hồn thơ, có như thế văn xuôi mới trong sáng cất cao.  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh, liên hệ đến văn bản Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu, Nguyên Hồng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 10,0 |
| - Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:  - Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.  - Đảm bảo đúng quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Xác định đúng vấn đề nghị luận: chất thơ trong truyện ngắn “Tôi đi học”  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích:  - Giải thích khái niệm, từ ngữ:  + Khái niện văn xuôi ở đây chỉ tác phẩm tự sự, thể loại văn học phản ánh đời sống trong toàn bộ tính khách quan của nó, qua hệ thống các sự kiện, biến cố, với các tình tiết, chi tiết, các nhân vật cụ thể sống trong không gian và thời gian nhất định.  + Thơ là thể loại trữ tình, phản ánh thế giới nội tâm con người bằng thứ ngôn ngữ tinh luyện, hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu.  + Hồn thơ hay chất thơ được hiểu là tính chất trữ tình - tính chất được tạo nên từ sự hoà quyện giữa những khám phá về vẻ đẹp cuộc sống, vẻ đẹp của cảm xúc, tâm trạng với vẻ đẹp của hình thức nghệ thuật.  => Ý kiến của Tô Hoài đã khẳng định vai trò quan trọng của hồn thơ, chất thơ trong văn xuôi. Theo nhà văn, văn xuôi thấm đượm hồn thơ mới trong sáng cất cao, mới thực sự là văn xuôi nghệ thuật, có sức mạnh thúc gọi, dẫn dắt, bồi đắp những tư tưởng, tình cảm nhân văn cho tâm hồn bạn đọc.  \*. Làm sáng tỏ ý kiến qua tác phẩm Tôi đi học của Thanh Tịnh  \* .1. HS giới thiệu đôi nét về tác giả Thanh Tịnh và truyện ngắn Tôi đi học  \*.2. Tôi đi học là áng văn xuôi đượm hồn thơ:  \*.2.1. Đề tài đậm chất thơ:  - Truyện viết về đề tài mái trường, cụ thể là kỉ niệm ngày đầu tiên đi học thường để lại ấn tượng sâu đậm, khó quên.  - Đề tài gắn liền mái trường, với tuổi thơ là những gì vô tư, trong sáng, đẹp đẽ nhất khác với các loại đề tài: chiến tranh, thế sự…  => Đề tài giúp tác giả có điều kiện phát triển mạch trữ tình và chất thơ trong tác phẩm.  \*.2.2. Chất thơ tỏa ra từ dòng hồi tưởng của nhân vật tôi trong ngày tựu trường đầu tiên.  -Trên đường tới trường.  - Đến sân trường.  - Vào lớp học  ->Tôi đi học êm dịu như một bài thơ mà ở đó mỗi dòng văn là một tâm tình, một kí ức ngọt ngào cùng với những tình cảm trong sáng làm nên chất thơ cho tác phẩm.  \*.3. Chất thơ tỏa ra từ vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm:  - Cốt truyện:  +Tác phẩm gần như không có cốt truyện, không có những xung đột kịch tính không gây sự hồi hộp, căng thẳng cho người đọc.  +Không xuất hiện nhiều nhân vật, không có nhiều lời thoại.  - Giọng điệu:  Không xuất hiện các giọng điệu thường gặp trong truyện ngắn như: chế giễu; đau buồn; bất bình; triết lí…Chủ yếu Tôi đi học là giọng điệu tâm tình, êm ái  - Hình ảnh: đều mang đặc điểm chung: đẹp, lãng mạn và thi vị  + Các hình ảnh giàu chất thơ thường xuyên xuất hiện.  + Nhiều hình ảnh so sánh đẹp, gợi cảm.  - Từ ngữ và câu văn:  + Từ ngữ: số lượng từ láy lớn, sử dụng nhiều tính từ, lời văn dung dị.  + Câu văn: với những câu văn dài tạo nên nhịp điệu êm ái.  Lưu ý: Thí sinh cần lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để phân tích.  \*.3. Chất thơ đã góp phần làm cho Tôi đi học trong sáng cất cao:  - Chất thơ giúp cho chủ đề truyện được thể hiện rõ nét và sâu sắc; truyền thấm vào lòng người đọc kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên thường được ghi nhớ mãi.Thanh Tịnh đã diễn tả tinh tế cảm xúc này qua dòng cảm nghĩ trong trẻo của nhân vật “tôi” về những kỉ niệm ngày đầu tiên đi học.  - Chất thơ làm nên sự đặc sắc trong văn phong và khẳng định sự tìm tòi, sáng tạo trong nghệ thuật của tác giả. Từ đó, hình thành nên một nét phong cách nghệ thuật độc đáo của Thanh Tịnh.  \* Liên hệ: Chất thơ trong đoạn trích Trong lòng mẹ được thể hiện ở các yếu tố sau:  - Câu chuyện được kể qua sự hồi tưởng, dòng cảm xúc với nhiều cung bậc tình cảm đan xen. Đặc biệt, xuyên suốt đoạn trích là tình yêu thương mãnh liệt của chú bé đối với người mẹ bất hạnh của mình. (Phân tích dẫn chứng)  - Chất trữ tình còn được thể hiện ở những hình ảnh so sánh đặc sắc (dẫn chứng), ở lời văn nhiều khi mê say, dào dạt khác thường (Đoạn cuối: Phải bé lại….êm dịu vô cùng)  => Chất thơ trong đoạn trích xuất phát tự một trái tim nhạy cảm, dễ bị tổn thương, dễ rung động đến cực điểm về nỗi đau và niềm hạnh phúc.  \*. Đánh giá:  Hai văn bản cùng là dòng hoài niệm về những kỉ niệm ấu thơ, đều có sự kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình. Tôi đi học bố cục theo dòng hồi tưởng, đan xen giữa hiện tại và quá khứ; ngôn ngữ diễn tả tinh tế, giàu nhạc điệu, đượm chất thơ. Còn Trong lòng mẹ (Trích Những ngày thơ ấu) thể hiện phong cách viết của Nguyên Hồng trong thể loại hồi kí, lời văn tự truyện chân thành giàu sức truyền cảm  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 62:**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất khi ông đối mặt với các vấn đề có thể làm nản lòng những người kém cỏi hơn. Sự thất bại, những lần thua cuộc và các nghịch cảnh lúc đầu đời của ông đã chuyển thành một cấp độ thông minh mà người bình thường không bao giờ có được. Lincoln đã có được một đặc điểm hiếm thấy là có thể phát huy được một sức mạnh ý chí mạnh mẽ hơn thay vì bỏ cuộc khi tình hình trở nên khó khăn hơn và thành công không ở trong tầm nhìn.“Đừng lo sợ các ngọn gió của nghịch cảnh. Hãy nhớ rằng một con diều bay lên vì ngược chiều gió chứ không phải cùng chiều gió”. Chừng nào ta còn sống, ta còn nếm trải nỗi sầu khổ, buồn phiền và đau đớn. Nhưng nếu hiểu được điều đó, ta sẽ thấy sự khác biệt bởi biển động và các cơn bão sẽ tạo nên những thuỷ thủ giỏi. Đau khổ vừa có thể khiến bạn cảm thấy ngọt ngào và dễ chịu hơn, vừa làm bạn cảm thấy chua xót và cay đắng! Nó có thể làm bạn nhũn nhặn hơn hoặc cứng rắn hơn. Cuộc sống là một cuốn phim mà bạn xem chỉ bằng đôi mắt duy nhất của chính mình. Điều gì xảy ra chẳng quan trọng lắm. Điều quan trọng là bạn đón nhận nó như thế nào.*

*(Dám thất bại, Dbnis Waltley, NXB Trẻ, 2006, tr.177 - 178)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Theo đoạn trích, “sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất” khi nào?

Câu 3: Em hiểu thế nào về ý nghĩa của hình ảnh “biển động và các cơn bão” trong đoạn trích?

Câu 4: Em có đồng tình với quan niệm của tác giả: “Cuộc sống là một cuốn phim mà bạn xem chỉ bằng đôi mắt duy nhất của chính mình”? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu cùng với những trải nghiệm của bản thân, hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người.

**Câu 2 ( 12,0 điểm):** Viết một bài văn nghị luận với chủ đề: TÔI ĐÃ LỚN KHÔN.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I. ĐỌC HIỂU  1. Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. | | 0, 5 |
| 2 | Theo đoạn trích “sự vĩ đại của Abraham Lincoln đã bộc lộ ở mức độ cao nhất” khi: “ông đối mặt với các vấn đề có thể làm nản lòng những người kém cỏi hơn”. | 0,5 |
| 3 | Ý nghĩa của hình ảnh “biển động và các cơn bão”:  - Là những khó khăn, trở ngại, những thách thức, nghịch cảnh mỗi người gặp phải trong cuộc sống.  - Đó là môi trường để con người rèn luyện, trưởng thành. | 1,0 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần. Lí giải hợp lí, thuyết phục.  Dưới đây là một hướng giải quyết:  - Đồng tình vì: mỗi con người đều có một cuộc sống riêng; cách nhìn độc lập sẽ giúp mỗi người làm chủ cuộc đời của chính mình; phát huy những ưu điểm, thế mạnh của bản thân để phát triển; …  - Không đồng tình vì: không nên nhìn cuộc sống chỉ bằng cái nhìn chủ quan của cá nhân mà nên tham khảo ý kiến từ những người xung quanh; cần kết hợp sự chủ động của mỗi cá nhân và cộng đồng để cuộc sống nhiều màu sắc, ý nghĩa; … | 2,0 |
| LÀM VĂN | | 16,0 |
| 1 | Viết một đoạn văn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người. | 4,0 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về dung lượng. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: giá trị của nghịch cảnh đối với mỗi người. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai:  - Giá trị của nghịch cảnh:  + Là môi trường giúp mỗi người rèn luyện bản lĩnh, ý chí, nghị lực trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống; tạo cơ hội để khám phá ra những năng lực tiềm ẩn của bản thân; mở lối đi riêng để khơi nguồn sáng tạo;...  + Là điều kiện để tạo ra những tài năng xuất chúng cho đất nước; khẳng định sự tự lực, tự cường của mỗi quốc gia, dân tộc;... | 3,25 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| 2 | Câu 2 ( 12,0 điểm): Viết một bài văn nghị luận với chủ đề: TÔI ĐÃ LỚN KHÔN. | 12,0 |
| \*Yêu cầu chung: Biết cách tạo lập một bài nghị luận xã hội về chủ đề: Tôi thấy mình đã khôn lớn. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  \*Yêu cầu cụ thể:  Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề  Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 1,0 |
| 1. Mở bài  Giới thiệu vào vấn đề: Tôi thấy mình đã khôn lớn.  2. Thân bài  a. Những thay đổi của bản thân  Ngoại hình: cao lớn hơn, khỏe mạnh hơn.  Tính cách: chững chạc hơn; biết suy nghĩ và lắng nghe nhiều hơn; biết yêu thương nhường nhịn hơn.  Hành động: biết phân biệt phải trái - đúng sai, cư xử với mọi người trưởng thành hơn, biết làm những việc có ích cho cộng đồng.  Thói quen, sở thích: không còn thích và chơi nhiều những trò chơi của trẻ con trước đây, thay vào đó tích cực học tập, trau dồi kiến thức và giúp đỡ bố mẹ.  b. Kỉ niệm khiến bản thân thay đổi hoặc việc làm tốt mà bản thân làm được khi đã lớn khôn hơn.  • Kỉ niệm khiến bản thân thay đổi:  Học sinh kể về kỉ niệm hoặc lần mắc lỗi của bản thân mà giúp mình trưởng thành hơn.  Ví dụ: không nghe lời bố mẹ, tự làm việc theo cảm tính khiến bản thân phạm sai lầm,…  • Việc làm tốt mà bản thân làm được khi đã lớn khôn:  Học sinh kể về việc làm tốt hoặc việc mình đã làm mà mình cho đó là trưởng thành.  Ví dụ: giúp bố mẹ chăm sóc dạy dỗ em, dọn dẹp nhà cửa; cố gắng, chăm chỉ vươn lên trong học tập; biết làm nhiều việc tốt để giúp đỡ người khác…  3. Kết bài  Nêu bài học mà bản thân cần cố gắng để hoàn thiện bản thân. | 1,0  9,0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 63:**

**I.PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới :**

*Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy*

*Ta có thêm một ngày mới để yêu thương*

*Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương*

*Ta có được bữa cơm gia đình hạnh phúc*

*Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc*

*Ta có thể rèn tâm thức được bình yên*

*Nếu một mai ra đi trong an nhiên*

*Ta sẽ mỉm cười với lòng cảm kích.*

*(Lòng biết ơn, Tú Yên)*

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. (2,0 điểm)

Câu 2. Chỉ ra hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy… Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương… Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”. (2,0 điểm)

Câu 3. Tại sao nhà thơ lại viết:

                         Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy

                        Ta có thêm một ngày mới để yêu thương. (2,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN ( 14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về thông điệp được nêu trong văn bản ở phần đọc hiểu: Lòng biết ơn.

**Câu 2 (10 điểm):**

Cảm nghĩ về thầy, cô giáo, “những người lái đò” đưa thế hệ trẻ “cập bến” tương lai.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.  Thể thơ tự do | 2,0 |
| 2 | Hiệu quả nghệ thuật của phép điệp cấu trúc câu trong những câu thơ sau: “Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy… Xin mang ơn những buổi hoàng hôn vương… Xin biết ơn giấc mộng đầy cảm xúc”: nhấn mạnh lòng biết ơn của tác giả với cuộc đời, biết ơn từ những điều giản dị nhỏ bé nhất như một buổi sớm mai, buổi hoàng hôn tươi đẹp, giấc mộng đây cảm xúc, đồng thời tăng giá trị gợi hình biểu cảm cho bài thơ. | 2,0 |
| 3 | Câu thơ:                  Xin cảm ơn buổi sớm mai thức dậy                  Ta có thêm một ngày môi để yêu thương.  thể hiện lẽ sống của tác giả: sống là để yêu thương, mỗi ngày mới thức dậy ta đều thấy biết ơn cuộc đời bởi mình vẫn sống bình yên, khoẻ mạnh để có thể đón nhận và chia sẻ yêu thương với mọi người. Đó là lẽ sống cao đẹp đáng trân trọng và học tập. | 2,0 |
| II. | LÀM VĂN | 14,0 |
| 1 | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  1/ Mở đoạn : Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.  2/ Thân đoạn :  -Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hạnh phúc hay niềm vui cho mình.  \* Biểu hiện :  - Luôn ghi nhớ công ơn của họ.  - Có những hành động biểu hiện sự biết ơn.  - Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình.  \* Tại sao phải có lòng biết ơn ?  - Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của cha ông ta.  - Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi người.  - Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.  \* Mở rộng vấn đề :  Một bộ phận sống theo kiểu « Ăn cháo đá bát », « Qua cầu rút ván »,…  3/ Kết đoạn : Khẳng định vấn đề.  d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 4,0 |
| 2 | . Đảm bảo đúng cấu trúc của 1 bài văn biểu cảm: có đầy đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  . Xác định rõ đối tượng để biểu cảm: Thầy, cô giáo..  Có thể viết bài văn theo định hướng sau :  a.Mở bài :  - Giới thiệu” thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai”.  b. Thân bài: Cảm nghĩ về thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai  - Cảm nghĩ về nhiệm vụ của những thầy cô- những người lái đò:  + Người nuôi dạy trau dồi kiến thức cho thế hệ trẻ  + Là người ươm mầm ước mơ cho mỗi học sinh  + Là người truyền đạt kiến thức cho học sinh  + Là người lựa chọn những con đường đúng đắn cho các em  - Hình ảnh thầy cô - những người lái đò trong nhà trường  + Thầy cô ăn mặc rất chuẩn mực, phù hợp với môi trường giáo dục  + Thầy cô cư xử đúng mực, thân thiện và đôi khi lại nghiêm khắc  + Thầy cô luôn lo lắng và quan tâm học sinh  + Thầy cô luôn truyền dạy hết sức mình cho học sinh  - Tình cảm đối với thầy cô- người lái đò:  + Thầy cô như cha mẹ thứ hai của em  + Thầy cô luôn yêu thương và giúp đỡ chúng em  + Chúng em sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng thầy cô  c. Kết bài:  Tình cảm của em về thầy cô giáo những người lái đò đưa thế hệ trẻ cập bến tương lai  .Sáng tạo : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  . Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 10,0 |

**ĐỀ SỐ 29:**

**Phần I. Đọc hiểu văn bản(4,0 điểm).**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.**

*Khi tôi lên tám hay chín tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một buổi tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng mà lên tiếng hay không.*

*Nhưng cha tôi chủ động ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì. Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi:”Em à, anh thích bánh mì cháy mà”.*

*Đêm đó, tôi đến bên chúc cha ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy không. Cha khoác tay qua vai tôi và nói:*

*- Mẹ con đã làm việc vất vả cả ngày và rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.*

*Rồi ông nói tiếp:*

*- Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được ngày sinh nhật hay ngày kỉ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua những năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ. Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.*

*(Nguồn: Quà tặng cuộc sống)*

1. Đặt nhan đề phù hợp cho văn bản. (0,5 điểm)

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

3. Theo người cha,”Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững” là gì? (1,0 điểm)

4. Em hiểu như thế nào về lời của người cha:”Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai, trách móc cay nghiệt đấy.”(1,0 điểm)

5. Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? (1,0 điểm)

**Phần II. Tạo lập văn bản (16,0 điểm).**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) bàn về ý nghĩa của tình yêu thương.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| PHẦN I | | |
| Câu 1 | - Học sinh có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau, miễn sao hợp lí, sát với nội dung và ý nghĩa của văn bản. Gợi ý: Miếng bánh mì cháy. | 0.5 |
| Câu 2 | - Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự. | 0.5 |
| Câu 3 | - Theo người cha, “Chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững” là: học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. | 1.0 |
| Câu 4 | - Học sinh chỉ ra được ý nghĩa của lời nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người. Vì vậy, hãy tha thứ, cảm thông cho nhau khi có thể. | 1.0 |
| Câu 5 | - Học sinh có thể tùy chọn một trong những thông điệp mà câu chuyện gửi gắm như: tình thương yêu trong gia đình, sự tha thứ, lòng cảm thông, cách chấp nhận những khiếm khuyết của người khác… | 1.0 |
| PHẦN II | | |
| Câu 1 | Từ văn bản đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 20 dòng) bàn về ý nghĩa của tình yêu thương.  Yêu cầu về kĩ năng: Viết đoạn văn theo yêu cầu; lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, xác đáng; diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc; ngôn từ trong sáng, dễ hiểu; hình thức trình bày sạch sẽ.  Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số ý sau:  \* Giải thích  - Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thắm thiết.  + Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh  + Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.  + Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.  \* Ý nghĩa của tình yêu thương:  - Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  - Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;  - Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.  - Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống  - Chúng ta hãy nâng niu hạnh phúc gia đình; hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời.  - Điểm 4,0: Đáp ứng tốt các yêu cầu. Bài làm có tính sáng tạo.  - Điểm 3,0 – 3,5: Đáp ứng 2/3 các yêu cầu; lập luận tốt; chứng cứ xác thực; ngôn ngữ biểu cảm; còn một vài sai sót về chính tả.  - Điểm 20 -2,5: Đáp ứng 50% các yêu cầu; biết lập luận; đưa dẫn chứng hợp lí; diễn đạt có chỗ chưa thoát ý, còn mắc một số lỗi chính tả.  - Điểm 1,0 – 1,5: Đáp ứng 1/3 các yêu cầu; lập luận chưa chặt chẽ; dẫn chứng chưa toàn diện; diễn đạt lủng củng; ngôn ngữ thiếu sức biểu cảm.  - Điểm 0,0: Lạc đề hoặc không làm bài. | 4.0 |
| Câu 2 | Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.  Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài văn Viết bài văn kể lại một sự kiện có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu; đảm bảo bố cục; các ý trong thân bài được sắp xếp hợp lí; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng toàn diện, thuyết phục; diễn đạt tốt, dùng từ chuẩn mực, chữ viết rõ ràng.  Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số ý sau:  1. Mở bài:  - Nếu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  2. Thân bài:  a. Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.  - Câu chuyện, huyền thoại liên quan  - Dấu tích liên quan  b. Thuật lại nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn… ), kết hợp kể chuyện, miêu tả.  c. Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện.  3. Kết bài:  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc  **BÀI VIẾT THAM KHẢO**  Lịch sử dân tộc Việt Nam ta trải qua hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước trước các cuộc ngoại xâm. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng, chúng ta luôn thấy hình bóng những vị tướng, vị anh hùng phất cờ dẫn dắt nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống quân xâm lược. Và một trong những vị tướng mà em ấn tượng nhất là Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn - người có công rất lớn trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.  Trần Quốc Tuấn sinh ra trong một giai đoạn "hỗn loạn" của nhà Trần. Người đời biết đến Trần Quốc Tuấn là người thông minh, học cao hiểu rộng, văn võ song toàn, yêu dân tộc và đất nước. Ông biết dùng người hiền tài và là bậc tướng tài đóng góp công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần thứ ba. Sau hai lần thất bại dưới tay Đại Việt, quân Mông Nguyên vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược đất nước ta lần thứ ba. Đứng trước tình thế đó, quân dân nhà Trần dưới sự chỉ huy của vua Trần và tướng Trần Hưng Đạo đã đồng lòng đoàn kết khởi nghĩa. Để chuẩn bị toàn diện cho cuộc kháng chiến, Trần Hưng Đạo đốc thúc các vương hầu, chế tạo thuyền bè, điều động binh sĩ. Sau cuộc duyệt binh được tái tổ chức vào giữa năm 1287, ông cử Trần Nhật Duật và Nguyễn Khoái cùng Trần Khánh Dư,... bảo vệ từng địa phương, còn ông tự mình trấn giữ quân bảo vệ thành Thăng Long. Khi quân giặc từ phía Nam tràn qua biên giới nước ta, Hưng Đạo đại vương đã chỉ huy tấn công cùng phòng thủ nhiều trận đánh lớn như trận Vân Đồn, trận Bạch Đằng. Ông còn tinh thông mà đoán trước được ý đồ của giặc, bèn sai quân ta cắm cọc trên sông Bạch Đằng và đã tiêu diệt phần lớn lực lượng thủy quân của chúng. Chính nhờ sự tài hoa trong việc cầm binh cùng các kế lược, ông đã quét sạch quân Mông Nguyên ra khỏi lãnh thổ nước ta, nhiều tướng của giặc đã phải bỏ xác hoặc bị bắt sống.  Đến nay, trải dài từ Bắc vào Nam, ta có thể bắt gặp rất nhiều các tượng đài của ông ở Hà Nội, Thanh Hóa hay Hồ Chí Minh. Có tượng đài ở Nam Định được đúc bằng đồng nguyên chất với trọng lượng lên tới 21 tấn, chiều cao tượng lên tới 10.22m. Bên cạnh đó, đền thờ của Hưng Đạo vương vẫn đang ngày ngày hương khói để tưởng nhớ công lao vĩ đại và tỏ lòng tôn kính đối với vị anh hùng dân tộc.  Với những đóng góp của mình, Trần Hưng Đạo mãi là vị anh hùng dân tộc, là thiên tài quân sự đã 3 lần đánh tan quân xâm lược Mông Nguyên. Ông có công lớn với đất nước và là tấm gương sáng để con cháu đời đời noi theo. | 12.0 |
| TỔNG ĐIỂM | | 20.0 |

**ĐỀ SỐ 64:**

**Câu 1(2,0 điểm):**

Xác định và phân tích hiệu quả thẩm mĩ của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ sau:

*Cánh cò cõng nắng qua sông*

*Chở luôn nước mắt cay nồng của cha*

*Cha là một dải ngân hà*

*Con là giọt nước sinh ra từ nguồn*

*(Lục bát về cha, Thích Nhuận Hạnh)*

**Câu 2 (6,0 điểm):**

Nhà văn Lỗ Tấn từng khẳng định:  « Kỳ thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”.

Nhà thơ Robert Frost viết:  « Trong rừng có nhiều lối đi, và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”.

Bạn sẽ chọn lối đi đã được người ta đi mãi mà thành đường, hay lối đi không có dấu chân người?

**Câu 3 (12,0 điểm):**

Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên như sau: «Ông đồ có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”.

Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: HS cần đảm bảo được các ý sau:   \* Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ  Đoạn thơ sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: nhân hoá, ẩn dụ, so sánh, đối.   \* Phân tích hiệu quả các biện pháp tu từ:  - Biện pháp nhân hoá:  cái cò cõng (nắng), qua (sông), chở(nước mắt) -> khắc hoạ hình ảnh cái cò cũng có hành động của con người, khiến hình ảnh thế giới loài vật trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với tuổi thơ mỗi người.  - Biện pháp ẩn dụ: nước mắt cay nồng của cha: tượng trưng cho cuộc đời cha vớinhững hi sinh, gian khổ, nhọc nhằn để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con.  - Phép so sánh kết hợp phép đối: cha - dải ngân hà; con – giọt nước sinh ra từ nguồn: khẳng định cái hình hài bé nhỏ của con (như giọt nước) không thể sánh được với được tình cha bao la, vĩ đại, sánh ngang tầm vũ trụ.  - Điệp từ:  cha được nhắc lại hai lần -> nhấn mạnh vẻ đẹp hình ảnh cha trong cảm nhận đầy yêu thương, trân trọng của con.  => Các biện pháp tu từ góp phần tạo nên những vần thơ đẹp, xúc động về tình cha. Qua đó, tác giả thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. Đó cũng là thông điệp ý nghĩa mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc về đạo làm con đối với đấng sinh thành của mình. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| Câu 2:  I. Yêu cầu chung:  - Thể loại Nghị luận xã hội về một tư tưởng.  - Nội dung nghị luận: Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng.  - Phạm vi kiến thức: Đời sống xã hội.  II. Yêu cầu về nội dung: Cần đảm bảo được các ý sau:  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích hai ý kiến  - Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện.  - Lối đi chưa có dấu chân người: lối đi, cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn.  - Bằng cách nói hình ảnh, hai câu nói trên nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng.  \*. Bàn luận  - Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng:  + Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: đây là lối đi an toàn, nhiều thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công, đến đích sớm. Tuy nhiên con người sẽ không còn nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, tìm cơ hội chinh phục và khám phá.  + Lối đi không có dấu chân người: đây là lối đi, cách thức nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tạo, thậm chí mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro, nhưng con người phải biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Nếu thành công, con người có niềm vui, niềm hạnh phúc của người tiên phong, người mở đầu.  - Hai ý kiến trên thực chất bổ sung cho nhau, con người sẽ có được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước, tìm lối đi an toàn, lại vừa sáng tạo kiếm tìm cái mới như một sự khởi nghiệp. (HS có thể lấy dẫn chứng để chứng minh các ý trên).  - Tuy nhiên, chọn lối đi người ta đi mãi thành đường không có nghĩa là bảo thủ, kì thị cái mới vùi dập tinh thần sáng tạo; chọn “lối đi chưa có dấu chân người”không có nghĩa là liều lĩnh, dại dột, mạo hiểm đến thất bại một cách vô nghĩa.  - Mở rộng vấn đề: phê phán những người sống bảo thủ, dựa dẫm, không có tinh thần sáng tạo. Phê phán những người liều lĩnh, mạo hiểm một cách mù quáng, không biết kế thừa kinh nghiệm, thành tựu của người đi trước, không chịu tiếp thu cái mới,…  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức được tính đúng đắn trong từng quan niệm sống.  - Biết tôi luyện và vận dụng các phẩm chất linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm trong từng tình huống cụ thể của đời sống để có được thành công.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | 6,0 |
| Câu 3 :  Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Hoành Khung, nhận xét về bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên như sau: «Ông đồ có thể coi là một áng thơ toàn bích, là một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới”.  Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  . Yêu cầu về kỹ năng:  - Bài làm có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu, lỗi diễn đạt.  - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng | 12.0 |
| . Yêu cầu về kiến thức:  a. Mở bài  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Nêu vấn đề nghị luận: Nhận xét đã khẳng định giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến  - Áng thơ toàn bích: là đã khẳng định vẻ đẹp trọn vẹn, hoàn hảo tựa viên ngọc của bài thơ. Vẻ đẹp toàn diện cả về nội dung và nghệ thuật.  - Bài thơ là một kiệt tác của Vũ Đình Liên và là một kiệt tác của phong trào thơ mới. Bài thơ đã chạm được đến”mối sầu nhân thế”có tính chất tổng quát của toàn nhân loại. Nó gợi lên trong thẳm sâu tâm hồn người đọc bóng dáng của một thời vàng son, đã vĩnh viễn trở thành dĩ vãng. Năm tháng vẫn tuần hoàn. Chỉ có đời người buộc phải đổi thay. Cái mất đi ngày qua, nhiều khi khiến chúng ta phải nao lòng.  \*. Chứng minh qua bài thơ  \*.1. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nội dung: Thể hiện lòng thương cảm và niềm hoài cổ về một lớp người đã tàn tạ.  \* \*.1.1.Hình ảnh ông đồ thời kỳ đắc ý  - Nổi bật giữa trung tâm bức tranh tết đến xuân về là hình ảnh ông đồ. Ông đang là trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người: Hình ảnh ông hoà cùng cái đông vui, náo nức của phố phường ngày giáp Tết.  - Ông chính là một trong những nơi gặp gỡ, hội tụ của văn hoá - tâm linh người Việt một thời.  \*.1.2. Ông đồ thời kỳ bị quên lãng  - Cũng như bức tranh trước, ở đây, ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm của bức tranh, là đối tượng miêu tả chính của tác giả. Nhưng ngoại trừ điều đó, xung quanh ông, mọi sự đã thay đổi. Ông đồ”vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng,“ không ai biết, không ai hay".  - Nỗi buồn tủi thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ”ngồi đấy”chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ. Đó là sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Hình ảnh “lá vàng”lìa cành và “mưa bụi bay”trong trời đất mênh mang là những ẩn dụ độc đáo cho sự tàn tạ, sụp đổ đó.  - Hai khổ thơ tả cảnh nhưng chính là để thể hiện nỗi lòng của người trong cảnh. Đó là nỗi xót xa lặng lẽ, nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời.  \* .1.3. Ông đồ - người “muôn năm cũ"  - Hoa đào vẫn nở, Tết vẫn đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng người thì không thấy nữa Tứ thơ: cảnh cũ còn đó, người xưa ở đâu và hình ảnh “người muôn năm cũ”gợi lên trong lòng người đọc niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn.  - “Người muôn năm cũ", trước tiên là các thế hệ nhà nho và sau đó còn là “bao nhiêu người thuê viết”thời đó. Vì vậy, “hồn”ở đây vừa là hồn của các nhà nho, vừa là linh hồn của nét sinh hoạt văn hoá truyền thống tốt đẹp đã từng gắn bó thân thiết với đời sống của con người Việt Nam hàng trăm nghìn năm.   - Hai câu cuối là câu hỏi nhưng không để hỏi mà như một lời tự vấn. Dấu chấm hỏi đặt ở cuối bài thơ như rơi vào im lặng mênh mông nhưng từ đó dội lên bao nỗi niềm. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới. Đó còn là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua.  \*.2. Ông đồ là bài thơ toàn bích về nghệ thuật:  - Hình thức nghệ thuật bài thơ rất bình dị nhưng có một sức truyền cảm nghệ thuật lớn để cho nội dung, cảm xúc của bài thơ có sức sống bền bỉ lâu dài trong lòng người đọc. Thể thơ ngũ ngôn (năm chữ): đây là thể thơ linh hoạt có khả năng biểu hiện phong phú, rất thích hợp với việc thể hiện tâm trạng và diễn tả những tâm tình cảm xúc sâu lắng.  - Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ:  + Kết cấu đầu cuối tương ứng. Tứ thơ “cảnh cũ người đâu”trong thơ cổ được sử dụng gợi một sự thương cảm sâu sắc.  + Bài thơ có một kết cấu tương phản độc đáo: cùng diễn tả hình ảnh ông đồ vào thời điểm mùa xuân, ngồi viết thuê bên hè phố nhưng đã thể hiện hai cảnh tượng đối lập - hình ảnh ông đồ thời vàng son và hình ảnh ông đồ thời tàn lụi. Kết cấu tương phản này thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ. Qua đó, nhà thơ thể hiện tâm tư của chính mình về thời thế và con người.  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, bình dị đồng thời cô đọng, có sức gợi lớn trong lòng người  - Biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng rất thành công  - Hình ảnh thơ giản dị nhưng hàm súc, không mới mẻ nhưng gợi cảm. Kết hợp phương thức tự sự với trữ tình, tả cảnh ngụ tình gợi liên tưởng đến tâm trạng nhân vật.  \*. Đánh giá khái quát  - Ông đồ là “một áng thơ toàn bích”ở từng câu, từng chữ, từng ý thơ. Bài thơ có 20 dòng, mỗi dòng có năm chữ, mỗi khổ bốn câu nhưng câu nào cũng hay, thậm chí có câu đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Lời thơ nhẹ nhàng, mộc mạc nhưng ý thơ ngoài lời, để lại trong tâm tư người nỗi nghẹn ngào, xúc động lẫn tiếc thương, day dứt.  c. Kết bài:  - Có thể nói, bài thơ Ông đồ là kết tinh phong cách nghệ thuật của hồn thơ Vũ Đình Liên, là “một trong những bài thơ hay nhất trong phong trào Thơ mới." |  |

**ĐỀ SỐ 63:**

**Câu 1 (8.0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...

(Những tấm lòng cao cả, Ét- môn- đô-đơ A- mi- xi)

**Câu 2 (12.0 điểm)**

Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người…

(Hoài Thanh, Ý nghĩa văn chương, SGK Ngữ văn 7, tập hai)

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua một tác phẩm văn học mà em biết.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:  Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...  Yêu cầu về kiến thức:Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Giới vấn đề cần nghị luận: Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó...  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến:  - Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ: là lòng biết ơn, trân trọng, hiếu thảo...của con cái với những người đã sinh ra và nuôi dưỡng mình; tình cảm thiêng liêng: là tình cảm cao đẹp, đáng nâng niu trân trọng...; chà đạp: đối xử thô bạo, coi thường, ngược đãi cha mẹ; xấu hổ và nhục nhã: thái độ hổ thẹn, cảm thấy xấu xa nhơ nhuốc, bị lên án khi đối xử bất hiếu với cha mẹ.  - Bằng cách diễn đạt trực tiếp, câu nói khẳng định, nhấn mạnh tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất của mỗi người; cần lên án những kẻ không biết trân trọng, nâng niu, giữ gìn tình cảm đó.  \* Bàn luận:  - Khẳng định câu nói của A-mi- xi là hoàn toàn đúng:  + Cha mẹ là người sinh thành, chịu vất vả cực nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Cha mẹ là người yêu thương con nhất, luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Vì vậy, đối với mỗi người, tình yêu thương kính trọng cha mẹ là tình cảm tốt đẹp và thiêng liêng. Đó là tình cảm nhân bản, cội nguồn.  + Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ được biểu biện qua cử chỉ (ánh mắt, nụ cười), lời nói, những việc làm cụ thể, thiết thực... (Dẫn chứng)  + Ý nghĩa của tình cảm đó với mỗi người: đem đến niềm vui, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống cho cha mẹ, tiếp thêm sức mạnh, động lực, niềm tin để mỗi người con có thể vượt qua khó khắn, cạm bẫy, hoàn thiện nhân cách.  + Người nào không yêu thương, kính trọng cha mẹ không thể có nhân cách làm người. Đó là những kẻ bị lên án, khinh bỉ.(Dẫn chứng)  - Phê phán những người con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ.  \*. Bài học:  - Cảm nhận sâu sắc tấm lòng cha mẹ và hiểu rõ trách nhiệm của con cái với cha mẹ.  - Thể hiện tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ bằng những việc làm cụ thể.  c. Kết bài:  - Khẳng định trách nhiệm của con cái với cha mẹ.  - Liên hệ mở rộng. |  |
| **Câu 2:** Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người…  (Hoài Thanh, Ý nghĩa văn chương, SGK Ngữ văn 7, tập hai)  Em hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến qua một tác phẩm văn học mà em biết.  a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích ý kiến  - Văn chương: chỉ các tác phẩm văn học nói chung.  - Nguồn gốc cốt yếu: nguồn gốc quan trọng để sáng tạo nên một tác phẩm văn học.  - Lòng thương người là phẩm chất cốt lõi, là tiêu chuẩn cho một tác phẩm văn học chân chính.  ->Ý kiến của Hoài Thanh khẳng định giá trị nội dung tư tưởng của tác phẩm văn chương, khẳng định nguồn gốc cốt yếu của các tác phẩm văn học chính là lòng yêu thương con người.  \*. Phân tích, chứng minh qua bài thơ “ Ông đồ” của nhà thư Vũ Đình Liên.  \*.1. Khái quát  - Tác phẩm là tiếng nói của tâm hồn, cảm xúc của người sáng tác, được hình thành, nảy nở từ tình cảm của tác giả đối với cuộc sống, con người, quan trọng nhất là tình thương.  - Từ hoàn cảnh ra đời, nêu nội dung tác phẩm có liên quan đến nhận định.  \*.2. Chứng minh nhận định qua bài thơ Ông đồ  - Lòng yêu thương con người thể hiện qua sự trân trọng, ngợi ca vị thế của ông đồ thời quá khứ:  + Xuất hiện trong khung cảnh đông vui, nhộn nhịp: tết đến, hoa đào nở, phố xá tưng bừng, màu sắc tươi tắn, rực rỡ.  + Ông đồ với sự tài hoa khéo léo trở thành trung tâm chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ, tôn vinh của mọi người.  => Biểu tượng của nét đẹp văn hoá - tâm linh người Việt một thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ đầu)  - Lòng yêu thương được thể hiện qua niềm thương cảm, xót xa trước tình cảnh đáng thương của ông đồ thời bị quên lãng:  + Ông đồ vẫn là hình ảnh trung tâm nhưng mọi sự đã thay đổi. Ông đồ”vẫn ngồi đấy", giữa phố xá đông đúc người qua lại nhưng lẻ loi, lạc lõng, không ai biết, “không ai hay".  + Nỗi buồn tủi, xót xa thấm đẫm lên cả những vật vô tri vô giác. Ông đồ”ngồi đấy”chứng kiến và nếm trải tấn bi kịch của cả một thế hệ, sự tàn tạ, suy sụp hoàn toàn của nền Nho học. Đó là nỗi đau đớn ngậm ngùi của lớp nhà nho buổi giao thời.  (Dẫn chứng 2 khổ thơ tiếp)  -”Ông đồ”thể hiện niềm thương cảm, xót xa và nhớ tiếc của tác giả về vẻ đẹp của một thời đã qua:  + Tết lại đến, quy luật thiên nhiên vẫn tuần hoàn, nhưng”Không thấy ông đồ xưa". Hình ảnh”người muôn năm cũ”gợi lên niềm cảm thương, tiếc nuối vô hạn. Đó là nỗi day dứt, tiếc nhớ, thương xót ngậm ngùi của tác giả và cũng là của cả một thế hệ các nhà thơ mới,  là nỗi mong ước tìm lại, gặp lại vẻ đẹp của một thời đã qua.  => Ông đồ đã trở thành cái dấu tích tiều tụy đáng thương của một thời tàn, hoàn toàn bị quên lãng.  (Dẫn chứng khổ thơ cuối)  \*. Đánh giá chung:  - Thể thơ ngũ ngôn vừa phù hợp với lối kể chuyện, vừa thích hợp để diễn tả tâm tình.  - Kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ của bài thơ đã làm nổi bật chủ đề tác phẩm: quá trình tàn tạ, suy sụp của nền nho học.  - Ngôn ngữ, hình ảnh trong sáng, bình dị nhưng hàm súc, đầy ám ảnh, giàu sức gợi.  - Khẳng định bài thơ Ông đồ được khơi nguồn và thể hiện tấm lòng thương yêu, cảm thông sâu sắc của tác giả trước một lớp người, một nét đẹp văn hóa thời Nho học tàn lụi.  - Bài học về cảm thụ và sáng tác văn chương.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm.  - Liên hệ mở rộng. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 64:**

**Câu 1( 8,0 điểm) :**

Đọc câu chuyện sau

**DỰA VÀO CHÍNH MÌNH**

*Ngày nọ, ốc sên con hỏi mẹ:*

*- Mẹ ơi! Tại sao từ khi sinh ra chúng ta phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được!*

*Ốc sên mẹ nói:*

*- Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thế bò, mà bò cũng không nhanh.*

*Ốc sên con thắc mắc:*

*- Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*Ốc sên mẹ trả lời:*

*- Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy.*

*Ốc sên con lại thắc mắc:*

*- Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?*

*- Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy.*

*Ốc sên con bật khóc, nói:*

*- Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta.*

*- Vì vậy mà chúng ta có cái bình! Ốc sên mẹ an ủi con – Chúng ta không dựa vào tròi, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính mình con ạ.*

*(Theo nguồn Internet)*

Bày tỏ ý kiến của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.

Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Bày tỏ ý kiến của anh (chị) về ý nghĩa của câu chuyện trên.  . Về kĩ năng:  - HS biết vận dụng kiến thức về cách làm bài văn nghị luận xã hội để viết thành một bài văn hoàn chỉnh có bố cục ba phần…  - Lập luận chặt chẽ, dẫn chững tiêu biểu, liên hệ tốt…  . Về kiến thức: | 8,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu cuộc trò chuyện của mẹ con ốc sên:  + Nhịp sống ồn ào, hối hả… Đôi lúc ta cần lắng lòng lại, bình tâm để cảm nhận sự bình yên từ sâu trong tâm hồn mình.  + Bình tâm lại đề tìm ra giá trị bản thân, đề biết tự đứng vừng trước mọi khó khăn, để nhận ra rằng, trên thế giới này, không có ai là chồ dựa cho ta thì vẫn có một người đó là… chính bản thân mình.  Nêu vấn đề nghị luận:  + Câu chuyện về chú ốc sên sẽ đem đến cho ta một phút bình tâm như thế.  b. Thân bài:  \* Phân tích câu chuyện:  - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện:  + Câu chuyện hai mẹ con ốc sên là hình tượng về con người trong cuộc sống. Trong cuộc sống, có những người, có những lúc may mắn được nương dựa, chở che, bảo vệ… Trong câu chuyện thì sâu róm và giun đất chính là hình ảnh tượng trưng cho những số phận may mắn đó.  + Nhưng có phải con người lúc nào cũng gặp được may mắn như thế? Điều quan trọng là con người biết chấp nhận hoàn cảnh, vươn lên, dựa vào nội lực của chính mình. Đó vừa là quy luật tất yếu vừa là một yêu cầu đối với con người trong cuộc sống.  \*. Bàn luận về ý nghĩa câu chuyện:  Con người không bao giờ tồn tại một cách đơn lẻ mà luôn gắn mình với môi trường tự nhiên, xã hội. Và trong môi trường sinh tồn ấy, con người được cưu mang, che chở.  Mặt khác, mỗi con người cũng là một cá thể độc lập, đơn nhất:  + Tồn tại, phát triển bằng chính sự nỗ lực nội sinh của mình.  + Đó chính là sự đảm bảo lâu dài, bền vững và quan trọng hơn cả.  Từ cá nhân đến xã hội, đến mọi quốc gia, dân tộc đều phải gắn mình vào sự bảo đảm đó.  Các cơ hội đảm bảo cho mọi người là như nhau, nhưng điều quan trọng là phải dựa vào chính mình. Đó là quy luật có tính tất yếu, đồng thời là một yêu cầu, là khát vọng tự thân, có ý nghĩa không chỉ đối với sự sinh tồn mà còn có ý nghĩa đối với sự phát triển của con người chân chính.  Chứng minh qua những câu chuyện, những con người trong cuộc sống.  - Phê phán những người sống dựa dẫm, phụ thuộc vào hoàn cảnh, không nỗ lực, phấn đấu, sống bi quan…  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Dựa vào chính mình để sinh tồn, để hòa nhập, để sáng tạo và phát triến, để thể hiện lòng tự trọng cá nhân.  - Dựa vào chính mình còn là danh dự của quốc gia, dân tộc, là tinh thần tự cường, tự tôn cần thiết.  - Dựa vào chính mình là yếu tố quan trọng nhất nhưng không phải là duy nhất để sinh tồn và phát triển. Con người phải biết kết hợp hài hòa giữa cá nhân và khách thể bên ngoài.  \*. Liên hệ thực tế về bản thân:  Học sinh tự liên hệ về bản thân mình trong cuộc sống.  c. Kết bài:  - Khắng định lại ý nghĩa câu chuyện. |  |
| **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải.  Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.  Yêu cầu chung:  .Về kĩ năng:  - Biết vận dụng cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ để giải quyết kiểu bài nghị luận tổng hợp: Kết hợp giải thích và chứng minh một nhận định.  - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát…  . Về kiến thức:  - Cần giải thích ngắn gọn, chính xác nguồn gốc, vai trò, tác động của văn nghệ tới đời sống tâm hồn con người.  - Phân tích bài “Mùa xuân nho nhỏ”để chứng minh làm sáng tỏ nhận định. | 12,0 |
| . Yêu cầu cụ thể:  a. Mở bài:  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.  - Trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  . Khái quát chung- giải thích ý kiến:  - Bài thơ viết vào tháng 11-1980 trong hoàn cảnh đất nức đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới nhưng còn vô vàn khó khăn gian khổ, thử thách, không đầy một tháng trước khi nhà thơ qua đời.  - Bài thơ như một lời tâm niệm chân thành, gửi gắm tha thiết của nhà thơ để lại với đời. Đó là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của Thanh Hải  \*.1. Tiếng lòng thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, đất nước  - Tình yêu mùa xuân của thiên nhiên: Bức tranh mùa xuân tươi tắn, thơ mộng với những hình ảnh: dòng sông xanh, bông hoa tím, chim chiền chiện hót vang trời… => Nhà thơ đã cảm nhận bằng mọi giác quan, hình ảnh thơ trở nên lung linh, đa nghĩa; mùa xuân được đón nhận bằng một tình yêu tha thiết, tâm hồn lạc quan  - Cảm xúc trước mùa xuân đất nước, tác giả hướng tình cảm của mình đến những con người cụ thể của quê hương dân tộc: các điệp từ “mùa xuân”, “lộc”, “người” có ý nghĩa khái quát về cuộc sống, chiến đấu, lao động của nhân dân; nghệ thuật lặp cấu trúc “tất cả như” và lối so sánh trực tiếp diễn tả không khí khẩn trương, rộn ràng, náo nức.  - Từ những con người cụ thể nhà thơ suy ngẫm về đất nước trong cảm nhận khái quát cùng cái nhìn suốt chiều dài lịch sử vừa xúc động vừa tự hào (Đất nước như vì sao….)  \*.2. Tiếng lòng của nhà thơ thể hiện ở khát vọng cống hiến cho đời  - Nhà thơ tâm niệm về mùa xuân riêng của mỗi cuộc đời với khát vọng hòa nhập và dâng hiến cho mùa xuân chung của đất nước: nguyện làm con chim hót, cành hoa, nốt trầm trong bản hòa ca chung của đất nước, “Mùa xuân nho nhỏ” - một sáng tạo bất ngờ độc đáo, ẩn dụ về khát vọng, lẽ sống, ý thức cao đẹp => quan niệm sống đẹp, có trách nhiệm, việc cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, thầm lặng, khiêm tốn như con chim cho tiếng hót, bông hoa dâng sắc hương….  - Nhà thơ bộc lộ niềm yêu mến tự hào với cuộc đời trong tiếng hát tự nguyện – muốn hát lên điệu hát của quê hương xứ Huế.  \*. Đánh giá chung:  - Bài thơ có nhịp điệu trong sáng, thiết tha, gợi cảm, gần gũi với dân ca. Đặc điểm ấy có được là nhờ nhà thơ đã sử dụng các yếu tố như thể thơ, cách ngắt nhịp, cách gieo vần, cách sử dụng các điệp từ, điệp ngữ rất hiệu quả.  - Thể thơ năm chữ gắn liền với các điệu dân ca, nhất là dân ca miền Trung, có tầm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết. Cách gieo vần liền giữa các khổ thơ cũng góp phần tạo nên sự liền mạch cho cảm xúc. Việc kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị: bông hoa tím, tiếng chim hót, vì sao... với các hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát “đất nước như vì sao...”, “mùa xuân nho nhỏ”,... đã khiến bài thơ trở nên gần gũi, trong sáng. Tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân, từ mùa xuân của đất trời đến mùa xuân của quê hương, đất nước. Cách câu tứ như vậy khiến cho ý thơ luôn tập trung, cảm xúc trong thơ không bị dàn trải.  - Và đặc biệt, giọng điệu cùa bài thơ thể hiện đúng tâm trạng của tác giả, biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn: vui vẻ, say sưa ở đoạn đầu; trầm lắng, thiết tha khi bộc bạch tâm niệm; và ở đoạn cuối, giọng điệu ấy sôi nổi, tha thiết như vì sao băng đang cháy rực lần cuối trong đời trước khi tắt lịm.  => Bài thơ như một sự tổng kết đánh giá về cuộc đời nhà thơ, một cuộc đời dâng hiến trọn vẹn cho dù bệnh tật, ốm đau thậm chí cái chết kề cận. Điều đó thể hiện một bản lĩnh, một tình yêu cuộc sống mãnh liệt, một khát vọng sống đẹp.  c. Kết bài  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, sự thành công của tác giả trong việc thể hiện.  - Bài học, liên hệ. |  |

**ĐỀ SỐ 65:**

**Câu 1 ( 8,0 điểm):** Đọc câu chuyện sau:

**Đẽo cày giữa đường**

*Chuyện kể rằng có một bác nông dân rất nghèo, cả đời sống bằng nghề đồng áng, bác muốn làm một cái cày thật tốt để làm công việc đồng áng năng suất và đỡ vất vả hơn. Một hôm, bác rất vui vì đã xin được một cây gỗ tốt nhưng bác chưa làm cái cày bao giờ, bác bèn mang khúc gỗ ra ven đường ngồi đẽo và hỏi ý kiến mọi người.*

*Bác đẽo được một lúc thì một người đi qua chê:*

*– Bác đẽo thế không phải rồi, bác đẽo to quá.*

*Bác nông dân nghe thấy có lý bèn làm theo. Bác làm được một lúc lại có một người đi qua bảo:*

*– Bác đẽo thế này không cày được đâu, cái đầu cày bác làm to quá….*

*Bác nông dân nghe có lý hơn, bác lại chỉnh sửa theo lời khuyên, bác đẽo được một lúc lại một người đi qua nói:*

*– Bác đẽo thế không ổn rồi, cái cày bác làm dài quá không thuận tay.*

*Bác nông dân nghe lại có lý hơn, lại chỉnh sửa theo.*

*Và cuối cùng, hết ngày hôm đấy bác nông dân chỉ còn một khúc gỗ nhỏ, bác không còn cơ hội để đẽo cái cày theo ý mình nữa, cây gỗ quý đã thành một đống củi vụn. Bác buồn lắm nhưng cuối cùng bác đã hiểu: “Làm việc gì cũng vậy, mình phải có chính kiến của mình và kiên trì với một con đường đã chọn.”*

*Câu chuyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một bài văn nghị luận ngắn.*

**Câu 2 (12,0 điểm):**

“Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”

Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| Câu 1: Câu chuyện ngụ ngôn Đẽo cày giữa đường gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một bài văn nghị luận ngắn. | 8,0 |
| a. Mở bài  - Giới thiệu về truyện ngụ ngôn " Đẽo cày giữa đường" và bài học về thái độ kiên định của con người trong cuộc sống  b. Thân bài  \*. Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện  Câu chuyện kể về một bác nông dân, ban đầu ông ta hoàn toàn có thể hoàn thiện một cái cày theo ý muốn của mình nhưng vì không có chủ kiến, mỗi người đi qua góp ý và ai nói gì anh ta cũng làm theo, nghe theo sự phán xét của nhiều người nên cuối cùng cái cày ban đầu chỉ còn là một mẩu gỗ bé xíu không bán được, mất thời gian phí công sức lại bị thiên hạ chê cười.  \*. Bài học mà câu chuyện mang lại:  - Câu chuyện muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình  - Đứng trước một quyết định của bản thân , chúng ta không nên dao động trước ý kiến của người khác và phải biết lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có suy nghĩ đúng đắn.  \*. Chứng minh  - Trong cuộc sống , ai cũng có những công việc , những dự định riêng của chính mình .  - Quan điểm của mỗi người khác nhau vì thế cái nhìn của mỗi người trước sự việc cũng không giống nhau.  - Lòng tốt của mọi người là đáng quý nhưng không phải lúc nào ta cũng nhận được sự giúp đỡ phù hợp , vì vậy, mỗi người phải có chính kiến của mình.  - Mặc dù ta vẫn tiếp thu ý kiến của người khác nhưng phải biết chọn lọc để những ý kiến đó bổ trợ cho ý tưởng của mình chứ đừng để nó chi phối hay lấn át những lý tưởng của bản thân.  - Một khi ta đã có và giữ vững được chính kiến của mình thì ta sẽ cảm thấy tự tin và quyết tâm hơn để thực hiện dự định mình đã đề ra.  - Chỉ cần ta giữ vững được lập trường cộng thêm vốn tri thức và bản lĩnh ta chắc chắn đạt được mục tiêu một cách dễ dàng .  - Phê phán những con người không có lập trường , không có chính kiến  - Cần phân biệt : Giữ vững ý kiến quan điểm lập trường khác hoàn toàn với thái độ bảo thủ ngoan cố, không chịu tiếp thu cái đúng cho phù hợp với quy luật của xã hội dẫn đến sự thất bại.  c. Kết bài  - Khẳng định lại bài học sâu sắc mà câu chuyện mang lại. |  |
| Câu 2: “Bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”  Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.  .Về kĩ năng:  - Biết vận dụng cách làm bài nghị luận về tác phẩm thơ để giải quyết kiểu bài nghị luận tổng hợp: Kết hợp giải thích và chứng minh một nhận định.  - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát…  . Về kiến thức:  - Cần giải thích ngắn gọn, chính xác nguồn gốc, vai trò, tác động của văn nghệ tới đời sống tâm hồn con người.  - Phân tích bài “Mùa xuân nho nhỏ”để chứng minh làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi. | 12,0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề: Giới thiệu Nguyễn Đình Thi và tiểu luận “ Tiếng nói của văn nghệ”…  - Nêu vấn đề: Bàn về nguồn gốc, vai trò, tầm quan trọng của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi đã viết: “…”  - Giới hạn vấn đề: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”của Thanh Hải.  b. Thân bài:  \*.Giải thích ngắn gọn nhận định của Nguyễn Đình Thi:  - Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người”: Các tác phẩm văn nghệ nói chung, văn học nói riêng đều bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Người nghệ sĩ lấy chất liệu sáng tác từ đời sống hàng ngày, phản ánh vào tác phẩm thông qua cách nhìn, cách cảm riêng của mình…  - Văn nghệ “ tạo được sự sống cho tâm hồn con người”: Văn học nghệ thuật giúp cho đời sống con tâm hồn con người trở nên phong phú hơn, làm giàu có thêm tâm hồn với những tình cảm vui - buồn, yêu thương - giận hờn. Văn nghệ góp phần nuôi dưỡng, bồi đắp thế giới tinh thần của người tiếp nhận…  🡪 Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã nêu rõ nguồn gốc của văn nghệ - trong đó có tác phẩm văn học, cũng như vai trò, ý nghĩa, tác động của văn nghệ đối với tâm hồn người tiếp nhận, thưởng thức.  \*. Chứng minh:  \*.1. Luận điểm 1:Văn nghệ “bắt rễ ở cuộc đời hàng ngày của con người”  - Mùa xuân nho nhỏ: Sáng tác năm 1980, khi Thanh Hải đang nằm trên giường bệnh, bài thơ là tiếng lòng thể hiện tình yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống và khát khao cống hiến đến trọn đời cho đất nước của nhà thơ. Khung cảnh đất trời thiên nhiên mùa xuân của xứ Huế mộng mơ; mùa xuân của đất nước, dân tộc; mùa xuân của lòng người với khát vọng cống hiến cho đời đã in bóng trong những vần thơ của Thanh Hải.  - Mùa xuân của thiên nhiên, đất trời thật tươi đẹp, hài hòa và ngập tràn sức sồng: Dòng sông trong xanh, bông hoa tìm biếc…Những chú chim chiền chiện hót vang trời…  - Mùa xuân của đất nước, dân tộc gắn với hai nhiệm vụ chiến lược  + Xuân chiến đấu với hình ảnh người câm súng… Lộc xuân là những cành lá ngụy trang giắt đầy quanh lưng…  + Xuân lao động xây dựng đất nước với người ra đồng. Lộc xuân trải dài theo những nương mạ…  + Đất nước với bốn ngàn năm lịc sử, với bao vất vả gian lao đang hối hả vững vàng “tiến lên phía trước”…  - Mùa xuân của lòng người với lẽ sống cao đẹp: Thanh Hải ước nguyện được làm con chim, làm cành hoa, làm nốt nhạc trầm…và trên hết là làm “Một mùa xuân nho nhỏ” lặng lẽ, khiêm nhường nhưng bền bỉ cống hiến hết mình cho đất nước, cho dân tộc …  \*.2 .Luận điểm 2:Văn nghệ “tạo được sự sống cho tâm hồn con người”  - Khúc ca mùa xuân của Thanh Hải đã đem đến cho người đọc những khám phá mới mẻ về vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế. Bài thơ đã gợi lên trong tâm hồn con người lòng yêu đời, yêu thiên nhiên mùa xuân, yêu cuộc sống tha thiết..  - Bài thơ đã thể hiện lẽ sống vô cùng cao đẹp của Thanh Hải: Sống có ích, sống hiến dâng những gì đẹp đẽ nhất của đời mình cho đất nước. Khát vọng sống cao đẹp của nhà thơ đã gợi biết bao suy nghĩ, bao khát khao trong tâm hồn bạn đọc:  + Suy nghĩ về mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và tập thể. Cái tôi cá nhân phải hòa vào cái ta lớn lao của đất nước, dân tộc…  + Suy nghĩ về “cho”và “nhận”…  + Khát khao sống đẹp, sống có ích cho đời; khát khao được làm “một mùa xuân nho nhỏ” hòa trong mùa xuân bao la của cuộc đời…  c. Kết bài:  - Khẳng định lại sự đúng đắn của Nguyễn Đình Thi khi bàn luận về nguồn gốc và vai trò…của văn nghệ.  - Mùa xuân nho nhỏ là tác phẩm tiêu biểu cho mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời, nghệ thuật và thưởng thức. |  |

**ĐỀ SỐ 66:**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

**TAY TRONG TAY**

*Một ngày hè, tôi ngồi trên bãi biển và ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi trên cát. Chúng say sưa xây một lâu đài có đủ cổng, tháp, hào và có cả khách tham quan. Khi công trình gần hoàn thành thì một cơn sóng lớn ập đến phá tan tất cả. Giờ thì chỉ còn một đống cát ướt mà thôi. Tôi tưởng bọn trẻ sẽ khóc vì sóng đã phá tan những gì chúng kỳ công xây dựng. Nhưng không! Chúng lại cùng chạy ra xa con nước, cười giòn, tay nắm tay và… xây dựng một lâu đài mới. Chúng đã dạy tôi một bài học quan trọng. Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta có công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được! Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, để cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn.*

*(Theo Songdep.xitrum.net - sống đẹp tập II NXB. Giáo dục Việt Nam, tr. 117)*

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: " Chúng ta cùng chạy ra xa, con nước, cười giòn, tay nắm tay và...xây dựng một lâu đài mới."

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề văn bản “Tay trong tay”?

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp nào của văn bản có ý nghĩa nhất với em.

**II.PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm):**

Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.

(Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học, 1998)

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ mà em đã học/ đọc. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản.:

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC- HIỂU**  1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự  2. Các em có thể lựa chọn 1 trong 2 biện pháp tu từ: liệt kê hoặc nhân hóa (con nước)  3. Ý nghĩa nhan đề văn bản: Thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó, sẻ chia, đồng cảm giữa người với người để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.  4. Lựa chọn thông điệp em nghĩ tới.  Gợi ý: Tất cả mọi thứ trong cuộc sống dù quý giá đến đâu thì cũng không khác gì những tòa lâu đài trên cát. Chỉ có tình yêu, tình bạn là vững bền. Trước sau gì thì cơn sóng cũng sẽ đến và mang đi tất cả những gì chúng ta cố công xây đắp. Nhưng bao giờ thì những cơn sóng sẽ đến? Không ai biết trước được. Chỉ biết rằng với những ai có được bàn tay của người khác để nắm chặt, đề cùng chia sẻ những thành công, thất bại thì mới có thể cười vang và vượt qua mọi khó khăn. | 3,0 |
| **II. LÀM VĂN**  Câu 1:  - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết đoạn văn như sau:  a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề  b. Thân đoạn:  \*. Giải thích  - Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những vui buồn của người khác, đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để hiểu và cảm thông với họ.  - Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cà sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn…  Khi ta học được cách đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời. Nếu ai cũng biết “học cách đồng cảm và sẻ chia”, trái đất này sẽ thật là “thiên đường”.  \*. Phân tích, bàn luận  - Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia  + Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.  + Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.  - Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau  + Đối với người nhận (…)  + Đối với người cho (…)  + Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (…)  \*. Bàn luận, mở rộng: Phê phán bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.  \*. Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức: Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách,những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất “người”, kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.  - Hành động: Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn… Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.  c. Kết đoạn: Cuộc sống sẽ đẹp vô cùng khi con người biết đồng cảm, sẻ chia. Đó cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. | 2,0 |
| **Câu 2:**  Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”.  (Nhà văn nói về tác phẩm, NXB Văn học, 1998)  Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ mà em đã học/ đọc. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao để chỉ ra cách nhìn mới và tình cảm mới của hai văn bản. | 5,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu và trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \*. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:  - “Cách nhìn nhận mới” (còn gọi là cái nhìn): chỉ thái độ, lập trường của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật.  - “Tình cảm mới” là những cảm xúc mãnh liệt, được thể hiện theo một cách riêng của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.  => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh: Chỉ khi có những khám phá và thể hiện mới mẻ về con người, cuộc đời của nhà văn mới tạo nên tác phẩm lớn, làm phong phú thêm cho nền văn học và tác phẩm mới tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả.  \*. Phân tích, chứng minh qua bài thơ “Nói với con” Y Phương.  - Giới thiệu qua tác giả và tác phẩm: Nhà thơ Y Phương là một nhà thơ đặc trưng cho người dân tộc, thơ ông là tiếng nói được phát từ sâu thẳm trái tim, vừa gần gũi, giản dị nhưng cũng chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc.  - Bài thơ “Nói với con” là một tác phẩm hay của Y Phương nói lên tình cảm thiêng liêng giữa cha và con. Một thứ tình cảm cao quý đáng nâng niu trân trọng.  - Bài thơ giống như lời chia sẻ, trò chuyện của một người đi trước với người đi sau, của một người cha dành cho đứa con máu mủ của mình, những kỷ niệm khó quên.  + Ngay từ những câu đầu tiên, lời thơ đã giống như một lời tự sự:  “Chân phải bước tới cha  Chân trái bước tới mẹ  Một bước chạm tiếng nói  Hai bước tới tiếng cười”  + Một đứa trẻ khi ngày từ khi được hình thành lên từ trong bụng mẹ đã mang rất nhiều tâm sự, yêu thương, bao bọc của những người thân yêu, của cha mẹ.  + Hình ảnh một em bé chập chững biết đi những bước chân đầu tiên trên đường đời luôn được sự cổ vũ động viên từ những người thương yêu chính là cha mẹ.  + Trong những câu thơ tiếp theo tác giả lại gieo vào lòng người đọc những tình cảm thân thuộc, tình cảm đồng bào, tình làng nghĩa xóm đầy quý mến, trân trọng.  *“Người đồng mình thương lắm con ơi*  *Đan lờ cài nan hoa*  *Vách nhà ken câu hát*  *Rừng cho hoa*  *Con đường cho những tấm lòng*  *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + Trong những câu thơ này tác giả đã kể về những kỷ niệm, những cánh rừng đầy hoa, những con đường thân thuộc gần gũi, giản dị, nhưng sâu sắc chứa đựng biết bao tình nghĩa  + Tác giả muốn qua những câu thơ này để gợi nhớ cho con phải biết yêu thương xóm làng, yêu thương những con người gắn bó với mình, những người tuy không cùng chúng giòng máu nhưng lại thân thiết hơn cả ruột thịt.  “Cao đo nỗi buồn  Xa nuôi chí lớn”  + Tình cảm người cha muốn gửi tới con dù cuộc sống có nhiều khó khăn, vất vả, nhưng những con người nơi đây luôn tràn đầy nhiệt huyết. Tác giả Y Phương muốn nhắn nhủ tới con mình về những chặng đường phía trước.  *“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  *Sống như sông như suối*  *Lên thác xuống ghềnh*  *Không lo cực nhọc”*  Những câu thơ đầy tình nghĩa tác giả răn dậy con mình không được quên gôc rễ nguồn cội.  *“Người đồng mình thô sơ da thịt*  *Chằng mấy ai nhỏ bé đâu con”*  Trong hai câu thơ này tác giả muốn truyền cho người con của mình có thêm lòng tin sức mạnh vào cuộc sống.  - Mở rộng: Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, rất nhiều người đồng bào dân tộc chính là nơi nuôi quân, chiến đấu vô cùng anh dũng.  - Bài thơ “Nói với con” là một bài thơ mang những lời tâm sự, chia sẻ, gửi gắm của một người cha tới người con yêu thương của mình. Những lời dạy sâu sắc về tình nghĩa, tình người, về ý chí trên đường đời. Bài thơ nhẹ nhàng, chân thật, như chính nỗi lòng của tác giả đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc khó phai.  \*. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc:  - Nhân vật lão Hạc trong Lão Hạc là người có tình yêu thương con sâu sắc:  + Trước tình cảnh và nỗi đau của con, lão luôn là người thấu hiểu, tìm cách chia sẻ, tìm lời lẽ an ủi, giảng giải cho con hiểu, ...  + Những ngày sống xa con, lão không nguôi nỗi nhớ thương, niềm mong mỏi tin con từ cuối phương trời. Mặc dù anh con trai đi biền biệt năm, sáu năm trời nhưng mọi kỉ niệm về con vẫn luôn thường trực trong lão. Trong câu chuyện với ông giáo, lão không quên nhắc tới đứa con trai của mình.  - Tình cảm của người cha đối với con trong truyện ngắn Lão Hạc thể hiện sự bế tác của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  \*. Điểm chung và điểm riêng:  - Điểm chung: Cả hai văn bản Nói với convà Lão Hạc đều có những nét chung về nội dung tư tưởng. Hai tác phẩm đều viết về tình yêu thương sâu sắc của người cha đối với con.  - Điểm riêng: Hai tác phẩm viết về tình cha con trong hai thời kì lịch sử khác nhau:  + Lão Hạc là truyện ngắn hiện thực trước Cách mạng tháng Tám, viết về người nông dân nghèo khổ, bế tắc, yêu thương con nhưng đành chấp nhận sự thực phũ phàng phải sống xa con, phải hi sinh để con có cuộc sống tốt đẹp hơn.  + Nói với con viết về tình yêu thương con của một người cha dân tộc thiểu số có nhận thức mới mẻ, trong thời kì đất nước hòa bình, có nhiều đổi mới. Tình yêu thương con gắn liền với niềm tự hào về cội nguồn gia đình, quê hương, mong ước cho con tiếp tục kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình.  \*. Đánh giá, mở rộng, nâng cao:  - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi khẳng định giá trị của một tác phẩm văn học lớn; giúp người nghệ sĩ hiểu được vai trò, sứ mệnh của họ trên con đường nghệ thuật.  - Qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi, người đọc hiểu sâu sắc hơn về tình cảm của người cha trong bài thơ Nói với con và truyện ngắn Lão Hạc; khơi dậy và bồi đắp thêm cho người đọc những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống: tình yêu thương con, tình cảm gia đình, tình cảm cội nguồn và tình yêu quê hương, xứ sở.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. |  |

**ĐỀ SỐ 67:**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

*(2) Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao.*

*[...]*

*(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.*

*(Phi Tuyết Sống như ngày mai sẽ chết, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, cuộc sống này có những gì ? (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2). (1,0 điểm)

Câu 4. Theo em, vì sao tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không ? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.

(Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)

Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| I. ĐỌC- HIỂU:  1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận | 0,5 |
| 2. Theo tác giả, cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vẫy vùng giữa dòng nước chảy xiết. | 0,5 |
| 3. Phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2):  - Phép thế: "đó" = "những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng."  - Phép lặp: "là khi", "bạn" | 1,0 |
| 4. Tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, vì:  + Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm mỗi chúng ta.  Chỉ cần có điểm tựa mọi khó khăn sẽ không làm ta gục ngã.  + Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách.  =>Qua câu nói này, tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN**  **Câu 1:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn. | 2,0 |
| a. Mở đoạn: Giới thiệu ý kiến: “Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”.  b. Thân đoạn:  \* Giải thích vấn đề - Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống. - Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới.  => Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.  \* Bàn luận vấn đề:  - Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn?  + Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu,...  + Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người.  + Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn.  + Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được.  + Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường.  = > Khó khăn, thử thách giúp bạn rút ra những bài học kinh nghiệm, giúp bạn có sức mạnh, niềm tin, lòng kiên trì vượt qua mọi thử thách. Từ một con người non nớt, mềm yếu nhờ khó khăn, thử thách, nhờ vấp ngã mà bạn ngày càng trưởng thành, vững vàng và tốt đẹp hơn.  - Khó khăn, thử thách luôn hiện diện trong cuộc sống, là một phần tất yếu cuộc sống. Sau khi vượt qua khó khăn, thử thách con người sẽ có được những thành quả quý giá. Vì vậy không nên nản chí.  - Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó.  \* Bài học cho bản thân.  c. Kết đoạn:Khẳng định vấn đề. |  |
| **Câu 2:** Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng.  (Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)  Bằng những hiểu biết về bài thơ Nói với con – Y Phương, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. | 5.0 |
| a. Mở bài:  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nhận định:  - Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.  - Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng: Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.  => Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.  \*. Chứng minh nhận định qua tác phẩm “Nói với con”:  . Giới thiệu chung:  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  \*.1. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm là lời cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng:  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời.  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương:  “Người đồng mình yêu lắm con ơi  …Con đường cho những tấm lòng”  - Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.  - Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ:  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấp, yêu thương.  + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình.  \*.2. Tư tưởng của người sáng tác trong tác phẩm còn thể hiện ở những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha  - Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường. Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:  + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.  + Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.  - Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó. Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:  + Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.  + Ẩn dụ “đá” “thung” chỉ không gian sống của người niềm cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.  + So sánh “như sông” “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.  + Đối “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.  - Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:  + H/a “thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.  + Dẫu vậy, “không bao giờ nhỏ bé được” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.  \*.3 Sự sống từ bài thơ Nói với con mà nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc:  - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương.  - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp.  - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.  - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.  \*. Đánh giá chung:  - “Nói với con” của nhà thơ Y Phương là một bài thơ hay. Bài thơ đã thể hiện được tình cảm gia đình, quê hương, dân tộc chân thành, sâu sắc, thấm thía qua hình thức nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn.  - Bài học đối với người sáng tác và người thưởng thức, tiếp nhận:  + Người sáng tác: người làm thơ bên cạnh sự sâu sắc, mãnh liệt của tình cảm, sự phong phú của cảm xúc cần nghiêm túc, công phu trong lao động nghệ thuật.  + Người đọc: không ngừng trau dồi tri thức để hiểu và đồng cảm với tác giả.  c. Kết bài  - Khái quát, khẳng định lại ý kiến, sự thành công của tác phẩm  - Liên hệ bản thân. |  |

**ĐỀ SỐ 68:**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Ngạn ngữ Mĩ có câu: “Trong tất cả kì quan thế giới thì trái tim người mẹ là kì quan vĩ đại nhất”

Em hiểu như thế nào về câu ngạn ngữ trên?

**Câu 2 (6,0 điểm):**

Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, Hoài Thanh khẳng định:

“Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống…”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua các tác phẩm văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1  (4.0 đ) | Ngạn ngữ Mĩ có câu: “Trong tất cả kì quan thế giới thì trái tim người mẹ là kì quan vĩ đại nhất”  Em hiểu như thế nào về câu ngạn ngữ trên?  1. Nội dung: đảm bảo một số ý cơ bản sau:  - Nói đến vẻ đẹp và sự vĩ đại của trái tim người mẹ, trích dẫn câu ngạn ngữ của Mĩ.  - Giải thích cụm từ “kì quan”: Là những công trình kiến trúc hay những cảnh vật đẹp kì lạ, tuyệt diệu, hiếm thấy.  - Nêu ý nghĩa câu nói: Trái tim người mẹ chính là kì quan vĩ đại nhất, đẹp nhất trên đời vì nó được tạo ra bằng chính tình yêu thương vô bờ mẹ dành cho con. Phép so sánh nhằm ngợi ca, tôn vinh hình tượng mẹ.  - Giải thích vì sao lại như vậy:  + Vì mỗi người sinh ra đều được tượng hình từ giọt máu đào của mẹ, suốt chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ con được vỗ về, yêu thương.  + Mẹ vắt kiệt sức mình, đau đớn quằn quại vượt cạn. Rồi con được sinh ra. Dòng sữa ngọt ngào của mẹ nuôi con lớn khôn.  + Mẹ nuôi con ăn học, dạy dỗ con thành người. Dạy cho con biết lễ nghĩa, lẽ đời.  + Trái tim mẹ nhân hậu, bao dung che chở suốt cuộc đời con…  + Dù con nhỏ hay đã lớn, dù ở gần mẹ hay ở xa, dù con làm gì, ở đâu, lên núi hay xuống biển thì suốt đời, lòng mẹ vẫn theo con.  =>Mẹ sáng tạo ra Con người - sáng tạo nên Thế giới, không có mẹ không có nhà thơ, không có anh hùng. Trái tim là tình mẹ - biển lớn bao la, sự hi sinh cao cả - biểu tượng đẹp nhất, vĩ đại nhất trên đời, không kì quan nào có thể sánh bằng.  - Liên hệ, mở rộng vấn đề.  + Đạo làm con phải kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ. Không bao giờ được phép xúc phạm, chà đạp lên tình thương yêu của cha mẹ.  2. Hình thức:  - Sử dụng phép lập luận giải thích.  - Viết thành đoạn hoặc bài văn ngắn giải thích rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu.  3. Sáng tạo.  - Bài viết thể hiện được tính sáng tạo của bản thân người viết, sử dụng linh hoạt các kiểu câu, lập luận sắc sảo,.. | 0,25đ  0,5đ  0,5đ  1,5đ |
| 2  (6.0 đ) | 1.Yêu cầu về nội dung:  a/ Mở bài:  - Nêu vấn đề, trích dẫn ý kiến của Hoài Thanh.  b/ Thân bài:  \* Giải thích, chứng minh:  + Ý thứ nhất: Nói “văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng”:  + Văn chương là tấm gương phản chiếu đời sống hay nói cách khác, là bức tranh về đời sống xã hội và con người. Phản ánh đời sống, văn chương quay trở lại phục vụ đời sống.  + Vì thế, văn chương là hình dung, hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng bởi nó vô cùng phong phú đa dạng và phức tạp. Bởi nhà văn xây dựng lên tác phẩm của mình bằng chính những vật liệu lấy từ trong đời sống thực tế. (nêu dẫn chứng)  - Văn chương phản ánh cuộc sống một cách chân thực, song không phải sao chép như một chiếc máy photocopy mà có chắt lọc, chiếu xạ qua lăng kính của nhà văn để khái quát lên bức tranh cuộc sống muôn sắc màu một cách tổng quát và đầy đủ nhất, về tất cả những điều tốt đẹp và những thói xấu độc ác của con người, về những mặt sáng - tối của đời sống xã hội…Qua đó, người đọc nhận thức được cuộc sống đang diễn ra trên khắp không gian, thời gian rộng lớn như thế nào và tìm cách ứng xử (nêu dẫn chứng).  + Ý thứ hai: Nói “... văn chương còn sáng tạo ra sự sống…”  - Văn chương phản ánh đời sống và quay trở lại phục vụ đời sống, sáng tạo ra sự sống, đó là chức năng của văn chương.  + Văn chương ngợi ca những phẩm chất những việc làm tốt đẹp của con người nhằm tôn vinh, khích lệ cái tốt phát triển lan tỏa. Làm cho cuộc sống ngày càng tốt hơn, con người văn minh hơn như: khích lệ tinh thần yêu nước của mọi người khi đất nước bị xâm lăng để bảo toàn lãnh thổ và cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc; kêu gọi mọi người yêu thương đùm bọc lẫn nhau khi đồng bào gặp hoạn nạn, khó khăn (dẫn chứng)  + Văn chương không chỉ khơi gợi cho người đọc tư tưởng, tình cảm, thái độ sống tốt…đem lại nhận thức cuộc sống mà còn phơi bày thói xấu xa, độc ác, phi nhân tính của xã hội để cải tạo con người và xã hội. Đấu tranh với nó nhằm đem lại cuộc sống tốt đẹp cho con người, đưa xa hội đi lên, phát triển (dẫn chứng).  LƯU Ý: HS chọn, phân tích một vài tác phẩm cụ thể.  => Đánh giá khái quát: Như vậy dù phản ánh cái tốt hay cái xấu thì văn chương đều nhằm cải tạo con người ngày càng hoàn thiện hơn, cải tạo xã hội ngày một tốt đẹp hơn, hướng con người vào cái chân, thiện, mĩ của cuộc sống, đó là nhiệm vụ quan trọng và công dụng lớn lao của văn chương.(hoặc học sinh liên hệ thực tế, liên hệ bản thân)  c. Kết bài:  - Khẳng định vấn đề và nêu ý nghĩa của văn chương trong mọi thời đại, liên hệ bản thân.  (Chú ý: Mỗi lý lẽ lên nêu một hoặc vài dẫn chứng để tăng sức thuyết phục).  2. Hình thức:  - Bài viết bố cục 3 phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài.  - Diễn đạt mạch lạc trôi chảy, lập luận chặt chẽ, luận cứ đầy đủ, phù hợp, có liên kết mạch lạc.  - Chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, dùng từ...  3. Sáng tạo:  - Bài viết thể hiện được tính sáng tạo của bản thân người viết, sử dụng đa dạng các kiểu câu, lập luận sắc sảo, thuyết phục...  \* Mức chưa tối đa: GV căn cứ vào các tiêu chí ở mức tối đa để xem xét đánh giá mức chưa tối đa cho bài làm của học sinh (GV căn cứ vào mức tối đa để đánh giá điểm từ 0,25 đến 3,75)  \* Mức không đạt: Không làm bài hoặc lạc đề.  \* Lưu ý: Học sinh diễn đạt cách khác nhưng trùng ý, chọn dẫn chứng và phân tích phù hợp vẫn cho điểm tối đa. | 0,5 đ  0,5đ  0,75đ  0,75đ  1,0đ  0,5đ  0,5đ  00,5  0,5 |

**ĐỀ SỐ 69:**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**Cảm nhận cái hay của đoạn thơ sau:**

*“Tiếng chim lay động lá cành*

*Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng*

*Tiếng chim vỗ cánh bầy ong*

*Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm”.*

*(Trích “Tiếng chim buổi sáng” - Định Hải)*

**Câu 2 (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*- Đem chia đồ chơi ra đi !*

*- Mẹ tôi ra lệnh.*

*Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dìu em vào trong nhà, tôi bảo:*

*- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.*

*Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:*

*- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.*

*(Trích “Cuộc chia tay của những con búp bê” - Khánh Hòa)*

Đoạn trích cho em những cảm nhận gì? Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Đề bài: Trong bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh, hình ảnh người dân chài lưới hiện lên thật đẹp:

“Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng

Cả thân hình nồng thở vị xa xăm"

Từ gợi ý của hai câu thơ trên, em hãy miêu tả hình ảnh một người dân làm nghề chài lưới.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1 | - Xác định được vị trí, nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ trích từ bài thơ “Tiếng chim buổi sáng" của nhà thơ Định Hải....  - Điệp ngữ cách quãng “Tiếng chim” lặp lại bốn lần ở bốn dòng thơ liên tiếp gây chú ý cho người đọc, nhấn mạnh âm thanh thân thuộc của tiếng chim trong cuộc sống, đó cũng là âm thanh của thiên nhiên trong sự cần thiết của đời sống con người  - Biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng ở tất cả dòng thơ để miêu tả tiếng chim. Các động từ: lay động, đánh thức, gợi cho ta nghĩ đến những hoạt động của con người. Đồng thời cũng cảm nhận tinh tế về tác động của âm thanh đó đến thế giới thiên nhiên, nó làm cho sự vật xung quanh trở nên tràn đầy sức sống, vạn vật thức giấc vươn lên, thức dậy bắt đầu một ngày mới trong niềm hân hoan. Tiếng chim còn thôi thúc vạn vật lao động, làm việc để làm cho cuộc sống này thêm tươi đẹp “vỗ cánh bầy ong" đi tìm mật thơm,”tha nắng rải đồng vàng thơm" làm cho những hạt lúa thêm trĩu hạt, hứa hẹn mùa vàng no ấm...  - Điệp ngữ kết hợp phép nhân hóa một cách nhuần nhuyễn không chỉ nhấn mạnh ý nghĩa của tiếng chim buổi sáng mà còn gợi lên bao suy ngẫm về sự cần thiết của thiên nhiên với cuộc sống con người. Sự hòa hợp của con người và thiên nhiên để những thanh âm của thiên nhiên không vắng bóng đi trong cuộc sống hôm nay  - Đoạn thơ ngắn, diễn đạt tự nhiên với việc kết hợp hai phép tu từ đã hoàn thiên mach cảm xúc của bài thơ, làm sâu sắc thêm tình yêu thiên nhiên và lời nhắn gửi từ đoạn thơ tới mỗi người: hãy yêu quý và bảo vệ thiên nhiên  \*Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày theo trình tự khác, miễn là khai thác hiệu quả các phép tu từ để khám phá các giá trị của đoạn thơ, làm chủ được ngòi bút. Khuyến khích liên hệ mở rộng hợp lí, giàu cảm xúc. Cần căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm. | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5 |
| Câu 2 3,0đ | a. Cảm nhận về đoạn trích  - Nỗi buồn, nỗi đau đến bàng hoàng, sững sờ của hai anh em phải xa nhau khi gia đình đổ vỡ  - Sự thương yêu, nhường nhìn, lo lắng, tình cảm thắm thiết, gắn bó của anh em trong gia đình. | 0,5 |
|  | b. Viết đoạn văn nghị luận về tình cảm gia đình  \* Yêu cầu về kỹ năng:  Hình thức là một đoạn văn, lập luận chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng, linh hoạt, không mắc các lỗi câu, chính tả; có sự thống nhất chủ đề trong toàn đoạn.  \* Yêu về mặt kiến thức:  Trên cơ sở nội dung đoạn trích trong “ Cuộc chia tay của những con búp bê”, học sinh cần làm rõ một số ý cơ bản:  - Tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, cao quý; được thể hiện một cách phong phú, đa dạng trong cuộc sống  - Trong đời sống mỗi người, tình cảm gia đình có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc...  - Hiện nay, tình trạng hôn nhân đổ vỡ, tình cảm gia đình bị rạn nứt ngày một nhiều dẫn đến những cuộc chia ly, gây tổn thương cho tâm hồn những đứa trẻ và nhiều hệ lụy khác cho xã hội  - Mỗi người cần trân trọng, gìn giữ, xây dựng tình cảm gia đình bền vững, vượt qua khó khăn, thử thách, không để xảy ra chia lìa, đổ vỡ... | 2,5  0,5  0,75  0,75  0,5 |
| 3  ( 5,0đ) | Đề bài: Trong bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Tế Hanh hình ảnh người dân chài lưới hiện lên thật đẹp:  “Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng  Cả thân hình nồng thở vị xa xăm"  Từ gợi ý của hai câu thơ trên, em hãy miêu tả hình ảnh một người dân làm nghề chài lưới.  a. Mở bài:  - Giới thiệu đối tượng miêu tả: Hình ảnh người dân làm nghề chài lưới, nêu ấn tượng chung về người đó.  b. Thân bài: Học sinh có thể viết theo các gợi ý sau: (Học sinh có thể tạo không gian và thời gian để miêu tả nhân vật; để bài viết tự nhiên, chân thật)  - Tả chi tiết:  + Về hính dáng: chiều cao, vóc dáng, khuôn mặt, giọng nói, dáng đi, tuổi tác...  + Về hành động, cử chỉ, việc làm: lúc kéo lưới, lúc giong thuyền, lúc giương buồm, khi nghỉ ngơi ngồi đan lưới sau những chuyến đi...  (Lưu ý: học sinh vừa tả hành động, việc làm vừa biết kết hợp tả những biểu cảm, tâm trạng kèm theo...)  + Về tính tình: (trong quan hệ với mọi người, niềm say mê với công việc chài lưới, tình yêu với biển cả...)  + Kỉ niệm gắn bó với người được tả...  Lưu ý: - Học sinh cần tập trung miêu tả làm nổi bật vẻ đẹp riêng biệt mà chỉ có ở người dân làm nghề chài lưới, hơn thế nữa họ thường được miêu tả trong mối quan hệ với biển (ví dụ làn da rám nắng, thân hình chắc khỏe, giọng nói vang và nặng, tính tình phóng khoáng, cởi mở, thân thiện, yêu thiên nhiên , yêu biển cả...)  - Học sinh linh hoạt trong cách tả để tạo nên vẻ đẹp của người dân chài lưới.  c. Kết bài:  - Nêu cảm nghĩ về hình ảnh người dân chài lưới. | 5,0  0,5  4.0  1,0 |

**ĐỀ SỐ 70:**

**Câu 1 (8,0 điểm)**

**Cách nhìn**

*Có hai xưởng sản xuất giày cùng phái người đến khảo sát thị trường ở châu Phi. Nhân viên của công ti thứ nhất sau khi đến nơi nhanh chóng báo về: “Người dân ở đây không có thói quen mang giày. Ngày mai, tôi sẽ đáp máy bay về nước.”*

*Trong khi đó, nhân viên của công ti thứ hai lại báo về một nội dung hoàn toàn khác: “Nơi đây đầy triển vọng vì chưa có ai mang giày cả. Chúng ta sẽ khai thác thị trường này.”*

*Trích “Đạo lí sống đẹp” - NXB Thời đại*

Bài học gợi ra từ câu chuyện trên?

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói:“Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **Câu 1:** Bài học gợi ra từ câu chuyện Cách nhìn trên?  . Yêu cầu chung  Đảm bảo thể thức bài văn; hướng về chủ đề, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, giàu chất văn chương, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  . Yêu cầu cụ thể  . Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:  Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu được vấn đề nghị luận; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm nổi bật vấn đề; phần kết bài khái quát về vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. Biết bình giá, liên hệ mở rộng, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc.  Xác định đúng đúng vấn đề nghị luận:Cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề của con người trong cuộc sống.  c. Triển khai vấn đề nghị luận theo trình tự  Chia đối tượng nghị luận thành các khía cạnh, góc độ phù hợp; các đoạn văn được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (trong đó phải có các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  Bài làm có thể triển khai theo hướng sau:  a. Mở bài  - Giới thiệu câu chuyện và vấn đề nghị luận: Cách nhìn sự việc của con người khác nhau, người thứ nhất với cái nhìn hạn hẹp bi quan; người thứ hai có cái nhìn bao quát hơn, tích cực hơn biết nhìn vào mặt lợi thế của sự việc.  b. Thân bài  \*. Khái quát ý nghĩa câu chuyện, rút ra ý nghĩa vấn đề nghị luận  - Giải thích nhan đề “Cách nhìn”: cách nhìn là sự quan sát, đánh giá, quan niệm của mỗi người về hiện tượng, sự vật, con người, cuộc sống…  - Khái quát ý nghĩa của câu chuyện: câu chuyện đề cập đến hai cách nhìn.  + Nhân viên công ti thứ nhất: là cách nhìn xuất phát từ sự quan sát vội vã, lướt qua hiện tượng và vội vàng đưa ra kết luận theo cách an phận, bằng lòng chấp nhận thực tế. Cách nhìn này tiêu  biểu  cho sự đánh giá nông cạn, hời hợt.  + Cách nhìn của nhân viên công ti thứ hai: là cách nhìn từ sự quan sát kĩ lưỡng, cẩn thận và đưa ra kết luận một cách tích cực, tao ra một cơ hội đầu tư, một hướng phát triển. Cách nhìn này biểu tượng cho sự đánh giá sâu sắc, thấu đáo.  - Bài học từ câu chuyện trên: trong cuộc sống có khi cùng một vấn đề nhưng đem đến nhiều cách đánh giá khác nhau. Có những cách đánh giá chỉ dừng lại ở sự quan sát bên ngoài hiện tượng nhưng cũng có những cách đánh giá độc đáo, bất ngờ đem đến niềm tin, thúc đẩy hành động hướng tới thành công.  \*. Phân tích, chứng minh về ý nghĩa gợi ra từ câu chuyện  - Cuộc sống muôn hình vạn trạng, cùng một sự việc xảy ra, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách đánh giá khác nhau, cách giải quyết vấn đề khác nhau.  - Trong cuộc sống có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề đánh mất cơ hội, sự tự tin, lạc quan của con người. Cách nhìn này kìm hãm sự nỗ lực hành động vươn lên của con người. Nhưng trong cuộc sống cũng có những cách đánh giá, nhìn nhận vấn đề tạo cơ hội, niềm tin, lạc quan của con người. Đó là cách nhìn tạo động lực giúp con người nỗ lực hành động để tạo ra những thành quả có ý nghĩa cho bản thân và xã hội.  - Để có được cách nhìn đúng đắn, tích cực con người cần có sự tinh nhạy, sắc bén, sâu sắc khi quan sát và suy xét thấu đáo vấn đề trước khi đưa ra kết luận. Quan trọng hơn là phải có niềm tin đối với đối tượng được nhìn nhận, đánh giá.  \*. Liên hệ, mở rộng, rút ra bài học  - Phê phán những người có cái nhìn hời hợt, có cách đánh giá chủ quan theo cảm tính. Phê phán cái nhìn bi quan, thiếu tự tin,…  - Khi nhìn nhận vấn đề không được vội vàng, hấp tấp chỉ nhìn hời hợt bên ngoài hiện tượng mà phải suy nghĩ kĩ lưỡng trước khi đưa ra kết luận; phải có trách nhiệm trước sự đánh giá của bản thân.  - Cần có cách nhìn lạc quan để phát hiện mặt tốt, mặt tích cực của sự vật, hiện tượng, con người…. Từ đó luôn biết vượt qua những khó khăn, thử thách để tạo cơ hội hướng tới mục đích cao cả.  c. Kết bài  - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện. | 8,0 |
| **Câu 2:**  Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói:“Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến đó.  . Yêu cầu chung  - Đảm bảo thể thức bài văn; hướng về chủ đề, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, giàu chất văn chương, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  . Yêu cầu cụ thể:  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và giới thiệu được vấn đề nghị luận; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm nổi bật vấn đề; phần kết bài khái quát về vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. Biết bình giá, liên hệ mở rộng, lời văn giàu hình ảnh và cảm xúc.  - Xác định đúng đúng vấn đề nghị luận: Cái tâm, cái tài của nhà thơ Tế Hanh qua bài thơ “Quê hương”.  - Triển khai vấn đề nghị luận theo trình tự: Chia đối tượng nghị luận thành các khía cạnh, góc độ phù hợp; các đoạn văn được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (trong đó phải có các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp, so sánh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  Bài làm có thể triển khai theo hướng sau:  a. Mở bài:  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề.  - Trích dẫn ý kiến.  - Nêu giới hạn tác giả, tác phẩm.  b. Thân bài:  \* Giải thích  - Nghệ thuật: là những đặc sắc về hình thức (ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu...)  - Trái tim: là thế giới của đời sống tâm hồn nhà thơ chứa đựng những tư tưởng, tình cảm, những rung động trước cuộc đời… Chính thế giới tâm hồn ấy đã làm nên cái hồn thơ, là yếu tố không thể thiếu của một nghệ sĩ chân chính.  => Để có những bài thơ hay đòi hỏi người nghệ sĩ vừa phải có tài, vừa phải có tâm. Ý kiến đã khẳng định, đề cao thiên chức của nhà thơ và quá trình sáng tạo nghệ thuật.  \*. Chứng minh qua bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh  \*.1. Luận điểm 1: Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh là bài thơ đặc sắc về nghệ thuật.  - Lờiđề từ của bài thơ “Chim bay dọc biển mang tin cá” làcâu thơ của phụ thân tác giả bày tỏ thái độ kính trọng, hàm ơn của nhà thơ với người cha yêu dấu.  - Bài thơ được viết bằng thể thơ tám chữ tự do, ngắt nhịp linh hoạt trong từng câu, nhạc điệu trong sáng, tha thiết; sử dụng cách gieo vần liền giữa các câu, các khổ thơ tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc.  - Bài thơ có sự kết hợp những hình ảnh tự nhiên giản dị với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu trưng, khái quát, sử dụng bút pháp tả thực và lãng mạn bay bổng tạo nên sự độc đáo, sáng tạo (chiếc thuyền như con tuấn mã, cánh buồm giương to như mảnh hồn làng, chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm/ nghe chất muối..., dân chài lưới... nồng thở vị xa xăm).  - Ngôn ngữ thơ hàm súc, gợi hình, gợi cảm. Có những câu thơ cứ như câu nói tự nhiên, không trau chuốt từ ngữ nhưng vẫn mang âm hưởng thi ca “Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”, “Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”... Cách sử dụng nghệ thuật so sánh, nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, điệp từ, điệp ngữ, liệt kê độc đáo, giàu ý nghĩa.  - Giọng điệu bài thơ thể hiện đúng tâm trạng, cảm xúc của tác giả: đứa con xa quê lâu ngày nhớ quê hương da diết. Giọng điệu có sự biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn thơ: phấn chấn, vui vẻ; trầm lắng, suy ngẫm và thiết tha, sâu lắng.  - Mạch cảm xúc của bài dạt dào tạo thành tứ thơ tự nhiên mà chặt chẽ, lô gíc, dựa trên nỗi nhớ quê hương của người con xa quê. Cảm xúc được bộc lộ qua niềm tự hào về vẻ đẹp bức tranh làng quê tươi sáng với cảnh ra khơi đầy hào hứng, cảnh vui mừng đón thuyền cá trở về và kết thúc bằng nỗi nhớ quê da diết.  => Những đặc sắc về nghệ thuật và cảm xúc đã làm nên sức hấp dẫn của bài thơ.  \*.2. Luận điểm 2: Bài thơ để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả chính bởi “trái tim” của thi sĩ.  - “Trái tim” tha thiết yêu mến và gắn bó với quê hương.  + Lời giới thiệu đầy tự hào về khung cảnh làng quê vạn chài yêu dấu (nghề nghiệp, vị trí của làng chài ven biển thanh bình; khung cảnh tươi sáng với công việc lao động bình dị, quen thuộc của ngư dân; hình ảnh con thuyền ra khơi căng tràn sự sống: hình ảnh so sánh tinh tế, độc đáo của nhà thơ khi miêu tả con thuyền và cánh buồm...)  + Tình yêu với con người và cảnh lao động của quê hương: viết về người dân chài với tất cả niềm tự hào hứng khởi: dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá đầy khí thế; yêu hình ảnh những ngư dân với làn da ngăm rám nắng; yêu cảnh dân làng tấp nập đón ghe về; yêu con thuyền mệt mỏi say sưa sau một hành trình vất vả…  - Nỗi nhớ quê hương cháy bỏng.  + Nỗi nhớ quê hương thiết tha bật ra thành những lời nói vô cùng giản dị: Nay xa cánh lòng tôi luôn tưởng nhớ; Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.  + Nhớ hình ảnh, màu sắc bình dị, thân thuộc và đặc trưng của quê hương: màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi, con thuyền rẽ sóng ra khơi…  \*. Đánh giá chung  - Quê hương là một bài thơ vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho “trái tim” của nhà thơ. Thể thơ tám chữ, giọng điệu trong sáng, tha thiết, hình ảnh thơ đẹp, giản dị, sáng tạo... mang nét đặc trưng của thơ mới.  - Ý kiến của Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, trái tim của người nghệ sĩ.  c. Kết bài:  - Khẳng định lại vấn đề chứng minh: Những vần thơ của Tế Hanh có sức lay động mạnh mẽ tới độc giả bởi được xuất phát từ trái tim người nghệ sĩ, đánh thức trong trái tim ta tình yêu, nỗi nhớ quê hương...  - Liên hệ, mở rộng. | 12,0 |

**ĐỀ SỐ 71:**

**PHẦN I- ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.  
Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.  
- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.*

*Lập tức, chàng trai làm theo.*

*- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.*

*Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:*

*- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.*

*- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.*

*Người thầy chậm rãi nói:*

*-Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.*

*(Theo Câu chuyện về những hạt muối- vietnamnet.vn, 17/06/2015)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh”thìa muối”,”hòa tan” trong văn bản?

Câu 3: Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:”những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?

Câu 4: Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

**PHẦN II-TẬP LÀM VĂN (14.0 điểm)**

**Câu 1 (4.0 điểm):** Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2 (10.0 điểm)**

Trong cuốn “ Từ điển văn học”, Nguyễn Xuân Nam viết: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một tác phẩm thơ mà em đã đọc, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** |  |
| 1. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| 2. -Hình ảnh “ thìa muối”tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời  - Chi tiết “hòa tan”là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người | 1.5 |
| 3- Chỉ ra:  - Biện pháp tu từ so sánh: “những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước”  - Hiệu quả:  + Khẳng định những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tấm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niêm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở  + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn. | 2.0  0.5  1.5 |
| 4. Bài học rút ra: Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào thái độ sống của mỗi người.Thái độ sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời, hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà tan. | 2.0 |
| **II. TẬP LÀM VĂN** |  |
| **Câu 1:** Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống. | 4,0 |
| Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  \*Giải thích vấn đề:  - Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn yêu đời, xem cuộc đời là đáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian truân.  \*Bàn luận vấn đề:  - Vì sao con người cần phải có tinh thần lạc quan:  + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp.  + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, họ luôn học hỏi được những kinh nghiệm quí giá kể cả trong thành công hay thất bại.  + Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được những thành công trong cuộc sống.  + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quí, trân trọng.  -Trong cuộc sống có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng  (HS lấy dẫn chứng để chứng minh cho mỗi ý của vấn đề nghị luận)  - Mở rộng vấn đề: Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi, họ sẽ thất bại trong cuộc sống. Tuy nhiên, lạc quan không phải là luôn nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Cần nuôi dưỡng, phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.  + Liên hệ bản thân. |  |
| **Câu 2:** Trong cuốn “ Từ điển văn học”, Nguyễn Xuân Nam viết: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một tác phẩm thơ mà em đã đọc, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  YÊU CẦU:  Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được luận điểm; Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 10,0 |
| a. Mở bài:  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến.  b. Thân bài:  \* Giải thích nhận định  Ý kiến của Nguyễn Xuân Nam khẳng định vể đẹp của thơ trên hai phương diện: nội dung và hình thức.  \*.1. Vẻ đẹp nội dung: “Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:  -Thơ ca phản ánh cuộc sống:  + Thơ phản ánh cái đẹp của cuộc sống, thiên nhiên, tạo vật  + Thơ chắt lọc vẻ đẹp tinh túy, bình dị cao quí của con người, cuộc đời  Thơ phản ánh tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ:  +Thơ là thể loại trữ tình biểu hiện sự rung động mãnh liệt trong tâm hồn của người nghệ sĩ trước cuộc đời  + Thơ là tiếng nói của tình cảm, tình cảm càng chân thành bao nhiêu thì hồn thơ càng thăng hoa bấy nhiêu. Vẻ đẹp muôn màu sắc của cuộc sống hiện ra qua “ những cảm xúc dạt dào, sự tưởng tượng mạnh mẽ”của thi sĩ.  \*.2. Vẻ đẹp hình thức: Thơ- một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  + Thơ hay phải có ngôn từ đẹp, giàu sức gợi và sắc điệu thẩm mĩ, thơ là hình tượng.  + Thơ hay phải có âm điệu, nhạc điệu, nhịp điệu trầm bổng, du dương, khoan thai, hùng tráng, thiết tha.. thơ là nhạc  => Ý kiến trên khẳng định thơ hay phải hay cả nội dung và hình thức “ Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác”(Xuân Diệu)  \* Chứng minh qua bài thơ “ Quê hương”( Tế Hanh)  - Giới thiệu những nét chính về tác giả Tế Hanh và bài thơ “Quê hương”(Xuất xứ, chủ đề)  \* .1. Quê hương- sáng tác văn học “phản ánh cuộc sống qua những tâm trạng, những cảm xúc dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ”:  - Giới thiệu làng chài ven biển Quảng Ngãi. Quê hương của Tế Hanh làmột làng nghèo thuộc duyên hải miền Trung “cách biển nửa ngày sông”. Con sông mà nhà thơ nhắc tới là con sông Trà Bồng chảy qua huyện Bình Sơn, phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Làng như một điểm ấm sáng duyên dáng, chơi vơi trong nỗi thương nhớ đến quặn lòng của thi nhân.  - Khí thế của người dân chài ra khơi  + Một loạt hình ảnh so sánh, ẩn dụ mới mẻ về con thuyền, mái chèo và cánh buồm.. “Tuấn mã”là chú ngựa tơ, đẹp, phi nhanh. Ví chiếc thuyền “nhẹ hăng như con tuấn mã”, tác giả đã tạo nên một hình ảnh khỏe, trẻ trung, diễn tả khí thế hăng hái, phấn khởi lên đường, chinh phục biển rộng sông dài  + Tính từ “hăng”dùng rất hay liên kết với các từ ngữ “dân trai tráng”và”tuấn mã”hợp thành tính hệ thống.. Mái chèo như những lưỡi kiếm khổng lồ chém xuống nước, động từ “phăng”đầy mạnh mẽ, đưa con thuyền ‘vượt trường giang”.  + Hình ảnh “Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng”là so sánh đẹp, sáng tạo biểu tượng cho hình bóng và sức sống quê hương, tượng trưng cho sức mạnh, lao động sáng tạo, ước mơ về ấm no hạnh phúc. Nó còn tiêu biểu cho chí khí và khát vọng chinh phục biển khơi của đoàn trai tráng đang hừng hực khí thế.  +Hình ảnh nhân hóa “rướn thân trắng bao la thâu góp gió”mang đậm cảm hứng lao động và cảm hứng vũ trụ.. Ba chữ “ rướn thân trắng”gợi tả một cuộc đời trải qua nhiều mưa nắng, đồng thời thể hiện tư thế làm chủ thiên nhiên. Người dân chài ra khơi như mang đi một phần máu thịt quê hương, “ cánh buồm”gắn với con thuyền như “hồn vía”làng quê chở che, neo giữ họ...Tế Hanh, với trái tim mẫn cảm đã thấy ở cánh buồm tâm hồn lộng gió của quê hương mình  - Cảnh dân làng chài đón đoàn thuyền đánh cá trở về  + Cảnh dân làng đón thuyền về đông vui “khắp dân làng tấp nập đón ghe về”, đó là ngày hội lao đông đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí ồn ào, tấp nập, đông vui…  + Người dân chài cảm tạ trời đất, biển mẹ đã cho những chiếc ghe đầy cá, từ những “con cá tươi ngon thân bạc trắng”- là hình ảnh cụ thể thành quả lao động của chuyến đi biển, đem lại niềm vui và hứa hẹn sự no đủ của làng chài đến “biển lặng”sóng êm để họ trở về an toàn.  - Hình ảnh người dân chài và con thuyền trở về sau chuyến ra khơi.  + Hình ảnh dân chài lưới “làn da ngăm rám nắng”là hình ảnh tả thực người dân chài nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió thân hình vạm vỡ, rắn chắc, khỏe mạnh…  + “ Cả thân hình nồng thở vị thở xa xăm”là ẩn dụ sáng tạo độc đáo gợi cảm, thú vị bởi thân hình người dân chài thấm đậm vị mặn mòi, nồng tỏa “vịxa xăm”khoáng đạt, huyền bí của đại dương  -> Hình ảnh người dân chài được miêu tả vừa chân thực vừa lãng mạn đã trở nên có tầm vóc phi thường ngang với không gian thời gian…  + Hình ảnh “con thuyền”nằm im nghỉ ngơi trên bến sau khi vật lộn cùng sóng gió trở về. Nhà thơ đã sử dụng kết hợp hai biện pháp tu từ: nhân hóa con thuyền qua các từ ngữ “im, mỏi, trở về, nằm…”và ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “nghe”đã biến con thuyền vốn là một sự vật vô tri đã trở nên có hồn rất tinh tế. Con thuyền cũng như người dân làng chài sau chuyến ra khơi về nghỉ ngơi để chiêm nghiệm, thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi, nghĩ đến những vất vả và niềm vui trong cuộc sống của mình.  - Nỗi nhớ quê hương cúa Tế Hanh  + Xa quê nên “tưởng nhớ”khôn nguôi, nhớ “màu nước xanh”“cá bạc”,”chiếc buồm vôi”,.. Thấp thoáng trong hoài niệm là hình ảnh con thuyền “rẽ sóng ra khơi”đánh cá. Xa quê nên mới “thấy nhớ”hương vị biển, hương vị làng chài thân yêu “cái mùi nồng mặn quá”. Tình cảm thấm vào câu chữ, màu sắc, vần thơ. Tiếng thơ cũng là tiếng lòng trang trải hồn quê vơi đầy thương nhớ. Cảm xúc dịu dàng, đằm thắm, mênh mang -> Tình yêu quê hương sâu nặng, gắn bó máu thịt....  \* .2. Quê hương- sáng tác văn học được diễn đạt bằng “một ngôn ngữ giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu rõ ràng”  - Giàu hình ảnh đẹp: các hình ảnh “nước bao vây”,”con thuyền”,”cánh buồm”, “mảnh hồn làng”, “dân chài lưới”, “chiếc thuyền im bến mỏi”, “thân hình nồng thở vị xa xăm”, “màu nước xanh”, “cá bạc”... Hình ảnh thơ chân thực, gần gũi khiến cho bài thơ thêm phần thi vị, bay bổng  - Nhịp điệu: nhẹ nhàng khoan thai, hào hùng, vui tươi, tha thiết theo từng cung bậc cảm xúc..  - Thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc trữ tình, kết hợp khéo léo phương thức biểu cảm và miêu tả, bút pháp hiện thực kết hợp lãng mạn. sự quan sát, cảm nhận vô cùng sắc sảo, tinh tế của nhà thơ.  -Các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác và sử dụng các từ láy (ồn ào, tấp nập, xa xăm..) thành công.  \* Đánh giá:  - Đoạn thơ là bức tranh đẹp về cảnh vật, con người lúc đoàn thuyền đánh cá trở về bến. Tế Hanh phải là người có tâm hồn tinh tế, tài hoa, nhất là tấm lòng gắn bó sâu nặng, tình yêu máu thịt quê hương thì mới sáng tạo nên những vần thơ đẹp đến vậy. Bài thơ xứng đáng với lời nhận xét của Nguyện Xuân Nam về một tác phẩm thơ hay  - Để sáng tác được một bài thơ hay, người nghệ sĩ cần đến với cuộc đời bằng trái tim nhiệt huyết, sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng.  - Người đọc khi tiếp nhận tác phẩm cần mở rộng tâm hồn, trái tim để cảm nhận được cái hay, cái đẹp mà người nghệ sĩ gửi gắm trong thi phẩm.  c. Kết bài:  - Khẳng định ý kiến.  - Liên hệ mở rộng. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 72:**

**Câu 1( 8,0 điểm):**

**Đọc câu chuyện sau: Nhớ và quên**

*Một người hỏi nhà hiển triết: Cái gì nên nhớ và cái gì nên quên?*

*Nhà hiền triết đáp*

*Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhớ. Còn nếu anh làm điểu tốt cho mọi người thì anh nên quên. ”*

*Suy ngẫm của em về câu chuyện trên.*

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng:  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.

Qua văn bản “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| 1 | Suy ngẫm của em về câu chuyện Nhớ và quên.  Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Mở bài- Thân bài- Kết bài.  a. Mở bài  - Trong cuộc sống của chúng ta có biết bao điều thú vị. Có những điều khiến ta phải luôn ghi nhớ mãi trong suốt cuộc đời và cũng có đâu đó những điều cần phải quên đi ngay lập tức.  - Câu chuyện Nhớ và quên thật thú vị và khơi gợi trong ta nhiều suy ngẫm triết lí sâu săc.  b. Thân bài  \* Giải thích câu chuyện: Nhớ và quên là hai trạng thái vô thức hoặc có ý thức của bộ não con người đối với một sự việc nào đó. Lời đáp của nhà hiền triết nhắn gửi đến chúng ta một triết lí, ý nghĩa sâu sắc về cái cho đi và nhận lại, của sự yêu thương giữa con người và con người thông qua hai khái niệm nhớ và quên.  \* Tại sao nhà hiền triết lại trả lời là: “Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhở”?  - Trước hết, biết ơn là một biểu hiện của một con người thái độ văn minh đối với người đã từng giúp đỡ cho mình. Đồng thời nó còn thể hiện nhân cách, đạo đức của người nhận ơn.  - Bạn có bao giờ ngồi suy ngẫm, có bao nhiêu người nhớ ơn đến những người đã từng giúp đỡ họ? Không có một con số cụ thể nhưng đối với người Việt Nam, nhớ ơn có thề nói là một truyền thống đạo lí, là vốn sống tự nhiên đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác, là lời dạy sâu sắc của các cụ đối với con cháu tự bao đời. “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”,… những câu tục ngữ quen thuộc, mộc mạc trong dân gian hẳn bạn còn nhớ? Có thể bạn sẽ cho rằng những câu nói dân gian trên đã quá xưa cũ, không còn phù hợp trong thời đại ngày nay. Nhưng bạn ơi. chúng ta chịu ơn một người khi chúng ta lâm vào tình cảnh quá khó khăn, khốn cùng. Một cánh tay chia ra cứu vớt chúng ta qua cơn bĩ cực thật là điều hạnh phúc lắm thay! Chẳng lẽ, ta lại quên đi? Sự cứu vớt. giúp đờ ấy có thể là hành động và đó cũng có thể là lời nói. Một con người đang trong cơn túng quẫn, đang tìm đường đến cái chết thì một lời nói yêu thương, động viên, dồng cám. chia sẻ bàng tất cá tấm chân tình cũng là một liều thuốc giái độc, tưới mát tâm hồn. mang họ trở về từ vực thẳm của nỗi đau khổ. Chính vì vậy. lời nói của nhà hiền triết “Nếu mọi người làm điều tốt cho anh thì anh nên nhớ” là một lời nhắc nhở, lời dạy bảo sâu sắc. đầy thấm thía. Hãy nhớ những điều hạnh phúc, may mắn mà người khác đã mang đến cho ta. Hãy nhớ những giây phút ta được giải thoát khỏi cuộc sống đầy khó khăn nhờ một bàn tay yêu thương đã che chở cho ta. Nhớ những gương mặt hiền lành, những nụ cười xoa dịu cho ta khi ta đang ở trong vực thẳm của sự khốn cùng.  \* Tại sao nhà hiền triết lại trả lời là: “Còn nếu anh làm điều tốt cho mọi người thì anh nên quên ”?  - Nếu bạn đang thực hiện những điều tốt. mang lại hạnh phúc cho người khác thì bạn cần quên đi. Tại sao vậy? Bởi khi đó, bạn tự nhiên nhận lại được điều hạnh phúc. Vốn là quy luật cho và nhận, bạn cho đi những điều hạnh phúc thì bạn nhận lại được điều tương tự.  - Sự san sẻ giúp đỡ, yêu thương từ những hành động có ý nghĩa cho cộng đồng xã hội đã là một điều lớn lao, nhân văn. Cái quên ở đây đồng nghĩa với việc nhận lại hạnh phúc.  - Một minh chứng cho điều này có thể kể đến những anh chị sinh viên tham gia chiến dịch Mùa hè xanh. Họ – những thanh niên tuổi trẻ căng tràn, với dăm ba hành lí đơn sơ trở về những vùng quê xa xôi, vùng sâu khó khăn để đem sức trẻ của mình hòa trọn vào từng cây cầu, đường nhựa; mang những con chữ đến với các em nhỏ không có điều kiện đến trường đến lớp ở quê hương xứ sở. Sự cống hiến thầm lặng, một tấm lòng yêu thương quá lớn lao đối với xã hội mà không cần được đền đáp, nhớ ơn. Bởi mỗi một mùa hè là một nơi xa xôi khác nhau. Đối với các anh chị sinh viên, mỗi chuyến đi tình nguyện vì xã hội là những bài học sâu sắc về tình người, về cuộc đời mà có lẽ họ sẽ không thể tìm được ở đâu trên đường đời sau này. vất vả có, hạnh phúc tràn trề cũng đong đầy. Mang đến những người dân quê chất phác sự yêu thương, hạnh phúc thì chính những anh chị sinh viên ấy cũng đã nhận lại điều tương tự, sự hạnh phúc căng tràn trong việc tốt mình đã làm.  \*  Bàn bạc, mở rộng vấn để  - Tưởng chừng là thế, đời sống luôn có sự biến động và những điều khó hiểu. Có loại người khi giúp đờ người khác, điều đầu tiên họ suy nghĩ là họ giúp đỡ để được mang ơn, để đánh bóng tên tuổi của mình trước xã hội để trục lợi. Hay như cũng xuất hiện đâu đó một số ít những con người sẵn sàng phủi ơn, “vong ân bội nghĩa” người đã từng cưu mang, giúp đỡ mình trong cơn khốn khó. Như vậy, đạo lí con người còn đâu nữa? Kể cả, có những người đối xử với ta rất tệ bạc, ta cũng cần phải quên đi những con người ấy. Để thực hiện điều đó quả thật rất khó khăn, nhưng nếu ta biết mở rộng tấm lòng tha thứ, bao dung thì ta vẫn có thể làm được.  - Cuộc sống vốn là sự đan xen giữa cái tốt và cái xấu, người thiện và ác,…và tất cả đều mang tính chất tương đối. Điều quan trọng là ta cần phải phân biệt điều đúng và sai, điều đúng ta làm và cần tránh những điều sai trái, đi ngược với quy luật xã hội. Nhớ và quên là hai mặt của xã hội mà ta cần phải sáng suốt để có thể phân biệt rõ ràng.  c. Kết bài  - Nhìn chung, lời dạy của nhà hiền triết là đúng đắn.  - Nhớ ơn người đã giúp đỡ mình và quên đi những gì ta đã giúp cho người khác là những điều nên làm. Bởi chính những suy nghĩ và hành động đó sẽ là tấm gương, bài học muôn đời cho con cháu ta về sau học tập và tự răn mình. | 8,0 |
| 2 | Có ý kiến cho rằng:  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  Qua văn bản “ Vừa nắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. | 12,0 |
|  | a. Mở bài:  - Dẫn dắt vấn đề hợp lí  - Trích dẫn ý kiến: :  “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  b. Thân bài:  \*. Giải thích nội dung ý kiến:  - Xuất xứ: Đoạn trích rút từ chương 5 của tập truyện: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, đạt giải nhất cuộc thi Văn học Thiếu nhi lần III, giải Peter Pan (giải thưởng của Thụy Điển dành cho tác phẩm thiếu nhi hay nhất).  \* Chứng minh qua đoạn trích:  \*.1. Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã xây dựng hình ảnh nhân vật một cậu bé mười tuổi, sống ở nông thôn, và không hề có bất kỳ dấu chân nào của người khổng lồ internet ghé ngang. Điều hấp dẫn rất riêng của truyện là những câu thoại ngô nghê trong sáng, lại rất dí dỏm và ấm áp. Cậu có một gia đình tuyệt vời, nơi ấy, bố đã dạy cậu điều tuyệt vời nhất, bố dẫn cậu ra vườn bảo cậu nhắm mắt, rồi hướng dẫn cậu chạm vào từng bông hoa và đoán tên, lúc đầu cậu toàn đoán sai, bố nói không sao cả, dần dần con sẽ đoán đúng, mà thật vậy, từng ngày rồi từng ngày, cậu đã đoán đúng tên từng bông hoa trong vườn, rồi bố lại bày cậu tập đoán khoảng cách đến bông hoa, cậu thích chí mỗi khi đoán đúng, cậu đoán chính xác khoảng cách đến nỗi chú Hùng hàng xóm phải thốt lên “Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần”. Cậu bé tự kể lại câu chuyện của mình một cách nhẹ nhàng nhưng đầy những cảm xúc hân hoan, hồ hởi khi trải nghiệm cùng bố qua những trò chơi nhỏ trong vườn.  \*.2. Những khả năng đặc biệt của “tôi” khi nhắm mắt:  \*.2.1. Có cách nhìn đặc biệt  - Nhận ra những bông hoa trong vườn không phải bằng mắt mà bằng cách ngửi mùi hương của hoa và cảm nhận từ đôi bàn tay  + “Tôi có thể chạm bất cứ loại cây nào và nói đúng tên của nó”  + “Tôi có thể vừa nhắm vừa đi mà không chạm vào vật gì”  “tôi nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa”  + “Tôi còn phân biệt đồng một lúc những hoa gì đang nở. Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!”  + “Chú Hùng nói: Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần”  - Lắng nghe âm thanh tài tình  + “Bây giờ, khi đang còn vùi đầu trong mền, tôi vẫn biết bố đang cách xa tôi bao nhiêu mét khi chỉ cần nghe tiếng bước chân”  Biết chính xác tiến kêu cứu của bạn Tí vang lên từ bờ sông: “Mọi người nhìn quanh, không biết tiếng hét xuất phát từ hướng nào. Nhưng tôi đã nói ngay:  + Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!”  -> Khả năng đặc biệt của tôi được hình thành nhờ những trải nghiệm tuổi thơ thú vị cùng người cha bên khu vườn quen thuộc của mình và nhờ luyện tập.  \*.2.2.Những tình cảm, suy nghĩ của tôi về Bố và Tí  - Về bố:  + Đón nhận những cử chỉ chăm sóc của bó với lòng biết ơn  + Tôi tin bố. Tôi hay gọi tên bố chỉ để nghe âm thanh.  + Bố là món quà bự nhất của tôi  - Về Tí:  - Coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con;  - Thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi ầm thanh, thích gọi bạn để được nghe cái tên ấy vang lên.  \*.2.3.. Những “bí mật” tôi cảm nhận được khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ:  - Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì. Bạn hiểu bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên gì. Từng tiếng bước chân trong vườn, bạn biết chính xác người có bước chân đó cách xa bạn bao nhiêu mét. Bạn còn biết tiếng chân đó là của ai, bố hay mẹ.  - Khi “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”, nhân vật “tôi” không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vuờn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,...  - Những “bí mật” ấy đã mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống hằng ngày và làm giàu có tâm hồn của nhân vật “tôi”.  => Nhân vật “ tôi” cảm nhận thế giới tự nhiên một cách tinh tế, biết trân trọng vẻ đẹp của thế giới tự nhiên. Cậu tinh tế,nhạy cảm,biết quan tâm và yêu thương.  \* Đánh giá chung:  - “ Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ chính là nhắm đôi mắt để mở rộng tấm lòng”.  - Qua đoạn trích và những trải nghiệm của nhân vật “tôi”, tác giả đã gửi gắm đến chúng ta bài học về sự biết ơn và yêu thương trong cuộc sống. Tình yêu thương sẽ khiến cho chúng ta hạnh phúc hơn mỗi ngày.  c. Kết bài:  Có thể thấy, đây mà một câu chuyện miêu tả được một bức tranh đồng quê bình dị, trong trẻo và sống động nhất, và có lẽ đã để lại rất nhiều sâu sắc trong lòng người đọc. Cảm ơn tác giả Nguyễn Ngọc Thuần đã viết lên câu chuyện này, một câu chuyện đã mang lại cho tuổi thơ của tất cả mọi người một món quà quý báu, và cho cả những người đã bước qua tuổi thơ một khoảng vườn suy ngẫm: hãy nhắm mắt và mở lòng -mở cánh cửa của chính mình - hãy nhìn cuộc sống bằng tất cả các giác quan để cảm nhận, để thấu hiểu, để yêu thương, để quan tâm và để nhớ. Bạn hãy tìm đọc và chắc chắn rằng, bạn sẽ tìm được niềm vui và thấy được nhiều yêu thương nảy nở sau khi đọc xong Vừa Nhắm Mắt Vừa Mở Cửa Sổ này. |  |

**ĐỀ SỐ 73:**

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Quê hương là một tiếng ve,*

*Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,*

*Dòng sông con nước đầy vơi,*

*Quê hương là một góc trời tuổi thơ.*

*(…)*

*Quê hương là cánh đồng vàng,*

*Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.*

*Quê hương là dáng mẹ yêu,*

*Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về...*

*(Quê hương, Nguyễn Đình Huân)*

Câu 1 (1.0 điểm) Phần trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1.0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 3 (1,0 điểm) Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó trong việc làm nổi bật nội dung, cảm xúc của đoạn thơ?

Câu 4 (1,0 điểm) Đoạn thơ đã gửi đến cho em bức thông điệp gì?

**II. PHẦN LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm):** Từ đoạn thơ trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương trong cuộc đời của con người.

**Câu 2 (10,0 điểm):** Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật văn học để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em qua một tác phẩm ( đoạn trích ) mà em đã học (đọc).

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC - HIỂU (2,0 điểm)** |  |
| 1. Thể thơ: lục bát | 1.0 |
| 2. Nội dung chủ yếu của đoạn thơ: vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người. | 1.0 |
| 3. - Biện pháp nghệ thuật tu từ:  + So sánh, liệt kê: Quê hương là một tiếng ve, lời ru của mẹ, dòng sông, con nước đầy vơi; Quê hương là một góc trời tuổi thơ; Quê hương là cánh đồng vàng; Quê hương là dáng mẹ yêu.  + Điệp ngữ: Quê hương là  - Phân tích tác dụng:  + Quê hương là những gì bình dị, thân thuộc, gần gũi, gắn bó máu thịt với cuộc đời mỗi con người;  + Quê hương là nơi chúng ta sinh ra, lớn lên, nơi chôn rau cắt rốn - cội nguồn của đời ta; nơi đó có tuổi thơ dấu yêu, có người mẹ hiền tần tảo sớm hôm nuôi ta nên người.  + Đoạn thơ bồi dưỡng cho chúng ta tình yêu quê hương - cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người. | 1,0 |
| 4. - HS có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải hướng tới thông điệp giàu ý nghĩa mà đoạn thơ đem lại, đồng thời phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Dưới đây là một số gợi ý:  + Mỗi chúng ta cần phải biết coi trọng quê hương, gốc rễ, hướng về cội nguồn của mình. Thiếu đi tình cảm này là một khiếm khuyết trong cuộc sống tâm hồn, tình cảm khiến con người không được làm người một cách trọn vẹn.  + Biết yêu quê hương và có ý thức gìn giữ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương…. | 1,0 |
| II. LÀM VĂN (16,0 điểm) |  |
| Câu 1 (6,0 điểm) |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận: Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận; phát triển đoạn làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được vấn đề nghị luận; Kết đoạn khái quát được nội dung nghị luận. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của quê hương đối với cuộc sống mỗi con người. | 0,5 |
| c. HS triển khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo định hướng sau:  \* Giải thích khái niệm: “Quê hương”: quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi mà ta có nhiều kỉ niệm gắn liền với kí ức và tâm hồn của mỗi con người. Cùng với gia đình, quê hương là cái nôi đầu tiên cho ta trưởng thành…  \* Bàn luận về vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người:  - Quê hương nuôi dưỡng con người về cả tâm hồn và thể chất, từng bát cơm dẻo thơm, ngụm nước mát trong ngọt ngào, tiếng sáo diều vi vu trong gió chiều….mà chúng ta được tận hưởng mỗi ngày đều từ quê hương ban tặng.  - Quê hương dõi theo từng bước ta đi trong cuộc đời, là chỗ dựa tinh thần vững chắc để chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống; là bến đỗ bình yên cho ta tìm về sau những chặng đường vất vả mưu sinh…Hình ảnh quê hương yêu dấu đã in sâu vào trong tâm trí chúng ta để khi đi xa ta vẫn nhớ về.  - Cảm thấy tự hào về những vẻ đẹp của quê hương - cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người (HS liệt kê một số biểu hiện tiêu biểu ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.)  - Phê phán những con người có lối sống lệch lạc, không coi trọng gốc rễ, cội nguồn của mình…  \* Bài học nhận thức và hành động: Quê hương có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời của con người. Bởi vậy, chúng ta cũng phải trân trọng, yêu quý và tri ân quê hương của mình; luôn có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng quê hương giàu đẹp….  \* Lưu ý: HS có thể có cách trình bày suy nghĩ về vai trò của quê hương theo cách khác. Tuy nhiên phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức. | 1.0  2,0  1.0 |
| d.Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.5 |
| Câu 2 (10,0 điểm): Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật văn học để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em qua một tác phẩm ( đoạn trích ) mà em đã học (đọc). | 10,0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn phát biểu cảm nghĩ về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã học trong chương trình. | 0.5 |
| b. Xác định đúng đối tượng, nội dung biểu cảm. | 0.5 |
| c. Triển khai bài văn biểu cảm theo định hướng sau:  1. Mở bài:  - "Đất rừng phương Nam" là một tác phẩm xuất sắc của nhà văn Đoàn Giỏi, đem đến niềm thích thú, say mê đối với người đọc. Bởi khi đến với tác phẩm, người đọc đã tìm thấy hình ảnh người dân của vùng đất phương Nam từ sông Tiền, sông Hậu trải dài đến Kiên Giang - Rạch Giá, rồi xuống tận rừng U Minh, sau đó dừng lại ở Năm Căn Cà Mau.  - Bối cảnh trong "Đất rừng phương Nam" là cả một đất trời thiên nhiên ưu đãi, cánh đồng bát ngát mênh mông, sóng nước rì rầm, rừng rậm bạt ngàn trù phú, thú rừng hoang dã muôn loài... Có thể nói truyện đã mang đến cho người đọc nhiều thú vị.  - Truyện có nhiều nhân vật nhưng để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng em, đó là nhân vật Võ Tòng trong trích đoạn “ Người đàn ông cô độc giữa rừng”  2. Thân bài  \* Cảm nhận chung:  - Đất rừng phương Nam là tiểu thuyết của nhà văn Đoàn Giỏi viết về cuộc đời phiêu bạt của cậu bé tên An. Bối cảnh của tiểu thuyết là miền Tây Nam Bộ, Việt Nam vào những năm 1945, sau khi thực dân Pháp quay trở lại xâm chiếm Nam Bộ.  - Cuốn tiểu thuyết gồm 20 chương.  - Đoạn trích thuộc chương 10: Trong lều người đàn ông cô độc giữa rừng. Kể về chuyến đi thăm chú Võ Tòng của An và tía nuôi..  \* Nhân vật Võ Tòng.  \* .1. Lai lịch, tiểu sử:  - Tên: Không ai biết tên thật chú là gì, mọi người gọi chú là Võ Tòng.  - Tuổi tác, quê quán: không rõ  → Không người thân, họ hàng, một người đàn ông cô đơn.  \* .2. Hoàn cảnh  - Trước khi đi tù:  + Có gia đình đàng hoàng, vợ là người đàn bà xinh xắn  + Lúc vợ chửa đứa con đầu lòng, vì thèm ăn măng, chú bèn xách dao đến bụi tre đình làng xắn một mụi măng.  + Khi về, đi qua bờ tre nhà tên địa chủ, chú bị tên địa chủ vu vạ cho là ăn trộm.  + Chú cãi lại, tên địa chủ đánh vào đầu hắn, hắn đánh lại và tự lên nhà việc nộp mình.  → Võ Tòng là người đàn ông biết thương vợ con, chú cũng rất mạnh mẽ và dũng cảm khi tự đến nhà việc để nộp mình.  - Sau khi ra tù  + Vợ chú đã làm lẽ tên địa chủ.  + Đứa con trai độc nhất gã chưa biết mặt đã chết từ khi chú ngồi trong tù  + Chú không đi tìm tên địa chủ để quyết đấu mà bỏ làng ra đi vào rừng ở quanh năm săn bắt thú.  → Người đàn ông cam chịu, chấp nhận số phận.  \* Ngoại hình:  - Cởi trần, mặc chiếc quần kaki còn mới nhưng coi bộ đã lâu không giặt (chiếc quần lính Pháp có những sáu túi. Bên hông chú đeo lủng lẳng một lưỡi lê, nằm gọn trong vỏ sắt.  → Ngoại hình mạnh mẽ, phóng khoáng,...  \* .3. Tính cách và phẩm chất:  - Hài hước, vui vẻ:  + Thể hiện trong cách trò chuyện với nhân vật tôi  “Ngồi xuống đây, chú em”  “Nhai bậy, một miếng khô nai đi chú em”  “Ờ thể nào cũng có chứ! Chú nuôi đầy rừng, muốn con cỡ nào chú bắt cho đúng con cỡ ấy”  - Gan dạ, dũng cảm:  + Trong cuộc chiến đấu với con hổ chúa.  + Khi đánh lại tên địa chủ và dũng cảm ra nhà việc nhận tội.  + Không thèm dùng súng “Mấy thằng nhát gan mới cần súng, vì súng ở xa cũng bắn được mà”  - Tinh thần yêu nước mãnh mẽ:  + Sẵn sàng làm nỏ tẩm thuốc cho ông Hai để bắn quân giặc.  + Một lòng chiến đấu vì quê hương đất nước.  \* Đánh giá chung:  - Về nội dung: Chú Võ Tòng để lại ấn tượng sâu săc với người đọc bởi phẩm chất hiền lành, chất phác nhưng vô cùng mạnh mẽ. Mang trong mình phẩm chất của một người anh hùng sẵn sàng hi sinh, xả thân vì đất nước. Chú là biểu trưng cho tính cách của con người Nam Bộ: ngay thẳng, chất phác, yêu nước.  - Về nghệ thuât:  + Nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách, phẩm chất nhân vật.  + Tác giả đã sử dụng những ngôn từ địa phương, đặc trưng của mảnh đất miền Tây Nam Bộ, giúp bài văn sinh động hấp dẫn mang nhiều nét đặc trưng văn hóa vùng miền.  + Thay đổi ngôi kể từ ngôi thứ nhất (theo lời kể của cậu bé An) sang ngôi kể thứ ba, giúp câu chuyện thu hút, hấp dẫn, phù hợp hơn.  3. Kết bài:  Như vậy, có thể thấy, chú Võ Tòng trong tác phẩm Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi là một nhân vật có vẻ ngoài hung dữ, nhưng ẩn chứa bên trong lại là những vẻ đẹp rất ấm áp. Đó là sự chân thành, thật thà, thẳng thắn; là sự quan tâm, chăm sóc, lo nghĩ chu đáo; là sự hào phóng, tốt bụng; là lòng yêu nước nhiệt thành. Nhân vật Võ Tòng chính là đại diện cho hình ảnh con người Nam Bộ giàu sự phóng khoáng, tốt bụng và tình cảm. | 1.0  1,0  4,0  1,0  1.0 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |